

NGƯỜI PHẬT TỬ CẦN BIẾT
(CHÁNH PHÁP CỦA ĐỨC THẾ TÔN)
TẬP 5

Sách này chỉ kính biếu, không bán! Quý Phật tử
hay bạn đọc có nhu cầu thỉnh sách, xin vui lòng liên
hệ Ban kinh sách của Tu Viện Chơn Như:

ĐT: (066) 389.2911 (Tu Viện Chơn Như)
098.809.4445 (Hà Nội) Web: <http://chonnhu.net>
Các thông tin đính chính có trên trang Web này

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

**NGƯỜI PHẬT TỬ
CẦN BIẾT**

TẬP 5

PL: 2556 - DL: 2012

***Thành Kính Tri Ân Đức Trưởng
Lão Thích Thông Lạc, Người đã
Phật Tử chúng con cái nhìn Chánh
Kiến & Chỉ dạy cho Phật Tử chúng
con đường lối tu tập đúng theo
Chánh Pháp Nguyên Thủy.***



***(Đức Trưởng Lão dạy Phật Tử Ninh Bình &
Phật Tử Phú Yên tu tập)***

***Lưu Ý: Kinh Sách Pháp Bảo Nền Ấn
Tống Truyền Bá Lưu Hành, Để Xây Dựng
Đạo Đức Nhân Bản Giải Khổ Quần Sinh
– Nếu Thủ Giữ Hoặc Làm Rách Hư Là Tự
Đoạn Mất Hạt Giống Đạo Đức Giải Thoát
Trong Những Kiếp Vị Lai!.***

**TRÍCH LỜI PHẬT DẠY -
NHỮNG CÁI KHÓ ĐƯỢC
(NHỮNG HIỆN GIỜ NGƯỜI VIỆT
CHÚNG TA LẠI CÓ ĐƯỢC)
THAY LỜI ĐẦU SÁCH**

Kính thưa quý vị,

“...Trên bước đường tu tập theo Phật Giáo để chứng đạt chân lí, mọi người tu hành đều phải lần lượt hành trì đúng theo qui trình này. Chúng ta hãy nghe đức Phật dạy:

“Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự lắng tai nghe pháp thì pháp nào được hành trì nhiều?”.

“Này Baharadvaja, trong sự lắng tai nghe pháp, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều. Nếu không có thân cận giao thiệp thì không có lắng tai nghe pháp. Vì có thân cận giao thiệp nên có lắng tai nghe. Do vậy trong sự lắng tai nghe, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều.”

Muốn lắng tai nghe pháp hành mà không thân cận giao thiệp thưa hỏi thì làm sao lắng tai nghe pháp được. Phải không các bạn?

Cho nên sự thân cận giao thiệp với thiện hữu tri thức là điều cần thiết cho bước đường tu tập hành trì để đạt đến mục đích chân lí cứu cánh là một điều cần thiết.

Kính thưa các bạn! Trong đời tu hành của các bạn mà không có thiện hữu tri thức thân cận thì các bạn đã chịu thiệt thòi rất nhiều trên đường tu tập. Các bạn đừng nghĩ rằng cứ dựa vào kinh sách là các bạn biết cách thức tu tập. Hầu hết những danh từ trong kinh sách mà các bạn tự hiểu thì kiến giải ấy sẽ đưa các bạn vào chỗ chết, chỗ bệnh tật, điên khùng, loạn thần kinh v.v... Nếu không chết không bệnh tật thì các bạn tu hành chẳng tới đâu, chỉ sống trong tưởng mà thôi. Rồi đây các bạn cũng chạy theo danh lợi giống như người thế tục nhưng với chiếc áo tôn giáo.

Cho nên, thiện hữu tri thức là người đã tu tập xong. Còn những học giả dù họ có cấp bằng tiến sĩ Phật học mà tu hành chưa đến nơi đến chốn, họ vẫn là ác tri thức, sẽ hướng dẫn các bạn vào con đường phí công phí sức,

uống phí một đời người, chỉ còn mượn sắc áo tôn giáo làm cuộc sống danh lợi, ngồi mát ăn bát vàng thì có nghĩa lý gì là một tu sĩ Phật giáo, có đức, có hạnh, có giới luật tinh nghiêm...

Trong cuộc đời tu hành gặp được một bậc thiện hữu tri thức là khó, gặp được chánh pháp cao minh chỉ rõ chân lí của loài người cũng không phải dễ. Cho nên kinh Pháp Cú dạy:

“Hạnh phúc thay đức Phật ra đời!”

“Hạnh phúc thay giáo pháp cao minh!”

Sanh đồng thời với một người tu chứng chân lí đâu phải dễ và gặp được họ là một hạnh phúc vô cùng to lớn. Phải không các bạn? Vì vậy đức Phật dạy: *“Trong sự lắng tai nghe, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều.”*

Bấy giờ chúng ta hãy nghe đức Phật dạy tiếp: *“Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự thân cận giao thiệp, pháp nào được hành trì nhiều?”*

“Này Bharadvaja, trong sự thân cận giao thiệp, đi đến gần được hành trì nhiều. Nếu không đi đến gần thì không có thân cận giao thiệp. Và vì có sự đi đến gần nên có

thân cận giao thiệp”. Cũng như quý Phật tử ở tận miền Bắc xa xôi hay có người còn ở xa hơn nữa, ở tận bên Mỹ, bên #c, bên Đức, bên Pháp. Vậy mà họ phải về Việt Nam lên tận tỉnh Tây Ninh để tìm Thầy Thông Lạc thưa hỏi pháp tu hành. Đó là sự đi đến gần...

Kính thưa các bạn! Lời đức Phật dạy không sai: *“Trong sự thân cận giao thiệp, đi đến gần được hành trì nhiều.”* Thường khi đức Phật thuyết một bài pháp xong thì các cư sĩ ca ngợi tán thán đức Phật bằng cách: *“Sa môn Gotama, thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì đã quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc”*.

Theo Thầy thiết nghĩ đức Phật đâu có pháp môn gì mới đâu? Ngài dám nói thẳng những cái sai cái đúng; Ngài dám bài bác chú thuật thần thông của ngoại đạo; Ngài dám bài bác cúng tế, cầu siêu, cầu an của ngoại đạo; Ngài dám bài bác 62 hệ tư tưởng của ngoại đạo; Ngài dám bài bác thế giới siêu hình không có, chỉ là thế giới của tưởng tri. Cũng như bây giờ Thầy dựng lại những pháp môn gì của Phật mà Đại Thừa và ngoại

đạo ném bỏ xuống, Thầy dựng lên, chứ Thầy đâu có pháp môn gì mới. Thầy cũng dám nói thẳng như Phật, mặc dù Phật còn có một giáo đoàn rất đông đảo và có cả nhiều vua chúa ủng hộ, còn Thầy có một mình, không có thế lực, không tiền bạc chỉ có một tâm nguyện muốn đem lại lợi ích cho loài người trên hành tinh này, một nền đạo đức nhân bản - nhân quả Phật giáo mà mọi người sống không làm khổ mình khổ người; và mọi người sống biết thương yêu nhau, thương yêu sự sống của muôn loài trên quả địa cầu này. Rồi đây, Thầy sẽ không còn một mình, mà có nhiều người, nhiều người khắp trên hành tinh này...”

(Trích từ nguồn kinh sách Đức Trưởng Lão Thích Thông Lạc đã tu chứng biên soạn – Tu viện Chơn Như phổ biến.)

Ghi Chú: Đức Phật dạy: Được thân người khó, gặp Phật ra đời khó, nghe được Chánh pháp của Phật khó, Sanh ra cùng thời với Minh Sư và gặp được bậc Minh Sư tu chứng triển khai Chánh pháp, hướng dẫn chúng ta tu tập cùng ngôn ngữ văn tự khỏi phải phiên dịch... lại càng khó hơn. Vậy mà những người Phật Tử ở Việt Nam chúng ta hiện giờ lại có được những phước duyên khó có đó... Thật là hy hữu diễm phúc thay cho Phật Tử Việt Nam phải không các bạn!

Kính bạch Thầy thương kính, chúng con các

nhóm Nguyên Thủy ở Bình Định & Đông Nai cùng nhau Trích Lục tiếp theo bộ sách “Người Phật Tử Cần Biết” quý giá này để phổ biến rộng rãi Phật tử khắp nơi “Thông suốt những gì cần thông suốt” trước khi “ôm pháp nhập thất tu tập”. Nhất là ở phần ba của bộ sách này cần dựng lại đúng với (Chánh Pháp Của Đức Thế Tôn). Đã bị Đại Thừa ngoại đạo Bà La Môn đồng hóa ném bỏ.

Vì muốn rạn vỡ Chánh Phật Pháp dựng lại nền đạo đức nhân bản – nhân quả, đem lại hạnh phúc cho nhân loại. Chúng con xin Trích Lục tiếp tập 5 (phần Chánh Pháp của Đức Thế Tôn) từ những nguồn Pháp bảo, Pháp âm Đức Trưởng Lão đã khai thị, được Phật tử khắp nơi ra công phổ biến trên các trang Web: www.nguyenthuychonnhu.net , chonlac.org , tuvienchonnhu.com và những kinh sách Đức Trưởng Lão biên soạn, nhà Xuất Bản Tôn Giáo đã liên kết với tu viện Chơn Như phát hành và phổ biến. Với lòng thành kính, chúng con kính xin Đức Bổn Sư Trưởng Lão Thích Thông Lạc, Bạc Thánh Tăng đương đại của nhân loại hoan hỷ chỉ dạy và có gì sơ sót kính xin Thầy chỉ dạy để Phật tử chúng con có đủ thẳng duyên tu hành đúng với Chánh Phật Pháp sớm làm chủ được 4 nỗi khổ: Sanh, già, bệnh, chết của kiếp làm người trong một đời này.

Phật tử Chúng con xin thành kính lễ Thầy ba lễ.

Qui Nhơn ngày 8-2-2009.



Giới luật như chiếc chìa khóa để mở cửa thiền định, người tu sĩ cũng như người cư sĩ tu tập thiền định mà không giữ gìn giới luật thì không bao giờ bước được vào cửa thiền định.

Thiền định của Phật giáo chỉ giành cho những người giới luật nghiêm chỉnh. Xin các bạn lưu ý.



LỜI DI CHÚC CUỐI CÙNG

LỜI PHẬT DẠY

“Này Ananda, những ai sau khi Ta diệt độ, tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa vào một pháp gì khác, những vị ấy, này Ananda là những vị tối thượng trong hàng Tỳ kheo của Ta, nếu những vị ấy tha thiết học hỏi.

(Trường Bộ Kinh tập I trang 585 kinh Đại Bát Niết Bàn).

CHÚ GIẢI:

Trước khi nhập Đại Bát Niết Bàn đức Phật đã ân cần dạy bảo ông Ananda những điều cần thiết trên đây. Vậy chúng ta cứ theo lời dạy này mà tu tập không nương vào một người nào cả.

Theo lời dạy trên đây chúng ta tu hành theo Phật giáo thì không nên nương tựa vào bất cứ một vị Phật nào, một vị Tổ Sư nào, mà hãy nương tựa vào chính mình, lấy mình làm ngọn đèn soi sáng cho chính mình đi, không nương tựa vào một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương vào một pháp gì khác. Vậy Chánh pháp ở đây là pháp nào? Đối với những lời dạy trong kinh sách Nguyên Thủy thì Chánh pháp của Phật là Tứ Niệm Xứ. Cho nên, chúng ta nhận xét những lời dạy trong kinh sách Đại Thừa đều không phải là Chánh pháp, vì những pháp của họ không phải là pháp môn Tứ Niệm Xứ. Không phải là pháp môn Tứ Niệm Xứ, là không phải Phật thuyết mà do các Tổ sau này biên soạn viết ra. Đó là một loại pháp môn cầu tha lực của ngoại đạo được cải cách theo thời đại cho thích hợp với sự mê tín của những người dân còn lạc hậu, của những người dân trình độ kiến thức từ các bộ lạc xa xưa đến ngày nay.

Khi biên soạn ra những bộ kinh sách này các Tổ Sư khéo đặt cho giáo pháp của mình một cái tên thật là vĩ đại **PHẬT GIÁO ĐẠI THỪA**, còn Thiên Tông lại đặt cho giáo pháp của mình một cái tên thật là kinh khủng **PHẬT GIÁO TỐI THƯỢNG THỪA**. Tên pháp thì rất hay nhưng tu tập pháp thì chẳng có gì lợi ích thiết thực cụ thể chỉ toàn sống trong ảo tưởng, mơ mộng.

Đoạn kinh trên có một cụm từ khiến cho các bạn nên lưu ý. Đó là, *“dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa vào một pháp nào khác?”*

Khi nói đến Chánh pháp thì Đại thừa cũng gọi pháp môn của mình là Chánh Pháp. Vậy chúng ta muốn biết Chánh pháp như thế nào đúng và như thế nào sai đây?

Kính thưa các bạn! Chánh pháp ở đây là một pháp duy nhất để đưa dắt con người đi đến cứu cánh hoàn toàn giải thoát, mà đức Phật khi còn sống Ngài đã xác định rõ ràng để các bạn không còn lầm lạc với tà pháp mà các nhà Đại Thừa khéo lồng vào giáo pháp của đức Phật. Giáo pháp của Đại Thừa gồm có: Nào là tụng niệm, cúng bái, cầu siêu, cầu an; nào là niệm Phật Di Đà cầu vãng sanh

Cực Lạc; nào là niệm chú, bắt ấn hô phong hoán vũ; nào là ngòi thiền kiến tánh thành Phật; nào lạy hồng danh sám hối để tiêu trừ tai ách; nào Sổ Tức Quan; nào là Lục Diệu Pháp Môn, nào là Tham Công Án, Tham Thoại Đầu; nào là tu Nhĩ Căn Viên Thông, nào là biết vọng liền buông; nào là chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền v.v... Những pháp môn của Đại Thừa trên đây cũng làm chúng ta tối mắt, không biết chọn lựa pháp nào là Chánh pháp. Đứng trong rừng pháp môn của Đại Thừa chúng ta mù mịt, không biết đâu là pháp môn chân chánh, vì pháp môn nào Đại Thừa cũng gọi là đệ nhất pháp.

Bây giờ các bạn hãy nghe Chánh pháp của đức Phật, Ngài đã dạy cho chúng ta trước giờ phút diệt độ tức là lời di chúc cuối cùng của Ngài.: *“Này Ananda, ở đời, vị Tỳ kheo đối với thân quán thân, tinh tấn tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời, đối với các cảm thọ... đối với tâm... đối với các pháp, quán pháp tinh tấn tỉnh giác, chánh niệm nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời. Này Ananda, như vậy vị Tỳ kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa cho chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp*

làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác”.

Kính thưa các bạn! Đọc đoạn kinh này chắc các bạn có biết đức Phật đã dạy cho các bạn tu tập pháp môn gì không?.

Trên đây là pháp môn Tứ Niệm Xứ đây các bạn ạ! Nhưng các bạn nên lưu ý những từ mà đức Phật nhấn mạnh như:

I- Quan sát (thân, thọ, tâm, pháp)

II- Tinh tấn

III- Tỉnh giác

IV- Chánh niệm

V- Nhiếp phục mọi tham ái ưu bi trên đời.

Trên đây có năm nhóm từ, các bạn có hiểu nghĩa và cách thức thực hành tu tập của năm nhóm từ này chưa? Các bạn hãy lắng nghe chúng tôi sẽ giải thích và chỉ dẫn cho các bạn hiểu nghĩa để các bạn thực hành mà không sai lạc. Vậy quán sát thân, thọ, tâm, pháp là gì?

QUÁN SÁT có nghĩa là xem xét, tỉnh thức, không bị mờ mịt, mê mờ, thấy biết rõ ràng từng sự kiện xảy ra không bỏ sót một

việc nhỏ nhặt nào trên thân, thọ, tâm và pháp.

THÂN là cơ thể của các bạn do đất, nước, gió, lửa hợp lại thành, gọi là thân tứ đại. Bản chất của thân tứ đại là vô thường, là khổ, vô ngã, thường hoại diệt, mạng sống của thân chỉ có bảy, tám mươi năm hoặc 100 năm là cao.

THỌ là các cảm thọ về thân là đau nhức, mỏi; về tâm là buồn phiền, rầu lo thương ghét, giận hờn v.v...

Thọ gồm có ba:

Thọ Lạc Thọ khổ

Thọ bất lạc, bất khổ.

TÂM là sự hiểu biết, sự tư duy, là niệm khởi, là vọng tưởng, là sự suy tâm, là tâm tứ.

PHÁP là âm thanh, sắc tướng, là mọi sự việc xảy ra, là thời tiết nắng mưa gió bão, là đất, đá, núi, sông đều là pháp, ngay cả thân ngũ uẩn cũng gọi là pháp, mỗi hành động tu tập cũng gọi là pháp, lời giảng dạy của Phật trong các kinh sách cũng đều là pháp. Như vậy các bạn đã hiểu nghĩa các cụm từ này. Vậy quán thân, thọ, tâm, pháp nghĩa là gì?

I- QUÁN THÂN, THỌ, TÂM, PHÁP có

nghĩa là các bạn nên xem xét rất kỹ lưỡng về toàn thân, về các cảm thọ, về toàn tâm và về các pháp. Nói cho đúng nghĩa là các bạn theo dõi thân, thọ, tâm, pháp của các bạn đang hoạt động theo nghiệp lực nhân quả. Nếu sự hoạt động ấy bị tác động làm khổ các bạn và người khác thì các bạn ngăn và diệt, còn sự hoạt động ấy đem lại sự bình an cho các bạn và người khác thì các bạn hãy để nó hoạt động, chứ không phải ngăn diệt. Với việc làm này đức Phật gọi là tu tập Tứ Niệm Xứ. Tu tập Tứ Niệm Xứ là tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi. Vậy các bạn hãy học và tu tập về các phần trên thân, thọ, tâm và pháp

Thứ nhất: Quán thân có nghĩa là luôn luôn tỉnh giác trên thân, biết rõ thân có xảy ra những cảm thọ gì, ở đâu, chỗ nào trên thân, nhờ tỉnh giác như vậy các bạn sử dụng đúng pháp để nhiếp phục những cảm thọ ấy không còn tác động vào thân các bạn được nữa.

Thứ hai: Quán các cảm thọ có nghĩa là tỉnh giác trên thân biết rõ thân đau bệnh gì, nhức mỗi chỗ nào, nhờ đó các bạn mới đối trị và nhiếp phục đẩy lui chúng ra khỏi thân của các bạn bằng phương pháp như lý tác ý và an trú tâm trong thân hành nội hay

thân hành ngoại. Đây là phương pháp làm chủ bệnh trong pháp môn Tứ Niệm Xứ chỉ có Phật giáo mới có mà thôi.

Thứ ba: Quán tâm có nghĩa là xem rất kỹ về tâm, tâm đang động hay tâm đang tịnh, tâm đang tịnh là tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Còn khi nào tâm mất thanh thản, an lạc và vô sự là tâm rơi vào hai trạng thái một là bị hôn trầm, thù miên, vô ký, ngoan không; hai là tâm đang phóng dật, phóng niệm.

Khi tâm rơi vào hôn trầm, thù miên vô ký, ngoan không thì các bạn hãy nhớ giữ gìn giới luật cho nghiêm chỉnh đừng để vi phạm những lỗi nhỏ nhặt nào và tu tập pháp môn Thân Hành Niệm. Nếu các bạn tu tập đúng như vậy thì hôn trầm, thù miên, ngoan không sẽ không còn thăm các bạn nữa. Trong Định Niệm Hơi Thở có hai đề mục phá hôn trầm thù miên vô ký tuyệt vời, đó là “*Quán tâm định tĩnh tôi biết tôi hít vô, quán tâm định tĩnh tôi biết tôi thở ra*”. Đề mục thứ hai: “*Hít vô dài tôi biết tôi hít vô dài, thở ra dài tôi biết tôi thở ra dài*”. Khi vận dụng hơi thở dài tức là hơi thở chậm thì hôn trầm cũng không bén mảng đến thân tâm các bạn được.

Thứ tư: Quán các pháp có nghĩa là xem

xét rất kỹ về các pháp đang tác động vào thân tâm của các bạn, những pháp ấy làm cho thân tâm của các bạn bất an, thì các bạn dùng pháp phòng hộ các căn. Khi phòng hộ các căn thì các pháp sẽ không xâm chiếm vào thân tâm của các bạn được. Trong định Niệm Hơi Thở có hai đề mục phòng hộ thân tâm của các bạn rất tuyệt vời, đó là: “*An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra*” và “*An tịnh tâm hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh tâm hành tôi biết tôi thở ra*” Hai đề mục trên đây muốn có kết quả tốt và hiệu nghiệm thì các bạn hãy siêng năng tu tập cho chúng đạt được sự an trú vào hơi thở.

Trên đây là cách thức tu tập quan sát bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp trong pháp môn Tứ Niệm Xứ.

Pháp môn Tứ Niệm Xứ khi tu tập các bạn nên nhớ: “Quán Thân thì các bạn đừng nghĩ lầm là chỉ có quán thân mà thôi. Do đó có một số trường thiền dạy tu Tứ Niệm Xứ lại cắt pháp môn Tứ Niệm Xứ ra bốn phần: Có trường thiền chuyên tu tập **QUÁN THÂN**; có trường thiền lại chuyên tu tập **QUÁN THỌ**; Có trường thiền chuyên tu tập **QUÁN TÂM** nhưng chưa có trường thiền chuyên tu tập **QUÁN PHÁP**. Đó là một sự sai lầm quá lớn.

Trong kinh sách Nguyên Thủy chưa từng thấy Phật dạy tu tập Tứ Niệm Xứ phân chia thân, thọ, tâm, pháp kỳ lạ như vậy. Vì thế, các bạn nên hiểu: Nói quán thân chứ kỳ thực là quán bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp; cho nên nói quán thọ chứ kỳ thực là quán bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp; cho nên nói quán tâm chứ kỳ thực là quán bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp; cho nên nói quán pháp chứ kỳ thực là quán bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp. Có tu tập như vậy mới gọi là tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ. Còn tu tập từ phần là tu tập sai pháp!

Các xứ Phật giáo Nguyên Thủy Nam Tông do các nhà học giả tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ một cách kỳ lạ mà chưa từng thấy có một bài kinh nào Phật dạy như vậy. Xin các bạn lưu ý đừng vội tin họ. Muốn tin thì phải tin đúng lời Phật dạy, vì các bạn là những người đệ tử Phật, chứ không phải đệ tử của ngoại đạo. Nếu các bạn tu sai lời Phật dạy, tu theo kiến giải của các sư thầy học giả là các bạn đã rơi vào ngoại đạo.

2549 năm cách Phật thời gian quá xa, không người tu chứng, nên theo tưởng giải kiến thức của những nhà học giả rồi vẽ ra nhiều pháp tu tập mới mẻ khiến cho mọi người theo Phật giáo không biết đường nào tu tập cho đúng.

Muốn tu tập đúng pháp không bị sai lầm, như đức Phật đã dạy: *“Này các Tỳ kheo, ở đây, có kẻ phàm phu ít nghe, không được thấy các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không được thấy các bậc Chơn nhân, không thuần thực pháp các bậc Chơn nhân, không tu tập pháp các bậc Chơn nhân”*.

Do không gặp những bậc này nên tu hành sai pháp, như những kẻ vô văn phàm phu ít nghe, ít thấy những bậc Thánh, những bậc Chơn nhân nên cứ dựa theo miệng lưỡi của những ông thầy tu hành chưa chứng đạo. Vì vậy mà phí cả một đời người.

II- TINH TẤN có nghĩa là siêng năng, cần cù tu tập. Cụm từ tinh tấn này các bạn phải hiểu là, hằng giờ, hằng phút, hằng giây luôn luôn phải siêng năng quan sát 4 chỗ thân, thọ, tâm và pháp để xem xét sự động tịnh, sự thanh thản, an lạc và vô sự hay sự bất an, sự mất thanh thản, an lạc và vô sự. Nếu khi thân tâm mất thanh thản, an lạc và vô sự thì phải dùng pháp đẩy lui những chướng ngại pháp đang tác động vào thân tâm, tức là phải khắc phục những tham ái, ưu bi, sầu khổ nơi tâm hoặc những cảm thọ đau nhức bệnh tật nơi thân. Nhưng khi tất cả những cảm thọ và các ác pháp do tâm không

có khởi ra, thì nên cảnh giác những trạng thái si mê hôn trầm, thù miên sẽ tấn công.

III-TỈNH GIÁC có nghĩa là tỉnh táo, biết rõ ràng, không bị lơ mờ, không ở trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, hay trạng thái hôn trầm, thù miên, vô ký, ngoan không vv... Tỉnh giác có nghĩa là thân và tâm phải tỉnh thức hoàn toàn, thân không uể oải, lười biếng, tâm không mê mờ và không ở trạng thái lúc tỉnh lúc mê. Tỉnh giác là không có một chút xíu nào hôn trầm thù miên trong thân tâm thì mới được gọi là tỉnh giác. Có tỉnh giác mới quan sát kỹ lưỡng, do quan sát kỹ lưỡng mới thấy được từ tâm niệm của mình vừa khởi lên là thấy liền và ngay đó biết cả niệm đó là ác pháp hay niệm thiện pháp, nó muốn gì? Làm gì? Mỗi niệm khởi lên đều không lọt qua sự quan sát của các bạn và như vậy mới có thể gọi là tỉnh giác, nhờ có tỉnh giác như vậy mới nhiếp phục được mọi tham ái, mọi ưu bi, mọi khổ đau trên đời này.

IV- CHÁNH NIỆM là niệm vô lậu. Niệm vô lậu tức là niệm thiện, niệm không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai.

Cho nên Chánh niệm gồm có:

1- Thân hành niệm nội. Thân hành niệm nội là hơi thở.

2- Thân hành niệm ngoại. Thân hành niệm ngoại là sự hoạt động của thân như: Đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín, đưa tay, duỗi chân, cúi đầu, liếc mắt, ngó nhìn làm tất cả mọi công việc v.v...

3- Thân tâm ở trạng thái bất động tâm có nghĩa là tất cả các ác pháp không tác động vào thân được tức là tâm ở trong trạng thái “Vô Tướng Tâm Định” hay nói cách khác là tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Tâm lúc bấy giờ hoàn toàn không có dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Tâm không có dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu mới được gọi là tâm bất động; mới được gọi là tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Tất cả những niệm kể trên là niệm vô lậu. Niệm vô lậu chính là Chánh niệm. Trong kinh sách Nguyên thủy còn bảo Chánh Niệm là Tứ Niệm Xứ.

V- NHIẾP PHỤC MỌI THAM ÁI, ƯU BI TRÊN ĐỜI , cụm từ này có nghĩa là làm cho mọi sự ham muốn, sầu khổ và bệnh tật khổ đau trên cuộc đời này không còn nữa.

Như vậy các bạn biết rằng năm cụm từ này là để chỉ cho một phương pháp làm chủ những sự đau khổ của kiếp người tức là làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái

sanh luân hồi.

Năm cụm từ này chính là phương pháp đức Phật dạy tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ trên Tứ Niệm Xứ của các bạn đấy. Bởi vậy pháp môn Tứ Niệm Xứ là một pháp môn tuyệt vời đệ nhất pháp làm chủ sanh, già, bệnh, chết một cách rõ ràng và cụ thể không còn có pháp môn nào hơn nữa. Cho nên đức Phật đã xác định thời gian tu tập Tứ Niệm Xứ, cuối cùng là 7 năm.

Một người có quyết tâm tu tập để làm chủ sự sống chết thì phải siêng năng tinh cần tu tập, không thể lười biếng mà tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ của Phật được.

Vì lợi ích lớn như vậy, cho nên đức Phật nhắc đi nhắc lại pháp môn này nhiều lần cho đến khi sắp chết Ngài cũng không quên nhắc chúng ta lần cuối cùng: *“Này Ananda, ở đời vị Tỳ Kheo, đối với thân quán thân, tinh tấn tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời;; đối với các cảm thọ...đối với tâm... đối với các pháp, tinh tấn, tỉnh giác, Chánh niệm nhiếp phục mọi tham ái, ưu bi trên đời. Này Ananda, như vậy vị Tỳ Kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn*

đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một gì khác.” Nhớ lời dạy này chúng ta phải siêng năng, tinh cần tu tập Tứ Niệm Xứ không biết mỏi mệt, cho nên phải thường xuyên quan sát thân, thọ, tâm và các pháp. Phải nhớ luôn luôn lúc nào chúng ta cũng phải tỉnh giác Chánh niệm khi đi, khi đứng, khi nằm, khi ngồi đều luôn hộ trì và bảo vệ thân, tâm không cho một chướng ngại pháp nào tác động vào được thân tâm của mình. Và hành động tu tập như vậy chính là chúng ta dùng Chánh pháp là ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa vững chắc cho mình. Tuy bài pháp ngắn ngủi nhưng rất đầy đủ ý nghĩa giải thoát của Phật giáo. Pháp hành rất cụ thể và rõ ràng. Hành tới đâu được lợi ích tới đó. Siêng năng hành nhiều giải thoát nhiều; hành ít giải thoát ít. Nếu thực hành trọn đủ 12 tiếng đồng hồ **NHẤT DẠ HIỀN**, thì ngay đó là chứng đạo, là thành tựu viên mãn con đường tu tập làm lợi ích cho mình, cho người .

Kính thưa các bạn! Pháp môn Tứ Niệm Xứ này tu tập có kết quả thiết thực cụ thể như vậy, nên đức Phật mới dám tuyên bố thời gian bảy ngày, bảy tháng, bảy năm, nếu mọi người ai cũng tu hành đúng phương cách như Phật đã chỉ dạy ở trên thì chắc chắn trăm

người sẽ chúng đạt cả trăm người. Nhưng tiếc thay! Pháp thì thật là tuyệt vời mà con người không dám buông bỏ dục lạc thế gian; không dám buông bỏ những ác pháp. Vì thế mà con người đành phải trôi lăn trong lục đạo, thọ biết bao nhiêu là đau khổ. Cho nên nước mắt của chúng sanh nhiều hơn nước biển là vậy, nhưng vì mãi mê dục lạc không thấy các pháp là vô thường, là khổ đau, là vô ngã. Trên đời này không có một vật gì thường hằng vĩnh viễn. Thế mà mọi người không chịu buông bỏ, cứ mãi ôm ấp cho đến ngày ra đi trở về với lòng đất lạnh. Còn có những gì đâu? Còn mang theo được những gì đâu?

“Buông xuống đi! Hãy buông xuống đi !

Chớ giữ làm chi có ích gì.

Thở ra chẳng lại còn chi nữa.

Vạn sự vô thường buông xuống đi !

Xin các bạn nghe lời dạy của đức Phật:

“Các pháp vô thường

Là pháp sinh diệt

Sinh diệt diệt rồi

Tịch diệt là vui”

Bài kệ này có nghĩa là các bạn hãy

buông xuống hết, buông xuống hết thì các bạn sẽ an vui tức là hết khổ đau.

Hết khổ đau là hạnh phúc lắm các bạn ạ!



BÁT THÁNH ĐẠO

LỜI PHẬT DẠY

“Này Subhadda, trong pháp luật nào không có Bát Thánh Đạo, thời ở đấy không có đệ nhất Sa Môn, ở đấy không có đệ nhị Sa Môn, cũng không có đệ tam Sa Môn, cũng không có đệ tứ Sa Môn. Này subhadda trong pháp luật nào có Bát Thánh Đạo thời ở đấy có đệ nhất Sa Môn, cũng có đệ tam Sa Môn, cũng có đệ tứ Sa Môn. Những hệ thống ngoại đạo khác đều không Sa Môn. Này subhadda, nếu những vị Tỳ kheo này sống chân chánh, thời đại này không vắng những vị A La Hán.

(Kinh Trường Bộ tập I trang 659 kinh Đại Bát Niết Bàn).

CHÚ GIẢI:

Lời di chúc cuối cùng này đã xác định Chánh pháp của đức Phật là Bát Chánh Đạo,

ngoài Bát Chánh Đạo ra thì không có pháp môn được gọi là giáo pháp của đức Phật. Bởi vì Bát Chánh Đạo là một chân lý trong bốn chân lý của Phật giáo.

Như các bạn đã biết chúng tôi đã xác định Bát Chánh Đạo là tám lớp học của Phật giáo được chia theo ba cấp Giới, Định Tuệ. Như vậy Bát Chánh Đạo là chương trình giáo dục đào tạo đạo đức nhân bản - nhân quả cho mỗi người để biến cuộc sống thế gian này thành cõi Cực Lạc, Thiên Đường. Cho nên đức Phật dạy người đệ tử cuối cùng của mình trước giờ nhập Niết Bàn là bài pháp này.

Tất cả giáo pháp của ngoại đạo ngay cả kinh sách Đại Thừa và Thiên Tông cũng không có Bát Thánh Đạo, thậm chí còn có Tâm Kinh Bát Nhã dạy: *KHÔNG CÓ KHỔ, TẬP, DIỆT, ĐẠO* (Vô khổ, tập, diệt, đạo). Cho nên hằng ngày trong các chùa thường tụng kinh “*Vô khổ, tập, diệt, đạo*”, Ngược kinh sách Nguyên Thủy dạy: “*Nếu pháp luật nào không có Bát Thánh Đạo là không có Sa Môn đệ nhất, đệ nhị, đệ tam và đệ tứ.*” Như vậy pháp và luật của Đại Thừa và Thiên Tông không có Bát Chánh Đạo nên nó không phải là giáo pháp của Phật giáo. Chỉ một đoạn kinh cũng đủ xác định kinh sách Đại Thừa không phải là kinh sách của Phật giáo.

Kinh sách Đại Thừa là kinh của Bà La Môn mạo nhận là kinh sách Phật chứ thực chất của nó nằm gọn trong những bộ kinh Vệ Đà.

Kinh sách Nguyên Thủy phần đông trong những bài kinh như thế này đã xác định và phân biệt rõ ràng pháp nào của Phật và pháp của ngoại đạo, không thể lẫn lộn nhau được. Như đã nói ở trên giáo pháp của Phật là một chương trình giáo dục đào tạo những bậc A La Hán, chứ không phải là những ngôn thuyết suông như kinh sách Đại Thừa. Cho nên người nào đã tu học theo Phật giáo Nguyên Thủy đúng theo chương trình Bát Chánh Đạo thì không bao giờ bị Đại Thừa và Thiên Tông lừa đảo được.

Theo chúng tôi khuyên mọi người tu học theo Phật giáo thì nên dựa vào Bát Chánh Đạo và phải được sự hướng dẫn của một bậc Thầy đã tu chứng quả A La Hán, thì con đường tu tập sẽ được dễ dàng hơn, không còn khó khăn và sợ bị lừa đảo tu sai lệch vào pháp môn của ngoại đạo.

Chúng tôi ước nguyện ngày mai sẽ có chương trình giảng dạy trong tám lớp học này thành lập và mở cửa đón nhận những người con thân thương của Phật giáo về tu học. Chừng đó Phật giáo mới được chấn

chỉnh hoàn toàn, tà pháp không xen lẫn vào kinh sách của Phật được nữa. Đó là ước vọng của chúng tôi, nhưng ngày mai có thành tựu được hay không là do phước của chúng sanh, riêng chúng tôi sẽ cố gắng làm hết sức mình để đền đáp ơn muôn một của đức Phật

Bát Chánh Đạo là chân lý của loài người, là phương pháp triển khai cuộc sống trên thế gian trở thành cảnh giới Thiên Đàng, Cực Lạc v.v... là chương trình giáo dục đào tạo đạo đức nhân bản - nhân quả của con người để trở thành những bậc A La Hán (vô lậu) hoàn toàn.

Bởi vậy Bát Chánh Đạo là báu vật vô giá nhất của loài người. Khi năm anh em Kiều Trần Như được nghe Phật thuyết bài pháp này lần đầu tiên. Khi nghe xong cả năm người đều trở thành những bậc pháp nhãn thanh tịnh, có nghĩa là các Ngài đã thấu rõ các pháp trên thế gian này như thật không còn một sự hiểu lầm lạc nào cả, không còn có một tôn giáo nào, một giáo pháp nào lừa đảo các Ngài được. Bao nhiêu kiến chấp những pháp môn của ngoại đạo từ xa xưa như kinh Vệ Đà các Ngài đều ném bỏ xuống hết. Vì thế, các Ngài mới được gọi là chứng pháp nhãn thanh tịnh.

Kính thưa các bạn! Chúng tôi đã vạch cái sai của Đại Thừa và Thiên Tông có chứng cứ lời Phật dạy hẵn hoi, để dựng lại giáo pháp đúng của Phật. Đó là Bát Chánh Đạo. Một chương trình giáo dục đào tạo những bậc A La Hán. Thế mà các bạn chưa chịu nhận ra sao? Hôm nay, đoạn kinh này lời di chúc cuối cùng của đức Phật: *“Trong giáo pháp và giới luật nào không có Bát Chánh Đạo thì không có Sa Môn”*. Lời xác định này rõ ràng không còn ai chối cãi được. Lời dạy trên có nghĩa là trong giáo pháp và giới luật nào không có Bát Chánh Đạo là không có đệ tử của Ta.

Chữ Sa Môn có nghĩa là những người tu theo Phật giáo. Khác với Bà La Môn là những người tu theo ngoại đạo.

Trong đoạn kinh này Sa Môn chỉ cho những người đệ tử của Phật, chứ không phải Sa Môn giành riêng cho tu sĩ, các bạn đừng hiểu sai, nên hiểu chữ Sa Môn là chỉ chung trong giới đệ tử của Phật. Chúng đệ tử của Phật gồm có:

Cư sĩ nam Sa Môn thứ nhất

Cư sĩ nữ Sa Môn thứ hai

Tu sĩ nam Tăng Sa Môn thứ ba

Tu sĩ nữ Ni Sa Môn thứ tư

Từ xưa đến nay người ta hiểu hai chữ Sa Môn là những chữ giành riêng cho giới tu sĩ (Tăng, Ni). Nhưng trong đoạn kinh này đã xác định chương trình tu học Bát Chánh Đạo mới có Sa Môn thứ nhất, thứ nhì, thứ ba và thứ tư, như vậy Sa Môn là chỉ cho những người đệ tử của Phật, do đó giáo pháp và giới luật nào có Bát Chánh Đạo thì mới có đệ tử của Phật còn giáo pháp và giới luật nào không có Bát Chánh Đạo là không có đệ tử của Phật. Như vậy giáo pháp Mật tông, Tịnh Độ tông, Pháp Hoa tông, Thiên tông có Bát Chánh Đạo không? Hoàn toàn không. Phải không các bạn?

Cho nên, giáo pháp và giới luật của Đại Thừa và Thiên Tông đều không có nằm trong chương trình Bát Chánh Đạo thì làm sao gọi là giáo pháp của đức Phật được. Chính nó là giáo pháp của kinh sách Vệ Đà.

Tóm lại, bài kinh này đã xác định giáo pháp của Phật là giáo pháp Bát Chánh Đạo rất rõ ràng. Vậy mong các bạn hãy suy ngẫm đúng đắn, đừng để rơi vào tà kiến của các Tổ Sư, đừng cố chấp những kiến giải của Đại Thừa, nó sẽ dẫn các bạn đi vào con đường sai lầm. Uống phí cả một đời tu theo Phật giáo mà không nếm được mùi vị giải thoát của Phật giáo, Thật là đáng thương.

HỘ TRÌ CHÂN LÍ

LỜI PHẬT DẠY

“Thưa Tôn giả Gotama, cho đến mức độ nào là hộ trì chân lí? Cho đến mức độ nào chân lí hộ trì? chúng con xin hỏi

Tôn giả Gotama về hộ trì chân lí.”

(Kinh Trung Bộ tập II Trang 227 Kinh Canki.)

CHÚ GIẢI:

Kính thưa các bạn! Bất cứ một tôn giáo nào, khi các bạn muốn đến với tôn giáo ấy thì lòng tin của các bạn là trước tiên, khi có lòng tin thì các bạn mới siêng năng thực hành giáo pháp của tôn giáo đó. Thực hành giáo pháp đó gọi là hộ trì chân lí, nhưng khi hộ trì chân lí mà các bạn chưa giác ngộ và chưa chứng đạt chân lí đó thì các bạn không nên vội kết luận một chiều: *“Chỉ đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm”* Bởi vì các bạn là những người đang tu tập giáo pháp đó chứ chưa phải là người tu chứng đạt.

Cho nên đoạn kinh trên đây do một vị Bà La Môn hỏi Phật: *“Cho đến mức độ nào người tín đồ hộ trì chân lí hay nói cách khác*

chân lí được hộ trì”. Ở đây các bạn nên lưu ý: “Cho đến mức độ nào người tin đồ hộ trì chân lí”. Lời dạy này có nghĩa là các bạn phải hiểu biết về chân lí ở mức độ phải thông suốt như thật. Nếu sự hiểu biết của các bạn chưa thông suốt chân lí như thật mà vội tu tập là các bạn tu tập không đúng pháp, lòng tin của các bạn là tin mù quáng, Tin mù quáng mà các bạn tu tập thì cũng chỉ hoài công vô ích mà thôi. Khi các bạn đã ngộ được chân lí, thì sự tu tập của các bạn là do lòng tin không mù quáng, lòng tin chân thật. Từ lòng tin chân thật mà tu tập, đó là các bạn hộ trì chân lí hay nói cách khác là chân lí được hộ trì. Chân lí còn đang hộ trì thì sự tu hành của các bạn chưa chứng đạt chân lí, chưa chứng đạt chân lí thì các bạn không được quyền kết luận: “*Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều sai lầm*”.

Câu này dạy rất rõ người tu chưa chứng đạo thì không có quyền nói pháp mình đúng nói pháp người khác sai. Các bạn có hiểu chưa?

Ví dụ: Đức Phật là người đã tu tập giác ngộ và chứng đạt chân lí, nên Người có quyền kết luận: “*Chỉ đây là sự thật, ngoài ra điều là sai lầm*”. Thầy Thông Lạc cũng vậy, là người đã làm chủ được sanh, già, bệnh, chết và chứng ngộ được chân lí. Người có quyền nói:

“Đây là giáo pháp Nguyên Thủy của Phật là đúng, là sự thật; còn giáo pháp Đại Thừa và Thiên Đông Độ là sai lầm, không đúng chánh pháp, là giáo pháp của ngoại đạo lừa đảo mọi người. Chúng ta hãy đọc kỹ đoạn kinh này, đức Phật đã dạy: *“Này Bharadvaja, nếu người nào có lòng tin và nói: “đây là lòng tin của tôi”, người ấy là người hộ trì chân lí, nhưng người ấy không được kết luận một chiều: “Chỉ đây là sự thật ngoài ra đều là sai lầm”.*

Đoạn kinh trên đức Phật đã xác định rõ ràng: Chỉ mới có lòng tin tu tập giáo pháp thì các bạn không được quyền nói đúng, nói sai giáo pháp của ai cả. Vì nói đúng, nói sai là các bạn sai. Trên đây là người mới có lòng tin và chưa chắc lòng tin đó đã đúng. Người mới có lòng tin thì sự tu tập chỉ ở giai đoạn hộ trì chân lí bằng lòng tin của mình mà thôi, chưa có sâu xa.

Khi các bạn đến chùa nghe thuyết giảng, các bạn phải suy tư cân nhắc mọi lý lẽ để tìm hiểu chân lí mà các bạn cần phải hiểu. Khi tìm hiểu chân lí ấy có đồng một quan điểm với các bạn không? Nếu thấy chân lí đó đồng một quan điểm với các bạn thì các bạn nói: *“Tôi chấp nhận chân lí này, vì nó có đồng một quan điểm với tôi, tôi sẽ hộ trì chân lí*

này”. Khi các bạn tìm hiểu và chấp nhận tu theo chân lí này đồng một quan điểm thì các bạn không được kết luận một chiều như trong kinh đã dạy: *“chỉ đây là sự thật ngoài ra là sai lầm”*.

Trên đây là giai đoạn 2 hộ trì chân lí bằng nghe thuyết giảng, tùy văn cùng một quan điểm. Nhưng ở đây chưa phải là giác ngộ chân lí.

Những điều chúng tôi chú giải trên đây là đức Phật đã dạy: *“Này Bharadvaja, nếu có người có lòng tùy hỷ ...; nếu có người có lòng tùy căn..., nếu có người có sự cân nhắc..., suy tư các lý do...; nếu có người chấp nhận một quan điểm và nói: “Đây là sự chấp nhận quan điểm của tôi” người ấy hộ trì chân lí nhưng người ấy không đi đến kết luận một chiều: “đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm”*. Cho đến như vậy này Bharadvaja, là hộ trì chân lí chúng tôi chủ trương hộ trì chân lí nhưng ở đây chưa phải sự giác ngộ chân lí...”.

Tóm lại hộ trì chân lí có 5 điều cần phải thông hiểu: Tín (lòng tin)

Tùy hỷ hợp ý

Tùy văn (nghe thuyết giảng)

Cân nhắc suy tư các lý do.

Chấp nhận cùng quan điểm.

Người mới tu tập còn nằm trong năm điều này tức là đang hộ trì chân lí, chứ không phải giác ngộ chân lí mà cũng chưa chứng đạt chân lí. Chưa chứng đạt chân lí thì không được kết luận vội vàng cho pháp môn của mình đang tu tập là đúng mà các pháp môn khác là sai. Chừng nào chứng đạt được chân lí thì mới cho rằng: *“Chỉ có đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm”*.

Tóm lại lòng tin do giác ngộ chân lí; do tùy hỷ hợp ý; do nghe thuyết giảng đồng quan điểm; do cân nhắc suy tư các lý do; do chấp nhận đồng quan điểm mà hộ trì chân lí thì không được quyền nói: *“Chỉ có đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm”*. Dù năm điều trên đây là để các bạn có lòng tin mà hộ trì chân lí, nhưng các bạn chưa giác ngộ chân lí, nên sự tu tập của các bạn chưa chắc đã đạt được chân lí. Chỉ khi nào các bạn gặp được một bậc thầy tâm đoạn dứt tham, sân, si. Người ấy khai ngộ cho các bạn thì chừng ấy các bạn mới giác ngộ chân lí. Giác ngộ chân lí các bạn tu tập mới chứng đạt chân lí. Chỉ khi nào chứng đạt được chân lí thì các bạn mới được quyền nói câu trên đây.



GIÁC NGỘ CHÂN LÍ

LỜI PHẬT DẠY

“Thưa Tôn giả Gotama. Cho đến mức độ nào là giác ngộ chân lí? chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama về giác ngộ chân lí”.

(Kinh Trung Bộ tập II kinh Canki
trang 728)

CHÚ GIẢI:

Giác ngộ chân lí tức là hiểu rõ chân lí. Vậy chân lí ở đây là gì?

Đoạn kinh trên đây do Bà La Môn Bharadvaja hỏi đức Phật muốn giác ngộ chân lí phải làm sao?

Theo Phật giáo Nguyên Thủy thì chân lí không phải ở đâu xa mà ở tại nơi tâm con người. Nếu một người còn tâm tham, sân, si mà không biết mình còn tâm tham, sân, si là người ấy chưa ngộ chân lí. Người giác ngộ chân lí là người biết rõ tâm có tham, biết tâm có tham, tâm có sân biết tâm có sân, tâm có si biết tâm có si. Người biết như vậy là người đã giác ngộ chân lí.

Người giác ngộ chân lí là người ngay trên bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp mà

nhiếp phục các ác pháp và ly các dục. Nhờ có ly dục ly ác pháp trên bốn chỗ thân, thọ, tâm và pháp là họ chứng đạt được chân lí.

Người chưa giác ngộ chân lí, nên nghe ai nói gì hợp với quan điểm của mình là tin ngay liền. Tin một cách mù quáng vì thế bỏ hết cả cuộc đời đi theo tôn giáo mà chẳng có lợi ích gì và sự tu hành cũng chẳng đến đâu cả. Các bạn có thấy mọi người tín ngưỡng tôn giáo với lòng tin mù quáng không?

Các Thầy Đại Thừa tin mù quáng theo kinh sách Đại thừa, cả cuộc đời của quý Thầy chỉ chạy theo danh và lợi để rồi chết trong đau khổ và bệnh tật, chẳng có ném được mùi vị giải thoát.

Đây, các bạn hãy nghe đức Phật dạy mà suy ngẫm lại các Thầy Đại Thừa: “*Này Bharadvaja, Tỳ kheo sống gần một làng hay một thị trấn. Một gia chủ hay con trai của một gia chủ đi đến vị ấy và tìm hiểu vị ấy trong ba pháp, tức là tham pháp, sân pháp và si pháp. Người này nghĩ rằng: “Không hiểu vị Tôn giả ấy có còn tham ái hay không? Do những tham ái này, tâm vị ấy bị chi phối dầu không biết vẫn nói: “Tôi biết”, dầu không thấy vẫn nói: “Tôi thấy” hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy*

không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài". Đoạn kinh này đã xác định rõ ràng. Nếu xét thấy vị Tỳ kheo nào còn bị tham pháp, sân pháp, si pháp thì người ấy chưa chứng đạt chân lí. Người chưa chứng đạt chân lí chỉ là người mới hộ trì chân lí. Người mới hộ trì chân lí mà nói người này sai, người kia đúng là người mù mắt mà nói màu sắc.

Cho nên vấn đề tu tập theo Phật giáo hành giả phải giác ngộ chân lí. Nhưng giác ngộ chân lí cũng chưa được quyền nói: *"Chỉ đây là sự thật, ngoài ra là sai lầm"*.

Người chưa giác ngộ chân lí giống như các Thầy Đại thừa không biết, không thấy vẫn nói thấy biết để lừa đảo dạy người khác tu tập khiến cho người khác phí công sức, tốn tiền bạc mà chẳng được sự an vui lợi ích gì: *"Do những tham ái này, tâm vị ấy bị chi phối dẫu không biết vẫn nói: "Tôi biết", dẫu không thấy vẫn nói: "Tôi thấy" hay xui khiến người khác có những hành động khiến người ấy không được hạnh phúc"*, Bài kinh này dạy rất đúng tâm lý của các thầy Đại Thừa. Phải không các bạn?

Tu hành chưa đến đâu, chỉ ở trên kinh sách thuyết giảng chữ nghĩa, tâm còn tham, sân, si mà nói "tôi thấy, tôi biết" Thật là lừa

đảo người khác, toàn là nói vọng ngữ. Cho nên bảo sao khi các vị chết phải chịu bệnh tật khổ đau vô cùng.

Những bài kinh trên đây là đức Phật cảnh cáo các Thầy giảng pháp khi tu hành chưa chứng đạt chân lí mà dạy người khác tu thì chẳng đem lợi ích cho ai cả. Mong các bạn hiểu cho.



TÂM CÒN THAM, SÂN, SI THÌ THUYẾT PHÁP KHÔNG ĐÚNG PHÁP

LỜI PHẬT DẠY

“Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu khó thấy, khó chứng tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lí suông, tế nhị được người trí chấp nhận, pháp ấy không thể do một người có lòng tham, lòng sân, lòng si khéo thuyết giảng được? Sau khi xem xét vị ấy và thấy vị ấy trong sạch không có những tham, sân, si pháp, người này sinh lòng tin đối với vị ấy. Với lòng tin sanh, người này đến gần, khi đến gần, thân cận giao thiệp, do thân cận giao thiệp, nên lắng nghe, người ấy nghe

pháp, liền thọ trì pháp, rồi tìm hiểu ý nghĩa các pháp được thọ trì, trong khi tìm hiểu ý nghĩa, các pháp được hoan hỷ chấp nhận. Khi các pháp được hoan hỷ chấp nhận, ước muốn sinh khi ước muốn sinh. Liền cố gắng, sau khi cố gắng liền cân nhắc, sau khi cân nhắc người ấy tinh cần”. Trong khi tinh cần người ấy tự thân chứng ngộ tối thượng chân lí, và khi thể nhập chân lí ấy với trí tuệ, người ấy thấy. “Trong khi tinh cần người ấy tự thân chứng ngộ tối thượng chân lí, và khi thể nhập chân lí ấy với trí tuệ, người ấy thấy. Cho đến mức độ này là sự giác ngộ chân lí, cho đến mức độ này, chân lý được giác ngộ và cho đến mức độ này, chúng tôi chủ trương sự giác ngộ chân lí, nhưng như vậy chưa phải là chứng đạt chân lí”.

(Kinh Trung Bộ tập II kinh Canki
trang 731.)

CHÚ GIẢI:

Kính thưa các bạn! Khi chúng ta muốn nghe một vị thầy thuyết pháp thì phải tìm hiểu vị Thầy đó tâm còn tham, sân, si hay không? Nếu một vị Thầy đó tâm còn tham, sân, si mà thuyết pháp thì phần nhiều họ là những người nhai lại bã mía của người khác, hoặc của người xưa, họ không thể

giảng những pháp thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng vượt ngoài luận lí sông, tế nhị thực tế, cụ thể không trừu tượng, không ảo giác vv...

Khi xem xét một vị Thầy như vậy thì chúng ta không đủ lòng tin với họ, họ chưa đủ trình độ dạy tu tập, chưa xứng đáng làm thầy của chúng ta.

Kính thưa các bạn! Hiện giờ các bạn xét qua các Thầy Đại Thừa, các vị Thiên Sư Đông Độ, các bạn có thấy họ hết tham, sân, si chưa? Chính họ cũng không biết pháp nào tu tập hết tâm tham, sân, si; chính họ cũng không giác ngộ được chân lí ly tham, sân, si; chính họ cũng không nhận ra được chân lí tham, sân, si, thì làm sao họ hộ trì chân lí và biết lấy giáo pháp gì mà hộ trì.

Nếu các bạn bảo rằng: Chân lí là Trí Tuệ Bát Nhã, Phật tánh, Chân không, Tánh không, Bản lai diện mục, Cực lạc, Tây Phương v.v... Thì chúng tôi e rằng đó là chân lí ảo.

Xin thưa cùng các bạn! Các bạn có biết chân lí của đạo

Phật là gì không? Các bạn hãy nghiên cứu Tứ Diệu Đế mà xem thì biết ngay liền. Chân lí đầu tiên của đạo Phật các bạn có biết

không? Đó là tâm tham, sân, si của các bạn. Các bạn có biết không? Nếu tâm các bạn có tham là biết tâm có tham, tâm không tham là biết tâm không tham đó là các bạn giác ngộ chân lí. Tâm có tham các bạn không biết tâm có tham là các bạn chưa ngộ chân lí. Ngộ chân lí không phải khó. Phải không các bạn? Chân lí là một sự thật của con người. Cho nên tâm tham, sân, si là chân lí không ai có thể phủ nhận được. Ngoài tâm tham, sân, si đi tìm chân lí thì không có các bạn ạ!

Cho nên, một vị Thầy tâm còn tham, sân, si mà thuyết giảng dạy đạo cho người khác tu tập thì làm sao người ta tu tập được. Thuyết giảng theo kiểu nghĩa lý suông, không có một chút kinh nghiệm trong tu tập, thì làm sao người khác biết đâu mà tu tập cho hết tham sân, si?

Bởi vậy trong đoạn kinh này dạy rất rõ ràng: *“Người kia lại xem xét thêm vị ấy về các pháp tham, sân, si do những tham, sân, si pháp này, tâm của vị ấy bị chi phối đến nỗi đâu không biết vẫn nói. “Tôi biết”, đâu không thấy vẫn nói “Tôi thấy”, hay xui khiến người khác có những hành động tu hành, khiến người ấy không được hạnh phúc, phải đau khổ lâu dài”.*

Đấy các bạn thấy chưa? Một người tâm còn tham, sân, si mà dạy người tu hành thì đức Phật không chấp nhận, cho đó là những người lừa đảo.

Còn xét thấy người ấy tâm hết tham, sân, si mà thuyết giảng thì những bài thuyết giảng của họ thâm sâu, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài lí luận suông, tế nhị, thực tế, cụ thể, rõ ràng. Khi được nghe người ấy thuyết giảng thì sinh lòng tin pháp, tin một cách tuyệt đối.

Ở đây chúng ta thấy rõ ràng đức Phật dạy phải tìm một vị Thầy tâm không còn tham pháp, sân pháp, si pháp, phải gần gũi vị Thầy đó thưa hỏi và thọ trì những pháp mà vị Thầy đó đã tu tập tâm không còn tham pháp, sân pháp và si pháp. Đó là sự giác ngộ chân lí và như vậy là chân lí được giác ngộ cho nên ở đây mới giác ngộ đúng chân lí, ngoài tham pháp, sân pháp, si pháp mà giác ngộ chân lí thì không bao giờ có chân lí mà giác ngộ.

Do thấu hiểu bài kinh này nên chúng ta biết rất rõ là kinh sách Đại Thừa không đúng lời Phật dạy, vì chân lí của kinh sách Đại Thừa không phải là chân lí của con người mà là chân lí ảo tưởng. Chân lí ảo tưởng là

không phải chân lí. Cho nên kinh sách Đại thừa không có chân lí. Muốn giác ngộ chân lí không phải khó, vì chân lí không ở đâu xa mà ở ngay trong mỗi người. Như bài kinh trên đã dạy chỉ cần thân cận với một vị thầy chứng đạt chân lí, thì chúng ta sẽ giác ngộ chân lí dễ dàng. Khi giác ngộ được chân lí thì không bao giờ bị ngoại đạo lừa đảo bằng câu: *“Chỉ đây là sự thật ngoài ra là sai lầm”*.

Cho nên người giác ngộ chân lí thì không bao giờ còn thối chuyển trên đường tu tập, chỉ còn chứng đạt chân lí nữa mà thôi.

Tóm lại muốn giác ngộ chân lí thì chỉ cần thân cận với một vị Thầy tâm không còn tham, sân, si. Vị ấy sẽ chỉ dạy cho các bạn giác ngộ chân lí và hướng dẫn cho các bạn biết cách hộ trì và chứng đạt chân lí một cách dễ dàng không có khó khăn, không sợ lạc vào tà pháp.



CHỨNG ĐẠT CHÂN LÍ

LỜI PHẬT DẠY

“Cho đến như vậy, thưa Tôn giả Gotama là chúng đạt chân lí, cho đến như vậy chân lí được chứng đạt, và cho đến như vậy, chúng con thấy chúng đạt chân lí. Nhưng trong sự chứng đạt chân lí. Thưa Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự chứng đạt chân lí, pháp nào được hành trì nhiều?”

(Kinh Trung Bộ tập II trang 732 kinh Canki).

CHÚ GIẢI:

Muốn chứng đạt chân lí tức là muốn tâm thanh tịnh không còn một chút tham pháp, sân pháp, si pháp thì phải theo lời Phật dạy trong kinh Canki này mà thực hành thì mới có kết quả như ý nguyện.

Sau khi được đức Phật giảng trạch cho chúng ta biết: Cho đến như thế nào là hộ trì chân lí; cho đến như thế nào chân lí được hộ trì; cho đến như thế nào giác ngộ được chân lí; cho đến như thế nào chân lí được giác ngộ. Khi thông suốt những lời dạy này Bà La Môn Bharadvaja mới hỏi Phật: Cho đến như thế

nào chúng đạt được chân lí, cho đến như thế nào chân lí được chứng đạt. Muốn chứng đạt chân lí pháp nào hành trì nhiều.

Đọc bài kinh Canki này ta thấy một giá trị thực hành rất cao. Đức Phật dạy rất rõ ràng và tỉ mỉ, khi đọc bài pháp này chúng ta sẽ không lầm lạc tà pháp của ngoại đạo Đại Thừa nữa.

Bởi vì loài người chỉ có một chân lí chứ không bao giờ có hai ba chân lí. Một chân lí chia làm 4 nhánh gọi là Tứ Diệu Đế.

Tứ Diệu Đế là 4 nhánh chân lí của đạo Phật để xác định một kiếp người.

Nhánh chân lí thứ nhất là “**KHỔ ĐẾ**”.
Khổ đế tức là tâm tham, sân, si.

Nhánh chân lí thứ hai là “**TẬP ĐẾ**”.
Tập đế tức là tâm tham ái

Nhánh chân lí thứ ba là “**DIỆT ĐẾ**”.
Diệt đế là trong tâm hết tham ái.

Nhánh chân lí thứ tư là “**ĐẠO ĐẾ**”.
Muốn hết tham ái (tham, sân, si,) thì phải có một chương trình đào tạo giáo dục đó là “**ĐẠO ĐẾ**”. Đạo đế còn gọi là Bát Chánh Đạo. Bát Chánh Đạo tức là 8 lớp học được chia ra trong 3 cấp **GIỚI, ĐỊNH, TUỆ**.

Người nào giác ngộ chân lí là phải giác ngộ “*TỨ DIỆU ĐẾ*”. Giác ngộ Tứ Diệu Đế mới được gọi là giác ngộ chân lí.

Còn chưa giác ngộ chân lí, mới hộ trì chân lí, và chân lí được hộ trì thì coi chừng phải cẩn thận để không rơi vào tà đạo của ngoại đạo như trong kinh Canki đức Phật đã dạy: Người hộ trì chân lí và chân lí được hộ trì là người mới đặt lòng tin nhưng lòng tin ấy dễ bị mù quáng vì họ chưa giác ngộ được chân lí. Chưa giác ngộ được chân lí mà bảo đây là chân pháp còn tất cả đều là sai pháp thì quá nông nổi.

Người giác ngộ được chân lí là để tu tập cho mình, chứ không phải giác ngộ được chân lí rồi đem ra bài bác giáo pháp của người khác: “*Chỉ đây là sự thật ngoài ra là sai lầm*” Tu tập chừng nào chúng đạt được chân lí, khi chúng đạt được chân lí mới dám bảo: “*Đây là chân pháp còn tất cả đều là sai lầm*”. Đó là lời khuyên của đức Phật cho nên người mới giác ngộ chân lí cũng không được nói. “*Đây là chánh pháp, còn tất cả đều sai lầm*” như trên đã dạy.

Tại sao chúng tôi nhắc nhở câu này rất nhiều? Vì ở đời có nhiều người tu hành chẳng tới đâu, lợi dụng kiến thức học hỏi, cấp bằng,

chỉ dùng ba tấc lưỡi chê người này, mạ nhục, mạ sát người khác. Nhưng không nhìn lại mình là con số không?

Độc kinh sách Nguyên Thủy đức Phật dạy chúng ta rất cẩn thận và kỹ lưỡng, từng li, từng chút, thế mà chúng ta không lưu ý, không chịu hiểu cho rõ ràng những lời Phật dạy, vội cho rằng Phật dạy: *“Không được nói tôn giáo mình đúng, tôn giáo khác sai, pháp môn mình đúng pháp môn người khác sai”*

Trong kinh sách Phật thường dạy người mới tu: *“thấy lỗi mình không được thấy lỗi người”*. Còn người tu chứng đạt chân lí thấy cái sai của các tôn giáo khác, đang lừa đảo lường gạt mọi người mà không dám nói là người hèn nhất, là xua nịnh vv...

Cho nên muốn nói một điều gì tốt thì mình hãy xem mình có làm điều tốt được chưa? Nếu mình làm chưa tốt được mà nói ra, đó là mình làm trò cười cho mọi người. Mình như đồng rác bẩn mà nói kẻ khác bẩn là tự mình đưa mình xuống vực thẳm. Thường người nói xấu để hạ kẻ khác là có ý tỏ ra nâng cao mình là người tốt. Nhưng không ngờ mình nói xấu kẻ khác, người hiểu biết, có đạo đức nhân bản sẽ đánh giá ngược lại kẻ nói xấu người khác là người xấu.

Vì thế, đức Phật thường dạy: *“Thấy lỗi mình đừng thấy lỗi người”* kẻ nói xấu người khác là kẻ xấu ác. Người xấu ác là người không tốt, chúng ta không nên tin tưởng, thân cận và gần gũi những người nói xấu người khác.

Khi đọc kinh sách Phật các bạn đừng đọc một bài kinh mà hãy đọc toàn bộ tạng kinh thì các bạn mới hiểu được ý Phật, nếu chỉ đọc một hai bài kinh hay một đoạn kinh thì chắc chắn các bạn không hiểu ý Phật. Nhất là các bạn chưa tu chứng đạo thì sự hiểu biết kinh sách của Phật hoàn toàn không đúng nghĩa. Đối với kinh sách Phật người tu chứng đạo mới giảng giải nổi nghĩa lý thâm sâu của nó như Phật đã dạy: *“Tôn giả ấy thuyết pháp, pháp ấy thâm sâu khó thấy, khó chứng tịch tịnh, thù thắng, vượt ngoài luận lý suông, tế nhị được người trí chấp nhận, pháp ấy không thể do một người có lòng tham, lòng sân, lòng si khéo thuyết giảng được?”* Như trong bài kinh này dạy: Nếu tâm tham, sân, si còn đủ thì làm sao các bạn hiểu được kinh sách Phật. Không hiểu mà cất nghĩa một đoạn kinh đưa ra vọi vàng lên án người khác sai bằng những lời Phật dạy như thế này, như thế khác, để mạ lị mặt sát người khác khi mình còn cả một trời tham,

sân, si. Những hành động như vậy các bạn có biết không? Đó chính là các bạn đã phỉ báng Phật pháp. Hiểu thì phải hiểu cho tận nguồn gốc còn không hiểu thì thôi chứ đừng đọc ba bốn bài kinh mà xem mình là hiểu kinh sách Phật thì các bạn quá nông nổi.

Cho nên khi đọc kinh sách Phật phải đọc toàn bộ những lời Phật dạy như trên đã nói, đừng đọc một hai bài kinh mà vội cho Phật dạy như thế này, như thế khác, và như vậy chứng tỏ các bạn không bao giờ hiểu kinh sách. Các nhà học giả không tu chứng chân lí mà thuyết giảng kinh sách Phật thì sự thuyết giảng ấy sai lệch nghĩa lí cách xa ngàn dặm khiến cho Phật giáo suy đồi, chánh pháp của Phật bị chìm mất, chính là những nhà học giả không tu hành, chưa chứng đạo, nên Phật giáo mới ra nông nổi ngày hôm nay. Cho nên từ khi có kinh sách Phật giáo Đại Thừa thì chương trình giáo dục đào tạo đạo đức nhân bản - nhân quả đã bị đánh mất, Bát Chánh Đạo không còn là 8 lớp học của Phật giáo nữa mà đã biến tám lớp học của

Phật giáo (Bát Chánh Đạo) thành một bài pháp Bát

Chánh Đạo. Thật là sai!.

Xét qua những kiến giải của các Thầy

Tổ Đại Thừa, họ đều là những người dò dẫm theo lối mòn tướng giải của nhau, giống như một chuỗi người mù, người đầu không thấy, người giữa cũng không thấy và người cuối cũng không thấy mà cứ bảo nhau: *“Đây là chánh pháp, còn tất cả đều sai lầm”* Rồi xúm nhau hộ trì và bảo vệ những chân lí ảo tưởng ấy. Thật là tội nghiệp, nhưng hễ ai đụng chạm đến kinh sách Đại Thừa thì sân hận dữ tợn dùng mọi phương tiện thủ đoạn để hạ kẻ đó cho bằng được.

Theo như lời đức Phật dạy: Muốn chứng đạt chân lí thì phải siêng năng tu tập, không siêng năng tu tập thì không thể chứng đạt chân lí. Đó là một điều chắc chắn, giác ngộ chân lí chỉ là mới hiểu rõ chân lí, chứ chưa thâm nhập vào chân lí. Chưa thâm nhập vào chân lí thì cũng giống như một người đứng nhìn cái bánh, chứ chưa ăn thì làm sao biết được bánh ngon, dở, ngọt, bùi, mặn, lạt, cay, đắng vv...

Vậy chúng ta hãy nghe đức Phật dạy: *“Trong sự chứng đạt chân lí này Bharaduja, tinh cần được hành trì nhiều. Nếu không tinh cần chân lí thì không thể chứng đạt chân lí. Do vậy trong sự chứng đạt chân lí tinh cần được hành trì nhiều”*.

Kính thưa các bạn! Khi chúng ta giác ngộ được chân lí mà không siêng tu tập thì cũng như con chim học nói tiếng người chẳng có ích lợi gì các bạn ạ?

Phần đông người ta chưa giác ngộ chân lí. Chỉ nghe người khác nói chân lí một cách mơ hồ, không rõ ràng, không cụ thể, chỉ lí luận suông: *“Đây là chân lí còn tất cả cái khác đều sai lầm”*. Rồi cứ theo đó mà hộ trì chân lí, bảo vệ chân lí, nhưng không ngờ lòng tin ấy thiếu căn cứ vững chắc nên trở thành lòng tin mù quáng và sự siêng năng tu tập trở thành phí công vô ích.

Bởi vậy, loài người chỉ có bốn chân lí, ngoài ra không còn có một chân lý nào khác nữa. Bốn chân lí ấy gọi là *“TỨ DIỆU ĐẾ”* Chúng tôi xin nhắc lại để các bạn nhớ: Bốn chân lí này do một con người như bao nhiêu con người đã tu hành làm chủ sanh tử luân hồi. Lần đầu tiên Người đã dạy cho loài người biết rõ bốn chân lí này. Đó là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

1- KHỔ ĐẾ là chân lí thứ nhất, tức là tâm tham, sân, si. Tâm tham, sân, si là con người ai mà không có. Do tâm tham, sân, si mà con người đau khổ. Người giác ngộ được tâm tham, sân, si là khổ đau, đó là người

giác ngộ được chân lí thứ nhất

2- **TẬP ĐẾ** là chân lí thứ hai tức là nguyên nhân sinh ra tâm tham, sân, si, đó là **ÁI DỤC**, ái dục tức là lòng ham muốn. Làm người ai mà không có lòng ham muốn. Do tâm ham muốn mà sinh ra tâm tham, sân, si nên phải chịu nhiều khổ đau. Người giác ngộ được lòng **ÁI DỤC** là khổ đau, là người giác ngộ chân lí thứ hai.

3- **DIỆT ĐẾ** là chân lí thứ ba. Chân lí thứ ba là một trạng thái tâm không còn tham, sân, si, tức là trạng thái bất động tâm trước các ác pháp và các cảm thọ. Chính là tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Người giác ngộ được trạng thái tâm này là người giác ngộ chân lí thứ ba.

4- **ĐẠO ĐẾ** là chân lí thứ tư. Chân lí thứ tư là chương trình giáo dục đào tạo những bậc tâm vô lậu (A La Hán), có tám lớp học và ba cấp. Người giác ngộ được chương trình giáo dục đào tạo những bậc tâm vô lậu (A La Hán), có tám lớp học và ba cấp là người giác ngộ được chân lí thứ tư.

Khi giác ngộ được bốn chân lí thì phải siêng năng tu tập, muốn siêng năng tu tập thì phải cân nhắc kỹ lưỡng những lời đức Phật đã dạy: *“Trong sự tinh cần, này Bharadvaya*

sự cần nhắc được hành trì nhiều. Nếu không cần nhắc thì không thể tinh cần chân lí. Nếu có cần nhắc sẽ có tinh cần: Do vậy trong sự tinh cần, cần nhắc được hành trì nhiều”. Danh từ cần nhắc còn có nghĩa là xem xét cẩn thận, kỹ lưỡng từng tâm niệm của mình. Cho nên khi siêng năng tu tập thì phải tu tập kỹ lưỡng, tu cho có chất lượng, chứ không phải tu chơi. Luôn luôn phải để ý xem kết quả trong sự tu tập có đạt được chất lượng tốt hay không? Càng tu tập kỹ lưỡng tức là càng cần nhắc từ hành động tỉnh giác tu tập để ngăn, diệt ác pháp và các dục, thì cần phải phân biệt thấy rõ Chánh niệm hay Tà niệm sinh khởi. Cho nên kinh dạy: Trong sự siêng năng tu tập thì cần nhắc được hành trì nhiều có nghĩa là cùng siêng năng tu tập thì sự tu tập kỹ lưỡng phải kỹ lưỡng nhiều hơn. Càng tu tập kỹ lưỡng nhiều là siêng năng nhiều. Đến đây các bạn đã hiểu câu này rồi chứ? Tu tập kỹ lưỡng là siêng năng, nhưng siêng năng hộ trì không đúng chân lí, là phí công, tổn sức và như vậy là lòng tin mù quáng. Lòng tin mù quáng mà tu tập thì không được gọi là chân lí được hộ trì.

Con người ngày nay đang bị những tôn giáo lừa gạt, tin một cách mù quáng không biết đó có thật hay không thật, cứ cúi đầu

đánh lễ tôn trọng cung kính một đấng thần Thánh siêu hình mà không căn cứ vào sự thật cụ thể rõ ràng, có khi còn dám hy sinh cả thân mạng vì tôn giáo của mình, tức là hộ trì chân lí một cách vô lí, một cách cuồng tín, làm một con vật hy sinh cho tôn giáo mà chẳng có lợi ích cho mình, cho người.

Còn đức Phật dạy muốn siêng năng tu tập một pháp môn nào thì phải cân nhắc kỹ lưỡng về chân lí của mình muốn theo tu, xem có đúng như thật hay không thật hay nó chỉ là một chân lí ảo tưởng. Nếu chân lí đúng như thật là phải *KHỔ, TẬP, DIỆT, ĐẠO*, ngoài ra thì con người không được gọi những cái khác là chân lí, vì ngoài ra bốn chân lí khổ, tập, diệt, đạo con người không còn có những chân lí nào khác nữa.

Cho nên siêng năng tu tập chưa đủ mà hãy cân nhắc kỹ lưỡng thì sự tu tập mới chín chắn mới không sai pháp. Các bạn có hiểu chưa? Đức Phật rất cẩn thận dạy chúng ta tu tập từng li từng tí một, thế mà chúng ta không chịu lắng nghe cho kỹ những lời dạy này, thì rất ủng hộ cho những lời dạy của Phật

Kính thưa các bạn! Muốn tu tập cho có kết quả tốt đẹp thì các bạn hãy nghe đức Phật dạy tiếp: *“Trong sự cân nhắc, thưa Tôn*

giả Gotama pháp nào được hành trì nhiều? Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự cân nhắc pháp môn nào được hành trì nhiều?”

“Trong sự cân nhắc, này Bharadvaya cố gắng được hành trì nhiều. Nếu không cố gắng thì không có cân nhắc. Nhưng nếu có cố gắng thì có cân nhắc, do vậy trong sự cân nhắc thì cố gắng được hành trì nhiều”.

Các bạn có nghe đức Phật dạy không? *“Trong sự cân nhắc thì sự cố gắng được hành trì nhiều”.* Nếu tu tập kỹ lưỡng mà không cố gắng thì làm sao tu tập kỹ lưỡng được, Phải không các bạn?.

Bấy giờ chúng tôi xin nhắc lại các bạn một lần nữa và các bạn cũng nên lưu ý kỹ. Nếu không giác ngộ chân lí mà tu tập là tu mù, tu theo kiểu Đại Thừa và Thiên Tông.

Cho nên, trước khi tu tập là phải giác ngộ chân lí của loài người. Muốn giác ngộ chân lí của loài người là phải tìm một vị Thầy tâm không còn tham pháp, sân pháp, si pháp.

Khi thân cận gần vị Thầy ấy ta mới giác ngộ được chân lí khổ đế, tập đế, diệt đế và đạo đế. Khi giác ngộ được bốn chân lí

các bạn phải siêng năng tu tập, nhưng siêng năng phải đúng cách (Chánh tinh tấn) còn siêng năng không đúng cách (Tà tinh tấn) là tu tập lầy có, tu tập không kỹ lưỡng, tu tập không cân nhắc từng hành động, từng hơi thở, từng tâm niệm, từng ác pháp, từng hoàn cảnh vv...Tu tập như vậy thì không bao giờ có kết quả; tu tập như vậy rất phí công, uổng sức. Xin các bạn hiểu cho.

Nếu cân nhắc kỹ lưỡng từng hành động thân, miệng và ý của mình mà không có cố gắng thì làm sao cân nhắc kỹ lưỡng được. Phải không các bạn? Cho nên Phật dạy: *“Do vậy trong sự cân nhắc, thì cố gắng được hành trì nhiều”*.

Trong sự tu tập các bạn nên theo từng thứ tự phương pháp và từng mỗi hành động mà đức Phật đã dạy ở đây, thì sự tu tập của các bạn mới không uổng công, mới có kết quả tốt đẹp.

Bấy giờ chúng ta nghe tiếp Phật dạy: *“Trong sự cố gắng, Tôn giả Gotama, pháp nào được hành trì nhiều?”*

“Trong sự cố gắng, này Bharadvaja ước muốn được hành trì nhiều, nếu ước muốn đối với chân lý ấy không khởi lên thì không có cố gắng. Vì ước muốn có khởi lên nên cố gắng;

do vậy trong sự cố gắng ước muốn được hành trì nhiều.”

Như vậy khi chúng ta giác ngộ được chân lí, biết rõ đời sống của con người chỉ là một chuỗi dài khổ đau, vì thế sự ước muốn thoát ra khỏi mọi sự khổ đau của kiếp làm người, càng nung nấu trong lòng càng lớn, càng nhiều thì sự cố gắng càng nhiệt tâm, nhiệt tình hơn, càng cố gắng hơn nhiều thì sự tu tập lại cân nhắc kỹ lưỡng nhiều hơn. Nhờ đó mà kết quả càng ngày lại thấy rõ ràng hơn. Tham pháp, sân pháp, si pháp bị muội lượt một cách cụ thể, rõ ràng.

Cho nên ước muốn ra khỏi nhà sanh tử, làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp người là một ước muốn chân chánh, chứ không phải ước muốn chạy theo dục lạc thế gian ăn ngủ phi thời, sống theo thế tục chùa to Phật lớn. Vì muốn giải thoát nên sự ước muốn buông xả các ác pháp và các dục, đó là sự ước muốn chân chánh.

Ước muốn chấm dứt luân hồi, làm chủ sanh, già, bệnh, chết mà không vui mừng hoan hỉ sao? Mà không chấp nhận pháp tu hành đó sao? Đó là những ước muốn chân chánh, nhờ có những ước muốn này mà chúng ta mới siêng năng tu tập và cân nhắc

kỹ lưỡng được. Các bạn thấy có đúng như vậy không?

Trong cuộc đời tu hành của chúng ta không ai mà không có ước muốn mong cầu ra khỏi nhà sanh tử, làm chủ mọi sự đau khổ của kiếp người. Đi từ tôn giáo này, đến tôn giáo khác, tu từ pháp môn này đến pháp môn khác, mà kết quả trong mơ hồ, ảo tưởng, không có chút nào thực tế, do đó nỗi đau đớn của người quyết tâm tu hành tìm cầu sự giải thoát thì đau khổ biết dường nào. Nhưng khi nhận ra được pháp tu tập trực tiếp làm chủ sanh, già, bệnh, chết, và chấm dứt luân hồi thì nỗi vui mừng không sao kể hết được. Cho nên ở đây Phật dạy: *“Trong ước muốn hoan hỉ chấp nhận pháp được hành trì nhiều.”*

Trong cuộc đời tu hành, chúng ta chấp nhận xả bỏ của cải, tài sản, vật chất, nhà cửa, vợ con, anh em, chị em, cha mẹ và tất cả những người thân quyến thuộc v.v... chỉ còn lại một đời sống không nhà cửa, không gia đình, ngày đi xin ăn với ba y, một bát. Do ước muốn tinh cần buông xả như vậy, nên cuộc sống giải thoát càng thấy rõ rệt. Bấy giờ sức làm chủ thân tâm càng lúc càng hiệu quả hơn.

Bấy giờ chúng ta nghe tiếp đức Phật

dạy: “*Chúng con muốn hỏi Tôn giả Gotama trong sự ước muốn pháp nào được hành trì nhiều?*”

“Này Bharadvaja, trong sự ước muốn hoan hỷ chấp nhận pháp được hành trì nhiều. Nếu không hoan hỷ chấp nhận pháp thì ước muốn không khởi lên. Vì có hoan hỷ chấp nhận pháp nên ước muốn khởi lên, do vậy trong ước muốn hoan hỷ chấp nhận pháp được hành trì nhiều.”

Ước muốn ra khỏi nhà sanh tử, nên phải chịu khó ôm pháp tu hành với tâm thích thú hoan hỷ. Do thích thú hoan hỷ mới chấp nhận pháp từ đó mới chịu khó tu tập, cố gắng xả từng niệm ác, từng chướng ngại trong thân tâm của mình. Xả các ác pháp và những chướng ngại trong thân tâm của mình đâu phải là một việc dễ làm. Nói được còn việc buông xả không phải một ngày một bữa mà thành tựu được.

Những điều Phật đã dạy trên đây là cả một kinh nghiệm tu hành của đức Phật trong suốt đời sống tu hành của Ngài rất thực tế và cụ thể. Khi đọc đến những đoạn kinh này, người nào có thực hành mới thấy đây là những lời tâm huyết của đức Phật đang trải dài trên những trang giấy bằng máu và nước

mắt tu hành của mình để thành Chánh giác.

Trong ước muốn nếu không có lòng hoan hỉ chấp nhận pháp thì làm sao có ước muốn được. Phải không các bạn? Lòng vui mừng chấp nhận pháp là vì phải hiểu rõ giá trị pháp thì sự ước muốn mới càng mãnh liệt hơn.

Bấy giờ chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy tiếp: *“Chúng con hỏi Tôn giả Gotama, trong sự hoan hỉ chấp nhận pháp, pháp nào được hành trì nhiều?”*

“Này Bharadvaja, trong sự hoan hỉ chấp nhận pháp, tìm hiểu ý nghĩa được hành trì nhiều. Nếu không tìm hiểu ý nghĩa thì không hoan hỉ chấp nhận pháp, và vì có tìm hiểu ý nghĩa nên có sự chấp nhận pháp, do vậy trong sự hoan hỉ chấp nhận pháp, tìm hiểu ý nghĩa được hành trì nhiều”.

Người muốn tu theo Phật giáo không được tin mù quáng như tín đồ các tôn giáo khác chỉ tin vào giáo điều mặc khải của một đấng thiêng liêng vô hình, truyền qua như kẻ lên đồng nhập xác hoặc là cơ bút tin theo những lối truyền dạy như vậy là mù quáng, tin mà không căn cứ vào chỗ nào vững chắc, không thực tế, không rõ ràng, lòng tin như vậy dễ bị những người khác lợi dụng tôn giáo

lừa đảo làm tiên, làm danh và còn lợi dụng sắc dục nữa.

Đối với đức Phật, Ngài dạy rất kỹ lưỡng, trước khi chấp nhận tin vào một pháp nào thì phải tìm hiểu ý nghĩa của pháp môn đó. Khi tìm hiểu ý nghĩa của pháp đó xong, thì chúng ta mới thông suốt chân lí của pháp đó. Thông suốt chân lí của pháp đó tức là chúng ta giác ngộ chân lí như trong kinh Canki đã dạy: *“Vậy trong những hoan hỷ chấp nhận pháp, tìm hiểu ý nghĩa được hành trì nhiều”*.

Chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy tiếp: *“Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự tìm hiểu ý nghĩa pháp nào được hành trì nhiều”*.

“Trong sự tìm hiểu ý nghĩa, này Bharadvaja, thọ trì pháp được hành trì nhiều. Nếu không có thọ trì pháp thì không tìm hiểu ý nghĩa và vì có thọ trì pháp, nên có tìm hiểu ý nghĩa, do vậy trong sự tìm hiểu ý nghĩa, thọ trì pháp được hành trì nhiều.”

Kính thưa các bạn! Thọ trì pháp nghĩa là gì? Thọ trì pháp nghĩa là tu tập thực hành theo đúng pháp đã dạy; bởi vì muốn tu tập thực hành pháp mà không có tìm hiểu ý nghĩa của pháp thì làm sao thực hành pháp được. Phải không các bạn?

Vì thế, ở đây đức Phật đã dạy tìm hiểu ý nghĩa của pháp là phải song hành với sự tu tập hành trì, nhờ có tu tập hành trì thì sự tìm hiểu ý nghĩa mới thâm sâu, mới cụ thể, rõ ràng. Người chỉ tìm hiểu ý nghĩa pháp mà không có hành trì tu tập thì sự tìm hiểu ấy cạn cợt giống như các nhà học giả, nhiều khi lọt vào tướng giải, khiến cho sự hiểu biết lệch lạc sai lầm. Do sự hiểu biết sai lầm mà biên soạn viết ra những kinh sách để lại cho đời, giết bao nhiêu thế hệ và những kinh sách ấy đã chìm mất chánh pháp của đức Phật.

Phần nhiều kinh sách Đại Thừa do thiếu sự hành trì nên tướng giải chỗ bất động tâm *KHÔNG TÁN* mà lại hiểu là *TÁN KHÔNG*, *CHÂN KHÔNG* *DIỆU HỮU*, *PHẬT TÁN*, thật là tìm hiểu nghĩa lý một cách sai lầm quá lớn. Chính kinh sách Đại Thừa không hiểu chân lý của Phật giáo tức là không giác ngộ chân lý của Phật giáo “*KHỔ, TẬP, DIỆT, ĐẠO*” mà lại giác ngộ *PHẬT TÁN*, *CHÂN KHÔNG*, *TRÍ TUỆ BÁT NHÃ* hoặc *CÔI CỰC LẠC TÂY PHƯƠNG* vv... Thật là một điều giác ngộ sai lầm, vì thế các Thầy Đại Thừa tu tập sống phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, tu tập nhiều loại định tướng. Cho nên chết trên giường bệnh, chết trong đau khổ, chỉ khéo dùng từ lừa đảo thu thần nhập

diệt hoặc thị hiện một vài thần thông tướng hoặc biết ngày giờ chết hoặc một vài hành động ảo tưởng khiến cho những người nhẹ dạ non lòng không hiểu biết về thiên tướng nên cho các Sư Thầy đã tu chứng đạo.

Bấy giờ các bạn nghe tiếp đức Phật dạy:
“Trong sự thọ trì pháp, chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama pháp nào được hành trì nhiều?”

“Này Bharadvaja, trong sự hành trì pháp, nghe pháp được hành trì nhiều nếu không nghe pháp thì không có thọ trì pháp. Và do có nghe pháp nên có thọ trì pháp: do vậy trong sự hành trì pháp, nghe pháp được hành trì nhiều”.

Những lời dạy trên đây các bạn có lưu ý không? Chỉ thực hành pháp mà không chịu thưa hỏi cặn kẽ thì các bạn sẽ gặp nhiều khó khăn xảy ra trong khi đang tu tập. Lúc bấy giờ các bạn sẽ đến một vị Thầy đã chứng đạo, vị ấy sẽ chỉ dạy cách thức vượt qua những chướng ngại khó khăn đó.

Vì thế muốn hành trì tu tập thì phải nghe nhiều như trong kinh đã dạy, nếu không thưa hỏi và nghe nhiều thì sự tu tập sẽ không tiến bộ. Cho nên trong sự hành trì pháp nghe nhiều là một điều lợi ích lớn cho bước đường tu tập. Vì có nghe nhiều tu tập mới không sai

pháp. Vì thế khi bắt đầu hành trì các bạn phải thưa hỏi một vị thầy đã tu tập xong, các bạn sẽ được nghe rất nhiều kinh nghiệm bổ ích trong sự tu tập của vị Thầy ấy. Vì thế đức Phật dạy: *“Trong sự thọ trì pháp, nghe nhiều được hành trì nhiều.”*

Bấy giờ chúng ta lắng nghe đức Phật dạy tiếp: *“Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự nghe pháp, pháp nào được hành trì nhiều?”*

“Này Bharadvaja, trong sự nghe pháp lắng tai được hành trì nhiều”.

Lời dạy này chắc chắn ai cũng hiểu, cũng biết, vì nghe pháp thì phải lắng tai nghe, nếu không lắng tai nghe thì làm sao hiểu được. Mà không hiểu được pháp thì làm sao thọ trì, cho nên lắng tai nghe có nghĩa là nghe rất kỹ, nghe không bỏ sót một nghĩa nào, một kinh nghiệm nào, nghe chăm chú.

Trước khi hành trì pháp thì phải lắng nghe rất kỹ những pháp hành, những hành động tu tập nhờ lắng nghe kỹ nên mới không tu tập sai pháp.

Trên đây là những bước tu tập để chúng đạt chân lí, mà mọi người tu hành phải lần lượt hành trì đúng theo qui trình này. Bấy

giờ chúng ta hãy nghe đức Phật dạy: *“Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự lắng tai nghe pháp thì pháp nào được hành trì nhiều?”*.

“Này Baharadvaja, trong sự lắng tai nghe pháp, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều. Nếu không có thân cận giao thiệp thì không có lắng tai nghe pháp. Vì có thân cận giao thiệp nên có lắng tai nghe. Do vậy trong sự lắng tai nghe, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều.”

Muốn lắng tai nghe pháp hành mà không thân cận giao thiệp thưa hỏi thì làm sao lắng tai nghe pháp được. Phải không các bạn?

Cho nên sự thân cận giao thiệp với thiện hữu tri thức là điều cần thiết cho bước đường tu tập hành trì để đạt đến mục đích chân lí cứu cánh là một điều cần thiết.

Kính thưa các bạn! Trong đời tu hành của các bạn mà không có thiện hữu tri thức thân cận thì các bạn đã chịu thiệt thòi rất nhiều trên đường tu tập. Các bạn đừng nghĩ rằng cứ dựa vào kinh sách là các bạn biết cách thức tu tập. Hầu hết những danh từ trong kinh sách mà các bạn tự hiểu thì kiến giải ấy sẽ đưa các bạn vào chỗ chết, chỗ bệnh

tật, điên khùng, loạn thần kinh v.v... Nếu không chết không bệnh tật thì các bạn tu hành chẳng tới đâu, chỉ sống trong tưởng mà thôi. Rồi đây các bạn cũng chạy theo danh lợi giống như người thế tục nhưng với chiếc áo tôn giáo.

Cho nên, thiện hữu tri thức là người đã tu tập xong. Còn những học giả dù họ có cấp bằng tiến sĩ Phật học mà tu hành chưa đến nơi đến chốn, họ vẫn là ác tri thức, sẽ hướng dẫn các bạn vào con đường phí công phí sức, uống phí một đời người, chỉ còn mượn sắc áo tôn giáo làm cuộc sống danh lợi, ngồi mát ăn bát vàng thì có nghĩa lý gì là một tu sĩ Phật giáo, có đức, có hạnh, có giới luật tinh nghiêm...

Trong cuộc đời tu hành gặp được một bậc thiện hữu tri thức là khó, gặp được chánh pháp cao minh chỉ rõ chân lý của loài người cũng không phải dễ. Cho nên kinh Pháp Cú dạy:

“Hạnh phúc thay đức Phật ra đời!”

“Hạnh phúc thay giáo pháp cao minh!”

Sanh đồng thời với một người tu chứng chân lý đâu phải dễ và gặp được họ là một hạnh phúc vô cùng to lớn. Phải không các

bạn? Do vậy đức Phật dạy: *“Trong sự lắng tai nghe, thân cận giao thiệp được hành trì nhiều.”*

Bấy giờ chúng ta hãy nghe đức Phật dạy tiếp: *“Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự thân cận giao thiệp, pháp nào được hành trì nhiều?”*

“Này Bharadvaja, trong sự thân cận giao thiệp, đi đến gần được hành trì nhiều. Nếu không đi đến gần thì không có thân cận giao thiệp. Và vì có sự đi đến gần nên có thân cận giao thiệp”. Cũng như quý Phật tử ở tận miền Bắc xa xôi hay có người còn ở xa hơn nữa, ở tận bên Mỹ, bên #c, bên Đức, bên Pháp. Vậy mà họ phải về Việt Nam lên tận tỉnh Tây Ninh để tìm Thầy thưa hỏi pháp tu hành. Đó là sự đi đến gần.

Kính thưa các bạn! Lời đức Phật dạy không sai: *“Trong sự thân cận giao thiệp, đi đến gần được hành trì nhiều.”*

Bởi vậy những lời Phật dạy rất cụ thể, thiết thực, không có bày vẽ những điều mơ hồ trừu tượng như kinh sách Đại Thừa và Thiên Tông. Chính đức Phật là người đã dạy cho con người bốn chân lí lần đầu tiên trên thế gian này, chưa bao giờ có một tôn giáo nào có bốn chân lí này. Bài kinh ấy khéo

nhắc nhở chúng ta phải đặt trọn lòng tin nơi chân lí của loài người, ngoài chân lí này ra thì không còn có một chân lí nào khác nữa. Nhưng nếu nói được lời này, thì phải chúng đạt chân lí này. Khi chúng đạt được những chân lí này thì mới dám tuyên bố: *“Chỉ đây là sự thật, ngoài ra đều sai lầm”*.

Chúng ta hãy nghe tiếp đức Phật dạy: *“Chúng con xin hỏi Tôn giả Gotama, trong sự đi đến gần, pháp nào được hành trì nhiều?”*

“Này Bharadvaja, trong sự đi đến gần lòng tin được hành trì nhiều. Nếu lòng tin không sinh thì không đi đến gần. Và vì lòng tin sinh nên có đi đến gần; do vậy trong sự đi đến gần, lòng tin được hành trì nhiều.”

Đọc đến lời dạy cuối cùng này chúng ta thấy lời dạy của đức Phật rất cân nhắc kỹ lưỡng tuyệt vời, chứ không phải như quý Phật tử thời nay, cứ nghe ai nói gì thì tin ngay liền, chỉ cần gắn nhãn hiệu Phật thuyết là tin, nhưng ngoài nhãn hiệu Phật thuyết trong ấy toàn là thứ đồ giả mạo. Kính thưa các bạn! Lòng tin như thế nào là tin đúng (chánh tín)? Lòng tin như thế nào là tin sai (tà tín)?

Ở đây chúng ta nghe đức Phật đã dạy rõ ràng: Phải tìm một vị Thầy, tâm không

còn tham pháp, sân pháp, si pháp, tức là giới luật phải nghiêm chỉnh, tâm phải bất động trước các pháp và các cảm thọ. Đời sống phải ba y một bát, thiếu dục tri túc, sống không nhà cửa, không gia đình vv...

Những lời dạy trong kinh này đem ra làm tiêu chuẩn xét duyệt lại các tu sĩ Phật giáo hiện nay thì họ chưa đủ tiêu chuẩn cho quý Phật tử tin tưởng là vị thiện hữu tri thức của mình. Họ không phải là người hướng dẫn các bạn đi trên con đường tu tập giải thoát; họ chỉ được lời nói trên ngôn ngữ, còn sự sống hằng ngày và hành động đạo đức đâu có khác gì người thế tục, cũng chùa to, Phật lớn, cũng ăn uống ngủ nghỉ phi thời v.v... Những hành động sống này cũng đủ tố cáo họ, tâm còn đầy dẫy tham pháp, sân pháp và si pháp, nghi pháp, mạn pháp.

Đối với những vị Thầy tâm còn như vậy làm sao quý Phật tử có lòng tin nơi họ được. Nếu quý Phật tử có lòng tin nơi họ như vậy thì quý Phật tử là những người tin mù quáng không theo lời Phật dạy.

Tại sao đức Phật đã dạy rõ như vậy, mà quý Phật tử vội tin những người Thầy như vậy, họ chỉ là những học giả, giỏi chấp vá nhiều tư tưởng Đông Tây triết học, đạo học,

y học và khoa học, vật lý học v.v... còn tu hành chẳng ra gì. Lối sống của họ có gì hơn quý Phật tử ở chỗ nào? Hay họ chỉ hơn quý Phật tử là chỗ học tập, nghiên cứu kinh tạng. Do chỗ học tập, nghiên cứu kinh tạng họ chỉ nói được chứ thực hành đúng như pháp thì họ chưa làm được. Chưa làm được có xứng đáng gì cho quý Phật tử tôn kính là thầy?

Bài kinh này đã xác định cho các bạn thấy lòng tin mù quáng của các vị Bà La Môn ngày xưa, ngu si hộ trì một chân lí ảo tưởng. Vì lòng tin mù quáng hộ trì chân lí không căn cứ vào chỗ nào vững chắc, chỉ tin là tin theo những người tu tập chưa đạt được những gì giải thoát. Tin chỉ biết tin theo lời Thầy Tổ nói từ người trước đến người sau đều tu hành chưa chứng đạt chân lí chỉ hô hào lường gạt người khác: *“Chỉ đây là sự thật, còn ngoài ra là sai lầm”*.

Hiện giờ kinh sách Đại Thừa cũng chủ trương như vậy, cho những lời Phật dạy là Tiểu thừa, là ngoại đạo, cấm tín đồ không được đọc và không được tu theo (giới cấm Bồ Tát). Có một số Phật tử không hiểu rõ ý Phật dạy, nên dựa vào bài kinh Canki này cho Thầy Thông Lạc chê kinh Đại Thừa sai là Thầy Thông Lạc sai, Có lẽ quý Phật tử không đọc hết bài kinh hoặc đã đọc hết mà

không hiểu nghĩa, nên vội vàng chỉ trích Thầy Thông Lạc bằng câu: *“Chỉ có Thầy Thông Lạc là đúng, còn ngoài ra là sai lầm”*, Nếu Thầy Thông Lạc tu hành chứng đạt chân lý mà nói câu này là đúng, còn Thầy Thông Lạc tu hành chưa chứng đạt chân lý mà nói câu này là sai lầm.

Kính thưa các bạn! Trong kinh sách Nguyên Thủy Phật thường dạy cho người mới tu: *“Thấy lỗi mình đừng thấy lỗi người”* nhưng khi đã tu chứng đạt chân lý mà thấy cái sai của người khác không dám nói là người hèn nhát, là người xua nịnh vv... như trên đã nói.

Trong bài kinh này đức Phật cũng dạy khi chúng ta là người mới hộ trì chân lý và chân lý được chúng ta hộ trì thì đừng nên nói: *“Chỉ có đây là sự thật còn ngoài ra đều là sai lầm.”* Câu này ám chỉ nói về những vị Bà La Môn tin mù quáng. Còn ở đây đức Phật dạy chúng ta muốn có lòng tin thì phải xét duyệt một vị Thầy dạy đạo, giới Luật có nghiêm chỉnh không? Tức là sống có li dục li ác pháp không? Có chứng đạt được chân lý chưa?. Nếu một vị Thầy sống không li dục li ác pháp, tâm chưa hết tham, sân, si thì chúng ta không nên tin lời dạy của họ. Họ là người nói láo, dù họ giảng kinh nào chúng ta

cũng không nên nghe. Trừ ra họ được một vị Thầy đã chứng đạt được chân lí, hướng dẫn họ thuyết giảng theo kết quả trong khuôn khổ tu tập và được dạy những gì được nghe vị Thầy đã chứng đạt chân lí dạy.

Để tóm lại bài kinh này chúng ta lắng nghe đức Phật dạy: *“Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về hộ trì chân lí. Tôn giả Gotama đã trả lời về hộ trì chân lí, chúng con tùy hỉ và chấp nhận, và do vậy chúng con hoan hỉ. Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về giác ngộ chân lí. Tôn giả Gotama đã trả lời về giác ngộ chân lí, chúng con đã tùy hỉ và chấp nhận. Do vậy chúng con hoan hỉ. Chúng con đã hỏi Tôn giả Gotama về chứng đạt chân lí. Tôn giả Gotama đã trả lời về chứng đạt chân lí, chúng con tùy hỉ và chấp nhận do vậy chúng con hoan hỉ. Trong sự chứng đạt chân lí, chúng con hỏi Tôn giả Gotama về pháp nào được hành trì nhiều. Trong sự chứng đạt chân lí Tôn giả Gotama đã trả lời pháp nào được hành trì nhiều chúng con tùy hỉ và chấp nhận, do vậy chúng con hoan hỉ. Chúng con hỏi Tôn giả Gotama về bất cứ một điều gì. Tôn giả Gotama đã trả lời các điều ấy, chúng con tùy hỉ và chấp nhận; do vậy chúng con hoan hỉ. Thưa Tôn giả Gotama, xưa kia chúng con biết (sự phân biệt) như sau: “Và ai*

là những Sa Môn trọc đầu tiện nô, hắc nô, sanh từ gót chân của Phạm thiên? Và ai là những người hiểu biết Chánh pháp. Thật sự Tôn giả Gotama đã làm sống dậy nơi lòng con ái kính Sa Môn đối với Sa Môn, lòng tin kính Sa Môn đối với Sa Môn. Thật vi diệu thay Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay Tôn giả Gotama !...”

Đoạn kinh trên đây tóm lược với ý nghĩa rất đầy đủ để chọn cho mình một vị Thầy xứng đáng là một bậc thiện hữu tri thức hướng dẫn trên đường tu tập giải thoát quá tuyệt vời, Là người Phật tử phải biết chọn cho mình một vị Thầy xứng đáng đừng đưng đầu tôn kính đó là không đúng. Cho nên ở đây đức Phật đã chỉ thẳng và vạch trần bộ mặt thật của những người tu sai pháp dùng tôn giáo lừa đảo người.

Lời kết luận của cư sĩ Bà La Môn Bharadvaja đã nói lên được ý nghĩa sâu sắc về một vị Thầy đáng ái kính, đáng tin kính: *“Thật sự Tôn giả Gotama đã làm sống dậy nơi lòng con ái kính Sa Môn đối với Sa Môn, lòng tin kính Sa Môn đối với Sa Môn. Thật vi diệu thay Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay Tôn giả Gotama !...”* Còn ngược lại với những vị Thầy nào không được ái kính và tin kính như trong đoạn kinh này đã dạy:

“Và ai là những Sa Môn trọc đầu, tiện nô, hắc nô, sanh từ gót chân của Phạm thiên?”
Đoạn kinh này đức Phật dùng những danh từ rất nặng, để chỉ cho những người tu chưa chứng chân lí mà vội ra làm Thầy dạy người tu tập: *“Sa Môn Trọc Đầu, tiện nô, hắc nô, sanh từ gót chân của Phạm thiên”*. Các Thầy Đại Thừa hiện giờ không thể còn che dấu ai được sự lừa đảo và giả dối của các Ngài về giới luật và tu tập. Nếu Phật tử nào đã đọc bài kinh này thì sẽ phát hiện rõ ràng: Đâu mới là pháp chân chánh, và đâu mới là pháp sai lầm; đâu là thiện hữu và đâu không phải là thiện hữu. Đó chính là lời xác định của đức Phật, của những người đã tu chứng đạt chân lí, còn ngoài ra những người tu chưa chứng đạt chân lí thì không được nói câu này.



PHÁP VÀ LUẬT LÀ VỊ ĐẠO SƯ

LỜI PHẬT DẠY

“Này Ananda, nếu trong các Ngươi có người nghĩ rằng: “Lời nói của bậc Đạo sư không còn nữa, chúng ta không có

Đạo sư. Này Ananda, chớ có những tư tưởng như vậy. Này Ananda, pháp và giới luật Ta đã giảng dạy và trình bày, sau khi Ta diệt độ chính pháp và giới luật ấy sẽ là Đạo Sư của các Ngươi”.

(Trường Bộ Kinh tập I trang 662 kinh
Đại Bát Niết Bàn).

CHÚ GIẢI:

Lời di chúc trên đây là một lời tâm huyết nhất của đức Phật đối với các đệ tử của mình. Lời di chúc này muôn đời muôn kiếp, bao nhiêu thế hệ về sau, nếu ai còn theo Phật giáo tu hành thì lời di chúc này phải mãi mãi được ghi khắc trong tâm **“GIỚI LUẬT VÀ GIÁO PHÁP LÀ THẦY CỦA CHÚNG TA”**. Cho nên lúc nào chúng ta cũng có bậc Đạo Sư chỉ dạy tu hành không sợ sai đường lạc lối. Bậc Đạo Sư ấy không bao giờ có tướng giải, kiến giải làm sai lệch giáo pháp của Phật;

bậc Đạo Sư ấy là Bát Chánh Đạo. Bát Chánh Đạo là kim chỉ Nam. Như đoạn kinh trên đức Phật đã dạy: “*Giáo pháp và giới luật nào có Bát Chánh Đạo mới là giáo pháp và giới luật của Ta, còn ngoài ra là không phải*”.

Bởi vậy Bát Chánh Đạo là chương trình giáo dục đào tạo những bậc A La Hán, đó là bậc Đạo Sư của bao nhiêu thế hệ con người về sau.



CÓ PHẢI TOÀN BỘ GIÁO PHÁP CỦA ĐẠO PHẬT LÀ CHIẾC BÈ SANG SÔNG KHÔNG?

LỜI PHẬT DẠY

“Chư Tỳ kheo ta sẽ giảng pháp cho các Ông ví như chiếc bè là để vượt đũa qua không phải để nắm giữ lấy. Hãy nghe và khéo tác ý Ta sẽ giảng”.

(kinh Trung Bộ tập I trang 305 kinh Ví
Dụ Con Rắn).

CHÚ GIẢI:

Kinh sách Đại Thừa thường cho giáo pháp của Phật như chiếc bè sang sông, như ngón tay chỉ mặt trăng. Nhưng sự hiểu biết giáo pháp tu hành của đạo Phật như vậy là hiểu biết không đúng, quá sai lệch.

Trong kinh Trung Bộ tập I trang 305 kinh Ví Dụ Con Rắn đức Phật có dạy: *“Chư Tỳ kheo Ta sẽ giảng pháp cho các ông ví như chiếc bè để vượt đũa qua, không phải để nắm giữ lấy. Hãy nghe và khéo tác ý Ta sẽ giảng”*.

Với những lời dạy này chúng ta phải hiểu cho đúng nghĩa, nếu không hiểu đúng nghĩa chúng ta dựa vào lời dạy này là chúng ta đã tự phủ báng giáo lý của Phật. Từ xưa tới nay các vị Tổ Sư Đại Thừa tu hành chưa tới nơi tới chốn, cứ dựa vào những lời dạy này mà bảo rằng: *“Giáo pháp của đức Phật như chiếc bè qua sông, như ngón tay chỉ mặt trăng”* hoặc dùng câu: *“Chánh pháp còn phải bỏ huống là phi pháp”*.

Các bạn đừng dựa vào những lời dạy này khi chưa hiểu nghĩa rõ ràng, chưa biết ý Phật muốn nói gì, mà vội sử dụng những lời dạy đó cho là toàn bộ giáo pháp của Phật là chiếc bè sang sông, là các bạn đã để lộ sự vô minh, ngu dốt của mình đối với giáo pháp

của Phật. Các bạn chỉ là con chim học nói tiếng người. Khi nào các bạn tu chứng đạo, các bạn mới đủ trí hiểu biết những lời dạy của Phật, còn bây giờ xin các bạn hãy dựa cột mà nghe.

Kính thưa các bạn! Giáo lý của Phật là chương trình giáo dục đào tạo đạo đức nhân bản – nhân quả sống không làm khổ mình khổ người thì không thể nào gọi là chiếc bè sang sông hay ngón tay chỉ mặt trăng được.

Ví dụ: Các bạn là một người chưa biết chữ, các bạn không đọc sách báo được. Bắt đầu các bạn vào học lớp một được thầy và cô giáo chỉ dạy từng chữ cái phụ âm, nguyên âm, rồi ráp lại thành vần, đọc lại thành chữ. Sau một năm học chữ như vậy, bấy giờ các bạn đã đọc được sách báo. Đọc được sách báo các bạn bảo rằng những chữ các bạn đã học được, đó là chiếc bè sang sông, nên các bạn ném bỏ, không dùng những chữ đó nữa. Như vậy các bạn sẽ không đọc sách báo và trở về đời sống mù chữ như trước. Vậy giáo pháp của Phật có lợi ích gì cho các bạn, tu tập làm gì cho mất công rốt cuộc rồi cũng ném bỏ. Cho nên những câu: *“Giáo pháp của đức Phật như chiếc bè qua sông”* là *“Ngón tay chỉ mặt trăng”* là *“Chánh pháp còn phải bỏ huống là phi pháp”*. Chưa chứng đạo mà hiểu nghĩa

những lời này thì các bạn chẳng hiểu gì cả.

Những chữ vẫn đó sau thời gian học tập đã thấm nhuần trong các bạn, do thấm nhuần trong các bạn, nên các bạn mới đọc và viết lưu loát. Các bạn có biết chưa?

Các bạn mới bước chân vào đạo Phật thì giới luật là giáo pháp đầu tiên mà các bạn cần phải tu học. Phật giáo lấy giới luật làm đức hạnh cho Tăng, Ni và nam, nữ cư sĩ Phật tử. Phật giáo có ba cấp học rất rõ ràng: “*GIỚI, ĐỊNH, TUỆ*”. Như vậy các bạn đã biết giới luật là Phạm hạnh, là thiện pháp, là đức hạnh của con người.

Ví dụ: Giới luật dạy các bạn đừng trộm cướp, tham lam, đừng tà dâm, đừng vọng ngữ, đừng uống rượu vv... Các bạn cho những giới luật là chiếc bè, là ngón tay chỉ mặt trăng, cho nên khi đang tu hành, ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh, bái sám v.v... thì các bạn giữ gìn giới luật nghiêm ngặt. Khi hết giờ tu hành, ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh, bái sám thì các bạn bỏ giới luật, do bỏ giới thì các bạn phạm giới. Người tu sĩ hay người cư sĩ phạm giới thì sống không có đạo đức và như vậy cung cách sống của các bạn không còn ai kính mến.

Nhưng các bạn cho những giới luật này

là chiếc bè sang sông, khi các bạn tu chứng đạo thì các bạn không cần giữ giới luật nữa, từ đó bỏ nó như ném bỏ chiếc bè.

Khi ném bỏ giới luật thì các bạn sẽ trở thành những người đầu trộm, đuôi cướp, những người nói láo, những người không chung thủy, những người ác giết hại chúng sanh gây án mạng giết người, những người rượu chè say sưa nằm đường ngủ bụi, ăn uống phi thời.

Thưa các bạn! Những người tu chứng đạo mà còn sống phi đạo đức như vậy thì họ có khác gì những kẻ phạm phu tục tử, phải không các bạn? Các bạn có nhớ không: Một Tể Công Hoà Thượng (Trung Hoa); một thượng sĩ Tuệ Trung (Việt Nam) đều là những người được gọi là tu chứng đạo, nhưng sống phi giới luật, chỉ lừa bịp người một vài thần thông tưởng mà được mọi người cho là chứng đạo, thì thật là đau xót cho Phật giáo. Phật giáo không có những loại người chứng đạo như vậy xin các bạn lưu ý cảnh giác những hạng người lừa đảo này.

Giới luật là đạo đức, là thiện pháp, vì thế người tu sĩ và cư sĩ phải thâm nhập giới luật, giới luật là mình, mình là giới luật, có như vậy mới được gọi là ly dục ly ác pháp;

mới được gọi là ngăn ác diệt ác pháp; mới được gọi là sinh thiện tăng trưởng thiện pháp; mới được gọi là các pháp ác không nên làm, nên làm các pháp thiện.

Khi thâm nhập như vậy mới được gọi là nhập lưu. Nếu các bạn xem giới luật là chiếc bè sang sông thì các bạn sẽ ném bỏ giới luật và ném bỏ như vậy tâm các bạn sẽ không bao giờ bất động. Nếu tâm không bất động thì làm sao các bạn gọi là nhập lưu được. *Nhập lưu tức là các bạn nhập vào giới luật đấy các bạn ạ!* Giới luật là các bạn, các bạn là giới luật, chừng đó các bạn mới được gọi là vào dòng

Thánh. Cho nên giới luật của Phật được xem là chiếc bè, ngón tay chỉ mặt trăng là các bạn đã hiểu sai lầm. Các bạn hãy ném bỏ những tư tưởng này mà từ lâu đã chịu ảnh hưởng tư tưởng Đại Thừa một cách tai hại.

Kính thưa các bạn! Những giáo pháp nào của Phật được gọi là chiếc bè sang sông? Kinh Ví Dụ Con Rắn đã dạy: *“Này các Tỳ kheo có sáu xứ. Thế nào là sáu? Ở đây, này các Tỳ kheo, có kẻ vô văn phạm phu, không đi đến yết kiến các bậc Thánh, không thuận thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không đi đến yết kiến các bậc*

*Chơn nhơn, không thuần thực pháp các bậc
Chơn nhơn, không tu tập pháp các bậc Chơn
nhơn, xem SẮC PHÁP: “Cái này là của tôi,
cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi” Xem
THỌ... TƯỚNG... HÀNH... THỨC...” (kinh
Ví Dụ Con Rắn 307)*

Bài kinh dạy trên đây thuộc về pháp gì các bạn có biết không? Đó là Định Vô Lậu. Định Vô Lậu là một pháp môn trong những pháp môn mà đức Phật cho là chiếc bè sang sông, gồm có như: Định Vô Lậu, Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, Định Niệm Hơi Thở, Thân Hành Niệm.

Ví dụ: khi thân các bạn đau nhức ở đầu hay ở chân, lúc bấy giờ các bạn muốn cho đầu hay chân đừng đau nhức thì các bạn dùng đề mục thứ năm của **Định Niệm Hơi Thở** mà tác ý: “*An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra*”. Khi an trú hơi thở như vậy thì cảm thọ nơi chân và đầu của các bạn đang đau nhức khổ sở bỗng hết đau vì tâm các bạn đã an trú được trong hơi thở. Lúc bấy giờ đầu và chân của các bạn không còn đau nhức nữa, thì các bạn xả hơi thở ra và không tác ý an tịnh nữa. Khi xả pháp Hơi Thở ra mà đầu và chân của các bạn không còn đau nhức, lúc bấy giờ các bạn sống thanh thản, an lạc và vô sự đó là các

bạn đã sang sông và các bạn đã bỏ luôn chiếc bè. Như vậy pháp môn Định Niệm Hơi Thở là chiếc bè.

Còn pháp môn ở bài kinh trên đây là Định Vô Lậu, thuộc đề tài quán vô lậu “*QUÁN THÂN NGŨ UẨN VÔ NGÃ*”. Khi tư duy quán xét tâm vô lậu không còn chấp ngã thì các bạn không còn tư duy nữa. Khi tâm các bạn không còn chấp ngã: “*là ta, là của ta, là bản ngã của ta...*” thì pháp môn vô lậu không còn dùng nữa. Không còn dùng nữa, cho nên đức Phật cho nó là chiếc bè sang sông.

Các pháp môn từ ĐỊNH NIỆM HƠI THỞ... ĐỊNH VÔ LẬU, ĐỊNH SÁNG SUỐT, ĐỊNH CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC cho đến TỨ NIỆM XỨ, vv... đều là những pháp môn thuộc về chiếc bè sang sông; còn những pháp không phải chiếc bè sang sông, đó là TỨ VÔ LƯỢNG TÂM, TỨ BẤT HOẠI TỊNH, và GIỚI LUẬT.

Kính thưa các bạn! Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe, chứ đừng bắt chước các Tổ Sư Đại Thừa và Thiên Tông tu chưa chứng đạt chân lí, không thông hiểu mà cho tất cả giáo pháp của Phật là chiếc bè sang sông, là ngón tay chỉ mặt trăng thì thật

là nông nổi, nếu có người tu chứng đạt chân lý thì họ sẽ biết rõ các Tổ sư tu hành chưa tới đâu và những kinh sách Đại Thừa và Thiền Tông sẽ không còn giá trị đối với tín đồ Phật giáo.

Kính thưa các bạn! Kinh sách Phật giáo Nguyên Thủy muốn hiểu thấu suốt nghĩa lý của nó, chỉ có những người tu chứng đạt chân lý như đã nói ở trên. Còn những người tu chưa chứng đạt mà nghiên cứu kinh sách Phật để hiểu biết, thì sự hiểu biết đó sẽ trở thành sự hiểu biết của tà pháp ngoại đạo.

Cho nên kinh sách phát triển của Đại Thừa là kinh sách của những người tu chưa chứng đạt chân lý biên soạn viết ra thành ra kinh sách. Tuy gốc nó từ kinh sách Nguyên Thủy của Phật giáo, nhưng khi kiến giải tưởng giải thành nhánh lá, nhưng lại nhánh lá của ngoại đạo. Chính giáo lý những nhánh lá này đã diệt mất nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người. Vì thế đạo Phật có tên mà đạo đức thì không còn nữa. Thật đáng tiếc thay! Thật đáng tiếc thay!!!



TÁNH BIẾT

LỜI PHẬT DẠY

“Này Vaccha, những ai nói như sau: “Sa Môn Gotama là bậc nhất thiết trí, là bậc nhất thiết kiến. Ngài tự cho là có tri kiến hoàn toàn: “Khi Ta đi, khi Ta đứng, khi Ta ngồi và khi Ta thức, tri kiến luôn luôn tồn tại, lên tục”. Thì đây là nói về Ta không đúng với điều đã nói, họ đã vu khống Ta với điều không thực hư ngụy”

(kinh Trung Bộ tập II trang 309 kinh
Ba Minh Vacchagota)

CHÚ GIẢI:

Đọc đoạn kinh này chúng ta thấy đức Phật đã xác định rất rõ ràng, Ngài phủ nhận kinh sách Đại Thừa nói những điều không đúng sự thật, nói trong ảo tưởng. Kinh sách Đại Thừa đều cho Phật là bậc nhất thiết trí, là bậc nhất thiết kiến và nhất là tánh biết, tánh thấy, tánh nghe thường hằng bất biến (tri kiến luôn tồn tại). Ở đây đức Phật cho rằng người nào nói Phật như vậy là nói không đúng, là vu khống Phật với điều không thực, hư ngụy. Đối với đạo Phật mà nói Phật tánh, tánh thấy, tánh nghe, tánh biết là nói những điều không thực, hư ngụy, là nói

không đúng chân lí, là nói chuyện trong mơ mộng không cụ thể, rõ ràng. Cho nên hiện giờ mọi người vô minh bị lừa đảo bằng những danh từ rất kêu, Chân Không, Tánh không, Bản Lai Diện Mục Hiện Tiền, Ứng Vô Sở Trụ Nhi Sanh Kỳ Tâm, Trí Tuệ Bát Nhã Ba La Mật, Phật tánh, Tánh Thấy, Tánh Biết, Tánh Nghe. vv...

Đọc đoạn kinh Vacchagota này chúng ta xác định kinh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Đại Bát Nhã, kinh Lăng Già Tâm Ấn, kinh Pháp Hoa v.v...Toàn là những loại kinh tưởng của các Tổ biên soạn viết ra, chứ không phải Phật thuyết. Những kinh sách này chịu ảnh hưởng tư tưởng của giáo pháp Vệ Đà kinh. Kinh này do tưởng giải của các tổ sư Bà La Môn biên soạn viết. Vì thế mà kinh Nguyên Thủy vạch ra những cái sai để chỉ cho chúng ta biết rõ sự lừa đảo của kinh sách Đại Thừa và Thiên Đông Độ.

Làm gì trong mỗi chúng sanh lại có Phật tánh. Chúng sanh được sanh ra là do các duyên hợp thành theo qui luật của nhân quả nghiệp lực thiện ác. Cho nên đủ duyên hợp là có, mà hết duyên thì tan rã không còn có một vật gì thì làm sao có Phật tánh trong đó được. Vì vô minh mọi người sống trong ảo tưởng, sống trong ác pháp thọ nhiều đau

khổ quá sợ hãi, nên nuôi hy vọng sống trong tưởng và tưởng rằng: “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh.*” Muốn cho mọi người tin theo nên dựng ra Tánh thấy, Tánh nghe, Tánh biết.

Danh từ Phật tánh đã khiến cho bao nhiêu thế hệ về sau đều sống trong ảo tưởng, ai cũng cho mình có Phật tánh. Nhưng có ai biết chúng sanh được sinh ra từ nhân quả, do các duyên hợp lại như trên đã nói thì làm sao có Phật tánh được. Phải không các bạn? Được sinh ra từ nhân quả là do vô minh. Vô minh làm sao gọi là tánh giác được? Thật ra các Tổ sư Đại Thừa tu tập sai pháp, ức chế tâm, không niệm khởi rơi vào các định tưởng, mười tám loại tưởng xuất hiện, trong đó có pháp tưởng. Từ đó mà tưởng ra Phật tánh còn cho Phật tánh là tánh giác. Cho nên biên soạn ra kinh sách như: Kinh Thủ Lăng Nghiêm, kinh Pháp Hoa, Kinh Kim Cang Bát Nhã, Kinh Lăng Già v.v... Trong những kinh ấy dựng lên Phật tánh rồi gán cho Phật thuyết. Đoạn kinh Ba Minh Vacchagota này đã xác định sự mạo nhận Phật thuyết kinh Thủ Lăng Nghiêm, để lừa đảo Phật tử.

Cho nên Phật dạy: Đừng có tin! Đừng có tin!!! Vậy mà mọi người vẫn cứ tin, tin một cách mù quáng, thật là sai lầm. Phật

thường nhắc nhở chúng ta hãy tin những gì là có lợi ích cho mình, cho người, và không làm khổ mình, khổ người thì mới tin.

Đức phật cũng thường nhắc nhở pháp môn nào có Bát Chánh Đạo mới là pháp môn chân chánh. Vậy Phật tánh, tánh thấy tánh nghe, tánh biết làm sao là chương trình giáo dục đào tạo đạo đức nhân bản -nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người được?.

Kính thưa các bạn! Từ bao thế kỷ nay các Tổ đã lừa đảo với người tu chưa chứng đạo, chứ người tu chứng thì làm sao lừa đảo họ được. Bởi vì người tu chứng là người đã có Tứ Thần Túc và đầy đủ Tam Minh, cho nên thời gian nào họ cũng đều thông suốt, chuyện gì xảy ra trong tương lai và quá khứ không còn che dấu họ được, cho nên Phật dạy: *“Ông phải giải thích: “Sa Môn Gotama là bậc có ba minh” thì này Vaccha, Ông mới là người nói về Thế Tôn với điều không thực, mới giải thích về Thế Tôn đúng pháp và tùy pháp, và mới có một đồng pháp hành nào nói lời đúng pháp có thể lấy có để quả trách. Này Vaccha, khi nào Ta muốn,*

Ta sẽ nhớ đến nhiều đời quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này Vaccha, nếu Ta muốn, với thiên nhãn thuần

tịnh, siêu nhân Ta thấy sự sống chết của chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ kẻ thô xấu, người may mắn kẻ bất hạnh... đều do hạnh nghiệp của họ. Nay Vaccha, với sự đoạn diệt các lậu hoặc. Ta ngay trong hiện tại, tự mình với thượng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Và với sự giải thích: “Sa môn Gotama là bậc có ba minh: Nay Vaccha, người ấy mới là người nói về Thế Tôn đúng với điều đã được nói, mới không vu khống Thế Tôn với điều không thực, mới giải thích về Thế Tôn đúng pháp và tùy pháp, và mới không có một vị đồng hành pháp nào nói lời đúng pháp có thể lấy cớ để quở trách.” (kinh Trung Bộ tập II trang 310 kinh Ba Minh Vaccha).

Đoạn kinh trên đây đã xác định rõ ràng: Nói đúng Phật là phải giải thích Tam Minh mới gọi Phật có Tam minh (Sa Môn Gotama là bậc có Tam Minh), chứ không được nói Phật là tánh thấy, tánh biết, tánh nghe, hay là Phật tánh, tánh giác bậc nhất thiết trí, bậc nhất thiết kiến và tri kiến luôn luôn tồn tại liên tục.

Kính thưa các bạn! Bây giờ các bạn đã hiểu Phật giáo cái gì đúng và cái gì sai, cái gì của Phật, cái gì không phải của Phật. Tùy các bạn chọn lấy cho mình một lối đi cho

thích hợp, còn riêng chúng tôi khi nói Đại Thừa sai là chúng tôi đều có căn cứ vào lời Phật dạy, chứ không phải tự bịa ra nói Đại Thừa sai, xin các bạn hiểu cho.

Bởi vì trong kinh đã xác định rõ ràng: *“Khi Ta đi, khi Ta đứng, khi Ta ngồi và khi Ta thức, tri kiến luôn luôn tồn tại, liên tục”*. Thì đây là nói về Ta không đúng với điều đã nói, họ đã vu khống Ta với điều không thực, hư ngụy”. (kinh Trung Bộ tập II trang 309 kinh Ba Minh Vacchagota). Tóm lại đoạn kinh này không đủ để chứng minh kinh sách

Đại Thừa sai sao? Từ đây về sau kinh sách Đại Thừa không còn giá trị như xưa kia nữa. Khi những bài kinh Nguyên Thủy này làm sáng tỏ thì kinh sách Đại thừa và Thiền Tông mất giá trị không còn ai tin nó là kinh sách của Phật nữa.



NHẬP TAM THIÊN CÓ HẾT LẬU HOẶC CHƯA ?

Hỏi: Kính thưa Thầy! Khi một vị Tỳ Kheo nhập được Tam Thiên có thể hết lậu hoặc chưa (không còn tham, sân, si)

Đáp: Trong kinh Phật dạy một vị Tỳ Kheo nhập được Tam Thiên mới đoạn dứt năm hạ phần kiết sử còn năm thượng phần kiết sử chưa đoạn, vì thế lậu hoặc chưa hết. Một người nhập Tam thiên mà chưa có Tứ Thần Túc là người nhập Tam thiên của ngoại đạo riêng kinh nghiệm bản thân của Thầy, một vị Tỳ Kheo nhập được Sơ Thiên là ly được “*tâm dục*”, còn nhập được Tam Thiên là ly được “*tướng dục*”, tuy gốc lậu hoặc chưa quét sạch, nhưng cũng tìm thấy sự an ổn bất động của tâm. Chỉ khi nào chứng Lậu tận minh thì lậu hoặc mới thật sạch, chừng đó mới chấm dứt được sự tái sanh luân hồi.

Khi nhập Tứ Thiên nơi đây có hai ngõ diệt sạch lậu hoặc, một ngõ đi về Tam Minh và một ngõ đi về Diệt thọ tưởng định, nếu đi về ngõ Diệt thọ tưởng định thì thân tâm như cây đá, thân giống như người chết nhưng không hoại diệt, nhờ từ trường định của diệt thọ bảo vệ thì trong lúc nhập Diệt Thọ Tưởng

Định không có lậu hoặc.

Đi ngũ Tam Minh thì thân tâm giống như người sống bình thường nhưng bất động trước các ác pháp, tâm luôn lúc nào cũng thanh tịnh và thanh thản, an lạc, vô sự. Sống, chết, bệnh, đau là việc vô thường của nhân quả không tác động được thân tâm họ. Họ sống một đời sống còn lại những ngày an vui tuyệt vời.



TỰ TẠI SANH TỬ

LỜI PHẬT DẠY

“Này các Tỳ kheo, Tỳ kheo có đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy nghĩ: “Mong rằng với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí Ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát vô lậu!”

Vị ấy với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu. Này các Tỳ kheo, các Tỳ kheo này không sinh ra một nơi nào, không sinh ra một chỗ nào”.

(Kinh Trung Bộ tập III trang 289 kinh Đại Hành Sanh).

CHÚ GIẢI:

Kinh Đại Hành Sanh là một bài kinh mà đức Phật đã xác định vị trí thế đứng vững chắc giáo pháp của mình là sự an trú trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải vô lậu. Mục đích giải thoát là phải tu tập đến chỗ tâm vô lậu này thì không còn tái sanh, dù bất cứ nơi đâu. Cho nên đường lối của đạo Phật đã xác định rõ ràng khi đạt đến mục đích này không sanh nơi nào, không có chỗ nào để tái sanh. Bài kinh này xác định rõ đạo Phật không có cảnh giới nào để sinh: *“Tỳ kheo này không sinh một nơi nào, không sinh ra một chỗ nào?”* Như vậy cảnh giới Niết Bàn, Cực Lạc, Phật tánh không phải là chỗ của Phật đến.

Trong kinh Đại Hành Sanh đức Phật đã đưa ra từ cõi người làm vua chúa cho đến 33 cõi Trời, không có cõi nào là chỗ đức Phật đến. Chỗ đức Phật đến chỉ là nơi tâm vô lậu. Chỗ tâm vô lậu là chỗ bất sanh, bất diệt: *“Mong rằng với sự đoạn tận các lậu hoặc”* Như vậy rõ ràng những gì kinh sách Đại Thừa xây dựng lên mọi cảnh giới đều không đúng nơi đức Phật đến.

Nếu người có trí một chút đọc đoạn kinh này là biết rõ mình tu đến đâu, còn tái sanh

hay đã hết tái sanh. Và còn tái sanh về đâu, nơi đâu, đều biết rõ ràng.

Tâm nguyện của người tu sĩ Phật giáo không cầu về cõi Cực Lạc Tây Phương, Niết Bàn, hay kiến tánh thành Phật, hoặc trở về với bản thể Chân Như. Mục đích của người tu sĩ Phật giáo là phải chứng đạt được tâm vô lậu. Vậy tâm vô lậu là gì?

Tâm vô lậu là tâm không còn khổ đau phiền não, lo lắng, sợ hãi, tức giận, than khóc v.v...Tâm vô lậu là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Là tâm không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai, là tâm không còn dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Vì thế, sự tu tập của đạo Phật rất rõ ràng là nhắm vào chỗ đoạn diệt tất cả các lậu hoặc, đem lại sự thanh thản, an lạc và vô sự cho một thân tâm giải thoát.

Đối tượng sự tu tập giải thoát của Phật giáo là tâm lậu hoặc, tâm lậu hoặc sạch là các bạn đã tu tập xong, chứ không phải đợi kiến tánh thành Phật hoặc chứng quả vị này quả vị khác. hoặc sinh về cõi này, cõi kia hoặc nhập vào bản thể vạn hữu.

Kính thưa các bạn! Tất cả những quả vị từ xưa đến nay trong các kinh sách Đại Thừa đã xây dựng, đó là những cảnh giới không

thực tế, mơ hồ, trừu tượng, ảo giác để lừa đảo mọi người.

Còn mục đích của đạo Phật xác định rất rõ ràng và cụ thể. Hôm nay chúng tôi xin xác quyết rõ ràng để các bạn tu tập cho cụ thể không còn hiểu biết một cách mơ hồ, và không còn sống trong những cảm giác ảo tưởng cõi này, cõi kia nữa.

Kính thưa các bạn! Các bạn có biết tâm vô lậu là gì không? Khi nào người ta chê bạn, nói xấu, mạ lị, mạ sát, chửi mắng bạn, mà tâm bạn vẫn thản nhiên không buồn giận hờn, không oán ghét vv... đó là tâm vô lậu.

Khi nào bạn không thương, không ghét một người nào, không sợ hãi, lo lắng sống luôn luôn thanh thản, an ổn và không có một chướng ngại gì trong tâm các bạn, đó là tâm vô lậu. Khi nào tâm các bạn không còn tham muốn một vật gì, dù đó là một món ăn rất ngon, rất thích khẩu của các bạn, nhưng các bạn cũng thản nhiên không thèm, không ham thích muốn ăn. Có thì ăn, không có ăn thì thôi, đó là tâm vô lậu.

Khi nào các bạn thấy sự lười biếng, hôn trầm, thùy miên không còn tấn công các bạn khi các bạn muốn thức dù bất cứ giờ nào, các bạn cũng đều tỉnh thức, đó là tâm vô lậu của

các bạn.

Khi nào tất cả mọi cảm thọ đến với bạn mà tâm bạn không lo, không sợ hãi thì đó là tâm vô lậu.

Khi nào tất cả mọi pháp làm động khiến tâm các bạn bất an, nhưng các bạn vẫn thản nhiên, với tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì đó là tâm vô lậu.

Khi nào các bạn nhận xét thấy rõ ràng tâm mình được như vậy là các bạn đã tu xong, tức là các bạn đã chứng đạt chân lí, nếu còn chưa được như vậy thì các bạn phải tác ý để tâm các bạn bất động, tức là các bạn còn đang hộ trì chân lí, đó là các bạn còn tu tập. Như vậy chỗ tu tập còn hay đã xong là các bạn đều biết rất rõ ràng.

Tâm vô lậu bất động là chỗ các bạn an trú trong khi các bạn còn sống cũng như lúc các bạn đã chết. Tâm hữu lậu chưa bất động là không phải chỗ các bạn an trú. Mà nếu các bạn an trú nơi đó thì các bạn phải chịu nhiều đau khổ. Muốn không an trú chỗ tâm hữu lậu thì các bạn phải tu tập nhiều nữa.

Như vậy chỗ tu tập để chứng đạt chân lí của Phật giáo không phải khó khăn, chỉ có tu tập đúng pháp thì tâm lậu hoặc sẽ được

diệt sạch. Tâm diệt sạch lậu hoặc là chỗ an trú của Phật. Xin các bạn lưu ý những lời dạy này.



NGƯỜI GIẢNG THIỀN THÂM SÂU ĐÃ VƯỢT QUA NĂM ẤM CHƯA?

Hỏi: Kính thưa Thầy! Một vị Tỳ Kheo thuyết giảng thiền rất thâm sâu, tâm vượt năm ấm tường tận, có phải vị ấy đã trải qua kinh nghiệm tu mà nói lên?

Đáp: Một vị Tỳ Kheo nhập Tam Thiên không thể vượt qua năm ấm được, chỉ có nhập Diệt thọ tưởng định mới vượt qua năm ấm.

Một vị Tỳ Kheo thuyết giảng thiền rất thâm sâu về lý, nhưng không trải qua kinh nghiệm tu hành mà nói lên, nên phần nhiều lạc vào tướng pháp do tướng tuệ. Sự giảng kinh thuyết pháp rất hay, nhưng xét cho cùng chỉ là một lý thuyết suông ở đầu môi chót lưỡi, nên pháp hành tu tập không thông, tu tập sai pháp, không có kết quả. Vì thế họ chưa bao giờ nhập định được.

Trong kinh sách Phật có dạy sáu loại tướng: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp tướng, người tu thiền định lạc vào định tướng, pháp tướng triển khai, luận thiền, luận đạo rất là thâm sâu về lý, nhưng pháp hành không vững. (Thiếu kinh nghiệm bản thân chỉ vay mượn trong kinh sách nói hoặc tưởng theo chữ nghĩa giảng dạy ra có khi đúng nhưng cũng có khi sai). Những gì của các nhà học giả giảng ra theo tưởng giải thì không thể nào tu tập được vì thiếu kinh nghiệm tu.

Thiền Đông Độ và kinh sách Đại Thừa đều do tưởng giải của người xưa nên chúng ta tu tập không đưa đến kết quả rất ráo được, định cũng không ra định, tuệ cũng không ra tuệ, cuối cùng chỉ trở thành một trò hý luận, chứ chẳng thấy có ai làm chủ sanh, già, bệnh, chết cụ thể.

Bởi vì, các thiền sư thời đại của chúng ta nói nhiều, mà bệnh đau thì đi nằm nhà thương, bác sĩ trị, thì thử hỏi làm sao chúng ta tin miệng họ được.

Người tu thiền Đông Độ sống vì danh, vì lợi nên luôn luôn tranh luận hơn thua và còn dùng những danh từ nói xấu kẻ khác, trong khi đó tu hành chỉ có hình thức mà chẳng có ai nhập định làm chủ sanh, già, bệnh, chết

được. Xưa, đức Phật từng đã nhắc nhở chúng ta: “Đừng có tin... đừng có tin... mà hãy tin những gì chúng ta thực hiện có lợi ích không làm khổ mình khổ người”. Cho nên người ta thuyết giảng hay chưa hẳn họ đã làm được hay.



TAM MINH

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong băng Thầy phủ nhận không có Lục Thông và Tam Minh. Qua suốt giáo án chúng con ngẫm hiểu Thầy có được những điều ấy. Tại sao Thầy không nhận để nó là linh hồn, là niềm tin vững chắc của giáo án? Con nhớ Phật còn bảo: Ta đã chứng được Tam Minh, lậu tận ta đã hết.

Đáp: Thầy phủ nhận Tam Minh, Lục Thông là vì thân thông không phải là mục đích tu hành giải thoát của đạo Phật. Một người tu hành làm chủ được sự sống chết và chấm dứt luân hồi thì Tam Minh, Lục Thông họ phải đầy đủ, nhưng vì nó không phải mục đích, nếu dùng nó thì người ta đến với đạo Phật sẽ sai mục đích, mà đã sai mục đích thì không bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh, chết được. Nếu không làm chủ sanh, già, bệnh,

chết được thì Tam Minh, Lục Thông cũng chẳng bao giờ có, và nếu có thì cũng chẳng có nghĩa lý gì cả.

Phật là đấng giáo chủ, Ngài tuyên bố thần thông như vậy là để đối phó với ngoại đạo. Các đệ tử của Ngài không được tuyên bố như vậy. Kinh Đại Thừa dạy: *“Còn thấy mình chứng quả A La Hán là chưa chứng quả A La Hán”* Đó là lối lý luận lừa đảo của Đại Thừa che đậy khi tu hành chưa đến nơi đến chốn. Còn Phật giáo Nguyên Thủy tu đến đâu chứng đến đấy, tâm có tham thì biết tâm có tham, tâm không tham thì biết tâm không tham; tâm có sân thì biết tâm có sân; tâm không sân thì biết tâm không sân; tâm có Tam Minh, Lục Thông thì biết tâm có Tam Minh, Lục Thông; tâm không có Tam Minh, Lục Thông thì biết tâm không có Tam Minh, Lục Thông. Và biết sử dụng đúng thời, không bị lợi danh làm mờ tâm trí, do đó Thầy phủ nhận không tự xưng mình có Tam Minh, Lục Thông mà chỉ biết có sự giải thoát mà thôi.

Thầy không dụ dỗ người theo Thầy tu hành bằng thần thông, ai thấy con đường tu hành của Thầy là phương pháp sống đạo đức giải thoát không làm khổ mình khổ người thì theo, còn không muốn sống đạo đức nhân bản - nhân quả thì Thầy không ép, không

mời, không lôi cuốn bằng những kinh sách nói láo, bằng sự mê tín, bằng bùa chú thần thông, v.v...

Trên đường tu tập thiền định để đi đến sự cứu cánh thì phải đi ngang qua Lục Thông Tam Minh nên biết nó rõ ràng nhưng không phải vì tu để chứng nó. Nó không phải là mục đích để chúng ta chứng, mục đích tu chứng là tâm bất động.

Xay lúa, có gạo và trấu, gạo chúng ta lấy, trấu chúng ta bỏ.

Thần thông ví như vỏ trấu còn tâm bất động là gạo, cho nên tu tập theo Phật giáo tâm không được tham đắm thần thông, còn tham đắm thần thông là không bao giờ tâm ly dục ly ác pháp được, tâm không ly dục ly ác pháp thì không bao giờ nhập chánh định được mà không nhập được chánh định thì không bao giờ có Lục Thông, Tam Minh.

Người chưa ly dục ly ác pháp mà nhập được định đó là tà định vì thế họ có Ngũ Thông chứ không được Lục Thông, Tam Minh như người tâm ly dục ly ác pháp.

Người tâm chưa ly dục ly ác pháp dù họ có Ngũ Thông, có nhập định để lại nhục thân, nhưng không làm chủ sanh, già, bệnh,

chết và chấm dứt luân hồi được.

Thần thông không phải cốt tử và niềm tin của đạo Phật. Vì Thầy tu hành có thần thông nhưng Thầy xem nó là một trò ảo thuật để dễ lừa đảo người khác.

Xưa, ông thân của Thầy là một tu sĩ Mật Tông, ông lên núi Bà Đen và sang núi Cậu tu luyện thần thông rất linh diệu và mầu nhiệm, ông đã truyền lại cho Thầy tất cả mật chú, nhưng Thầy không phải là kẻ lừa đảo và ác độc, nên Thầy quyết tâm đi tìm đường tu tập giải thoát ra khỏi mọi sự đau khổ của kiếp làm người.

Chung quanh chùa nơi Thầy đang ở lúc bấy giờ toàn là một hàng rào tre, đến mùa măng mọc người chung quanh xóm nghèo khổ lén vào cắt trộm măng, ông thân Thầy dùng bùa chú yểm, khiến cho người vào đến ranh giới chùa là bất động đứng như trời trồng, ông thân của Thầy chỉ còn ra bắt và khuyên không nên trộm cắp, nếu còn trộm cắp măng thì ông thân Thầy sẽ đưa đến làng xã, khiến cho người ta quá sợ.

Bùa chú của ngoại đạo mà còn mầu nhiệm như vậy huống là tâm ly dục ly ác pháp, thanh tịnh hoàn toàn thì sự mầu nhiệm của tâm không thể lường được, vì thế

người tu sĩ Phật giáo đi tu không cầu mong Lục Thông Tam Minh mà vẫn có đầy đủ Lục Thông Tam Minh, không tu luyện Lục Thông Tam Minh mà vẫn có Lục Thông Tam Minh đầy đủ.

Người đi tu theo Phật giáo mà còn có tâm cầu Lục Thông Tam Minh thì đã tu sai đường. Hãy xa lìa và đoạn trừ tâm đó mà chỉ cố gắng tu tập sống một đời sống ly dục ly ác pháp, thì nơi đó là Niết Bàn, là hạnh phúc, là sự giải thoát của một kiếp làm người, là đạo đức không làm khổ mình khổ người. Thế là đủ lắm rồi có còn mong muốn những điều gì hơn. Phải không con?

Cho nên, Thầy biết đủ thứ thần thông, nhưng Thầy không chấp nhận thần thông và thế giới siêu hình, luôn luôn lúc nào Thầy cũng muốn đem lại cho con người một nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình khổ người, đó là một sự lợi ích thiết thực, còn thần thông chỉ là một trò lừa đảo, làm khổ người. Chẳng hạn như ông thân của Thầy, nếu ông thân của Thầy vắng mặt, không có ở chùa thì các con nghĩ sao? Khi người trộm cắp mạng này bị bùa chú bắt cứng mình thì họ sẽ khổ biết dường nào!

Trên cuộc đời này, con có thấy những

người tu hành có thần thông, đem lại hạnh phúc gì cho con người chưa? Hay chỉ là những người có thần thông luôn luôn làm việc bất chánh, làm khổ đau người “*tiền mất tật mang*”.

Nếu Thầy không giải thích cho các con rõ, mà nhận mình có thần thông là Thầy đã phủ báng Phật giáo, là Thầy đã hại Phật giáo. Vì Phật giáo không phải là những tôn giáo tu tập để có thần thông, dùng thần thông cám dỗ người theo đạo mình, mà Phật giáo là tôn giáo tu tập làm ích lợi cho mình, cho người.

Thầy không lấy thần thông cám dỗ các con theo Phật giáo, mà chỉ lấy đạo đức dạy các con đối xử với nhau, để không làm khổ mình khổ người đó là các con thoát khổ.

Các con nên hiểu, có thần thông là không có đạo đức, có đạo đức là không thực hiện thần thông. Ai muốn tu theo Thầy để cầu sống một đời sống không làm khổ mình khổ người, để tâm hồn được thanh thản an lạc và vô sự thì theo, bằng cầu thần thông thì đi tìm nơi khác mà tu, chứ ở đây Thầy chẳng có thần thông để dạy.



TÂM TỨ

Hỏi: Xin Thầy giảng rõ thêm tâm, tứ. Cách diệt tâm tứ?

Đáp: Tâm là suy tư, suy nghĩ; tứ là ý tứ, tác ý ra. Tâm tứ có hai loại:

1- Tâm tứ ác.

2- Tâm tứ thiện.

Muốn diệt tâm tứ, ta phải diệt tâm tứ ác trước.

1- Diệt tâm tứ ác, ta phải tu tập phòng hộ sáu căn, thiếu dục tri túc, ăn ngủ không được phi thời, tu Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, tu Định Vô Lậu (ly dục ly ác pháp). Tu tập Tứ Chánh Cần ngăn ác, diệt ác pháp, sanh thiện, tăng trưởng thiện pháp.

2- Diệt tâm tứ thiện, ta phải tu Định Niệm Hơi Thở, định diệt tâm giữ tứ, tu tập pháp hướng tâm, tu tập định diệt tứ.

Tóm lại tâm tứ là sự tác ý và sự tư duy, suy nghĩ của ý thức. Con nên đọc thêm bài kinh Song Tâm và An Trú Tâm, thì mới rõ nghĩa tâm tứ một cách cụ thể hơn, mà đức Phật đã chỉ dạy một cách tường tận trên bước đường hành thiền theo Phật giáo. Chính Ngài

cũng nhờ sự tu tập này mà thành Chánh giác.

Muốn diệt tâm tứ, chỉ có Tứ Thần Túc thì diệt tâm tứ rất dễ dàng, ngoài Tứ Thần Túc diệt tâm tứ rất khó khăn.

“Chư Tỳ Kheo, trước khi Ta giác ngộ, khi chưa thành Chánh Giác và còn là Bồ Tát, Ta suy nghĩ như sau: “Ta sống suy tư và chia hai suy tâm. Chư Tỳ Kheo, phàm có dục tâm nào, (Dục tâm là lòng ham muốn khởi lên trong ta, bất cứ một sự ham muốn điều gì đều là dục tâm)”.

Ví dụ: Chúng ta đang tu tập giữ gìn tâm không phóng dật, thì bỗng dưng khởi niệm thân thông, nếu tu tập có thân thông mình sẽ phóng hào quang hoặc tịnh chỉ hơi thở cho phóng viên báo chí, truyền thanh, truyền hình biết, để loan tin thì chắc chắn người ta sẽ theo đạo Phật nhiều và như vậy chúng ta sẽ chấn hưng Phật giáo rất nhanh. Những niệm khởi như vậy gọi là dục tâm. Sân tâm nào, (Sân tâm là lòng tức giận khởi lên trong ta) Hại tâm, (Hại tâm là lòng nham hiểm, độc ác khởi lên tìm cách này cách nọ để nói xấu người khác, hoặc tìm mưu cách hãm hại khiến cho người khác đau khổ, khiến cho người khác mất uy tín, khiến cho tín đồ không còn theo tu tập, khiến cho người khác

mất nghề nghiệp đói khổ v.v...)

“Ta phân thành phần thứ nhất; phàm có lý dục tâm nào (lý dục tâm là lìa lòng ham muốn) Vô sân tâm nào, (Vô sân tâm là tâm không còn giận hờn) Vô hại tâm nào (Vô hại tâm nào là tâm không còn mưu đồ tính toán hại người, nói xấu người) Ta phân làm phần thứ hai. Chư Tỳ Kheo, rồi Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần. Khi dục tâm khởi lên, Ta tuệ tri: “Dục tâm này khởi lên nơi Ta và dục tâm này đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai, diệt trí tuệ, dự phần vào phiền não, không đưa đến Niết

Bàn. Chư Tỳ Kheo khi Ta suy tư: “Dục tâm này đưa đến tự hại, dục tâm này được biến mất. Chư Tỳ Kheo khi Ta suy tư: “Dục tâm đưa đến hại người, dục tâm được biến mất. Chư Tỳ Kheo khi Ta suy tư: “Dục tâm đưa đến hại cả hai, dục tâm được biến mất. Chư Tỳ Kheo khi Ta suy tư: “Dục tâm diệt trí tuệ, dự phần vào phiền não, không đưa đến Niết Bàn, dục tâm được biến mất. Chư Tỳ Kheo, như vậy Ta tiếp tục trừ bỏ, xả ly và đoạn tận dục tâm, sân tâm, hại tâm”.

Qua đoạn kinh này chúng ta xét thấy một phương pháp tu thiền định rất thực tế

của đạo Phật. Ở đây chúng ta không thấy đức Phật dạy ngồi thiền, nhiếp tâm bằng cách này, cách khác mà chỉ dạy chúng ta cách thức tư duy, suy nghĩ về lòng ham muốn của mình, xem coi lòng ham muốn của mình có còn ham muốn cái gì không. Nếu còn thì Đức Phật gọi là “Dục Tâm”, nếu thấy lòng mình không còn có ham muốn thì đức Phật gọi đó là “Ly Dục Tâm”, nếu chúng ta còn dục tâm thì đức Phật dạy chúng ta quán xét dục tâm, dục tâm sẽ đưa đến tự hại ta, hại người và hại cả hai. Bởi vì còn dục tâm sẽ làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, do hiểu biết như vậy ta liền xa lìa dục tâm, nhờ có xa lìa dục tâm ta mới thấy được tâm thanh tịnh, an lạc và vô sự; tâm thanh tịnh, an lạc và vô sự là tâm ly dục ly ác pháp; tâm ly dục ly ác pháp là tâm nhập Sơ Thiền; tâm nhập Sơ Thiền là tâm lìa tham, sân, si; tâm lìa tham sân, si là tâm thanh tịnh; tâm thanh tịnh ấy là thiền định của đạo Phật.

Như vậy bài Kinh Song Tâm là bài kinh dạy chúng ta tu thiền định của đạo Phật.

Chúng ta nên đọc thêm một bài kinh nữa, đó là bài kinh An Trú Tâm. Bài kinh Song Tâm đức Phật dạy chúng ta lựa chọn tâm thiện, loại trừ tâm ác ra khỏi tâm.

Qua bài kinh này chúng ta đã biết cách lựa chọn tâm thiện, nhưng chưa biết cách sống trong tâm thiện, vì thế đến bài kinh An Trú Tâm, đức Phật dạy chúng ta cách thức tu tập để được an trú trong tâm thiện, đó là một phương pháp rất đặc biệt của Phật giáo trong việc nhập định, mà không có một giáo pháp nào của ngoại đạo có được.

“Chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo muốn thực hiện tu tăng thượng tâm cần phải thường thường tác ý năm tướng. Thế nào là năm?”

“Tỳ Kheo y cứ tướng nào, tác ý tướng nào, các ác bất thiện tâm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si sanh khởi, thời này các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ấy cần phải tác ý một tướng khác liên hệ đến thiện không phải tướng kia. Nhờ tác ý một tướng khác liên hệ đến thiện, không phải tướng kia, thì các ác bất thiện tâm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si được diệt trừ, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm định tĩnh”. Đây là phương pháp thứ nhất mà Đức Phật dạy: Khi trong thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta có ác pháp xâm chiếm, thì phải tác ý một tướng khác tướng ác đó, tức là một tướng thiện, tướng thiện là một tướng đi ngược lại với tướng ác đó. Nhờ có tác ý một

tướng thiện đối trị lại tướng ác đó, nên tướng ác đó bị đoạn trừ và tiêu diệt, lúc bấy giờ tâm chúng ta mới đẩy lùi chướng ngại pháp, tức là ngăn ác, diệt ác pháp để tâm được an trú trong tâm thiện, để được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh tức là nhập định.

“Chư Tỳ Kheo, Nếu Tỳ Kheo ấy tác ý một tướng khác với tướng kia, liên hệ đến thiện mà các ác bất thiện tâm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si vẫn khởi lên. Thời này chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ấy cần phải quan sát các nguy hiểm của những tâm ấy: “Đây là những tâm bất thiện, đây là những tâm có tội, đây là những tâm có khổ báo. Nhờ quan sát các nguy hiểm của những tâm ấy, các ác bất thiện tâm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si được trừ diệt, đi đến diệt vong. Chính nhờ diệt trừ chúng, nội tâm được an trú an tịnh, nhất tâm định tĩnh”.

Đây là phương pháp thứ hai, dùng quán tư duy để ngăn ác diệt ác pháp, để tâm được an trú trong tâm thiện, tức là an trú trong định. Một người tu thiền định để tìm sự giải thoát, thì không thể thiếu phương pháp tu tập này được.

“Chư Tỳ Kheo, nếu Tỳ Kheo ấy trong khi quán sát các nguy hiểm của những tâm

ấy, các ác bất thiện tâm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si vẫn còn khởi lên, thời này chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ấy cần phải không ức niệm, không tác ý những tâm ấy. Nhờ không ức niệm, không tác ý các tâm ấy, các ác bất thiện tâm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si được diệt trừ, đi đến diệt vong. Nhờ chính diệt trừ chúng, nội tâm được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh”.

Đây là phương pháp thứ ba, để an trú trong tâm thiện, tức là ngăn ác diệt ác pháp, để tâm ly dục ly ác pháp nhập bất động tâm (Sơ thiền), do ly dục tâm mới được tâm tứ thiện, mới được nhất tâm, định tĩnh. Phương pháp tu tập này cũng giống như người không muốn nhìn thấy các sắc pháp nên nhắm mắt hoặc nhìn chỗ khác. (phòng hộ các căn không để tâm phóng dật).

“Chư Tỳ Kheo, nếu Tỳ Kheo ấy trong khi không ức niệm, không tác ý các tâm ấy, các ác bất thiện tâm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân, liên hệ đến si vẫn khởi lên. Chư Tỳ Kheo, vị Tỳ Kheo ấy cần phải tác ý đến hành tướng các tâm và sự an trú các tâm. Nhờ tác ý đến hành tướng các tâm và sự an trú các tâm ấy, các ác bất thiện tâm liên hệ đến dục, đến sân, đến si được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh”.

Đây là phương pháp thứ tư, để an trú trong tâm thiện bằng cách tác ý các hành trong thân và giảm các hành dần để đi đến an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh, nhờ có an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh thì tâm mới không phóng dật, tâm không phóng dật thì tâm mới ly dục, ly ác pháp dễ dàng. Phương pháp ngăn ác diệt ác pháp này, tu tập có hiệu quả hay không, là do đặc tướng của mỗi hành giả.

Pháp này được xem là pháp môn tu tập trong Thân Hành Niệm để an trú tâm thiện và rất có hiệu quả khi một người có nhiệt tâm tu hành.

“Chư Tỳ Kheo, nếu Tỳ Kheo ấy trong khi tác ý đến hành tướng các tâm và sự an trú các tâm, các ác bất thiện tâm liên hệ đến dục, đến sân, đến si vẫn khởi lên, thời chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo phải ghiến răng, cắn chặt lưỡi lên nóc họng. Lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm đánh bại tâm. Nhờ ghiến răng cắn chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm đánh bại tâm, các ác bất thiện tâm liên hệ đến dục, liên hệ đến sân và si được trừ diệt, đi đến diệt vong”.

Đây là phương pháp thứ năm, của pháp an trú tâm thiện cũng là phương pháp cuối

cùng trong khi chiến đấu với các ác bất thiện pháp.

Phương pháp này chúng tôi thường gọi là niệm lực hay là pháp gom tâm vào tụ điểm để nhẫn nhục trước các ác bất thiện pháp, để diệt trừ tâm loạn động, để diệt trừ tâm si mê ham ngủ nghỉ (hôn trầm thùy miên vô ký), để diệt trừ tâm tham dục, để diệt trừ tâm đang tức giận, để diệt trừ tâm đang khi thân bị bệnh khổ, v.v... Phương pháp chống trả lại các ác pháp rất mãnh liệt để tận diệt cho bằng được các ác bất thiện pháp.

Tóm lại, trong năm phương pháp tu tập để an trú tâm thiện, đức Phật đã trao cho chúng ta tất cả kinh nghiệm tu hành để đưa đến chỗ tâm không phóng dật.

Năm phương pháp an trú tâm là năm phương pháp dùng để ngăn ác diệt ác pháp tuyệt vời, mà một người tu tập phải luôn luôn sống với pháp môn này như hơi thở mà chúng ta đang thở, nếu hơi thở dừng thì chúng ta ra người thiên cổ, còn pháp môn này rời khỏi chúng ta thì chúng ta sống trong hỏa ngục cũng như người chết chưa chôn.

Trên đường về xứ Phật, đức Phật đã trang bị cho chúng ta đủ mọi thứ cần thiết để

vượt qua những đoạn đường gian nan khôn khổ và nguy hiểm, nếu chúng ta bền chí, kiên cường, dũng cảm thì chắc chắn sẽ đến nơi, đến chốn an toàn.



TỪ BỎ TÂM THAM

LỜI PHẬT DẠY

“Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A La Hán nói đến, và tôi đã được nghe: “Này các Tỳ kheo, hãy từ bỏ một pháp. Ta bảo đảm cho các Người không có tái sanh. Thế nào là một pháp? Tham này, các Tỳ kheo! Là một pháp các Người hãy từ bỏ Ta bảo đảm cho các Người không đi tái sanh.”

(Kinh Thuyết Như Vậy trang 413
Chương I Tập Một Pháp).

CHÚ GIẢI:

Kính thưa các bạn! Đọc qua lời Phật dạy trên đây chúng ta có đặt trọn lòng tin nơi lời này dạy hay không?

Riêng chúng tôi khi tu tập Thiền Đông Độ bị bế tắc, không biết đường tiến tới nữa,

nên đọc được lời dạy này chúng tôi nỗ lực hằng ngày tu tập với câu tác ý: “*Tâm như đất ly tham, sân, si cho thật sạch, vì tâm tham, sân, si là ác pháp, là đau khổ*”. Khi tác ý mỗi lần như vậy nếu có điều gì khiến tâm khởi lên tham, sân, si là chúng tôi quyết định dừng lại một cách kiên cường dừng mãi, không để một phút giây tham, sân, si trong tâm mình tác động. Do đặt trọn niềm tin nơi những lời Phật dạy, vì thế, chúng tôi nhiếp phục tâm mình một cách dễ dàng, không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức.

Trong lời dạy này chỉ cần có “*từ bỏ tâm tham*” là chấm dứt tái sanh luân hồi. Nhớ lời dạy này, nhất là lời dạy ấy có cả sự quả quyết của đức Phật: “*Ta bảo đảm cho các Ngươi*”. Vì thế, sáu tháng trời chúng tôi chuyên cần tu tập từ bỏ tâm tham, sân, si, đúng pháp như lý tác ý, thế là chúng tôi đã thành tựu đạo giải thoát, làm chủ sanh tử, chấm dứt luân hồi như lời đức Phật đã bảo đảm.

Bởi vậy bài kinh này lấy tên là. (*Tập Một Pháp*) trong Tập Kinh Phật Thuyết Như Vậy. Để bảo đảm lời dạy này đức Phật đã đọc một bài kệ ngắn gọn:

“Với tham bị tham đắm

Chúng sanh đi ác thú (tái sanh)

Bậc thiên quán chánh trí

Từ bỏ tham ái ấy

Từ bỏ không bao giờ

Trở lại đời này nữa”

Kính thưa các bạn! Vậy tâm tham ái là gì?

Tham là sự tham lam, ham muốn, thường con người ai cũng có tâm tham lam và ham muốn: Nhưng có người tham muốn nhiều, lại có người tham muốn ít. Muốn từ bỏ tâm tham muốn là các bạn nên lưu ý từng hành động nhỏ nhất của các bạn như: Ăn, uống, ngủ nghỉ, vui chơi, giao tiếp với bạn bè v.v...khi muốn từ bỏ tâm tham muốn các bạn phải xem xét kỹ lưỡng từ cái ăn, cái mặc, cái vui chơi xem coi nó còn tham ăn, tham ngủ, tham nói chuyện không?

Ăn ngủ và nói chuyện là tướng tham sẽ hiện nơi đó. Khi tướng tham còn hiện nơi đó là tâm các bạn chưa thanh tịnh, tâm chưa thanh tịnh dù các bạn có muốn tu pháp nào đi nữa thì các bạn cũng đều là tu sai pháp, tu lạc đường cả. Đó đó sự tu tập của các bạn chỉ uổng công mà thôi.

Bởi vậy khi tu tập từ bỏ tâm tham thì các bạn nên xem mình ưa thích ăn cái này cái kia không? Nếu còn thích ăn cái này cái kia thì tâm các bạn còn tham ái. Biết tâm còn tham ái thì các bạn phải cố gắng nhiếp phục tâm mình để từ bỏ tâm tham ăn, tham uống, tham ngủ nghỉ phi thời. Khi từ bỏ được tâm tham ăn là các bạn không ăn uống phi thời, không ăn uống lật vật, đúng giờ thì ăn, không đúng giờ thì không ăn. Và không bao giờ thêm ăn cái này hay thêm ăn cái kia. Như vậy các bạn đã lìa hay từ bỏ tâm tham ăn.

Trong giới luật Phật có giới cấm không ăn phi thời. Không ăn phi thời là đức hạnh ly tâm tham của một vị tu sĩ. Thế mà giới này các tu sĩ Đại Thừa và Thiên Tông đều vi phạm ăn uống phi thời, có nghĩa các thầy Đại thừa tâm tham ăn chưa từ bỏ. Chưa từ bỏ tâm tham ăn mà muốn kiến tánh thành Phật, thì Phật đó là Phật còn tham ăn ư! Vậy mà muốn được sau khi chết được trực vãng Tây Phương Cực Lạc thì những pháp môn này tu hành không bao giờ có giải thoát thật sự, chỉ là một ảo tưởng mà thôi. Phải không các bạn?

Bài kinh *Tập Một Pháp* đã xác định rõ ràng như vậy không còn có một giáo pháp

nào lừa đảo chúng ta được nữa. Không lia tâm tham mà muốn chúng quả A La Hán, muốn kiến tánh thành Phật và muốn trực vĩng Tây Phương Cực Lạc, thì đó là giấc mộng các bạn ạ!

Đây là con đường từ bỏ tâm tham đưa đến làm chủ sanh tử, chấm dứt luân hồi mà đức Phật đã thường nhắc nhở chúng ta: *“Này Vasettha, nay ở đời đức Như Lai xuất hiện là bậc A La Hán, Chánh kiến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn, đức Như Lai sau khi tự mình chứng ngộ với thượng trí, thế gian này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới gồm cả thế giới này với Sa Môn, Bà La Môn, Trời, Người lại tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ, Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện đầy đủ văn nghĩa Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh.* (Trường Bộ Kinh tập 1, trang 425 kinh Tevija thuộc tạng kinh Việt Nam do Hòa Thượng Minh Châu dịch).

Khi được nghe đức Phật dạy đạo đức làm Người, làm Thánh sống không làm khổ mình, khổ người tức là dạy sơ thiện, trung thiện, hậu thiện. Nghe dạy đạo đức như vậy ai mà không muốn tu. Phải không các bạn?

Chỉ có từ bỏ được tâm tham là các bạn đã chấm dứt được sanh tử luân hồi, chứng quả vô lậu A La Hán, quá dễ dàng không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức. Vậy mà mọi người chịu ảnh hưởng của Đại Thừa cứ nghĩ rằng quả A La Hán tu rất khó khăn.

Vậy các bạn hãy nghe tiếp lời đức Phật: *“Người gia trưởng hay con vị gia trưởng hay một người sinh ở giai cấp hạ tiện nào nghe pháp ấy. Sau khi nghe pháp người ấy sinh lòng tin ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tin ngưỡng ấy, vị ấy suy nghĩ: “Đời sống gia đình đầy những phiền phức, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình”. Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ, bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ hay bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc đắp áo cà sa và xuất gia từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa!” (gia đình).*

“Khi đã xuất gia như vậy, vị ấy sống chế ngự với sự chế ngự của giới bốn Patimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm

trong những lỗi nhỏ nhất, thọ lãnh và tu học trong giới pháp, thân nghiệp, ngữ nghiệp thanh tịnh. Mạng sống trong sạch giới hạnh đầy đủ, thủ hộ các căn, chánh niệm, tỉnh giác và biết tri túc”.

Đoạn kinh trên đây là chỉ cho con đường Phạm hạnh mà những ai muốn làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi đều phải đi con đường này, không thể còn có một con đường nào khác hơn được nữa. Nếu có con đường nào khác hơn nữa thì đó không phải là con đường của đạo Phật mà đó là con đường lừa đảo của tà giáo ngoại đạo lường gạt người. Xin các bạn nên lưu ý.

Các bạn hãy đọc kỹ lại đoạn kinh trên, vì trước khi tuyên bố con đường này đức Phật đã xác định cho chúng ta biết: “Bất cứ một người nào muốn đưa ra một giáo lý chỉ dạy con đường tu tập giải thoát sinh tử luân hồi thì phải là người chứng đạt được 10 danh hiệu như đoạn kinh trên đã nói:

- 1- Bạc A La Hán
- 2- Bạc Chánh Biến Tri
- 3- Bạc Minh Hạnh Túc
- 4- Bạc Thiên Thệ

- 5- Bạc Thế Gian Giải
- 6- Bạc Vô Thượng Sĩ
- 7- Bạc Điều Ngự Trượng Phu
- 8- Bạc Thiên Nhân Sư
- 9- Bạc Phật
- 10- Bạc Thế Tôn

Người chứng đạt được 10 danh hiệu này mới dám đưa ra con đường duy nhất cứu cánh giải quyết mọi sự khổ đau của kiếp người. Trong khi thực hành tu tập thì pháp hành rất thực tế, cụ thể qua những hành động sống đều được gắn liền trong đời sống bình thường hằng ngày, vì nó là đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người. Cho nên ngay trong cuộc sống bình thường hằng ngày mà tâm tham, sân, si đều đã được từ bỏ và đoạn diệt một cách tự nhiên. Bởi vậy không còn có con đường nào khác hơn được nữa.

Xin các bạn lưu ý và đọc lại đoạn kinh trên để hiểu thấu suốt lời dạy của Phật, nó không phải là lời nói suông mà là một sự sống của những bậc Thánh A La Hán. Cho nên các bạn đừng xem thường những lời dạy này. Đó là những lời dạy tâm huyết của đức

Phật gửi lại cho đời sau một thông điệp nói về sự sống giải thoát mọi sự khổ đau của kiếp người mà đức Phật đã chỉ rõ mục đích của nó là tâm bất động trước các pháp ác và các cảm thọ, đó là tâm thanh tịnh, an lạc và vô sự.

Kính thưa các bạn! Con đường ấy là con đường Thánh thiện luôn luôn gắn liền với sự sống hằng ngày của mọi người rất chân thật, chứ không có mơ hồ, trừu tượng ảo giác chút nào, nó không giống như những con đường ảo tưởng của Đại Thừa và Thiền Tông.

Đây các bạn hãy lắng nghe đức Phật chỉ dạy con đường giải thoát rất thực tế và cụ thể. Sự giải thoát ấy chính nơi trạng thái tâm của các bạn mà không ai không nhận ra được: *“Này Vasettha, Người nói Tỳ kheo không có ái dục, Phạm thiên không có ái dục. Vậy giữa Tỳ kheo không có ái dục với Phạm thiên không có ái dục, có thể có một sự cộng hành, cộng trú không?”*

- Thưa Tôn giả Gotama, có thể được.

- Lành thay! Này Vasettha Tỳ kheo sau khi thân hoại mạng chung sẽ cộng trú với Phạm thiên. Thật có thể có sự kiện ấy”.

Độc đoạn kinh này ai cũng biết con người thường đau khổ là vì tâm ái dục. Nếu tâm

dục ái hết thì con người giải thoát, không còn đau khổ nữa. Có phải vậy không các bạn? Đó là một sự chân thật cụ thể không mơ hồ, trừu tượng mà không còn ai dám cho rằng đây là không đúng.

Muốn từ bỏ tâm dục ái thì chỉ có con đường duy nhất của đạo Phật như đoạn kinh trên đã dạy, ngoài con đường ấy ra, thì không còn có con đường nào khác nữa. Cho nên, Bà

La Môn bảo rằng: *“Đây là trực đạo, đây là chánh đạo. Mọi pháp môn đều dẫn đến nơi cứu cánh giải thoát”*. Đó là lời nói suông. Lời nói suông là lời nói không chỉ rõ mục đích giải thoát rõ ràng, cụ thể.



PHÁP MÔN TÁC Ý

LỜI PHẬT DẠY

“Này Ananda Ta nay đã già, đã thành bậc trưởng thượng, đã đến tuổi lâm chung, đã đến 80 tuổi.

Này Ananda, như cỗ xe đã già mòn, sờ dĩ còn chạy được là nhờ dây thừng chằng chịt, cũng vậy thân Như Lai được duy trì sự sống giống như chính nhờ chổng đỡ giây chằng.

Này Ananda, chỉ khi Như Lai không tác ý đến tất cả tướng, với sự diệt trừ một số cảm thọ, chứng và trú vô tướng tâm định, chính khi ấy thân Như Lai được thoải mái.

(Kinh Trường Bộ tập I trang 584 kinh Đại Bát Niết Bàn).

CHÚ GIẢI:

Kính thưa các bạn! Đoạn kinh trên đây, chỗ chúng ta chú ý là pháp môn “Tác Ý”, nhờ có tác ý mà đức Phật diệt trừ được một số cảm thọ tức là bệnh đau, nhờ có tác ý mới chứng và an trú trong vô tướng tâm định, nên thân tâm Phật mới được thoải mái, an lạc, nhẹ nhàng.

Như vậy đoạn kinh này dạy rất cụ thể, rõ ràng, khi đức Phật xác định thân tứ đại của mình già yếu lúc 80 tuổi: “*Này Ananda, Ta nay đã già, đã thành bậc trưởng thượng, đã đến tuổi lâm chung, đã đến 80 tuổi*”. Đúng vậy thời gian này đức Phật đã già yếu, thân tứ đại đã cần cỗi, suy mòn chỉ còn chờ bỏ xác thân này nữa mà thôi.

Kính thưa các bạn! Đối với đạo Phật có đôi mắt nhìn các pháp trên thế gian như thật. bởi vì tất cả pháp đều chịu chung một qui luật vô thường. Trên đời này không có một pháp gì (một vật gì) tồn tại mãi, dù cho

đất, đá, núi, sông; dù cho trăng, sao, mặt trời, trái đất vẫn phải theo qui luật vô thường hoại diệt.

Người tu theo Phật giáo không bao giờ tham sống, sợ chết; không bao giờ ước mong cho thân này sống lâu, trường thọ muôn tuổi, mà chỉ sống, sống có ích lợi cho loài người, cho thế gian này, còn sống không ích lợi thì họ sẽ ra đi chẳng hề thương tiếc một vật gì cả. Danh lợi đối với họ chẳng có nghĩa lý gì, như sương mai buổi sáng, như nước chảy qua cầu.

Kính thưa các bạn! Sự vô thường ấy của vạn vật, chính vì vạn vật do từ các duyên nhân quả tạo thành, nên phải theo định luật duyên hợp mà có thành, có hoại. Dù cho Tiên đạo, Yoga có cố gắng tu tập để thân tứ đại này bất tử.

Nhưng không thể làm trái lại với qui luật vô thường của luật nhân quả được. Ngoại trừ tất cả các tôn giáo chỉ có Phật giáo mới làm chủ được nhân quả. Các bạn hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Này Ananda, nay Như Lai đã tu Bốn Thân Túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo. Này Ananda, nếu Như Lai muốn có thể sống đến một kiếp hay phân*

kiếp còn lại”.

Đấy các bạn có nghe thấy chẳng? Phật pháp có thể duy trì mạng sống, nhưng sống để làm gì? Sống phải có ý nghĩa với đời, có lợi ích cho mọi người, chứ sống không ý nghĩa, không ích lợi thì sống để làm gì? Khi đã tự tại trong sự sống chết mà sống không ý nghĩa, không lợi ích cho đời, thì chết đi lại càng tốt hơn. Phải không các bạn?

Nhưng thưa các bạn! Một ảo vọng trường sinh bất tử, Tiên đạo đã lừa đảo vua Đường Minh Hoàng bỏ bao công sức đi tìm thuốc trường sinh bất tử, nào có được gì đâu? Cuối cùng Đường Minh Hoàng vẫn phải theo luật vô thường sinh diệt, không thể nào làm khác được (điều đáng thương cho Đường Minh Hoàng đã bị lừa đảo mà không biết). Thật đáng thương thay!

Ở đây, đạo Phật đã xác định rõ ràng về thân tứ đại vô thường: *“Ta nay đã già, đã thành bậc trưởng thượng, đã đến tuổi lâm chung, đã đến 80 tuổi. Nay Ananda như cỗ xe đã già mòn, sờ dĩ còn chạy được là nhờ dây thừng chằng chịt, cũng vậy thân Như Lai được duy trì sự sống giống như chính nhờ chống đỡ giây chằng. Nay Ananda, chỉ trong khi Như Lai không tác ý đến tất cả tướng, với*

sự diệt trừ một số cảm thọ, chứng và an trú vô tướng tâm định, chính khi ấy thân Như Lai được thoải mái”.

Thân tứ đại vô thường khi già yếu suy mòn thì biết bao nhiêu cảm thọ (bệnh tật) đổ dồn ra, dù đức Phật đã tu hành chứng đạo, có đầy đủ Tứ Thần Túc nhưng qui luật nhân quả vô thường không tha thứ cho một ai, khi còn mang thân tứ đại nhân quả này thì còn bị qui luật nhân quả không ai thoát khỏi. Nếu đức Phật không có pháp môn như lý tác ý thì làm sao diệt trừ được một số các cảm thọ tức là bệnh đau? Làm sao giữ tâm bất động được. Phải không các bạn?

Đọc đến đoạn kinh này chúng ta rất thương xót tất cả chúng sanh, khi thân tứ đại của họ già yếu suy mòn, không một người nào tránh khỏi qui luật nhân quả này. Vì thế, mọi người đều phải có ngày già yếu. Già yếu thì nay đau bệnh này, mai đau bệnh khác, khi thời tiết thay đổi thì thân đau nhức khắp người, thật là khổ sở vô cùng, vô tận. Phải không các bạn?

Tóm lại đoạn kinh trên, nếu ai tu tập nhiếp tâm và an trú tâm được trên thân hành nội hay thân hành ngoại là có thể đẩy lui được bệnh khổ trên thân làm chủ được bệnh

tật. Do những lời dạy này mà Thầy đã thiện xảo biến đề mục thứ năm của Định Niệm Hơi Thở trở thành một pháp môn thân hành đưa tay ra đưa tay vô để nhiếp phục mọi bệnh khổ trên thân của các bạn bằng câu tác ý: “An tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay ra”. Các bạn có tin pháp này không? Nó là pháp môn Thân Hành Niệm đấy các bạn! Nếu tin thì các bạn tu tập sẽ đem lại lợi ích lớn cho các bạn, các bạn sẽ đẩy lui được bệnh khổ trên thân, chứ Thầy đâu có lợi ích gì. Phải không các bạn?

Tất cả những lời Phật dạy đều đem lại lợi ích cho mọi người, cho tất cả chúng sanh, Những lời dạy của đức Phật, không có lời dạy nào vô ích. Các bạn cứ xét xem lại trong bốn tập Những Lời Phật Dạy có lời nào dạy thừa dư không lợi ích chưa? Lời dạy nào cũng đều mang đến sự an vui và hạnh phúc cho mọi người; lời dạy nào cũng mang đến một tình thương yêu chân thật và tha thứ cho nhau những lỗi lầm.



BỐN PHÁP CHỨNG ĐẠT LÀM CHỦ SANH TỬ LUÂN HỒI

LỜI PHẬT DẠY

“Này các Tỳ kheo! Chính vì không giác ngộ, không chứng đạt bốn pháp mà Ta và các Người, lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử. Thế nào là bốn pháp?

1- Này các Tỳ kheo, chính vì không giác ngộ, không chứng đạt Thánh giới mà Ta và các Người lâu đời phải trôi lăn trong biển sanh tử.

2- Này các Tỳ kheo chính vì không giác ngộ ... Chánh định mà ...

3- Này các Tỳ kheo chính vì không giác ngộ...Thánh tuệ mà ...

4- Này các Tỳ kheo, chính vì không giác ngộ... Thánh giải thoát mà ...

Này các Tỳ kheo Thánh giới được giác ngộ được chứng đạt ...thời tham ái một đời sống tương lai được diệt trừ những gì đưa đến một đời sống mới được dứt sạch, nay không còn một đời sống nào nữa.

(Kinh Trường Bộ tập I trang 616 kinh
Đại Bát Niết Bàn).

CHÚ GIẢI:

Trong đoạn kinh này chúng ta xét thấy có bốn pháp môn, do chúng ta không giác ngộ, không chứng đạt bốn pháp môn này nên lâu đời phải chịu trôi lăn trong biển sanh tử. Trong bốn pháp môn này chỉ cần chúng ta giác ngộ và chứng đạt một pháp cũng đủ cho chúng ta không còn trôi lăn trong biển sanh tử nữa.

Ví dụ: Chúng ta chỉ giác ngộ và chứng đạt Thánh giới luật, có nghĩa là hiểu biết và thông suốt giới luật là đức hạnh của người tu sĩ, là đạo đức nhân bản - nhân quả, thường đem lại lợi ích cho mình cho người. Do hiểu biết rõ như vậy nên chúng ta cố gắng giữ gìn nghiêm chỉnh giới luật không hề vi phạm một lỗi lầm nhỏ nhặt nào, tức là sống không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai. Tâm luôn luôn bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, đó là tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Khi sống được như vậy thì đó là chúng đạt Thánh giới luật .

Thánh giới luật mà không được nghiêm trì thì Thánh định, Thánh tuệ, và Thánh giải thoát không làm sao có được.

Trong bốn pháp này chỉ có Thánh giới luật là pháp môn cơ bản nhất và quan trọng

nhất, nếu Thánh giới luật nghiêm chỉnh thì Thánh định, Thánh tuệ, Thánh giải thoát sẽ hiện tiền rõ ràng, thì sự tu tập không còn khó khăn, không còn mệt nhọc.

Trong đoạn kinh này đức Phật dạy rất rõ ràng phải giác ngộ, phải chứng đạt. Vậy nghĩa giác ngộ và chứng đạt như thế nào? Giác ngộ và chứng đạt gồm có hai phần:

GIÁC NGỘ có nghĩa là thông hiểu và thấu suốt nghĩa lý của pháp môn đó rõ ràng như thật, không có chuyện còn hiểu mù mờ, mơ màng, ảo tưởng v.v...Như các bạn đã biết Phật dạy: *“Những gì cần thông suốt phải thông suốt”*. Thông suốt tức là giác ngộ. Giác ngộ là thấy biết pháp đó như thật. Thấy biết pháp đó như thật mới hướng tâm đến pháp đó mà trong kinh sách gọi là hướng lưu, nhưng khi tu tập có những kết quả nhỏ nhỏ gọi là dự lưu.

CHỨNG ĐẠT có nghĩa là nhập vào pháp đó, sống như pháp đó, nhưng trước khi chứng đạt chúng ta cần phải giác ngộ.

Ở đây đức Phật nêu ra bốn pháp giải thoát. Đó là Thánh giới, Thánh định, Thánh tuệ, Thánh giải thoát. Bốn pháp nhưng tu tập pháp này thành tựu là thành tựu luôn ba pháp kia, thành tựu ba pháp kia là thành tựu

một pháp này. Cho nên chúng đạt là nhập vào giáo pháp đó. Nhập vào giáo pháp đó gọi là nhập lưu, nhập lưu tức là nhập vào dòng Thánh, Nhập vào dòng Thánh tức là tâm phải ly dục ly ác pháp, còn tâm chưa ly dục ly ác pháp thì không làm sao nhập vào dòng Thánh được. Vậy bây giờ chúng tôi xin hỏi các bạn: *“Trong các bạn, ai là người giác ngộ Thánh giới luật?”*. Thánh giới luật của người cư sĩ gồm có: Năm giới cấm cư sĩ, tám giới Bát Quan Trai và Thập Thiện. Những giới luật này mà đức Phật gọi là Thánh giới uẩn. Nếu các bạn là người giác ngộ Thánh Giới uẩn này thì các bạn phải thông suốt những đức hạnh của bậc Thánh trong những giới luật này rất rõ ràng và những sự lợi ích của những giới này đối với đời sống của các bạn như thế nào các bạn đều phải rõ như thật, không còn có một giới nào mà các bạn không biết, có biết như vậy mới gọi các bạn giác ngộ Thánh giới uẩn.

Tỳ kheo Tăng và Tỳ kheo Ni không những thông suốt những Thánh giới uẩn của người cư sĩ mà còn phải thông suốt 10 giới Sa Di, 250 giới Tỳ kheo Tăng và 348 giới Tỳ kheo Ni, nhưng giới luật như vậy chưa đủ nói lên đức hạnh của Tăng, Ni, các bạn còn phải thông suốt toàn bộ đức hạnh của giới kinh

như kinh Sa Môn Quả, kinh Sa Môn Hạnh, kinh Phạm Võng. Những giới này các bạn có giác ngộ đức giới, hạnh giới và giới hành của nó chưa? Nếu chưa thì không thể gọi là giác ngộ Thánh giới uẩn. Cho nên toàn bộ giới kinh các bạn đều phải thông suốt đức, hạnh và pháp hành của nó thì mới gọi là giác ngộ Thánh giới uẩn, còn nếu chưa thì các bạn không được gọi là giác ngộ Thánh giới uẩn được.

Như trên đã nói giới uẩn là đức hạnh, là thiện pháp, vì thế giới uẩn là đức hạnh của con Người, của những bậc Thánh. Nếu không thông hiểu giới luật thì làm sao các bạn thông hiểu nền tảng đạo đức giải thoát của đạo Phật. Mà không giác ngộ Thánh giới uẩn thì làm sao chứng đạt được. Phải không các bạn?

Hiện nay các bạn chỉ biết có những bộ giới luật Ba La Mộc Xoa Đề của các Tổ biên soạn và gán cho Phật chế. Trong những bộ giới luật này, chỉ có những giới cấm, chứ trong đó không có dạy đức giới, hạnh giới và hành giới, do không có dạy đức hạnh và hành giới thì làm sao các bạn giác ngộ được Thánh giới uẩn được.

Giới uẩn là nền tảng căn bản đạo đức

tâm vô lậu, để tu tập theo con đường giải thoát của đạo Phật. Thế mà những bộ giới luật của các Tổ thiếu khuyết như vậy làm sao nói lên đủ đức hạnh của một bậc Thánh Tăng, Thánh Ni và

Thánh cư sĩ. Giới luật thiếu khuyết như vậy thì làm sao giúp cho bốn giới đệ tử Phật thông suốt.

“Giới luật còn là Phật giáo còn, giới luật mất là Phật giáo mất”, đó là bản tuyên ngôn của Phật giáo đã xác định tinh thần đạo đức rất đúng, không còn ai dám thay đổi. Cho nên hiện giờ muốn chấn chỉnh lại Phật giáo, là nên chấn chỉnh lại toàn bộ giới luật, nên triển khai toàn bộ giới luật đức hạnh, có nghĩa là phải dựng lại những Phạm hạnh mà ngày xưa chúng Tỷ kheo đã từng sống những Phạm hạnh như vậy dưới thời đức Phật.

Khi đã giác ngộ và chứng đạt Thánh giới thì nhất định không còn trôi lăn trong biển sanh tử nữa. Đó là đức Phật đã dạy như vậy, các bạn hãy lắng nghe: *“Này các Tỷ kheo, chính vì không giác ngộ và chứng đạt Thánh giới mà Ta và các người lâu đời phải trôi lăn trong biển khổ sanh tử”* .

Đúng vậy, nếu chúng ta sống đúng giới luật không làm khổ mình, khổ người và khổ

cả hai thì làm sao còn trôi lăn trong biển khổ sanh tử luân hồi được. Phải không các bạn?

Vì ngay trong cuộc sống mà sống đúng giới luật thì làm sao có làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai, nếu không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai thì còn đâu là biển sanh tử nữa. Biển sanh tử đã bị diệt mất khi chúng ta sống đúng Thánh giới. Cho nên lời di chúc cuối cùng của đức Phật là để xác định cho các bạn thấy rằng chỉ có giới luật là pháp môn quan trọng nhất của Phật giáo mà thôi. Tám lớp học (Bát Chánh Đạo) mà hết bảy lớp tu học về giới luật, chỉ có một lớp tu định và ngay khi nhập định là triển khai trí tuệ Tam Minh trong lớp đó. Như vậy xét thấy Thánh định, Thánh tuệ và Thánh giải thoát chỉ có một lớp học mà thôi.

Bởi vậy, trên Tứ Niệm Xứ các bạn giữ gìn giới luật nghiêm túc đừng để vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, thì ngay đó là các bạn đã được giải thoát tâm vô lậu, tuệ vô lậu.

Kính thưa các bạn! Vì giới luật lợi ích cho đời sống tu tập theo Phật giáo như vậy, nên chúng tôi cố gắng ngày đêm biên soạn bộ Thánh giới uẩn Thánh Tăng, Thánh Ni và Thánh cư sĩ, để các bạn tu hành không còn sai lạc vào pháp môn của ngoại đạo. Bộ giới

uẩn này ra đời chậm trễ là do chúng tôi phải làm quá nhiều việc, nên xin các bạn vui lòng chờ đợi. Chúng tôi sẽ cho ra mắt các bạn bộ Giới uẩn này sớm chừng nào tốt chừng nấy.

Tóm lại Thánh giới uẩn rất quan trọng trong việc tu hành theo Phật giáo để tìm cầu sự giải thoát ra khỏi mọi sự khổ đau của cuộc đời này duy chỉ có giới luật đức hạnh là trên hết. Nếu ai tu hành theo Phật giáo mà còn vi phạm giới luật thì xin các bạn hãy trở về đời sống thế tục đừng mặc chiếc áo tu sĩ mà làm hại Phật giáo rất tội nghiệp, mong tất cả mọi người suy xét con người làm hư Phật giáo, chứ Phật giáo là nền đạo đức nhân bản của con người, nó không phải là một tôn giáo của một nhóm người nào mà của chung nhân loại.



CÓ CÔI TRỜI KHÔNG?

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trời có phải là một trong sáu nẻo luân hồi, nếu làm thiện tương xứng sẽ sanh ở đó. Trong kinh có nói 18 tầng trời hoặc 33 cõi trời. Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con rõ?

Đáp: Sáu nẻo luân hồi chỉ là một sự

diễn biến nhân quả nghiệp báo, do con người và chúng sanh vì vô minh tạo ra mà phải gánh chịu.

Mười tám tầng trời chỉ cho 18 trạng thái thiện.

Ba mươi ba cõi trời chỉ cho ba mươi ba pháp thiện.

Ví dụ: Thầy nhập Sơ Thiên tức là Thầy đã ở cõi Sơ Thiên Thiên, nhập Không vô biên xứ tưởng tức là Thầy đã ở cõi Không vô biên xứ Thiên, nhập nhãn nhục tức là Thầy đã ở cõi Đâu suất Thiên... Như vậy có phải đợi chết rồi mới sanh về đó đâu? Chỉ cần thực hiện diệt một ác pháp tăng trưởng một thiện pháp là sanh vào cõi trời đó ngay liền, nhưng con phải hiểu thiện pháp có rất nhiều, nên có 33 cõi thiện pháp mà trong kinh gọi là 33 cõi trời, 33 cõi trời tức là 33 trạng thái thiện pháp.

Đó là một trạng thái giải thoát của tâm, khi tâm đã đạt mức độ thiện ở đó, thì tương xứng với cảnh giới Thiện ở đó. Có hiểu được như vậy mới hiểu được đạo Phật.

Dù cho có các cõi Trời thật sự đi nữa mà tâm chẳng thiện thì cũng chẳng có ích lợi gì cho chúng ta, phải không hề các con?

Dù cho không có các cõi Trời đi nữa, mà tâm chúng ta sống trong thiện pháp thì tâm chúng ta cũng được an vui, hạnh phúc như thường. Và như vậy, không phải sống trong cõi Trời sao? Chứ đâu phải chết mới được sanh về đó. Chết được sanh về cõi trời đó là một ảo tưởng, một giấc mộng mơ hồ của những người thiếu óc thực tế khoa học vô minh không sáng suốt bị các tôn giáo lừa đảo.

Sống đang ở trong cõi Trời thì chết về đâu các con có biết không? Hỏi tức là trả lời. Do thế ngay từ trong cảnh sống ở thế gian mà người nào biết ngăn ác, diệt ác pháp thì người ấy đang sống trong Thiên Đàng chứ không phải Thiên Đàng ở cõi giới nào cả.

Thế giới siêu hình Thiên Đàng là do các tôn giáo dựng lên, chỉ là một cảnh giới do tưởng ấm sanh ra, để an ủi tinh thần của những người yếu đuối đang gặp khổ đau tai nạn, để nuôi hy vọng làm thiện được sanh về đó...

Người tu sĩ đạo Phật vì thấu rõ nhân quả nghiệp báo, nên tự lực cứu mình bằng cách sống trong thiện pháp: “Các con hãy tự thấp đước lên mà đi”. Đây là lời kêu gọi thiết tha do lòng đại từ bi của đức Phật đối

với chúng ta.

Nói đến thế giới thì chúng ta phải nói đến sự duyên hợp, có nhiều duyên hợp lại mới thành thế giới, vì thế một thân thức (thức ám) đơn độc không thể là thế giới được. Vì thế giới hữu hình không có thì thế giới siêu hình và linh hồn cũng không có.

Ví dụ: Chúng ta lấy một cây cột mà bảo rằng là cái nhà thì không thể được, vì cái nhà phải có nhiều duyên hợp lại như: Cột, kèo, cửa sổ, cửa cái, vách, đòn tay, ngói gạch hợp lại thì mới gọi là cái nhà được.

Tóm lại, thế giới siêu hình không có mà chỉ có những trạng thái, từ trường thiên, ác pháp của nhân quả đang phóng xuất theo thân hành, khẩu hành và ý hành của sự vận hành nhân quả.



CHÁNH KIẾN

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con kính trình Thầy những vấn đề con nhận thức được sau thời gian được Thầy chỉ dạy và cả những câu hỏi xin Thầy giảng dạy để con thấu hiểu hơn.

1- Thầy dạy câu: “Chỉ có tâm ly dục

mới hiểu được mình, được người bằng chánh kiến”. Con đã suy tư và nhận thấy: Tâm không ly dục ly ác pháp là tâm còn vẫn đục, đen đúa, ví như cái kiếng đen mà còn bị chà xước làm sao thấy được người đứng như thật. Tâm ly dục là tâm trong sáng như pha lê, thấy người như thật có và thấy mình như thật có. Con nghĩ như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Đúng vậy, con đã hiểu những lời Thầy dạy, mặc dù các kinh có giải thích về Chánh kiến; thấy thân, thọ, tâm, pháp là vô thường, khổ, không, vô ngã; thấy 12 nhân duyên hợp là thế giới khổ; thấy 12 nhân duyên rã là hết khổ; thấy thân ngũ uẩn không phải là ta, không phải của ta, không phải tự ngã của ta. Thấy biết đúng như vậy gọi là Chánh kiến. Chánh kiến ở đây là giải nghĩa Chánh kiến, chứ không phải Chánh kiến trong Bát Chánh Đạo. Vì Chánh kiến trong Bát Chánh Đạo là lớp học đầu tiên của Phật giáo trong tám lớp.

Tuy dựa theo các kinh để hiểu biết, nhưng không phải như vậy, vì thế tâm vẫn còn chấp ngã, tham, sân, si vẫn đầy dẫy thì làm sao gọi là “Chánh kiến” được, chỉ khi nào tâm ly dục ly ác pháp thì mới thấy thân, thọ, tâm, pháp, vô thường, khổ, không, vô ngã

như thật (Chánh kiến).

Tóm lại, khi nhìn thấy hình sắc xấu, tốt cũng như khi nghe âm thanh thuận tai, chướng tai, khi cảm giác êm ấm, thoái mái dễ chịu, khi ngửi một mùi thơm hay thối đều không có chướng ngại thân tâm thì đó là Chánh kiến; khi lục căn tiếp xúc lục trần không dính mắc là Chánh kiến, tức là một sự hiểu biết mà không có khổ đau, đó là Chánh kiến.

Một sự hiểu biết mà không có sự dối trá, gian xảo, không có sự lừa đảo, lường gạt, không có sự phi đạo đức thì đó là Chánh kiến.

Một sự hiểu biết mà không có ảo tưởng, trù tượng, không có tưởng tri thì đó là Chánh kiến.

Ví dụ: Không có thế giới siêu hình mà cho rằng có, là không phải Chánh kiến. Không có Cực Lạc, Tây Phương, không có Thiên Đàng mà cho rằng có, là không có Chánh kiến.

Không có thần thức, không có linh hồn, không có Phật tánh, không có đại ngã, không có tiểu ngã, không có bản thể vạn hữu mà cho rằng có, đó là không có Chánh kiến.

Chánh kiến nơi đâu thì nơi đó có đời sống giới luật, nơi đâu có đời sống giới luật thì nơi đó có Chánh kiến. Nơi đâu sống đời sống phạm giới, phá giới thì nơi đó không có Chánh kiến.

Nơi đâu có Chánh kiến thì nơi đó có tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự. Và vì vậy, nơi đó có sự giải thoát của đạo Phật.



TỈNH GIÁC

Hỏi: Kính thưa Thầy! Cần thận, kỹ lưỡng, dè dặt, kín đáo như con hiểu là để quay vào kiểm soát thân tâm, để khỏi bị đời lôi cuốn. Tất cả để bảo tồn năng lượng, năng lực tự chủ, để tới lúc đủ lực vút lên khỏi ngục tù xác thân?

Đáp: Đúng vậy, con đã hiểu được phần thứ nhất về định lực, còn phần thứ hai, thứ ba và thứ tư để Thầy sẽ giảng rõ cho con hiểu thêm:

- Thứ hai là hạnh lực “*Cần thận, kỹ lưỡng, dè dặt, kín đáo*”, đó là giữ gìn hành động thân, hành động lời nói và hành động suy nghĩ, làm cho oai nghi, tế hạnh của

con nhẹ nhàng, êm dịu, ôn tồn, nhã nhặn, những hành động đó không thể vô tình, vô ý được. Vì vậy khiến cho các con không làm khổ mình, không làm khổ người khác nữa. - Phần thứ ba là phần tỉnh thức. Khi có cẩn thận, kín đáo, dè dặt, kỹ lưỡng thì phải có sức tỉnh thức rất cao, nếu không tỉnh giác thì cẩn thận, kỹ lưỡng, dè dặt, kín đáo chỉ là danh từ suông.

Như con đã biết, về vấn đề tu tập hàng đầu của đạo Phật là tu tập tỉnh giác, có tỉnh giác mới phát hiện được ác pháp và lòng tham đắm của mình, nếu không tỉnh giác mà nói tu theo đạo Phật thì chỉ hoài công vô ích. Cho nên sự tu tập tỉnh thức là một vấn đề quan trọng của đạo Phật. - Phần thứ tư là phần chánh niệm khi có cẩn thận, dè dặt, kỹ lưỡng, kín đáo thì tâm luôn luôn ở trong chánh niệm, không có tà niệm xen vào, tức là không có niệm ác.

Tuy những danh từ đơn giản nhưng hiểu ra để tu tập, trau dồi thân tâm là một công trình tu tập, mà còn phải biết các pháp hành đúng như pháp của Phật thì mới có kết quả tốt đẹp.

Cho nên người nào có tánh cẩn thận, kỹ lưỡng, dè dặt, kín đáo thì ngoài đời làm ăn

cũng dễ thành công, trong đạo tu hành cũng dễ thành tựu viên mãn.

Vì có cẩn thận, kỹ lưỡng, dè dặt, kín đáo thì sự tu hành dễ tỉnh thức, các chương ngại pháp ít xâm chiếm thân tâm. Người cẩn thận, kỹ lưỡng, dè dặt, kín đáo mỗi tâm niệm thiện hay ác khởi lên, người ấy dễ nhận thấy được một cách dễ dàng.

Người không có tánh cẩn thận, kỹ lưỡng, dè dặt, kín đáo, tánh tình thường thô lỗ, cộc cằn, hung dữ thì tu hành rất khó khăn và đôi khi sự tu hành chẳng đi đến đâu cả, chỉ mang tiếng tu hành, chứ chẳng có ích lợi gì cho mình, cho người.

Tánh cẩn thận, kỹ lưỡng, dè dặt, kín đáo rất quan trọng cho cả cuộc sống đời, lẫn cuộc sống đạo.

Người tu tập tỉnh thức, tức là tu tập Thân Hành Niệm, tu tập Thân Hành Niệm, tức là tập luyện tánh cẩn thận, kỹ lưỡng, dè dặt, kín đáo, chứ không phải sự tập trung tâm vào bước đi hoặc mọi hành động của thân, để cho tâm không khởi niệm vọng tưởng, đó là một sự tu tập sai lầm của các cư sĩ và tu sĩ, họ đã từng tu tập như vậy đã bao thế kỷ nay, mà chẳng có ai đạt được ích lợi gì cho bản thân của mình và cho người khác.

Còn tu tập rèn luyện tánh cần thận, kỹ lưỡng, dè dặt, kín đáo thì ngay trong sự kỹ lưỡng, dè dặt, cần thận, kín đáo đó trên mỗi hành động thiện hay ác của họ, liền có sự giải thoát, khiến cho thân tâm được an lạc, thanh thản và vô sự. Vì sự cần thận, kỹ lưỡng, dè dặt, kín đáo (tỉnh giác) trong thiện pháp (chánh niệm) nên thường ngăn chặn và diệt trừ các ác pháp (tà niệm).



THẾ GIỚI SIÊU HÌNH

Hỏi: Kính thưa Thầy! Thế giới siêu hình. Dựa theo lời Thầy dạy con hiểu thế giới siêu hình như cái tivi, đầu video, những cuốn băng hình do con người tạo ra, để thu giữ những hình ảnh của thế giới con người hoặc là thế giới thần tiên cũng do con người diễn xuất. Nếu đập vỡ phương tiện thì chẳng còn gì. Con sợ con sa vào tưởng tượng nên con mạnh dạn trình Thầy để Thầy chỉ dạy.

Đáp: Đúng, con đã hiểu được ý của Thầy nói về thế giới siêu hình. Còn có sắc thân này còn có cảnh giới siêu hình, nếu sắc thân này mất, thì cảnh giới siêu hình cũng mất.

Bởi vì con người đang sống trong thế

giới đối đãi, thế giới duyên hợp nên cái này có cái kia có, cái này mất cái kia mất.

Con ví dụ rất khéo, thế giới siêu hình như cái tivi đầu máy video và cuốn băng quá cụ thể và rõ ràng, khiến cho mọi người đều có thể nhận ra được.

Bởi sắc uẩn nó là cái tivi, tướng uẩn là đầu máy video còn cuộn băng là năng lực của tướng thức. Nên chiêm bao, mộng寐, hình bóng ma, quỷ, linh hồn, thần, tiên, lên đồng, nhập xác cô, cậu đều do sắc uẩn tức là thế giới hữu hình của chúng ta đang sống và đóng những vai trò trên sân khấu của tướng uẩn, tạo ra những hình ảnh sống động khiến cho mọi người đều lầm tưởng là có thế giới siêu hình như thật. Nếu không đập vỡ sắc uẩn, tướng uẩn và tướng thức (tivi, đầu máy video và cuốn băng) thì ngàn đời người ta đều cho có thế giới siêu hình như thật.

Ví dụ: Của con ở phần trên, rất chính xác khiến cho mọi người dễ nhận ra thế giới siêu hình do từ đâu mà có. Nếu không có sắc uẩn, tướng uẩn và tướng thức thì thế giới siêu hình cũng không có.

Khi một người chết thì tướng uẩn và tướng thức cũng tan hoại theo năm uẩn của nó, thì thử hỏi linh hồn của con người làm

sao còn được?

Vậy mà sự vô minh, mê muội của con người không thấy như thật, nên cho người chết còn có linh hồn bất tử luôn luôn đi tái sinh luân hồi thì thật là sống trong mơ mộng.

Do không chân thật nhận ra bằng ý thức, mà chỉ nhận qua trạng thái tưởng uẩn và tưởng thức của chính bản thân mình lưu xuất. Vì thế mà thế giới siêu hình không một ai dám xác nhận thế giới siêu hình không có. Thậm chí, cho đến các nhà khoa học dù ở phương Đông cũng như ở phương Tây, không có một nhà khoa học nào dám khẳng định không có thế giới siêu hình, vì không thể đem khoa học chứng minh chính xác được những hiện tượng xảy ra của tưởng uẩn và tưởng thức.

Những nhà ngoại cảm đã mang đến những hiện tượng siêu hình, khiến cho các nhà khoa học không thể giải thích được, nên đành phải im lặng, nhưng cũng không dám bảo rằng có, cũng không dám bảo rằng không. Nếu bảo không có thì không giải thích được những hiện tượng siêu hình thì ai tin cho, còn bảo rằng có thì không chứng minh được những hiện tượng như sương, như khói, không gian và thời gian không bị chia

cất và trải dài là cái gì?

Khi các nhà Khoa học không chứng minh những hiện tượng của tướng uẩn được là vì trí tuệ của các nhà khoa học còn trong sự hạn chế của trí tuệ hữu hạn. Còn những nhà tu hành đạt được trí tuệ vô hạn nên họ đã thấy biết rất rõ ràng các pháp trong vũ trụ. Khi họ nói ra một điều gì, nếu chúng ta chịu khó tư duy, suy nghĩ thì chúng ta sẽ hiểu một cách cụ thể, không có mơ hồ và trừu tượng.

Bởi vì trong hiện tại chúng ta nói, làm, suy nghĩ một việc gì thì những việc ấy còn lưu lại mãi trong không gian mà không bao giờ mất. Vì thế tướng uẩn của các nhà ngoại cảm bắt gặp những âm thanh, sắc tướng đó. Nhưng vì là tướng uẩn muốn trình bày sự bắt gặp đó, nó phải dùng hai trường hợp:

1- Phải thể hiện qua giác mộng (chiêm bao).

2- Phải thể hiện qua sự nhập xác (đánh thiếp, lên đồng, nhập cốt...)

Không thể mượn ý thức diễn đạt, vì bấy giờ ý thức không còn hoạt động, vì thế tướng thức chỉ còn có cách thể hiện diễn đạt bằng hai cách nói trên.

Do tướng uẩn diễn đạt như vậy, nên chúng ta mới lầm tưởng có linh hồn người về nhập xác người sống. Và còn nhiều hiện tượng khác nữa như: Sắc tướng (hình bóng như sương như khói v.v...), thanh tướng (tiếng than khóc, tiếng kêu, tiếng hú giữa ban đêm v.v...), xúc tướng (cảm giác ớn lạnh, gió lay bức màn, xúc tướng loài bướm bay hoặc đậu nơi người vừa chết, v.v...).

Tất cả những hiện tượng này xảy ra, nếu không có một người tu chứng, vượt qua tướng uẩn thì không ai dám bảo rằng: Không có thế giới siêu hình, có nghĩa là có đời sống sau khi chết.

Từ khi chúng tôi được sanh làm người thì cái thế giới siêu hình luôn luôn được ngự trị trong chúng tôi, trên hết là cõi Niết Bàn tức là cõi Phật, kế đó là cõi Trời tức là cõi của chư Thiên ở, cõi Thần, Thánh, cõi quỷ, cõi ma, v.v... Tất cả những cõi trên đây đều là những cảnh giới của thế giới siêu hình hay nói cho dễ hiểu hơn là cõi của những linh hồn người chết. Đến khi tu tập, nhập được các định, vượt qua được tướng uẩn, chúng tôi mới nhận thấy, thế giới linh hồn của người chết không có, nhưng chúng tôi không nói ra, nói ra sợ người ta không tin. Đến khi đọc lại toàn bộ kinh sách từ Đại Thừa đến Nguyên

Thủy thì chúng tôi thấy bài kinh Pháp Môn Căn Bản trong kinh Trung Bộ, đức Phật đã xác định thế giới siêu hình không có. Bài kinh này là một cơ sở vững chắc để triệt tiêu thế giới siêu hình. Nhờ có triệt tiêu thế giới siêu hình thì mới có thể xây dựng nền đạo đức nhân bản nhân quả cho loài người trên hành tinh này. Nếu thế giới siêu hình có, thì luật nhân quả không có, luật nhân quả không có thì không thể có sự công bằng và công lý và loài người chỉ là loài ác thú.

Muốn cho cuộc sống của con người có công bằng và công lý thì đạo đức nhân bản nhân quả phải được triển khai, biên soạn và viết ra thành bộ sách đạo đức làm người để giúp cho con người biết cách thực hiện sự công bằng và công lý trên hành tinh này.

Muốn cho cuộc sống của con người có công bằng và công lý thì trước tiên chúng ta phải triệt tiêu thế giới siêu hình, như chúng tôi đã nói ở trên. Vì còn có thế giới siêu hình thì chúng ta không thể áp dụng đạo đức nhân bản - nhân quả vào cuộc sống của loài người được.

Nếu không áp dụng đạo đức nhân bản - nhân quả vào cuộc sống của loài người thì loài người không còn có sự công bằng và công

lý nữa và vì vậy cuộc sống của loài người sẽ khổ đau không cùng tận. Thế gian này là địa ngục trần gian. Cho nên mỗi người phải có tầm nhìn xa hiều rộng để dẹp bỏ những ảo tưởng của thế giới siêu hình mới mong có ngày trái đất này là Cực lạc, Thiên Đàng v.v...



TU TẬP CÓ ĐỐI TƯỢNG

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con tu tập xả tâm bằng cách: Lấy người khác thường làm khó khăn, làm đối tượng tu tập buông xả, dẹp bỏ sân, si, phiền não. Nhờ tu tập như vậy lần lần thấy hết và những khó khăn được gỡ dần, bản thân con thấy an ổn hơn. Bây giờ con bắt đầu tập xả tâm nhớ thường tương tự như vậy. Con trình Thầy cách tập luyện như vậy có được không?

Đáp: Được, đó là lấy đối tượng tu tập Định Vô Lậu, rất thực tế và cụ thể, Có đối tượng tu tập Định Vô Lậu để xả tâm diệt ngã, ly dục ly ác pháp.

Cách thức tu tập này rất khó, nếu là người có chí, có nhiệt tâm, có nhiệt huyết tìm đường tu hành để giải thoát đau khổ của cuộc

đời thì một thời gian ngắn đã giải thoát hoàn toàn, đắc định và chứng Tam Minh không có khó khăn. Bằng ngược lại thì đau khổ nhiều, tâm thường sanh oán hận. Nếu tâm thường sanh oán hận, người này đang sống trong cảnh địa ngục và cuối cùng cuộc đời tu hành của họ cũng chẳng có ích gì cho chính bản thân họ, lại càng làm cho họ khổ đau hơn.

Lấy đối tượng tu tập Định Vô Lậu là phải thông suốt lý nhân quả, lý duyên hợp, thân ngũ uẩn, và còn phải dùng pháp hướng tâm “*tâm như cục đất*”, phải tập tỉnh thức trong mọi công việc làm hàng ngày, phải thiếu dục tri túc; phải giữ gìn sáu căn: Mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý không cho dính mắc sáu trần: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Có tu tập như vậy kết quả giải thoát hiện tiền, mới đem lại đời sống an lạc, hạnh phúc chân thật cho chính bản thân của mình.

Tu tập có đối tượng, tức là tu tập Tứ Chánh Cần, tu tập Tứ Chánh Cần có bốn phần:

1- Ngăn ngừa các ác pháp, giúp tâm không phóng dật theo các pháp bên ngoài.

2- Đoạn diệt các ác pháp, quyết tâm tận diệt các ác pháp, khi các ác pháp đã làm chướng ngại tâm, làm cho tâm phiền não và

khổ đau.

3- Luôn luôn giữ gìn và bảo vệ tâm trong thiện pháp, không để tâm bị ác pháp xâm chiếm.

4- Lúc nào cũng tìm mọi cách để tâm được thanh thản, an lạc và vô sự.

Tu có đối tượng là người phải có nghị lực, dũng cảm, gan dạ, kiên nhẫn, bền chí. Luôn luôn chiến đấu, nhưng quyết định phải dành được phần thắng về mình, nhất định là không chịu thất bại trước các ác pháp nào cả.

Người có ý chí có quyết tâm như vậy thì chắc chắn phải thành tựu viên mãn trong sự tu tập.

Tu có đối tượng tuy khó, nhưng kết quả dễ nhận ra và nhận ra rõ ràng, cụ thể. Tu tập có đối tượng không sợ bị ức chế tâm, không sợ lạc vào thiên tưởng, nhưng phải tránh sự chịu đựng.

Tu tập có đối tượng dễ phát triển tri kiến giải thoát, vì phải thường xuyên quán xét, tư duy, suy nghĩ, làm việc nhiều về trí óc. Phát triển tri kiến giải thoát tức là phát triển trí tuệ đạo đức nhân bản - nhân quả.

Người tu tập phát triển tri kiến giải

thoát là người sống đúng giới luật không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào cả. Nhờ đó tâm họ ly dục ly ác pháp một cách dễ dàng.

Tâm ly dục ly ác pháp là tâm không phóng dật. Người tu hành tâm không phóng dật là tâm giải thoát. Như Đức Phật đã dạy: *“Ta thành Chánh giác là nhờ tâm không phóng dật, muôn pháp lành cũng từ nơi đó sanh ra”*.



XẢ SẠCH

Hỏi: Kính thưa Thầy! Biết bao giờ tâm con mới xả sạch?

Đáp: Nếu thấu rõ đời sống con người là khổ, khổ như thật. Trong cõi đời này không có một vật gì là của mình, là mình cả. Và những vật ấy không bao giờ thường còn mãi mãi, luôn có sự thay đổi vô thường từng phút giây. Vì thế, sáng vui, chiều khóc, chiều vui, sáng khóc. Đời sống con người là vậy vui ít, khổ nhiều, có gì là hạnh phúc đâu; có gì mà tham đắm.

Nếu một người không biết nhàm chán những sự cám dỗ của cuộc đời này, để vượt ra

khỏi những khổ đau của kiếp làm người, mà cứ mãi đắm chìm theo dục lạc của nó thì khó mà buông xả sạch.

Nếu không chịu khó thường quán xét, tư duy thì không thể nào thấu suốt lý vô thường, khổ đau và vô ngã của vạn pháp trong thế gian này, thì làm sao buông xả sạch vạn pháp cho được.

Nếu tâm còn ham thích, chưa ngao ngán, chán chường cuộc sống này, thì làm sao xả bỏ sạch được, nếu xả bỏ sạch không được thì cuộc đời tu hành chỉ hoài công vô ích mà thôi.

Đạo Phật là đạo buông xả, có nghĩa buông xuống không dính mắc bất cứ một vật nào cả, còn dính mắc, dù cho một pháp nhỏ nhất như đầu mũi kim thì cũng chưa chấm dứt sanh tử, luân hồi.

Buông xuống, không có nghĩa trốn tránh, tiêu cực trong cuộc sống, như có một số nhà học giả hiểu Phật giáo như vậy, hiểu trong tinh thần tiêu cực, thụ động. Ngược lại Phật giáo buông xuống, nhưng có nghĩa là tích cực, năng nổ làm việc để đem lại cho mình cho người có một cuộc sống ấm no đầy đủ, nhưng không vì vật chất mà chà đạp, xâu xé lên nhau để chiếm đoạt về phần mình

nhiều hơn. Do đó buông xuống có nghĩa là không dính mắc, chứ không có nghĩa tiêu cực không làm việc.

Nhàm chán không có nghĩa là chán đời. Ở đây có nghĩa là thấu suốt được vạn pháp không có thực thể, nên tâm không còn tham đắm và dính mắc nó nữa.

Nói buông xả có nghĩa là sống một đời sống ly dục ly các ác pháp, khiến cho tâm mình thanh thản, an lạc và vô sự. Nói buông xả, là nói đến một đời sống đạo đức nhân bản - nhân quả, không làm khổ mình, khổ người. Một đời sống đức hạnh tuyệt vời mà mọi người hằng mơ ước.

Bởi vậy con hãy cố gắng xả cho thật sạch. Xả cho thật sạch thì tâm con được an lạc, thanh thản và vô sự. Một trạng thái vô cùng an ổn và lợi ích cho muôn vạn người và tất cả chúng sanh, chứ không ích kỷ, nhỏ mọn, hẹp hòi như cuộc sống của con người hiện nay. Con người hiện nay đang sống trên sự đau khổ của muôn loài chúng sanh, nhưng vô tình họ nào có hay biết gì đâu.

Con hãy cố gắng xả cho thật sạch thì sự tu tập của con không phí bỏ vô ích một kiếp làm người. Vì những điều con muốn biết, muốn hiểu, con đều sẽ hiểu biết tất cả. Không

gian và thời gian không còn chia cắt và ngăn cách đối với con nữa. Rồi con sẽ hiểu: “*Con người từ đâu sanh ra và chết đi về đâu*” ?

Và con còn sẽ hiểu hơn nữa: “*Không có con người sanh tử mà chỉ có sự thay đổi hợp, tan của môi trường sống theo định luật của nhân quả*”.

Hãy cố gắng tu tập buông xả con ạ! Không ưỡng phí công tu tập, không hoài công đâu con ạ!

*Buông xuống đi! Hãy buông xuống đi!
Chớ giữ làm chi có ích gì.*

Ôm vào đau khổ vô cùng tận, Buông xuống ngay liền vạn khổ đi.

Buông xuống đi! Hãy buông xuống đi, con sẽ thấy hạnh phúc vô cùng, vô tận.

Cuộc sống của con người chỉ là một vở tuồng trên sân khấu nhân quả, có đáng gì cho chúng ta đắm mê, mà không buông bỏ được phải không hỡi con? Chỉ toàn là khổ đau, khổ đau vì tranh ăn; khổ đau vì danh lợi; khổ đau vì hơn thua, v.v...

Cho nên đạo Phật ra đời dạy: “*Con người bỏ xuống tất cả các ác pháp và sẽ được tất cả các thiện pháp*”. Đó là một bí quyết bảo

vệ môi trường sống trên hành tinh này, đem lại cho muôn loài một đời sống công bằng và công lý.



TÂM NHƯ ĐẤT

Hỏi: Kính thưa Thầy! Tâm như cục đất có xả sạch được chưa?

Đáp: Tâm như cục đất là tâm con đã xả sạch, chừng đó con chẳng cần tu tập thiền định nào cả, lúc nào con cần nhập định là nhập được ngay liền, không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức.

Tâm như cục đất, đó là sự ước muốn của con. Muốn cho tâm không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa, khi tâm không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa là tâm hết khổ đau. Sự ước muốn như vậy, nếu con không cố gắng khắc phục tâm mình ly tham, đoạn ác pháp thì làm sao tâm thành đất được.

Muốn cho tâm thành đất thì con phải tu tập Bát Chánh Đạo. Nói tu tập Bát Chánh Đạo là nói cách thức sống ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp hay nói cách khác là sống toàn thiện.

Muốn sống toàn thiện thì phải có Chánh kiến, Chánh kiến tức là thấy đúng nhân quả thiện và ác, chứ không phải thấy đúng, sai, phải, trái, tốt, xấu, v.v...

Trong cuộc sống bất cứ một việc gì xảy đến, chúng ta đều phải nhìn với lòng thiện, lòng từ, lòng bi, lòng hỷ, lòng xả. Nếu chúng ta nhìn thấy bất cứ việc gì với lòng bất thiện, lòng không từ, không bi, không hỷ, không xả thì ác pháp sẽ đến với chúng ta. Và vì thế tâm chúng ta sẽ khổ đau, và như vậy tâm không thể thành đất được.

Muốn tâm thành đất chúng ta phải có sự tư duy, suy nghĩ thiện và ác trong bất cứ một sự việc gì xảy ra, thiện thì chúng ta tăng trưởng để mà sống, không làm khổ mình khổ người, còn ác thì chúng ta tư duy suy nghĩ quét sạch những pháp ác ấy ra khỏi tâm, để đem lại cho tâm một sự thanh thản, an lạc và vô sự. Nhờ có tu tập được như vậy thì cuộc sống mới có an vui, hạnh phúc.

Muốn tâm thành đất thì chúng ta khéo léo giữ gìn tâm không phóng dật. Giữ gìn tâm như thế nào?

Muốn giữ gìn tâm thì luôn lúc nào cũng phải nhớ nhắc tâm: *“Tâm không được phóng dật, phải định vào thân đi”* hay *“Tâm định*

vào hơi thở đi”, hoặc “*Tâm như đất lià tham, sân, si, mạn, nghi đi*”.

Trong tất cả câu pháp hướng này, tùy theo mọi người mà chọn lấy cho mình một câu phù hợp với đặc tướng, còn riêng Thầy thì câu: “*Tâm không được phóng dật phải định vào hơi thở đi*”, thì rất phù hợp. Tại sao vậy?

Tại vì câu này có hai tác dụng:

1- Bắt buộc tâm không được phóng dật theo ra các pháp. 2- Bắt buộc tâm phải định vào hơi thở (định vào thân).

Nếu tâm không phóng dật là tâm thành đất, tâm thành đất là tâm bất động, tâm bất động là con đã viên mãn con đường tu tập theo Phật giáo của mình.



ĐỘC CƯ

Hỏi: Kính thưa Thầy, xin Thầy giảng lại cho con hiểu rõ chỗ độc cư?

Đáp: Mục đích của độc cư là giữ tâm chuyên nhất vào pháp hướng để tu tập, không phóng tâm ra ngoài. Người không giữ

hạnh độc cư, thường để tâm phóng dật chạy theo trần cảnh bên ngoài, sanh ra trạo cử gọi là tuôn trào, khi tâm tuôn trào chạy đi nói chuyện đầu này, đầu kia, sanh ra nhiều ác pháp, khiến cho mình và người khác không an để tu tập, đó là đã phá hạnh độc cư, làm hại mình hại người. Người phá hạnh độc cư, được xem là người đã tu sai pháp, khiến tâm không bao giờ buông xả được. Họ chỉ nói buông xả, chứ thật ra tâm tham, sân, si, mạn, nghi vẫn còn đầy đủ. Vì thế lòng thương, ghét, thù, oán, tị hiềm, v.v... không mất một chút nào cả. Và cuối cùng họ còn hiểm độc, gian xảo, hung ác hơn những người chưa tu, chỉ vì họ bị ức chế tâm.

Đức Phật gọi tâm này là tâm phóng dật. Người tu hành còn để tâm phóng dật thì không thể tu theo đạo Phật được, nên trở về sống đời sống thế gian, trau dồi đạo đức nhân quả, thì không mang nợ của đàn na thí chủ.

Người tu hành nhập thất từ 1 tháng đến 3 tháng, rồi xả thất ra đi ta bà chỗ này đến chỗ kia... Sau đó rồi trở về tu tập lại. Nếu người nào cứ tu như vậy thì suốt đời tu hành cũng chẳng tới đâu, vì luôn luôn phá hạnh độc cư.

Người sống độc cư không chịu nổi là người không thể tu thiền định của đức Phật được.

Người muốn sống độc cư được trọn vẹn thì phải giữ tâm trong các pháp hành thật miên mật, không được để có kẽ hở.

Còn có kẽ hở thì tâm theo kẽ hở đó mà phóng ra, khiến cho chúng ta cảm thấy cô đơn vô cùng. Từ đấy tâm dễ sanh buồn chán và sự tu hành bắt đầu chểnh mảng, tâm không còn thích tu nữa. Do đó sự tu hành chỉ còn tu lấy lệ cho qua ngày.

Khi sống không đúng độc cư, con bị phóng tâm chạy theo ngoại cảnh. Do đó con tu thiền dù bất cứ loại thiền nào, con cũng sẽ rơi vào tà thiền.

Tà Thiền ở đây có nghĩa là loại thiền không làm chủ được sự sống chết và không chấm dứt luân hồi tái sanh.

Bởi hạnh độc cư rất quan trọng, nếu một người tu mà không giữ gìn trọn vẹn hạnh này thì uổng phí một đời tu, chẳng có kết quả gì.

Những tu sĩ đến đây tu hành nhìn qua hạnh độc cư là biết người tu được hay không tu được. Ngày xưa, Đức Phật đã đuổi 500 vị Tỳ kheo không giữ gìn hạnh độc cư, mặc dù

đó là những đệ tử của ông Xá Lợi Phất và ông Mục Kiền Liên.

Gần 20 năm Thầy đón nhận những người về đây tu tập chưa tìm thấy một người nào giữ hạnh độc cư trọn vẹn.



CÁI THẤY, CÁI NGHE, CÁI CẢM THỌ, CÁI TƯỞNG, CÁI THỨC TRI KHÔNG PHẢI LÀ CỦA CON NGƯỜI

LỜI PHẬT DẠY

“Vây này Bàhiya, Người cần phải học tập như sau: “Trong cái thấy sẽ chỉ là cái thấy. Trong cái nghe sẽ chỉ là cái nghe. Trong cái thọ tưởng sẽ chỉ là cái thọ tưởng. Trong cái thức tri sẽ chỉ là cái thức tri. Do vậy, này Bàhiya, Người không là chỗ ấy.

(Tạng kinh Phật Tự Thuyết trang 298)

CHÚ GIẢI:

Trong kinh Đại Thừa và Thiên Tông thường cho rằng: Cái biết, cái thấy, cái nghe là Phật tánh, còn ở kinh này đức Phật lại

dạy khác: *“Cái biết, cái thấy, cái nghe không phải là Người, là của Người”*. Sau khi ngộ được lý này, Bàhiya là một tu sĩ ngoại đạo đã giác ngộ được Niết Bàn và chứng quả A La Hán.

Câu chuyện xảy ra trong thời đức Phật như sau: *“Bà La Môn Bàhiya được mọi người cung kính, tôn trọng, cúng dường... nên Ông nghĩ rằng: “Với ai là bậc A La Hán hay đang đi trên đường A La Hán, thì Ta là một trong những vị ấy”. Được biết những tư tưởng này, có một người thân của Bà La Môn Bàhiya nói: “Này Bàhiya, Người không phải là*

A La Hán và cũng không phải người đang đi trên con đường A La Hán. Người không có đạo lộ ấy. Người nên đến yết kiến Tôn Giả Gotama bậc A La Hán Chánh Đẳng Giác thì người sẽ rõ”.

Sau khi đến gặp Tôn Giả Gotama ba lần hỏi đạo, trong khi đức Phật đang đi khát thực, nên không thể giảng nói dài dòng được. Vì thế đức Phật chỉ thẳng: *“Cái biết, cái thấy, cái nghe không phải là ta, là của ta, là bản ngã của ta”*. Khi được đức Phật trả lời như vậy thì Bàhiya đã hiểu rõ con đường dẫn đến giải thoát không có gì hơn là các pháp trên thế gian này không có vật gì là ta, là của ta,

là bản ngã của ta chỉ cần buông xuống biết là ngay đó chứng quả A La Hán.

“Buông xuống đi! Buông xuống đi!”

Chớ giữ làm chi có ích gì.

Thở ra chẳng lại còn chi nữa.

Vạn sự vô thường buông xuống đi”

Buông xuống hết tất cả các bạn còn có cái gì, các bạn có biết không?

Buông xuống hết chỉ còn là một tâm thanh thản, an lạc và vô sự các bạn ạ! nơi đó là quả vị A La Hán.

Sau khi được Phật khai ngộ xong, thì hôm ấy Bàhiya đã bị bò húc chết. Trong lúc bị bò húc ông không bối rối sợ hãi chỉ bình tĩnh giữ tâm thanh thản, an lạc và vô sự, vì lúc bấy giờ thân tâm này không phải là ông, là của ông, là bản ngã của ông, nên ông thanh thản, an lạc và vô sự trong trạng thái ấy. (Đại Bát Niết Bàn).

Khi đám tang Ông xong nhiều người đến hỏi Phật: “Bà La Môn Bàhiya chết đi về đâu”? Đức Phật xác định: “Với thành tâm thưa hỏi pháp, với lòng tin bất diệt của Bà La Môn Bàhiya khi nhận ra tất cả các pháp không phải là ta, là của ta, là bản ngã của ta

thì ông chỉ còn nhận ra trạng thái tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Nhờ sống trong trạng thái tâm bất động ấy. Ông đã Nhập vào Đại Bát Niết Bàn và chấm dứt tái sinh luân hồi. Các bạn hãy đọc kỹ lưỡng lại đoạn kinh này: *“Này các Tỳ kheo Hiền trí là Bàhiya đã hành trì tùy pháp, đúng pháp và không có phiền nhiễu Ta với những tranh luận về pháp. Này các Tỳ kheo, Bàhiya đã nhập Niết Bàn”*.

Tóm lại người tu theo Phật giáo đều phải tu tập khó khăn như người ta tưởng mà chỉ cần biết buông xả cho thật sạch dục và ác pháp. Thì quả A La Hán ở tại đó.

Thường trong kinh điển Phật giáo có người nghe Phật thuyết pháp xong liền chứng đạo. Điều này có thật hay không? Điều này có thật. Vì có nhiều người đã tu chứng quả A La Hán mà không biết cứ nghĩ rằng quả A La Hán là cao siêu, là tu tập khó chứng lắm, nhưng không ngờ nó lại ở trong tầm tay của mọi người. Người tu hành chỉ cần biết buông xả từ bỏ tâm tham, sân, si thì ngay đó là Niết Bàn, là chứng quả A La Hán.

Trong Thanh Tịnh Đạo có một vị Thượng Tọa tu chứng quả A La Hán mà không biết, đến khi nhờ người thị giả đỡ ngồi dậy thì

biết ngay đó là mình đã chứng quả A La Hán.

Các bạn hãy đọc một đoạn trong Luận Thanh Tịnh Đạo số 135 trang 74 nói về một vị trưởng lão bệnh đang nằm chờ chết. Tăng chúng và phật tử đến hỏi thăm Ngài tu hành có đắc địa vị siêu thế (A La Hán) không? Ngài bảo: *“Ta không đắc địa vị siêu thế nào hết”*.

Khi ấy có một vị Tỳ kheo trẻ tuổi làm thị giả theo hầu Ngài và bảo: “Bạch Đại Đức mọi người vì tưởng Ngài đã đắc Niết Bàn nên mới đi hàng chục dặm đường để đến đây hỏi thăm Ngài, Ngài trả lời như vậy, họ sẽ vô cùng thất vọng. Tu hành như Ngài không lẽ chỉ chết như một phàm phu thường tình thì đau lòng lắm!

Vị trưởng lão trả lời: “Này Hiền giả vì muốn gặp đức Thế Tôn tương lai (Metteyya) nên ta không nỗ lực để đắc tuệ giác. Vậy bây giờ Hiền giả hãy đỡ ta ngồi dậy may ra có đắc chăng?”

Vị Tỳ kheo liền đỡ Ngài dậy rồi đi ra. Khi vị Tỳ kheo ấy vừa ra khỏi, Trưởng Lão liền đắc quả A La Hán, và khảy móng tay ra hiệu Tăng chúng tụ lại bạch Ngài:

- Bạch Đại Đức, Ngài đã làm một việc

rất khó, là hoàn thành Thánh quả vào lúc lâm chung.

- Chư Hiền việc ấy không khó. Nhưng Ta sẽ bảo cho chư Hiền biết là việc gì khó thật sự. Chư Hiền, từ khi xuất gia cho đến ngày nay, Ta không thấy có một hành vi nào Ta làm mà không ý thức, không có Chánh niệm kèm theo”.

Đọc đoạn luận trên đây chúng ta nhận xét câu: *“Từ khi xuất gia cho đến ngày nay Ta không thấy có một hành vi nào, Ta làm mà không ý thức, không có chánh niệm kèm theo”* Đọc xong đoạn luận này chúng ta rất thấm thía cái khó của người tu hành theo đạo Phật không phải chỗ nhập Bốn Thánh Định, thực hiện Tam Minh chứng quả A La Hán mà ở chỗ Tỉnh Giác Chánh Niệm. Có tỉnh giác chánh niệm ta mới buông xả sạch dục và ác pháp. khi buông xả sạch dục và ác pháp là chứng quả A La Hán, chứ không phải còn tu tập pháp môn nào cả. Đạo Phật thì chỉ có tu tập bấy nhiêu thôi.

Vị Trưởng lão này đã trình bày cho chúng ta thấy pháp hành và kết quả của chánh niệm tỉnh giác. Nhưng Ngài không biết đó là chứng quả A La Hán nên chờ đợi đức Thế Tôn tương lai để xác định chỗ tu của

Ngài.

Trong khi Ngài bệnh đau đang nằm chờ chết, không ngồi dậy nổi, mới khởi ý nhờ vị Tỳ kheo trẻ tuổi đỡ dậy, trong khi mọi người đến thăm.

Khi khởi ý muốn ngồi dậy, đó là Ngài đang sử dụng “DỤC NHƯ Ý TỨC” nhưng Ngài không biết. Khi được ngồi dậy Ngài thấy mình không còn bệnh đau yếu đuối nữa. Ngài mới biết mình đã chứng quả A La Hán vô lậu. Vì vô lậu nên tác ý muốn ngồi dậy bệnh liền biến mất và Ngài tự tại ra đi.

Chính chỗ này là chỗ tâm thanh thản, an lạc và vô sự là quả A La Hán mà có ai ngờ đâu. Khi sử dụng năng lực của Tứ Thần Túc thì mới biết mình chứng quả A La Hán. Hoặc có người chỉ thẳng cho ta thì ta mới nhận ra trạng thái tâm thân thanh thản, an lạc và vô sự là trạng thái chứng quả A La Hán.

Trong thời đức Phật còn tại thế có nhiều vị Bà La Môn đã tu tập được tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Nhưng không biết đó là quả A La Hán nên khi nghe đức Phật khai ngộ thì họ mới nhận ra. Khi đã nhận ra mới biết mình đã chứng quả A La Hán. Cho nên có những đoạn kinh khi đức Phật giảng xong là có người chứng quả A La Hán ngay liền, là

vì họ tu tập rất lâu mới chứng đạt được chỗ tâm *Chánh Niệm Tĩnh Giác* như vị Trưởng lão trong Luận Thanh Tịnh Đạo đã nói: “*Việc chứng quả A La Hán không khó, nhưng Ta sẽ bảo cho chư Hiền biết là việc gì khó thật sự. Chư Hiền, từ khi Ta xuất gia cho tới ngày nay, Ta không thấy có một hành vi nào ta làm mà không ý thức, không có chánh niệm kèm theo*” .

Vị Trưởng lão tu như vậy, sống như vậy, làm sao không chứng quả A La Hán được. Phải không các bạn? . Cho nên các bạn đừng hỏi chứng quả A La Hán. Mà hãy hỏi các bạn có Tĩnh Giác Chánh Niệm trong từng hành động của các bạn chưa?

Quả A La Hán không khó mà khó ở chỗ Chánh Niệm Tĩnh Giác xin các bạn hãy lưu ý điều này để sự tu tập của các bạn có kết quả tốt đẹp.



NHIẾP PHỤC THÂN TÂM

LỜI PHẬT DẠY

“Trong khi Thế Tôn an cư trong mùa mưa, một cơn bệnh trầm trọng khởi lên, rất đau đớn gần như muốn chết. Nhưng Thế Tôn giữ tâm Chánh Niệm Tỉnh Giác, chịu đựng cơn đau ấy. Không một chút ta thán. Thế Tôn tự nghĩ: “Thật không hợp lẽ nếu ta diệt độ mà không có một lời với các đệ tử hầu cận Ta, không từ biệt chúng Tỳ kheo. Vậy Ta hãy lấy sức tinh tấn, nhiếp phục cơn bệnh này, duy trì mạng căn và tiếp tục sống. Và Thế Tôn với sức tinh tấn nhiếp phục bệnh ấy duy trì mạng căn.

Rồi Thế Tôn lành bệnh. Sau khi lành bệnh không bao lâu, đức Phật rời khỏi...”

(Kinh Trường Bộ tập I trang 582 kinh Đại Bát Niết Bàn).

CHÚ GIẢI:

Đoạn kinh này xác định về thân bệnh rất rõ ràng: Thân tứ đại là thân nhân quả. Thân nhân quả là thân vô thường, thân vô thường là phải có bệnh tật và khổ đau, dù người đó đã tu chứng đạo như đức Phật, nhưng thân nhân quả phải bệnh tật như những thân

nhân quả khác, chứ không phải người chứng đạo là thân nhân quả không có bệnh tật. Đó là qui luật chung nhân quả của các pháp do duyên hợp thành, nên có thân phải có bệnh tật, nhưng đạo Phật làm chủ sanh, già, bệnh, chết một cách dễ dàng, không có khó khăn, không có mệt nhọc. Vì thế, đối với bệnh tật đức Phật chỉ dùng Chánh Niệm Tỉnh Giác và tinh tấn tác ý đẩy lui bệnh tật ra khỏi thân Tứ Đại.

Đọc đoạn kinh trên đây chúng ta thấy rất rõ ràng: *“Trong khi Thế Tôn an cư trong mùa mưa, một cơn bệnh trầm trọng khởi lên, rất đau đớn, gần như muốn chết”*. Đúng vậy, dù tu hành có chứng đạo nhưng thân tứ đại vẫn là thân tứ đại nên phải bệnh tật đau khổ cũng như mọi thân người khác. Nhưng người tu hành theo Phật giáo có pháp hành Định Niệm Hơi Thở, có pháp hành Tứ Niệm Xứ. Tứ Niệm Xứ sung mãn thì có đủ năng lực Bảy Giác Chi, là có Tứ Thần Như Ý Túc. Nhờ đó nên nhiếp phục và đẩy lui tất cả bệnh tật không có khó khăn, không có mệt nhọc như trên đã nói. Cho nên người tu theo Phật giáo không đi bác sĩ, không nằm bệnh viện. Còn những người tu hành không đúng chánh pháp như các Thầy Đại Thừa và Thiên Tông không làm chủ được bệnh tật nên phải đi bác

sĩ, nằm bệnh viện uống thuốc và chích thuốc. Họ đã tu hành sai pháp, chứ pháp môn của Phật là pháp môn làm chủ sanh, già, bệnh, chết rất tuyệt vời, nó giúp cho người tu hành làm chủ sanh tử chấm dứt luân hồi.

Trên đây là một đoạn kinh dạy trị bệnh rất hay, cụ thể và rõ ràng. Đoạn kinh này chỉ có người tu chứng mới hiểu được nghĩa vì đó là kinh nghiệm bản thân, còn các nhà học giả, khi đọc đến đoạn kinh này họ đều giảng dạy lướt qua, chứ không thể nào hiểu được. Do không hiểu nên không nêu rõ ý nghĩa cách thức làm chủ bệnh. Đây các bạn hãy lắng nghe lời dạy này: *“Nhưng Thế Tôn giữ tâm Chánh Niệm Tỉnh Giác chịu đựng cơn đau ấy, không một chút tán thán”*.

Đọc câu kinh này, các bạn có biết rõ Phật đang trị bệnh của mình, như thế nào không?

Câu kinh này lời dạy quá cô đọng, khiến cho người đọc đến đây không biết đức Phật dùng pháp môn nào để đối trị thân bệnh của mình gần như sắp chết.

Kính thưa các bạn! Nếu các bạn không hỏi ý nghĩa của đoạn kinh này thì các bạn chẳng bao giờ biết Phật dùng pháp môn nào để đẩy lui bệnh cả. Chúng tôi xin các bạn

lưu ý những cụm từ. *Chánh Niệm Tĩnh Giác*. Chánh Niệm Tĩnh Giác là tên một pháp môn trong 4 pháp môn mà đức Phật dạy cho chúng ta đầu tiên khi mới bước chân vào đạo tu tập, đó là pháp môn Tứ Chánh Cần. Trong pháp môn Tứ Chánh Cần gồm có:

- 1- Chánh Niệm Tĩnh Giác Định
- 2- Định Vô Lậu
- 3- Định Sáng Suốt
- 4- Định Niệm Hơi Thở

Bây giờ các bạn đã hiểu rõ Chánh Niệm Tĩnh Giác là một pháp môn đối trị bệnh tật mà ở đây đức Phật đã dùng nó để trị bệnh gần chết của mình. Nhưng Chánh Niệm Tĩnh Giác chỉ là để chịu đựng cơn đau cũng giống như người ôm phao vượt biển. Như đoạn kinh trên đã dạy: *“Giữ tâm Chánh Niệm Tĩnh Giác chịu đựng cơn đau không một chút ta thán”*. Cho nên khi có những cơn đau như dao cắt ruột thì chỉ còn có cách giữ gìn tâm Chánh Niệm Tĩnh Giác trên Thân Hành Niệm Nội (hơi thở) hay Thân Hành Ngoại (hành động tay chân) nhờ giữ tâm tĩnh giác trên thân hành ta mới chịu đựng được những cơn đau như ai cắt ruột, bứt gan.

Đối với đạo Phật đây là phương pháp

đầu tiên để chiến thắng giặc sanh tử, giặc bệnh tật và giặc luân hồi. Đối với những loại giặc này, nếu các bạn không chịu rèn luyện tu tập cho thuần thục, nhu nhuyễn những pháp môn này thì rất khó cho các bạn chiến thắng chúng.

Kính thưa các bạn! Ở đây đức Phật đã thực hiện các pháp môn này để trị ngay trên thân bệnh gần chết của mình, hành động ấy rất rõ ràng và cụ thể nhất trong đoạn kinh này. Nhờ đó lòng tin các bạn lại càng gia tăng lên bội phần; nhờ đó sự học tập và tu luyện lại càng siêng năng hơn. Lúc nào cũng lấy gương hạnh của Phật mà áp dụng vào cho mình; nhờ biết dùng những pháp môn này để đối trị những ác pháp đang tấn công ào ạt vào thân tâm; nhờ có những pháp môn này mà tâm các bạn mới bất động hoàn toàn, mới ly dục ly ác pháp được trọn vẹn.

Kính thưa các bạn!. Như các bạn đã biết Chánh Niệm Tỉnh Giác trên thân hành là pháp môn để vượt qua những cơn đau ghê gớm, khốc liệt như dao cắt, nhưng với hành giả Phật giáo nhờ Chánh Niệm Tỉnh Giác nên không một chút rên la kêu khóc. Đó là phương pháp vượt qua cơn đau, chứ không phải là phương pháp trị cơn đau. Xin các bạn lưu ý: Nó giống như người bị sóng gió ba đào

giữa biển chỉ còn ôm phao vượt biển, nó giống như lỗ châu mai của người lính đánh trận, khi giặc bắn rớt quá chỉ còn núp dưới lỗ châu mai để tránh đạn, chờ lúc nào thuận tiện nhào lên là đánh lại ngay liền. Với giặc sinh tử khôn ngoan vô cùng chúng đánh chúng ta nhiều mặt, nếu không kịp phát hiện ra là chúng ta bị thua trận ngay liền. Vậy đánh lại ngay liền là đánh bằng pháp môn nào?

Chúng ta hãy đọc đoạn kinh thứ hai để xem đức Phật dùng pháp môn gì để nhiếp phục cơn đau và duy trì mạng căn để tiếp tục sống.

Đây, chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Thế Tôn tự nghĩ: “Thật không hợp lẽ nếu Ta diệt độ mà không có một lời với các đệ tử hầu cận Ta, không từ biệt chúng Tỷ kheo. Vậy Ta hãy lấy sức tinh tấn, nhiếp phục cơn bệnh này, duy trì mạng căn và tiếp tục sống”*.

Kính thưa các bạn! Các bạn hãy lưu ý những cụm từ dưới đây, đó là những cụm từ cần phải hiểu nghĩa rõ ràng:

“Hãy lấy sức tinh tấn

Nhiếp phục cơn bệnh này

Duy trì mạng căn và tiếp tục sống.”

Cụm từ thứ nhất có nghĩa là hãy lấy sức tinh tấn, tức là phải siêng năng ôm pháp môn cho thật chặt, không được lơ lửng. Như người ôm phao vượt biển.

Ví dụ: Khi thân bị bệnh đau bất cứ chỗ nào, nặng nhẹ mặc kệ chúng ta hãy cố gắng dựng thân ngồi kiết già sừng sững đừng nên nằm, rồi nhiếp tâm thanh thân, an lạc và vô sự, khi tâm thanh thân, an lạc và vô sự thì tâm định trên hơi thở ra hơi thở vào một cách nhẹ nhàng rõ ràng và cụ thể. Khi biết tâm đã định trên hơi thở như vậy thì chúng ta tác ý nhắc: *“Thọ là vô thường cái đau bệnh này phải đi khỏi nơi thân tâm ta”* (Nhất là phải chỉ rõ bệnh gì? Bệnh ở đâu?) Khi tác ý xong câu này thì tiếp tục tác ý câu thứ hai: *“An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”*. Khi tác ý xong thì cứ bám cho chặt trong hơi thở vô, hơi thở ra, ý thức chỉ biết hơi thở vô ra đều đặn, đừng lưu ý đến bệnh đau, thỉnh thoảng lại tác ý: *“Thọ là vô thường cái thân bệnh này hãy đi! Đi! Đi cho khỏi thân ta”*. Trên đây là phần nhiếp phục cơn bệnh đau mà trong kinh chỉ nói vắn tắt, khiến cho mọi người khó hiểu vì lời dạy quá cô đọng: *“Ta hãy lấy sức tinh tấn nhiếp phục cơn bệnh này”* đọc đến đây không ai biết pháp trị bệnh của đức

Phật như thế nào? Nếu chúng tôi không giải thích thì các bạn không bao giờ hiểu rõ nghĩa lý của đoạn kinh này thì muôn đời đoạn kinh này vẫn khép kín mà các nhà học giả không bao giờ khám phá ra được. Phải không các bạn? Đó là pháp môn như lý tác ý và pháp môn Định Niệm Hơi Thở.

Cụm từ thứ ba là duy trì mạng căn và tiếp tục sống, lời dạy này cũng làm mọi người không thể hiểu.

Thưa các bạn! Khi duy trì mạng căn và tiếp tục sống thì chúng ta phải tu tập pháp môn gì đây? Đó là pháp môn Tứ Niệm Xứ các bạn ạ! Pháp môn Tứ Niệm Xứ còn gọi là pháp môn quét tâm. Đây các bạn hãy lắng nghe pháp môn quét tâm:

1- “Trên thân quán thân để khắc phục tham ưu.

2- Trên thọ quán thọ để khắc phục tham ưu.

3- Trên tâm quán tâm để khắc phục tham ưu.

4- Trên pháp quán pháp để khắc phục tham ưu”.

Bốn pháp môn Tứ Niệm Xứ này chúng

ta phải tu tập như thế nào?

Kính thưa các bạn! Muốn trả lời câu hỏi này, xin các bạn hãy trả lời câu hỏi của chúng tôi. Khi thân tâm các bạn không có chướng ngại pháp thì trạng thái ấy là gì? Các bạn không trả lời được chúng tôi xin trả lời thay. Đó là trạng thái tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Các bạn có nhận ra trạng thái này chưa? Nếu chưa thì các bạn hãy ngồi yên lặng rồi quan sát thân, thọ, tâm, pháp thì chỉ trong phút giây các bạn sẽ nhận ngay liền. Nếu các bạn đã nhận ra thì đó là trạng thái của tâm Tứ Niệm Xứ. Khi có một niệm ác tác động vào thân tâm của các bạn thì các bạn quan sát thấy ngay liền. Lúc bấy giờ các bạn dùng cây chổi thần pháp môn như lý tác ý mà quét niệm ác đó ra liền, như đoạn kinh trên đức Phật giữ tâm Chánh Niệm Tỉnh Giác, chịu đựng cơn đau ấy, không rên la một chút xíu nào cả. Từ bất động tâm ấy rồi siêng năng dùng pháp như lý tác ý quét bệnh ra như trên đã dạy. Cuối cùng đẩy lui được bệnh thì thân tâm trở về trạng thái thanh thản, an lạc và vô sự .

Thưa các bạn! Trạng thái tâm thanh thản, an lạc và vô sự trong đó còn có tâm tham, sân, si hay những sự phiền muộn khổ đau nữa không? Nếu có khổ đau, có phiền

não, còn tham, sân, si thì làm sao gọi là tâm thanh thản, an lạc và vô sự được. Phải không các bạn?

Người đời vì tâm còn tham, sân, si dễ sanh ra phiền muộn, khổ đau nên tuổi thọ giảm dần, vì thế nên không duy trì mạng căn được và không thể tiếp tục sống lâu được. Cho nên đoạn kinh này dạy “*Duy trì mạng căn tiếp tục sống*”. Tức là đức Phật đang giữ gìn tâm thanh thản, an lạc và vô sự, đó là phương pháp duy trì mạng căn và tiếp tục sống trường thọ.

Kính thưa các bạn! Phật pháp không đối người chỉ có con người không chịu tu tập nên không làm chủ sự khổ đau của kiếp người mà thôi. Bài kinh Đại Bát Niết Bàn đã xác định rõ ràng Pháp môn nào đẩy lui bệnh tật và pháp môn nào duy trì mạng căn sống lâu muôn tuổi như trên đã chú thích. Đây là những lời Phật dạy chứ không phải chúng tôi tự kiến giải theo kiểu Đại Thừa. Xin các bạn tư duy cho kỹ đừng vội bảo rằng chúng tôi đúng mà cũng đừng vội bảo rằng chúng tôi sai. Vì những lời dạy này sẽ được áp dụng vào đời sống của mọi người. Và những kết quả đối trị được những bệnh tật của cơ thể, thì đó sẽ là câu trả lời đúng, sai.

Đây là một bài kinh rất sống động, chính lấy thân Phật làm một thí điểm để áp dụng các pháp mà đức Phật đã dạy chúng ta. Như vậy rõ ràng đức Phật do từ các pháp môn này mà làm chủ sự sống chết, bệnh tật thì chúng ta cũng ngay từ trên các pháp môn này mà tu tập thì cũng làm chủ được sự sống chết, bệnh tật và kéo dài tuổi thọ, muốn sống muốn chết tự tại như Phật ngày xưa.

Một bài pháp có giá trị lợi ích rất lớn cho loài người. Xin các bạn hãy lưu ý và đặt trọn lòng tin nơi pháp bảo này để mang lại lợi ích cho mình cho người, nhờ đó Phật pháp sẽ sáng chói huy hoàng mãi mãi muôn đời.



BỐN THÂN TÚC.

LỜI PHẬT DẠY

“Này Ananda, những ai đã tu Bốn Thân Túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện, thiện xảo, thời nếu muốn, người ấy có thể sống một kiếp hay phân kiếp còn lại. Này Ananda, nay Như Lai đã tu bốn thân túc, tu tập nhiều lần, thật lão luyện, thật chắc chắn, thật bền vững, điều luyện thiện xảo, này Ananda, nếu

muốn Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại.

(Kinh Trường Bộ tập I trang 586 kinh
Đại Bát Niết Bàn)

CHÚ GIẢI:

Nói đến Bốn Thần Túc tức là nói đến Tứ Như Ý Túc. Nói đến Tứ Như Ý Túc là nói đến năng lực siêu việt, phi phạm. Lấy Tứ Như Ý Túc đức Phật đã xác định. Sự kéo dài mạng căn của mình từ một kiếp hay một phần kiếp còn lại.

Thưa các bạn! Theo chúng tôi thiết nghĩ khả năng ấy phải lưu xuất từ tâm ly dục ly ác pháp; từ một tâm thanh tịnh hoàn toàn; từ một tâm bất động trước ác pháp và các cảm thọ. Ngay từ khi tâm bất động thanh thản, an lạc và vô sự là đã kéo dài tuổi thọ, chứ không phải đợi tới lúc gần chết mới kéo dài mạng căn. Người biết sống thanh thản, an lạc và vô sự là người đã kéo dài tuổi thọ, chỉ khi nào họ muốn chết là họ đã sử dụng Tứ Thần Túc để tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thánh Định và xuất ra khỏi trạng thái Tứ Thánh Tịnh vào Niết Bàn thì họ mới bỏ thân tứ đại này.

Sự sống chết của một người tu tập có

Bốn Thần Túc thì đối với họ không còn khó khăn, khi muốn sống chết không có mệt nhọc, không có phí sức. Sự sống chết của một người tu tập có Bốn Thần Túc thì đối với họ như lấy đồ vật trong túi áo, như lật trở một bàn tay.

Người ta cho rằng: Bốn Thần Túc là thần thông của Phật giáo, lời nói này không sai, nhưng không đúng với tinh thần Phật giáo. Vì Phật giáo không có dạy tu tập thần thông mà chỉ dạy cho mọi người tu tập ly dục ly ác pháp, diệt ngã xả tâm, làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sanh luân hồi. Cho nên Phật giáo không dạy chúng ta tu tập để có thần thông như ngoại đạo (Mật Tông, Lão giáo, Tiên đạo, Thiền tông, Yoga, Khí công, Nhân điện v.v...).

Khi mới bắt đầu tu tập thì đạo Phật chỉ dạy chúng ta sống giới luật đức hạnh làm Người, làm Thánh tức là ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp, đó cũng chính là sống đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Cho nên mục đích của đạo Phật là muốn đem lại sự sống bình an và an vui trên hành tinh này. Vì thế, đạo Phật là đạo đức của mọi người, nó không riêng cho giai cấp nào, tôn giáo nào, có tôn giáo hay không có

tôn giáo không quan trọng, nếu là con người đều phải sống có đạo đức. Vì sống có đạo đức là sống cho mình, cho người. Còn Bốn Thần Túc chỉ là vấn đề phụ, vì tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ tức là tâm thanh tịnh hoàn toàn không còn có tham, sân, si thì Bốn Thần Túc xuất hiện một cách tự nhiên. Nói như vậy không có nghĩa là Phật giáo không có pháp môn tu tập có thần thông.

Kính thưa các bạn! Đạo Phật có một pháp môn tu tập có Tứ Thần Túc nhưng không cần niệm thần chú như Mật tông, không cần khổ công tập luyện như Yoga, đó là pháp môn Thân Hành Niệm.

Đạo Phật không tham sống, sợ chết, không mong cầu có thần thông pháp thuật và cũng không mong cầu sống trường sinh bất tử, vì đạo Phật có đôi mắt nhìn thấu suốt các pháp đều do duyên hợp, không có một pháp nào thường còn, bất di bất dịch, vĩnh viễn, chỉ là vô thường, thường mang lại sự khổ đau cho loài người. Vì thế, đoạn kinh trên đây nói đến năng lực kéo dài mạng căn, sống để làm lợi ích cho mọi người, nhưng khi đã làm xong đối với loài người thì tự tại ra đi chứ không luyến tiếc một vật gì trên thế gian này. Chúng ta hãy nghe đức Phật dạy: *“Này ác Ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào bốn*

giới đệ tử của Ta Tỳ kheo Tăng, Tỳ kheo Ni, cư sĩ nam và cư sĩ nữ, chưa trở thành những đệ tử chân chánh, sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp, thành tựu Chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh, sống theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp, khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thể truyền bá Chánh pháp thân diệu”.

Các bạn có nghe những lời dạy trên đây không? Đó là lời tuyên bố của đức Phật: khi nào các đệ tử của Ngài tu tập chứng đạo thì Ngài mới nhập Niết Bàn (diệt độ) còn nếu các đệ tử của Ngài tu tập chưa xong thì Ngài phải kéo dài tuổi thọ một phần kiếp còn lại hay một kiếp, chứ Ngài không bỏ các đệ tử của mình bơ vơ. Đó là tâm nguyện của một bậc vĩ nhân, lấy con người làm cuộc sống của mình, lấy sự sống của mình làm sự sống của mọi người thật là cao quý thay! Một vĩ nhân của loài người.

Tóm lại, một người tu theo Phật giáo có đầy đủ đức hạnh và thần lực mà không có một tôn giáo hơn được. Đạo đức của đạo Phật “*Không làm khổ mình, khổ người và khổ cả*

hai” thì trên đời này không có đạo đức nào hơn được.

Phải không các bạn? Còn về thần thông “*TỨ THẦN TỨC*” thì không có một tôn giáo sánh kịp. Có đúng như vậy không các bạn?

Các bạn nên biết thần thông của đạo Phật như vậy, nhưng đạo Phật xem thường, vị Tỳ kheo nào thị hiện thần thông không đúng cách sẽ bị Phật quả trách và bắt buộc phải ẩn bóng. Chỉ có một điều mà đức Phật chú trọng nhất, đó là giới luật mà những đệ tử Phật phải nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, nếu vi phạm giới luật thì Ngài không chấp nhận. Đệ tử của ông Xá Lợi Phất và ông Mục Kiền Liên không giữ giới hạnh độc cư, làm ồn náo Ngài ra lệnh đuổi 500 vị Tỳ kheo. Như vậy các bạn đủ biết lấy đức hạnh làm cuộc sống của tu sĩ. Ai vi phạm thì bị đuổi.

Cho nên thần thông đối với đạo Phật không quan trọng mà đạo Phật quan trọng ở chỗ tâm bất động trước các pháp ác và các cảm thọ, tức là quan trọng ở chỗ tâm các bạn ly dục ly ác pháp; ở chỗ tâm hết tham, sân, si.

Muốn hết tham, sân, si thì pháp môn Tứ Niệm Xứ các bạn nên chuyên cần tu tập

chỉ có 7 ngày, 7 tháng, 7 năm là các bạn viên mãn sự tu tập của mình. Hãy cố gắng lên các bạn ạ! Đức Phật đang chờ đợi các bạn đấy!



KHÔNG TÁNH

LỜI PHẬT DẠY

“Thật vậy, này Ananda, điều ông đã nghe là nghe đúng, thọ trì đúng. thuở xưa và nay. Này Ananda, Ta nhờ an trú không, nên nay an trú rất nhiều .

(Kinh Trung Bộ tập II trang 292 kinh
Tiểu Không)

CHÚ GIẢI:

Kính thưa các bạn! Đọc đoạn kinh trên đây các bạn cần phải hiểu hai từ Không Tánh. Vậy Không Tánh nghĩa là gì?

Từ xưa đến nay chúng ta thường chịu ảnh hưởng nghĩa lý của Đại Thừa về tánh không. Tánh không của Đại Thừa có nghĩa Chân Không diệu hữu, Trí Tuệ Bát Nhã “*Sắc tức thị không, không tức thị sắc*”.

Cho nên khi gặp không tánh của Nguyên

Thủy thì mấy ai dám hiểu nghĩa khác. Do nhân duyên này chúng tôi sẽ giảng bài kinh Tiểu Không để các bạn hiểu đúng nghĩa của Phật dạy, không còn bị ảnh hưởng tư tưởng, tưởng giải của các Tổ Đại Thừa nữa. Khởi duyên của bài kinh này là do ông A Nan hỏi Phật: *“Bạch Thế Tôn con được nghe trước mặt Thế Tôn, con được ghi nhớ trước mặt Thế Tôn”*. *“Này A Nan, Ta nhờ an trú không, nên nay an trú rất nhiều, phải chững bạch Thế Tôn điều con đã nghe là đúng, ghi nhớ đúng, tác ý đúng, thọ trì đúng”*.

Lúc bấy giờ đức Phật trả lời ông A Nan mà chúng ta giảng bài kinh này làm tiêu đề cho bài pháp hôm nay.

Chúng tôi xin nhắc lại đoạn kinh này một lần nữa để các bạn lưu ý. *“Thật vậy, này A nan, điều ông đã nghe là nghe đúng, tác ý đúng, thọ trì đúng, thuở xưa và nay, này A Nan Ta nhờ an trú không, nên nay an trú rất nhiều”*. Trong câu này chúng ta phải hiểu xưa kia trong lúc đang tu tập đức Phật cũng nhờ an trú trong không này, đến nay thành tựu được chánh pháp, tức là đức Phật đã chứng đạo, nhưng vẫn an trú thường xuyên rất nhiều trong không ấy.

Đây là ý nghĩa của đoạn kinh này.

Nhưng cái khó hiểu là ở không tánh này. Vậy không tánh này là gì?

Trong kinh Tiểu Không đức Phật đã đưa ra nhiều ví dụ để mọi người dễ hiểu, nhưng trước khi giải thích những ví dụ này chúng tôi xin các bạn lưu ý và phải hiểu cho rõ ràng mục đích của đạo Phật. Vậy mục đích của đạo Phật là gì? Theo trong kinh sách Nguyên Thủy thì chân lý thứ ba là mục đích của đạo Phật. Một mục đích mà người tu tập nào cũng cần phải đạt cho bằng được. Mục đích đó là “Diệt đế”. Diệt đế là một trạng thái diệt hết nguyên nhân sinh ra mọi thứ khổ đau, cho nên khi nào chúng ta tu tập đoạn diệt hết tâm dục tức là diệt hết lòng ham muốn, diệt hết lòng tham muốn tức là tâm bất động. Tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ tức là vô tướng tâm định. Trong vô tướng tâm định không có dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Do ba lậu hoặc này không có nên gọi là vô tướng tâm định. Vô tướng tâm định tức là tâm không phóng dật. Cho nên đức Phật dạy: *“Ta thành Chánh giác là nhờ tâm không phóng dật”* Tâm không phóng dật tức là tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Tâm thanh thản, an lạc và vô sự tức là tâm không động hay gọi *“không tánh”*. Không tánh tức là tâm bất động trước các ác pháp

và các cảm thọ, chứ không phải không tánh là “Tánh không” Các bạn đừng hiểu lầm như các Tổ. Ở đây Phật không nói Tánh không như trong kinh Đại Bát Nhã của Đại Thừa. Trong đoạn kinh trên đây đức phật đã dạy: *“Thật vậy, này A Nan, điều ông đã nghe là nghe đúng, ghi nhớ đúng, tác ý đúng thọ trì đúng. thuở xưa và nay. Này A nan, Ta nhờ an trú không, nên nay an trú rất nhiều”* An trú “KHÔNG” của

Phật giáo không có nghĩa là Tánh không, Chân không, Trí Tuệ Bát Nhã Ba La Mật, chữ **KHÔNG** có nghĩa không chướng ngại pháp, tức là không có dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu.

Dó đó chữ **KHÔNG TÁNH** phải hiểu nghĩa đúng đắn theo Tứ

Diệu Đế, chứ không thể hiểu nghĩa theo kiểu Đại Thừa và Thiên Tông. Không tánh là tánh không, là Phật tánh là sai.

Vậy các bạn hãy lắng nghe đức Phật định nghĩa chữ không tánh: *“Ví như lâu đài Lộc Mẫu này không có voi, bò ngựa, ngựa cái, không có vàng và bạc, không có đàn bà, đàn ông tụ hội, và chỉ có một cái không phải không, tức là sự nhất trí do duyên chúng Tỳ kheo; cũng vậy, này A Nan, Tỳ kheo không*

tác ý thôn tưởng, không tác ý nhân tưởng, chỉ tác ý sự nhất trí, do duyên lâm tưởng. Tâm vị ấy được thích thú, hân hoan, an trú hướng đến lâm tưởng. Vị ấy tuệ tri như sau: “cái ưu phiền do duyên thôn tưởng không có mặt ở đây; các ưu phiền do duyên nhân tưởng không có mặt ở đây. Và chỉ có một ưu phiền này, tức là sự nhất trí do duyên lâm tưởng” Vị ấy tuệ tri: “Loại tưởng này không có thôn tưởng” Vị ấy tuệ tri: “Loại tưởng này không có nhân tưởng. Và chỉ có một cái này không phải không, tức là sự nhất trí do duyên lâm tưởng” Và cái gì không có mặt ở đây, vị ấy xem cái ấy là không có. Nhưng đối với cái còn lại, ở đây vị ấy tuệ tri: “Cái kia có, cái này có”. Như vậy, này Ananda, cái này đối với vị ấy là như vậy, thật có không điên đảo, sự thật là hoàn toàn thanh tịnh, không tánh”.

Độc đoạn kinh này các bạn có hiểu không? Chúng tôi xin trích ra từng đoạn ngắn, ở lâu đài Lộc Mẫu này không có voi, bò ngựa, ngựa cái, không có vàng và bạc, không có đàn ông đàn bà tụ hội, ý đoạn kinh này đức Phật muốn nói gì? Đức Phật nói trong lâu đài Lộc Mẫu này nếu có voi bò ngựa cái, vàng bạc, đàn ông, đàn bà tụ hội thì không yên lặng, gây ra ồn náo và chướng ngại khiến tâm bất an, còn nếu không có những loại vật

này thì cảnh xung quanh lầu Lộc Mẫu này sẽ yên lặng không gây ồn náo và chướng ngại khiến tâm được yên lặng và bất động, nên Phật dạy: *“chỉ có một cái không phải không”* cái không phải không này là cái có mà không làm chướng ngại tâm cho nên không có voi, bò, ngựa, ngựa cái, vàng bạc, đàn ông đàn bà tụ hội thì trong lầu đài Lộc Mẫu này yên lặng bất động. Có đúng như vậy không các bạn? Như vậy không tánh là chỗ bất động tâm, chứ không phải là tánh không.

Các bạn hãy lắng nghe đoạn kinh tiếp: *“Này Ananda, Tỳ kheo không tác ý thân tưởng, không tác ý nhân tưởng, chỉ tác ý sự nhất trí do duyên lâm tưởng. Tâm của vị ấy được thích thú hân hoan, an trú hướng đến lâm tưởng, vị ấy tuệ tri như sau: Cái ưu phiền do duyên thân tưởng không có mặt ở đây; cái ưu phiền do duyên nhân tưởng không có mặt ở đây, và chỉ có một ưu phiền này tức là sự nhất trí do duyên lâm tưởng”*.

Đoạn kinh này xác định không tánh theo từng đối tượng của lầu đài Lộc Mẫu, ở đây đức Phật nêu đối tượng thứ nhất không tánh của lầu đài Lộc Mẫu là không có voi, ngựa, ngựa cái, không có vàng bạc, không có đàn ông, đàn bà v.v...mà đức Phật gọi chung danh từ này là thân tưởng, là nhân tưởng.

Thôn tưởng có nghĩa là voi, bò ngựa cái, vàng bạc, còn nhân tưởng là đàn bà, đàn ông v.v...

Nếu có những vật này ở trong lầu Lộc Mẫu thì làm sao gọi là không động được. Phải không các bạn? Nếu có vật này thì sẽ làm động tâm chúng ta vì chúng là chướng ngại của tâm. Cho nên đức Phật bảo: “Cái ưu phiền do duyên thôn tưởng và nhân tưởng không có mặt ở đây, và này Ananda cái này đối với vị ấy là thật có như vậy không điên đảo, sự thật hiện hoàn toàn thanh tịnh, không tánh.

Đến đây các bạn đã hiểu không tánh rồi chứ. Không tánh chỉ là tâm bất động, nhưng bất động đối với thôn tưởng và nhân tưởng chứ không phải bất động hết các pháp, vì thế chỉ còn có một ưu phiền này tức là sự nhất trí do duyên lâm tưởng.

Vậy lâm tưởng nghĩa là gì?

Lâm tưởng là rừng cây chung quanh lầu đài Lộc Mẫu, vì có rừng cây nên còn có những chướng ngại trong tâm. Cho nên đoạn kinh dạy: *“Chỉ còn có một ưu phiền này tức là sự nhất trí do duyên lâm tưởng”*.

Như vậy không tánh không có nghĩa là không có, mà cũng không có nghĩa là chân

không, tánh không v.v... như nghĩa của các nhà Đại Thừa.

Không tánh có nghĩa là không có dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu, chứ không phải tánh không của trí tuệ Bát Nhã. Ở đây, nếu các bạn không hiểu rõ mục đích của đạo Phật là chỗ bất động tâm trước ác ác pháp và các cảm thọ, nếu các bạn hiểu khác nghĩa bất động này, là các bạn đã hiểu sai lệch bài kinh trên đây.

Đức Phật dạy: *“Thuở xưa và nay, này Ananda Ta nhờ an trú không, nên nay an trú rất nhiều.”* Thuở xưa có nghĩa là lúc mới bắt đầu tu tập đức Phật cũng phải tu tập an trú chỗ bất động tâm này. Đến nay khi tu tập đã xong đức Phật cũng bảo: *“Nên nay an trú rất nhiều”*. An trú rất nhiều tức là luôn luôn đức Phật sống với tâm bất động khi đã tu chứng đạo.

Vậy chúng ta hãy nghe tiếp Phật dạy: *“Cũng vậy, này Ananda, Tỳ kheo không tác ý đối với tất cả những vật gì trên đất này, đất khô, vùng lầy, sông và vùng lầy, các cây có thân và có gai, núi và đất bằng, vị ấy tác ý sự nhất trí do duyên địa tướng. Tâm vị ấy được thích thú, hân hoan an trú, hướng đến địa tướng vị ấy tuệ tri như sau: “Các ưu phiền do*

duyên nhân tướng không có mặt ở đây, các ưu phiền do duyên lâm tướng không có mặt ở đây. Và chỉ có một ưu phiền này, tức là sự nhất trí do duyên địa tướng, vị ấy tuệ tri như sau: Loại tướng này không có nhân tướng, vị ấy tuệ tri, loại tướng này không có lâm tướng và chỉ có một cái này không phải không, tức là sự nhất trí do duyên địa tướng” và cái gì không có mặt ở đây vị ấy xem cái ấy là không có, nhưng đối với cái còn lại, ở đây vị ấy tuệ tri: “Cái kia có, cái này có. Nay Ananda, cái này đối với vị ấy là như vậy, thật có không điên đảo, sự thật hiện hoàn toàn thanh tịnh, không tánh”.

Đoạn kinh trên chỉ còn lâm tướng là chướng ngại làm cho tâm ưu phiền nhưng lại xả bỏ thôn tướng, nhân tướng và lâm tướng nên tâm bất động được các đối tượng này, nhưng lại bị chướng ngại địa tướng.

Trên đây là một pháp môn loại trừ các lậu hoặc, các chướng ngại pháp và làm cho tâm bất động.

Điều ở đây các bạn nên lưu ý: “Đó là những loại tướng được loại trừ lần lượt:

Đầu tiên loại trừ tướng trong ngôi lầu đài Lộc Mẫu này là thôn tướng và nhân tướng.

Loại trừ lần thứ hai là lâm tướng.

Loại trừ lần thứ ba là địa tướng.

Loại trừ lần thứ tư là không vô biên xứ tướng.

Loại trừ lần thứ năm là thức vô biên xứ tướng.

Loại trừ lần thứ sáu là vô sở hữu tướng.

Loại trừ lần thứ bảy là phi tướng phi phi tướng xứ tướng.

Như vậy tất cả những loại tướng này đã được loại trừ. Khi loại trừ xong các loại tướng thì còn lại một cái đó là vô tướng tâm định. *“Này Ananda, vị Tỳ kheo không tác ý Vô sở hữu xứ tướng, không tác ý Phi tướng phi phi tướng xứ tướng, tác ý sự nhất trí do duyên vô tướng tâm định”*.

Bây giờ các bạn đã hiểu rõ không tánh là vô tướng tâm định tức là tâm không có dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Tâm không có dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu là tâm bất động. Đó là mục đích của đạo Phật do ly dục ly ác pháp, chứ không phải Tánh Không, Chân Không Diệu Hữu, Trí Tuệ Bát Nhã. Kinh Tiểu Không ở đây không có những nghĩa đó xin các bạn chớ hiểu lầm, làm lệch ý nghĩa

của Phật pháp.

Khi tâm bất động như trên đã nói thì không có dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu thì tâm được giải thoát hoàn toàn, nên người ở trạng thái tâm bất động này liền hiểu rất rõ: *“Sanh đã tận Phạm hạnh đã thành, những việc làm nên làm đã làm, không còn phải trở lại trạng thái này nữa”. Vô tướng tâm định này thật hữu vi, do tâm tự tạo nên. Phàm cái gì thuộc hữu vi do tâm tự tạo cái ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt.”*

Đọc đến đoạn kinh này các bạn thấy đức Phật đã xác định rất rõ vô tướng tâm định vẫn là pháp hữu vi do tâm tư (ý thức) tạo nên cái ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt. Như vậy làm sao các bạn hiểu nó là Chân Không diệu hữu, Trí Tuệ Bát Nhã, Tánh Không. Những từ này trong kinh sách Đại Thừa chỉ cho Phật tánh là một pháp vô vi thường hằng bất biến. Nhưng ở kinh Tiểu Không này dạy *không tánh* là pháp hữu vi vô thường chịu sự đoạn diệt. Cho nên kinh sách các bạn phải hiểu đúng nghĩa, đừng hiểu sai, vì chính hiểu sai mà các Tổ mới kiến giải, tướng giải sinh ra kinh Đại Bát Nhã, mới có Chân Không Diệu Hữu, Bát Nhã Tâm Kinh. Tất cả những điều này chỉ là một ảo tượng của kinh sách Đại Thừa, còn kinh Tiểu Không thì không có

nghĩa đó. Không có nghĩa đó rất rõ ràng vì vô tướng tâm định, không tánh là một pháp hữu vi vô thường, chịu sự đoạn diệt.

Xin các bạn lắng nghe đoạn kệ của kinh Tiểu Không này: *“Này Ananda, phàm có những Sa Môn hay Bà La Môn nào trong quá khứ sau khi chứng đạt, đã an trú cứu cánh vô tướng thanh tịnh không tánh, tất cả các vị ấy sau khi chứng đạt đều chỉ an trú cứu cánh vô tướng thanh tịnh không tánh này”*.

“Này Ananda, phàm có những Sa Môn hay Bà La Môn nào trong tương lai, sau khi chứng đạt sẽ an trú cứu cánh vô thượng thanh tịnh không tánh, tất cả các vị ấy sau khi chứng đạt, sẽ an trú cứu cánh vô thượng thanh tịnh không tánh này”.

“Này Ananda phàm có những Sa Môn hay Bà La Môn nào trong hiện tại sau khi chứng đạt và an trú cứu cánh vô thượng thanh tịnh không tánh này, do vậy, này Ananda. Sau khi chứng đạt Ta sẽ an trú cứu cánh vô thượng thanh tịnh không tánh”.

Đoạn kinh trên đây đức Phật đã xác định rõ ràng và cụ thể. Người đang tu tập phải tu tập cho đạt được và an trú bất động tâm này. Người đã tu tập xong thì luôn luôn an trú bất động tâm này. Người sẽ tu tập là

phải hướng đến an trú bất động tâm này. Và đức Phật đã tu tập xong Ngài cũng đang an trú bất động tâm này.

Tóm lại không tánh tức là tâm bất động. Tâm bất động là tâm ly dục ly ác pháp, đó là cứu cánh của Phật giáo, ngoài ra tất cả các pháp khác là tôn giáo ngoại đạo.



HÀNH PHÁP TỬ NIỆM XỨ .

LỜI PHẬT DẠY

“Này Ananda, nếu Tỳ kheo an trú trong an trú này (bất động tâm) tâm vị ấy hướng đến đi kinh hành, vị ấy đi kinh hành và nghĩ rằng: “Trong khi ta đang đi kinh hành, thời tham và ưu, các ác bất thiện pháp không chảy vào”. Ở đây vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. Này Ananda, nếu Tỳ kheo an trú trong an trú này. Tâm vị ấy hướng đến đứng lại, vị ấy đứng lại và nghĩ rằng: “Trong khi ta đang đứng lại thời tham và ưu, các ác bất thiện pháp không có chảy vào. Ở đây vị ấy ý thức rõ ràng như vậy?”

(Kinh Trung Bộ tập III trang 306 kinh
Đại Không).

CHÚ GIẢI:

Muốn rõ nghĩa của đoạn kinh này có những từ các bạn cần phải hiểu nghĩa cho rõ ràng như: An trú trong an trú. Vậy an trú trong an trú này có nghĩa là gì?

An trú trong an trú có nghĩa là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, nó còn có nghĩa là không tánh. Không tánh là tâm thanh thản an lạc và vô sự, là đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình khổ người.

Cho nên khi ở trong trạng thái này đang đi kinh hành biết mình đang đi kinh hành này thì không thấy có niệm nào khởi lên, nếu có niệm nào khởi lên thì sự an trú ấy không còn là an trú trong an trú nữa, đó là niệm ác, còn niệm thiện khởi thành một dòng suy tư ly tham đoạn diệt ác pháp, dòng suy tư ấy khiến cho các bạn đang an trú lại an trú nhiều hơn. Vì thế dòng suy tư ấy các bạn không được tác ý diệt nó, vì diệt nó khiến cho tri kiến giải thoát của bạn bị diệt mất. Tri kiến giải thoát của bạn bị diệt mất là một điều bất lợi cho đường tu tập của các bạn, vì tu tập như vậy các bạn đang ức chế tâm để tâm rơi vào an trú trong không tưởng. Không tưởng tức là tâm không vọng tưởng.

Tâm không vọng tưởng là tâm không niệm thiện niệm ác. Đó là các bạn đã tu sai pháp lạc vào thiền Đại Thừa, thiền Đông Độ và thiền minh Sát Tuệ, không còn tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ được nữa.

Các bạn an trú trong an trú (bất động tâm) thì những dòng suy tầm ác phải đoạn dứt bằng pháp như lý tác ý, còn những dòng suy tầm thiện thì không được diệt mà hãy tăng trưởng như trong pháp môn Tứ Chánh Cần đã dạy: *“Ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp”*. Cho nên an trú trong an trú tức là trong tâm thanh thản an lạc và vô sự, các bạn nên phân biệt rõ ràng những niệm khởi trong tâm của các bạn không phải toàn bộ là vọng tưởng hết. Nhất là khi tâm các bạn hướng đến đứng lại thì các bạn đứng lại, trong khi đứng lại các bạn cũng phải biết rõ ràng khi đứng lại không có một niệm nào tham, sân, si khởi lên trong khi đứng lại. Đó là các bạn đang an trú trong an trú.

Như vậy các bạn biết đức Phật đã nhắc nhở và chỉ dạy rõ ràng khi đi biết rõ mình đi nhưng phải an trú trong tâm thanh thản, an lạc và vô sự, khi ở trong trạng thái an trú ấy ý thức phải biết rõ không có một niệm nào khởi vào và như vậy mới thật là an trú trong

an trú.

Khi đang an trú như vậy tâm các bạn hướng đến đứng thì liền đứng lại, chứ không phải khi tâm hướng đến đứng lại mà không đứng lại vẫn tiếp tục đi kinh hành là các bạn đã tu sai pháp môn Tứ Niệm Xứ như kinh đã dạy ở trên, vì tâm hướng đến đứng thì các bạn nên đứng lại chứ không phải hướng đứng lại mà các bạn cho đó là niệm vọng tưởng. Cho đó là niệm vọng tưởng là các bạn tu sai đấy!

Hướng tâm không phải là vọng tưởng xin các bạn lưu ý. Đây là lời Phật dạy, các bạn hãy đọc đoạn kinh này thì rõ: *“Trong khi Ta đang đi kinh hành thời tham ưu và các bất thiện pháp không chảy vào, ở đây vị ấy ý thức rõ như vậy. Nay Ananda nếu Tỳ kheo an trú trong an trú này tâm vị ấy hướng đến đứng lại vị ấy đứng lại và nghĩ rằng: Trong khi ta đang đứng lại thời tham ưu và các pháp bất thiện không chảy vào”*. Các bạn có nghe rõ lời dạy này chăng?

Khi các bạn đang đứng lại ý thức các bạn biết rất rõ là các bạn đang đứng lại và đứng lại với tâm an trú thanh thân, an lạc và vô sự (an trú trong an trú) thì tâm các bạn hướng đến ngồi, các bạn liền ngồi xuống

nhưng ý thức của các bạn biết rất rõ ràng hành động ngồi mà không có một niệm tham ưu hay các ác pháp nào xen vào trong khi các bạn đang ngồi. Ngồi mà vẫn thấy tâm thanh thản, an lạc và vô sự: *“Này Ananda, nếu trong khi tỳ kheo ấy an trú trong sự an trú này, tâm vị ấy hướng đến ngồi, vị ấy ngồi và nghĩ rằng: “Trong khi ta đang ngồi, tham ưu và các bất thiện pháp không có chảy vào”.*

Đây các bạn có nghe rõ đức Phật dạy cách thức tu tập Tứ Niệm Xứ này không?. Hay các bạn cho rằng hướng tâm là vọng tưởng như kinh sách Đại thừa và Thiền Đông Độ. Vọng tưởng là niệm gì? Các bạn có biết không?

Các bạn đừng lầm tưởng tất cả niệm khởi ra trong tâm bạn là vọng tưởng hết. Không phải đâu các bạn ạ! Các bạn đã cho những niệm là vọng tưởng là các bạn đã lầm lớn. Các bạn hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Trong khi Ta đang ngồi tham, ưu và các bất thiện pháp không có chảy vào”* các bạn có hiểu câu này không?

Tham có nghĩa là tâm tham muốn của các bạn tự khởi lên. Ưu là sự phiền não, đau khổ tự khởi lên tức là các bất thiện pháp, nó là những ác pháp làm cho thân tâm của

các bạn bất an, như thân đau nhức, mỗi mệ, nóng rát, tâm lo lắng, sợ hãi, buồn rầu và thương nhớ v.v...

Chảy vào còn nghĩa là tự khởi lên, những pháp này gọi là vọng tưởng. Còn khi các bạn hướng tâm tác ý thì không phải vọng tưởng. Các bạn nhớ kỹ những điều này nhé! Đây là Phật dạy: *“Này Ananda, nếu trong khi Tỳ kheo ấy an trú trong sự an trú này, tâm vị ấy hướng đến ngôi, vị ấy ngôi và nghĩ rằng: “Trong khi ta đang ngôi, tham và ưu các bất thiện pháp không có chảy vào. Ở đây vị ấy ý thức rõ ràng như vậy”.*

Khi các bạn đang ngồi tu tập an trú trong sự an trú này, tức là các bạn giữ gìn tâm thanh tịnh, an lạc và vô sự, lúc bấy giờ tâm các bạn muốn nằm thì các bạn liền đi nằm và nghĩ rằng: *“Tâm các bạn rất tỉnh giác trong trạng thái thanh tịnh, an lạc và vô sự, không có một sự ưu phiền nào hay một ác pháp nào tác động thân tâm các bạn. Và lúc bấy giờ các bạn cũng xem xét thấy rằng tâm các bạn không có hôn trầm, thù miên và vô ký. Cho nên các bạn nằm xuống với tâm tỉnh giác an lạc, thanh tịnh và vô sự tức là các bạn tu tập đúng pháp, dù đang nằm nhưng vẫn an trú trong sự an trú.*

Trong khi đang tu tập an trú trong sự an trú của tâm thanh thản an lạc và vô sự trong tư thế đang nằm các bạn ý thức rất rõ ràng như vậy, tâm của các bạn hướng đến độc thoại: “Nói chuyện đời, chuyện thiên hạ, chuyện bạn bè, chuyện tình tứ trai gái, chuyện vua quan, chuyện trộm cướp, chuyện giàu sang, danh lợi, chuyện tôn giáo này tôn giáo khác, chuyện bùa chú, chuyện bệnh tật vv...những độc thoại như vậy khởi ra trong tâm của các bạn thì các bạn tác ý đình chỉ nó ngay liền. Vì tâm độc thoại như vậy là các bạn tu tập không đúng pháp môn Tứ Niệm Xứ. Những độc thoại này được xem nó là vọng tưởng.

Trong khi an trú trong sự an trú, tâm hướng đến độc thoại tào lao, không có tính cách li tham, đoạn ác pháp thì phải tác ý chấm dứt đuổi đi liền. Còn ngược lại tâm hướng đến độc thoại li tham, đoạn ác pháp, xa lìa, viễn li, từ bỏ tâm tham, sân, si, và các ác pháp khác như: Thất kiết sử, ngũ triền cái, thân ngũ uẩn, thập nhị nhân duyên v.v... Khi tâm các bạn độc thoại như vậy thì các bạn hãy tiếp tục dừng có dừng, vì nó không phải là vọng tưởng mà nó đang triển khai tri kiến giải thoát li tham, đoạn ác pháp.

Các bạn hãy lắng nghe đức Phật dạy:

“Này Ananda, nếu trong khi Tỳ kheo ấy nằm, an trú trong sự an trú này, tâm vị ấy hướng đến độc thoại, vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta sẽ không độc thoại những chuyện hạ liệt, đê tiện thuộc phạm phu, không thuộc bậc Thánh, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến yếm li, không li dục, không đoạn diệt, không an tịnh, không thắng trí, không giác ngộ, không Niết Bàn như: Quốc vương luận, đạo tặc luận, đại thân luận, chiến tranh luận, thực vật luận, ẩm thực luận, y phục luận, ngoại cụ luận, hoang mang luận, hương liệu luận, thân thích luận, xa thừa luận, thân luận, thị trấn luận, đô thị luận, hạng trung luận, thủy hình xứ luận, quốc độ luận, nữ luận, anh hùng luận, tiến binh luận, sai biệt luận, thế giới luận, hải thuyền luận, hữu vô hữu luận. Ở đây vị ấy ý thức rõ ràng như vậy. Nhưng, này Ananda, đối với những lời nói nào khắc khổ, khai tâm đưa đến nhất hướng yếm ly, ly tham, đoạn diệt an tịnh, thắng trí giác ngộ, Niết Bàn, thiếu dục luận, tri túc luận, tinh cần luận, giới luận, định luận, tuệ luận, giải thoát luận, giải thoát tri kiến luận, vị ấy nghĩ: “Ta sẽ nói các luận như vậy. Ở đây vị ấy ý thức rõ như vậy”.

Đoạn kinh trên đây đức Phật đã dạy chúng ta rất rõ ràng. Trong khi chúng ta an

trú tâm bất động thanh thân, an lạc và vô sự trong bốn oai nghi đi, đứng, nằm ngồi, đều sống trong một tâm ấy, nhưng tâm hướng đến đi chúng ta đi, tâm hướng đến đứng chúng ta đứng, tâm hướng đến ngồi chúng ta ngồi, tâm hướng đến nằm chúng ta nằm, nhưng chúng ta đều ý thức rất rõ đi, đứng, nằm, ngồi đều an trú trong sự an trú thanh thân, an lạc và vô sự. Nếu trong đó niệm tham ưu và các bất thiện pháp thì phải diệt ngay liền còn tất cả niệm khác thì không nên diệt.

Còn đang ở trong trạng thái an trú trong sự an trú ấy tâm hướng đến độc thoại: Có nghĩa người tu tập Tứ Niệm Xứ an trú trong sự an trú, cũng giống như người sống bình thường cũng đi, đứng, nằm, ngồi đều theo sự hướng tâm chủ động điều khiển rất tỉnh giác. Cho nên tâm hướng đến độc thoại thì không được nói chuyện ngoài vấn đề để ly tham đoạn ác pháp, hay vấn đề viễn ly, trừ bỏ đoạn diệt tâm tham, sân, si, chứ không phải độc thoại là đi nói chuyện với người khác. Độc thoại có nghĩa là mình nói chuyện với mình. Các bạn đừng hiểu lầm độc thoại là sự suy tầm, tức là tư duy, suy nghĩ.

Ở đây đức Phật dạy khi chúng ta an trú trong sự an trú không nên suy tầm về tham pháp, sân pháp, si pháp.

Suy tâm tức là tư duy suy nghĩ. Trong khi tu tập Tứ Niệm Xứ các bạn nên phân biệt rõ ràng lúc nào là tâm hướng đến độc thoại, lúc nào là tâm hướng đến suy tâm. Lúc tâm suy tâm, cũng như lúc tâm độc thoại không nên suy tâm và độc thoại những tham pháp, sân pháp, si pháp.

Tóm lại là khi độc thoại hay suy tâm đều nên độc thoại và suy tâm về Thánh hạnh, có khả năng cầu tiến, có khả năng hướng thượng, đưa đến sự hoàn toàn diệt khổ đau, ly tham, sân, si.

Trong khi tu Tứ Niệm Xứ các bạn nên đọc kỹ lại đoạn kinh này: *“Này Ananda, nếu Tỳ kheo ấy trong khi an trú với sự an trú này, tâm hướng đến suy tâm, vị ấy suy nghĩ: “Đối với những suy tâm hạ liệt, đê tiện, phàm phu, không liên hệ đến mục đích, không đưa đến yếm ly, li tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết Bàn như là dục tâm, sân tâm, hại tâm ta sẽ không suy nghĩ các loại tâm ấy? Ở đây vị ấy ý thức rõ ràng như vậy.”* Các bạn có nghe đoạn kinh này dạy không?

Đoạn kinh này đã xác định rất rõ khi tu tập Tứ Niệm Xứ giữ tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự khi có một sự suy nghĩ nào khởi ra thì phải phân biệt sự suy nghĩ thuộc loại nào, nếu thuộc loại tham, sân, si

thì chấm dứt không suy nghĩ. Còn suy nghĩ thuộc loại nào đưa đến li tham, ly sân, li si thì tiếp tục suy nghĩ. Các bạn nên đọc đoạn kinh kể thì sẽ rõ lời Phật dạy: *“Nhưng này Ananda, đối với những suy tâm này, thuộc bậc Thánh có khả năng cầu tiến, hướng dẫn đến sự đoạn trừ hoàn toàn đau khổ, như là ly dục tâm, vô sân tâm, bất hại tâm, vị ấy nghĩ rằng: Ta sẽ suy tư các loại suy tâm này”. Ở đây vị ấy ý thức rõ ràng như vậy”*.

Ở đây chúng tôi xin giải thích cho các bạn hiểu: Suy tư và suy tâm; suy tư là sự suy nghĩ, nghĩ ngợi một điều gì, còn suy tâm là một dòng tư tưởng suy tư, có thể gọi suy tâm một điều gì đang suy nghĩ.

Nếu các bạn đã hiểu rõ nghĩa suy tư và suy tâm như vậy thì mỗi suy tâm hiện ra trong tâm, các bạn đều biết rất rõ ràng. Nhờ biết rõ ràng suy tâm nào cần phải đoạn diệt và suy tâm nào cần phải tăng trưởng (tiếp tục suy tư). Nếu suy tâm nào thuộc về yểm ly, ly tham đoạn diệt sân tâm, si tâm, hại tâm thì các bạn suy nghĩ về suy tâm đó; còn suy tâm nào làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai, không ly dục tâm, sân tâm, hại tâm thì các bạn chấm dứt ngay liền không suy nghĩ các suy tâm đó.

Trong khi các bạn tu tập Tứ Niệm Xứ

giữ gìn tâm thanh thản, an lạc và vô sự (an trú trong sự an trú) thì các bạn nên lưu ý khi có niệm khởi trong tâm bạn, nó thuộc loại niệm gì? Nếu nó thuộc về năm dục trưởng dưỡng hay thuộc về Thất kiết sử v.v... Vậy năm dục trưởng dưỡng là gì? Năm dục trưởng dưỡng gồm có:

Mắt các bạn thấy sắc.

Tai các bạn nghe âm thanh

Mũi các bạn ngửi mùi thơm hay thối

Lưỡi các bạn nếm mùi vị

Thân các bạn cảm xúc mát lạnh, nóng đau, nhức, êm ái, mềm mại v.v...

Nếu trong khi an trú trong sự an trú như vậy mà có năm dục trưởng dưỡng khởi lên thì các bạn biết rằng dục ái của các bạn chưa chấm dứt chưa đoạn diệt. Như vậy các bạn hãy cố gắng tu tập Tứ Niệm Xứ nhiều hơn để phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý cụ thể rõ ràng hơn tức là các bạn phải sống độc cư cho trọn vẹn hơn, để tra dồi và rèn luyện tu tập Tứ Niệm Xứ cho đến khi Tứ Niệm Xứ được sung mãn. Đối với người tu tập Tứ Niệm Xứ, năm dục trưởng dưỡng rất quan trọng, nếu các bạn không lưu ý thì tâm thanh thản, an lạc và vô sự của các bạn không bao

giờ kéo dài “*Nhất Dạ Hiền*” được. Các bạn hãy nghe lời Phật dạy: “*Này Ananda, có năm dục tưởng dưỡng này. Từ đây Tỳ kheo phải thường quan sát tự tâm như sau: “Trong tâm ta có khởi lên tâm hành gì với xứ này trong xứ khác của năm dục tưởng dưỡng”.*”

Đọc đến đoạn kinh này chúng tôi xin lưu ý các bạn ghi nhớ lời nhắc nhở thấm thía của đức Phật: “*Từ đây Tỳ kheo phải thường thường quan sát tự tâm có khởi năm dục tưởng dưỡng không?*”

Như vậy năm dục tưởng dưỡng rất quan trọng đây các bạn ạ!

Cho nên trong khi tu tập Tứ Niệm Xứ khi tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì các bạn phải thường thường quan sát tâm các bạn có khởi năm dục tưởng dưỡng không? Nếu năm dục tưởng dưỡng còn khởi là dục ái của các bạn chưa đoạn diệt. Nếu dục ái đoạn diệt thì năm dục tưởng dưỡng không còn khởi. Các bạn hãy nghe tiếp lời Phật dạy để hiểu biết cho rõ ràng hơn. Nhờ có sự hiểu biết rõ ràng, các bạn sẽ không lầm lạc những phương pháp dạy tu thiền của Đại Thừa và Thiên Tông mỗi niệm khởi trong đầu của chúng ta Đại Thừa và Thiên Tông đều cho là vọng tưởng (chẳng niệm thiện niệm ác) đối với Phật giáo Nguyên Thủy thường dạy người

tu tập là lấy giới đức, giới hạnh làm đầu, để lập đức lập hạnh cho người tu sĩ, vì thế Tứ Niệm Xứ là pháp xây dựng con người trong Chánh Niệm nên thường diệt Tà Niệm. Muốn giữ gìn bảo vệ Chánh niệm thì phải hiểu cho rõ ràng niệm nào là Chánh niệm, niệm nào là Tà niệm. Do đó, đức Phật dạy chúng ta phân biệt từng niệm rất rõ ràng. Niệm nào là độc thoại đúng; niệm nào độc thoại sai; niệm nào là suy tầm đúng, niệm nào là suy tầm sai; niệm nào là vọng tưởng; niệm nào không phải là vọng tưởng; niệm nào là năm dục trưởng dưỡng; niệm nào là không phải năm dục trưởng dưỡng. Các bạn nên nhớ còn năm dục trưởng dưỡng là còn “*dục ái*” đoạn diệt năm dục trưởng dưỡng là đoạn diệt dục ái. Dục ái hết là Tứ Niệm Xứ sung mãn.

Vì sống được trong Chánh niệm nên con người mới làm chủ được thân, tâm của mình, nhờ sống trong Chánh niệm mà con người mới có đầy đủ đạo đức làm người sống không làm khổ mình khổ người và khổ cả hai. Nhờ sống trong Chánh niệm mà con người mới thoát ra mọi sự đau khổ của kiếp làm người, chứ không phải tu tập ức chế tâm như Thiền Đông Độ và Đại Thừa diệt toàn bộ ý thức (chẳng niệm thiện niệm ác) biến con người trở thành cây đá (vô phận biệt) biến con người sống trong ảo tưởng (Phật tánh) tánh

thấy, tánh nghe, tánh biết, thật là điên đảo.

Xin các bạn đọc tiếp đoạn kinh này:
“Này Ananda nếu Tỳ kheo trong khi quan sát như vậy tuệ tri rằng: “Trong tâm ta có khởi lên tâm hành với xứ này hay xứ khác của năm dục trưởng dưỡng...” Sự kiện là như vậy, Tỳ kheo tuệ tri như sau. “Dục ái này đối với năm dục trưởng dưỡng đối với Ta chưa đoạn diệt được” ở đây vị ấy ý thức rõ như vậy.

Ở đoạn kinh này những từ các bạn cần phải hiểu như: Tâm hành xứ này, xứ khác và dục ái.

Tâm hành có nghĩa là sự hoạt động của tâm.

Xứ này xứ khác có nghĩa niệm này niệm khác. Dục ái có nghĩa là lòng yêu thương trong dục ái có sự yêu thương của nam nữ.

Toàn nghĩa của đoạn kinh này là: “Khi các bạn ở trong trạng thái tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì quan sát thân, thọ, tâm pháp của bạn thấy có niệm này hay niệm khác của năm dục trưởng dưỡng khởi lên thì biết rằng tâm ái dục của các bạn chưa đoạn diệt. Khi biết rõ như vậy thì các bạn hãy tác ý đẩy lùi những niệm ấy ra khỏi tâm, nếu các niệm ấy còn tới lui nhiều lần thì các bạn dùng chánh tri kiến tư duy năm dục trưởng

dưỡng theo pháp mà đức Phật đã dạy: “*Các sắc do mắt nhận thức khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả hỷ khả ý liên hệ đến dục hấp dẫn*” thì phải diệt ngay tâm ái dục các bạn ạ! Các bạn không được để trong tâm một phút giây nào khác, phải đoạn diệt tâm ái dục đó đi, Một người tu theo Phật giáo mà còn tâm dục ái thì không thể nào gọi là tâm bất động được. “*Này Ananda, nếu Tỳ kheo trong khi quan sát như vậy, tuệ tri rằng: “Trong tâm ta không có khởi lên tâm hành với xứ này hay xứ khác của năm dục trưởng dưỡng... “Sự kiện là như vậy, Tỳ kheo tuệ tri như sau: “Dục tham này đối với năm dục trưởng dưỡng đối với ta đã được đoạn diệt.” Ở đây vị ấy ý thức rõ ràng như vậy.”*”

Khi dục ái còn là năm dục trưởng dưỡng còn, năm dục trưởng dưỡng diệt thì tâm dục ái diệt. Tâm dục ái còn là do sự phòng hộ sáu căn không chặt. Chính là không giữ độ cư trọn vẹn nên năm dục trưởng dưỡng tăng thịnh, vì thế an trú trong an trú không trọn vẹn, nên sự hộ trì chân lí không trọn vẹn, thành ra sự tu hành Tứ Niệm Xứ không có kết quả tốt tức là không sung mãn Tứ Niệm Xứ.



LÀM TRỤ TRÌ NÊN CẢNH GIÁC

LỜI PHẬT DẠY

“Này Ananda, như thế nào là sự phiền lụy cho vị đạo sư? Ở đây, này Ananda, có Đạo sư lựa một trụ xứ xa vắng, trong rừng, dưới gốc cây, trên sườn núi chỗ hoang vu, trong hang núi, tại bãi tha ma, tại khu rừng, ngoài trời hay trên một đồng rơm. Trong khi vị ấy sống viễn ly như vậy. Các Bà La Môn, gia chủ, cả thị dân và quốc dân bao vây xung quanh. Vị ấy khởi lên nhiễm tâm, rơi vào dục vọng, khởi lên tham ái, trở lui lại đời sống sung túc. Như vậy này Ananda, được gọi là sự phiền lụy của vị Đạo sư. Vì sự phiền lụy của đạo sư các ác bất thiện pháp tạp nhiễm, dẫn đến tái sinh, đáng sợ hãi, đưa đến khổ quả, dẫn đến sanh, già, bệnh, chết trong tương lai, các pháp tán công vị ấy. Như vậy này Ananda, là sự phiền lụy của vị Đạo sư.

(kinh Trung Bộ tập III trang 311 kinh
Đại Không).

CHÚ GIẢI:

Đọc đoạn kinh trên đây các bạn nên lưu

ý: Một vị thầy đừng nên ham thích làm trụ trì, lãnh chúng. Vì làm trụ trì, lãnh chúng là làm dâu trăm họ, khó lắm các bạn ạ! Làm trụ trì lãnh chúng, khi tu hành chưa tới nơi tới chốn, dễ bị ô nhiễm, tâm dễ rơi vào dục vọng thường khởi lên nhiều tham ái, do đó mà người làm trụ trì dễ bị phá hết giới luật, sống trở lui lại đời sống sung túc dục lạc. Phạm hạnh không còn, các ác bất thiện pháp tấn công, tạp nhiễm dẫn đến tái sanh. Đáng sợ hãi nhất là đưa đến quả khổ, dẫn đến sinh, già, bệnh, chết.

Xét qua lời dạy này các bạn có thấy các Thầy trụ trì ở các chùa không? Phật tử đông. Chùa to, Phật lớn là sự phiền lụy của các vị Thầy trụ trì đó. Họ đâu còn thì giờ đâu tu hành, chỉ còn chạy theo dục lạc ăn ngủ phi thời. Có phải vậy không các bạn?

Họ không còn có thời giờ tu tập để đi đến chỗ rốt ráo được. Khi mà bận chuyện phục vụ cho Phật tử. Thật là uổng phí cho một đời tu hành.

Khi đi tu để tìm cầu sự làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sanh luân hồi, thì các bạn nên lưu ý đọc kỹ lại bài kinh này đức Phật đã biết rõ sự đắm nhiễm danh và lợi, nên Ngài tuyên bố những lời dạy này,

là vì lòng thương tưởng đến những người sau. Cho nên hiện giờ khi các bạn có danh, có lợi là các bạn nên ẩn bóng. Ẩn bóng để lập đức, lập hạnh và tu hành cho trọn vẹn hơn. Muốn được vậy thì các bạn nên tránh xa danh lợi. Danh lợi không đâu xa, đó là chùa to Phật lớn. Chùa to Phật lớn, Phật tử đông là một tai họa rất lớn cho sự nghiệp tu hành của các bạn đấy. Chùa To Phật lớn là rắn độc, nó sẽ giết chết các bạn trên đường tu tập mà các bạn cần phải cảnh giác, đừng tham đắm nó các bạn ạ!. Các bạn có thấy các Thầy Đại thừa không? Họ là hiện thân chạy theo dục lạc trong Phật giáo các bạn có biết không? Đời tu hành của họ để tìm cầu sự giải thoát đến đây là chấm dứt.

Cho nên người tu hành phải lập hạnh, lập đức cho rõ ràng như lời Phật dạy: “*Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa, sống chế ngự thân, chế ngự lời nói, chế ngự ý nghĩ, bằng lòng tối thiểu về ăn uống, y áo, hoan hỷ sống một mình, thiếu dục tri túc, ba y một bát, chấp nhận đời sống du tăng, xin ăn ngày một bữa để sống để tu hành*”. Nếu con đường tu tập theo Phật giáo mà các bạn bỏ hạnh tu tập này thì các bạn không còn xứng đáng là đệ tử của Phật, mà là đệ tử của ngoại đạo, của Bà La Môn. Các

bạn có biết không? Hiện giờ nhìn lối sống của các tu sĩ là chúng ta đã biết ngay họ là những tu sĩ của Bà La Môn, chứ không phải là tu sĩ của Phật giáo. Vì thế tu sĩ thời nay tu tập mà làm chủ sanh, già, bệnh, chết thì không bao giờ có được.

Nhìn vào giới luật đức hạnh của họ thì biết họ là người chân tu hay giả tu.

Bài kinh trên đây là sự cảnh giác cho quý vị làm trụ trì. Quý vị vì giải thoát cho kiếp đời tu hành của mình hay vì danh lợi tôn giáo chùa to Phật lớn Phật tử đông? Xin quý vị hiểu thấu rõ cho những điều này. Vì lợi ích mà chúng tôi đem bài kinh này ra chú giải là có mục đích kêu gọi các bạn hãy xem lại mình đừng bỏ lỡ một đời người mang tiếng tu hành theo Phật giáo mà cuối cùng chỉ còn hai bàn tay không mà mang đầy tội lỗi cao như núi như non.



PHẠM HẠNH CỦA ĐỨC PHẬT.

LỜI PHẬT DẠY

“Này Ananda, Như Lai xuất hiện ở đời là bậc Alahán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự, Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, Ngài lựa một trú xứ xa vắng, trong rừng dưới gốc cây, trên sườn núi, chỗ hoang vu, trong hang núi, tại bãi tha ma, tại khu rừng hay ngoài trời, đóng rom.

Trong khi Ngài sống viễn li như vậy, các Bà La Môn, gia chủ, cả thị dân và quốc dân bao vây xung quanh, được bao vây xung quanh như vậy Ngài không khởi lên nhiễm tâm, không rơi vào dục vọng, không khởi lên tham ái, không trở lui lại đời sống sung túc”.

(Kinh Trung Bộ tập III trang 313 kinh
Đại Không).

CHÚ GIẢI:

Đây là gương hạnh của đức Phật, chúng ta hãy theo gương Ngài mà giữ gìn Phạm hạnh cho trọn vẹn, không rơi vào dục vọng, không khởi lên tham ái, không trở lui lại đời sống sung túc.

Các bạn hãy lưu ý câu: *“Không trở lui*

lại đời sống sung túc”. Lời dạy này thấm thía lắm các bạn ạ! Các Thầy Đại Thừa và Thiền Tông hiện giờ có trở lui lại đời sống sung túc không? Thừa các bạn!

Khi mới vào chùa tu thì một đồng cũng không có mà chẳng có ai biết đến mình cả. Lúc bấy giờ tu hành rất tốt, tối ngày chỉ có tu tập là tu tập. Nếu tu tập đúng pháp thì lúc bấy giờ dễ thành công, dễ đạt đến sự giải thoát. Nhưng khi đi ra lãnh chùa làm trụ trì thì các bạn nên lưu ý theo gương hạnh của đức Phật mà cố gắng giữ gìn Phạm hạnh cho tốt, đừng để tâm rơi vào dục vọng, đừng để tâm khởi lên tham ái, đừng để tâm trở lui lại đời sống sung túc. Trong đoạn kinh dạy: *“Các Bà La Môn, gia chủ, cả thị dân và quốc dân bao vây xung quanh. Được bao vây xung quanh như vậy Ngài không khởi lên nhiễm tâm, không rơi vào dục vọng, không khởi lên tham ái, không trở lui lại đời sống sung túc”*. Mặc dù được mọi người vây quanh, được cung kính, được cúng dường rất đầy đủ, nhưng đức Phật không nhiễm, không tham danh đắm lợi, nên nhất quyết không trở lui lại đời sống sung túc. Đó là điều nhắc nhở chúng ta rất lớn. Vậy trên đường tu tập để tìm cầu sự giải thoát mong các bạn ghi khắc lời dạy này trong tâm đừng quên.

Nếu các bạn không giữ gìn trọn vẹn Phạm hạnh trở lại thọ hưởng đời sống sung túc như các Thầy Đại Thừa và Thiền Tông thì sự phiền lụy sẽ đưa đến các bạn và từ đó các ác bất thiện pháp, tạp nhiễm dẫn đến tái sanh, đáng sợ hãi, dẫn đến quả khổ, đưa đến sanh, già, bệnh, chết trong tương lai, các ác pháp ấy sẽ tấn công các bạn đấy.

Các bạn có thấy chẳng? Nhìn gương xấu của các Thầy Đại Thừa và Thiền Tông họ đang bị danh lợi và các ác pháp như sanh, già, bệnh, chết đang tấn công họ. Tiền tài danh lợi vật chất chùa to Phật lớn đang nhận chìm họ xuống biển khổ. Họ đâu còn một phút giây giải thoát đâu, họ đang đi dần về phía đấm nhĩm đục và ác pháp một cách không thể dừng được. Cho nên các vị tu sĩ Đại Thừa đã bỏ giới luật, không sống như Phật, không noi theo gương hạnh Phật, do đó giặc sanh tử sẽ đón các vị ấy vào cảnh khổ mà không bao giờ thoát khỏi.

Các bạn hãy nghe tiếp lời đức Phật dạy: *“Nhưng này Ananda, vị đệ tử của bậc Đạo sư chú tâm theo hạnh viễn ly của Bậc Đạo Sư, bắt chước dựa vào một trụ xứ xa vắng, trong rừng, dưới gốc cây, trên sườn núi, chỗ hoang vu, trong hang núi, tại bãi tha ma, tại khu rừng, ngoài trời, trên đồng rơm.*

Trong khi vị ấy sống viễn ly như vậy, các Bà La Môn, gia chủ cả thị dân và quốc dân bao vây xung quanh, vị ấy khởi lên niềm tâm, rơi vào dục vọng, khởi lên tham ái, trở lại đời sống sung túc. Như vậy, này Ananda, được gọi là sự phiền lụy của các đệ tử của Ta, vì sự phiền lụy của các vị tu Phạm hạnh, vì sự phiền lụy của Phạm hạnh các ác bất thiện pháp, tạp pháp dẫn đến tái sanh đáng sợ hãi, đưa đến khổ quả, dẫn đến sanh, già, bệnh, chết trong tương lai. Các pháp ấy tấn công vị ấy. Như vậy này Ananda là sự phiền của các vị tu Phạm hạnh.”

Đoạn kinh này đúc Phật cảnh giác cho những người tu hành chưa tới nơi tới chốn vội đi ra làm Phật sự, làm trụ trì. Tu hành như vậy chỉ uống công, uống phí cho một đời người mang tiếng là tu sĩ, chứ sự thật họ chỉ là một ông từ, hay là một bà từ giữ chùa để phục vụ cho một số tín đồ mê tín còn lạc hậu.



ÁI NGŨ

LỜI PHẬT DẠY

“Này Arittha, có phải chăng, ông khởi lên ác tà kiến như sau: “Theo tôi hiểu thật sự không có chướng ngại gì?”

“Thật sự là vậy, bạch Thế Tôn theo như con biết. Thật sự không có chướng ngại gì?” - “Kẻ ngu si kia! Sao ông lại hiểu pháp ta thuyết như vậy? Này kẻ ngu si kia, có phải chăng ...”

(kinh Trung Bộ tập I trang 300 kinh
Dụ Con Rắn),

CHÚ GIẢI:

Đọc đoạn kinh này các bạn có thấy chẳng? Đức Phật đã dùng ngôn ngữ chỉ thẳng sự ngu si của người đệ tử của mình: *“Kẻ ngu si kia!” Sao ông lại hiểu pháp Ta thuyết giảng như vậy?*

Kính thưa các bạn! Người ta bảo rằng người tu chứng đạo luôn luôn dùng ái ngữ, không bao giờ dùng ác ngữ. Vậy đức Phật có phải là người tu chứng đạo không? Không ai có thể phủ nhận sự chứng đạo của đức Phật được, nhưng đức Phật chứng đạo sao lại dùng

những ác ngữ như vậy?

Trên đây là lời khiển trách răn dạy của đức Phật với người đệ tử. Lời nói tuy mạnh mẽ chỉ thẳng không tư vị ai cả, ngu là nói ngu, dốt là nói dốt.

Nếu các sư Thầy Đại Thừa cho lời nói của Phật là lời nói không ái ngữ với học trò, thì đó là quan niệm sai lầm. Họ ảo tưởng người tu chứng đạo lúc nào cũng như cục bột, không dám nói lời thẳng mạnh, chính xác. Còn theo chúng tôi nghĩ đây là lời nói rất ái ngữ, vì có thương mới nói lời nặng như vậy để răn dạy những đứa học trò cứng đầu, ương ngạnh, khó dạy, nếu dùng lời nói nhẹ nhàng, êm dịu thì những người cứng đầu ngang bướng này không bao giờ nhiếp phục họ được.

Kính thưa các bạn! Các bạn đừng lầm, những lời nói mạnh, nói thẳng là ác ngữ. Nói mạnh, nói thẳng, nói to tiếng là lời nói yêu thương của người cha, của người Thầy của người bạn tốt, còn nếu không thương thì ai mặc ai, chứ nói ra làm gì cho người ta ghét. Phải không các bạn? Kinh Dụ Con Rắn đức Phật nói thẳng vào mặt Tỳ kheo Ariththa: “*Ông là kẻ ngu si! Lại hiểu pháp Ta thuyết giảng như vậy sao?*”

Gặp những lời chỉ dạy thẳng như vậy, các nhà Đại Thừa cho rằng đức Phật sân dữ lắm và như vậy là đức Phật tu chưa chứng.

Kính thưa các bạn! Nếu Phật tu chưa chứng sao lại biết được 4 chân lý của loài người mà bài pháp đầu tiên đức Phật thuyết giảng cho năm anh em Kiều Trần Như. Nếu tu hành chưa chứng làm sao giữ gìn trọn vẹn Phạm hạnh cho đến khi chết dưới gốc cây song thọ, nếu tu chưa chứng làm sao làm chủ được sống chết bệnh đau. Nếu tu chưa chứng làm sao biết rõ được thế giới siêu hình không có thật, chỉ là một ảo ảnh của rừng đêm dày đặc.

Đây, một đoạn kinh khác nữa đức Phật đã nói thẳng vào mặt một vị ngoại đạo Bà La Môn: *“Này Ambattha, hình như người đến đây ý định gì? người hãy khéo tác ý với mục đích đã đưa người đến đây. Thanh niên Ambattha này thật vô giáo dục. Như vậy là vô giáo dục có gì khác nữa”*. (Đoạn kinh này trong Trường Bộ Kinh tập I trang 165 kinh Ambattha).

Kính thưa các bạn! Kinh sách Đại Thừa sai thì Thầy Thông Lạc nói sai. Kinh sách Nguyên Thủy đúng thì nói đúng. Thầy Thông Lạc không nhút nhát như các bạn tưởng.

Thầy Thông Lạc dám nói thẳng giống như đức Phật nói thẳng với những Bà La Môn ngu thì nói ngu, vô giáo dục thì nói vô giáo dục. Dùng lời nói thẳng ngu, si hay vô giáo dục đều là ái ngữ. Vì lời nói thẳng mới giúp người ta nhìn lại mới thấy được cái sai của mình. Đó không phải là lời nói ái ngữ sao?. Chỉ có các nhà Đại Thừa không hiểu chữ ái ngữ, nên cho rằng lời nói ngu si và vô giáo dục là không ái ngữ, là lời nói ác ngữ.

Các nhà Đại Thừa hiểu sai ý nghĩa của lời nói. Lời nói mạnh thẳng là giúp cho người ta tỉnh ngộ, trở về với sự chân chánh, chứ đâu phải chửi mắng họ: Tại họ ngu si phải nói họ ngu si, tại họ vô giáo dục phải nói họ vô giáo dục để họ thấy một sự thật họ là như vậy.

Kính thưa các bạn! Đọc hai đoạn kinh trên đây, các bạn thấy rõ ngôn ngữ của người tu chứng không khác của người tu chưa chứng chỉ có áp dụng đúng hay sai trong mọi hoàn cảnh và các đối tượng. Trong lúc áp dụng những ngôn ngữ ấy, người tu chưa chứng do sân tức giận mà mắng chửi người khác cho đã cơn giận dữ, ngược lại người đã tu chứng đạo khi dùng ngôn ngữ ấy không phải do sân giận dữ mà vì lòng thương kẻ vô minh muốn để nhiếp phục kẻ vô minh ấy, người tu chứng

liên KHAI GIỚI ÁI NGŨ, sử dụng ngôn ngữ và lời nói thẳng, mạnh áp đảo để bẻ gãy những tư tưởng sai lầm, những tư tưởng không chân chánh.

Cho nên, các bạn bảo rằng người tu chứng không dám nói thẳng sao? Chỉ có lời nói nhỏ nhẹ, êm dịu, ôn tồn vv... các bạn hiểu như vậy là sai lầm, hiểu không đúng các bạn ạ!

Gương hạnh của đức Phật còn đó, sao các bạn phủ nhận những lời nói của đức Phật ngày xưa được.

Các bạn đừng nghĩ tưởng theo kiến giải của mình mà cho người khác sai. Hãy dựa vào kinh sách Nguyên Thủy mà nghiên cứu cho thật kỹ. Kinh sách Nguyên Thủy là một bằng chứng rất sống động mà không ai dám phủ nhận được.



KINH PHẬT MÀ HIỂU SAI NGHĨA LÀ MỘT TAI HẠI LỚN

LỜI PHẬT DẠY

“Chư Tỳ kheo ở đây có một số người ngu si học pháp như kinh Ứng tụng, Giải thuyết, Kệ tụng, Cảm ứng ngữ, Như thị ngữ, Bốn sanh, Vị tăng hữu pháp, Phương Quảng. Sau khi học các pháp này, họ không quán xét ý nghĩa những pháp ấy, vì ý không được trí tuệ quan sát, nên không trở thành rõ ràng.

Họ học pháp chỉ vì lợi ích, muốn chỉ trích người khác, chỉ vì lợi ích, muốn cho khoái khẩu biện luận, và họ không đạt được mục tiêu mà sự học pháp hướng đến. Những pháp ấy vì nắm giữ sai lạc nên đưa họ đến bất hạnh, đau khổ lâu dài. Vì sao vậy? Nay các Tỳ kheo, vì nắm giữ sai lệch các pháp. Cho Tỳ kheo, ví như một người ưa muốn rấn nước. Người đó thấy một con rấn nước lớn và người đó bắt con rấn ấy ở lưng hay ở đuôi, con rấn ấy có thể quay lại cắn người đó nơi tay, nơi cánh tay hay ở một phần nào khác nữa của cơ thể và người đó có thể do nhân này mà bị chết hay bị đau khổ gần như muốn chết. Vì sao vậy? Chư Tỳ kheo, vì nắm bắt

con rắn sai lệch. Cũng vậy này các Tỳ kheo, ở đây một số người ngu si học pháp...Chư Tỳ kheo vì sự chấp thủ các pháp sai lạc.”

(Kinh Trung Bộ tập I trang 303 kinh
Dụ Con Rắn).

CHÚ GIẢI:

Kinh sách Phật thuyết chỉ có những người tu chứng mới hiểu nghĩa lý cụ thể rõ ràng. Tại sao vậy?

Phật là người tu chứng đạo, Ngài thuyết pháp là nói pháp chứng đạo, cho nên người có chứng đạo mới hiểu nghĩa, còn những người tu chưa chứng thì không bao giờ hiểu được, do đó có một số người chưa có kinh nghiệm tu chứng đạo, cứ ở trên chữ nghĩa kinh sách của Phật mà thuyết giảng khiến cho mọi người hiểu biết sai lạc rất lớn. Do sự hiểu sai lạc rất lớn này mới tưởng giải thành những bộ kinh phát triển Đại Thừa Phật giáo. Cho nên kinh sách phát triển Đại Thừa Phật giáo là những kinh sách tưởng do các Thầy Tổ tu hành chưa tới đâu, do sự tham danh, đấm lợi biên soạn và viết ra những kinh sách này làm sai lạc ý nghĩa của Phật giáo.

Cho nên bài kinh Ví Dụ Con Rắn để mọi người cảnh giác về kinh sách Đại Thừa Nó

là một loại kinh không phải Phật thuyết, do các Tổ hiểu chữ nghĩa sai lạc biên soạn viết ra. Khi tu hành những pháp này giống như người bắt rắn mà không biết cách thức bắt rắn nên nắm lưng và đuôi rắn, chắc chắn sẽ bị rắn cắn chết. Giáo pháp Đại Thừa tu tập cũng vậy. Cũng giống như người bắt rắn. Cho nên các Thầy tu tập theo Đại Thừa tuy có quyết tâm tu tập, nhưng không thấy thầy nào tránh khỏi bệnh, làm chủ bệnh, có người tu tập bị loạn thần kinh, điên khùng, mất trí nhớ, rất là tội nghiệp. Như trong kinh dạy: *“Những pháp ấy vì nắm giữ sai lạc, nên đưa họ đến bất hạnh, đau khổ lâu dài”*.

Còn một số tu sĩ theo Phật giáo tu học nhưng không cầu giải thoát mà chỉ cầu danh, cầu lợi. Vì thế họ không có tu hành gì, chỉ lo nghiên cứu kinh sách để lấy đó chỉ trích người khác, thích biện luận hơn thua. Các bạn có thấy các Thầy Đại Thừa thường sống như vậy không?

Đây các bạn hãy nghe đức Phật dạy: *“Họ học pháp chỉ vì lợi ích muốn chỉ trích người khác, chỉ vì lợi ích khoái khẩu biện luận”* Các bạn có thấy không? Lời dạy trên đây của Phật rất đúng, người ta tu học theo Phật giáo là để khoái khẩu biện luận và chỉ trích người này, người khác.

Kính thưa các bạn! Khi tu học chúng ta chọn lấy những pháp môn nào mà đã có người tu chứng thật sự, làm chủ được sự sống chết thì các bạn mới theo tu học, còn những pháp nào chỉ lý thuyết suông mà chưa có người nào tu chứng thì nên cảnh giác những loại pháp đó, nó là pháp như con rắn độc, nó sẽ cắn các bạn đấy!

Các bạn hãy nghe đức Phật dạy: “*Vì sao vậy?*” *Chư Tỳ kheo vì nắm bắt con rắn sai lạc, nên bị nó cắn. Cũng vậy, này các Tỳ kheo. Ở đây một số người ngu si học pháp... Chư Tỳ kheo vì bị chấp thủ các pháp sai lạc, nên đưa họ đến bất hạnh, đau khổ lâu dài*”.

Tu hành đã không giải thoát mà còn bệnh tật khổ đau.

Bài kinh Dụ Con Rắn là một bài kinh cảnh giác các bạn, khi muốn tu tập một pháp nào thì các bạn phải nghiên cứu cho kỹ, đừng vội vàng tin theo lời nói của các nhà học giả mà phí một cuộc đời mình khi đau ốm mình chịu đau không ai chịu đau thay cho mình. Cho nên nghiên cứu kinh Phật mà hiểu sai nghĩa, là một tai hại rất lớn cho con đường tu hành của các bạn. Các bạn cần phải cảnh giác những thầy học giả.



TÂM THANH TỊNH LÀ NHỜ LY DỤC LY ÁC PHÁP, CHỨ KHÔNG PHẢI CHẲNG NIỆM THIỆN NIỆM ÁC

Hỏi: Kính thưa Thầy! Các nhà học giả cho bài kinh Pháp Cú “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật Giáo” có hai phần:

1/ Tu thiên quán

2/ Tu thiên định

Như vậy có đúng không? Xin Thầy dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Dục và các ác pháp làm cho tâm mình động, chứ đâu phải không động. Khi tâm bị động thì mình phải quán xét. Quán xét thì phải dựa theo lời Đức Phật dạy: Phải ở trên Định Vô Lậu quán xét để đẩy lui những chướng ngại pháp ấy ra khỏi thân, thọ, tâm, pháp của mình, thì gọi là ly dục, diệt ác pháp. Vừa ngăn dục, vừa diệt dục; vừa ngăn ác, vừa diệt ác xong, thì mới nhìn thấy được tâm mình thanh thản, an lạc và thanh tịnh. Tâm thanh thản, an lạc và thanh tịnh là thiên định, chứ đâu phải mình ngồi thiền, ức chế tâm cho hết vọng tưởng là thiên định

là tâm thanh tịnh đâu? Cho nên bài kệ trong kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy:

“Chư ác mạc tác

Chúng thiện phụng hành

Tự tịnh kỳ ý

Thị chư Phật Giáo”

Bài kệ này các nhà Đại Thừa tự phân ra làm hai vế:

- Vế thứ nhất họ cho rằng: *“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”* là mình tu theo pháp thiện, nhờ pháp thiện mà mình diệt được ác pháp, giữ gìn được thiện pháp, do giữ gìn được thiện pháp mà chính mình bị dính mắc vào thiện pháp đó, Vì thế tâm ý của mình chưa thanh tịnh, vì còn pháp thiện. Hai câu này họ cho đó là tu *“thiền quán”*.

- Vế thứ hai họ cho rằng: *“Tự tịnh kỳ ý”* là pháp môn

“thiền định”. Muốn tu thiền định thì mình phải tu một pháp khác hơn là pháp *“ngăn ác diệt ác pháp”* thì tâm mới được thanh tịnh, mới được định. Vì hiểu như vậy nên các nhà Đại Thừa mới chế ra một pháp môn khác để tu tập thiền định như: Đếm hơi thở, theo hơi thở, phình xẹp nơi bụng, niệm

Phật, niệm chú, chặn trâu tri vọng, công án tham thoại đầu v.v...Tất cả các pháp khác đó là pháp giữ tâm, để tâm mình không có niệm thiện niệm ác, không có niệm thiện niệm ác thì tâm mới thanh tịnh. Đó là những sự nghĩ tưởng của các nhà học giả. Vì vậy câu kinh Pháp Cú này họ đã hiểu sai. Họ hiểu sai đã khiến cho nhiều người hiểu sai. Do đó Phật pháp đã biến thành tà pháp.

Qua kinh nghiệm tu hành của chúng tôi thì bài kệ chỉ có một ý, chứ không thể chia làm hai ý được.

Lưu ý: “*Chư ác mạc tác, Chúng thiện phụng hành*”, nghĩa là: Các Pháp ác không nên làm, nên làm các pháp thiện.

Hai câu trên là chỉ cho pháp hành, tức là gieo nhân thiện, diệt nhân ác. Gieo nhân thiện diệt nhân ác tức là hằng ngày phải sống bằng những hành động thiện. Sống bằng những hành động thiện như thế nào? Luôn suy nghĩ những điều thiện và ngăn chặn những ý niệm điều ác; luôn nói những lời lành và ngăn chặn những lời nói ác; luôn làm những việc lành và ngăn chặn làm những việc ác.

Có thường xuyên huân tập như vậy mới có lợi ích rất lớn cho đời sống.

Câu dưới “*Tự tịnh kỳ ý*” là chỉ cho kết quả của hai câu pháp hành ở trên. Có nghĩa là khi không làm và không sống trong các ác pháp và thường làm thường sống trong các pháp thiện thì tâm ý của mình tự nó thanh tịnh. Do mình sống trong các pháp thiện này thì cái ý của mình nó thanh tịnh, chứ không cần phải tu một pháp khác nào cả.

Bây giờ Thầy đặt lại vấn đề cho nó rõ ràng và dễ hiểu hơn, để thấu lý của bài kệ pháp hành này trong kinh Pháp Cú.

Đức Phật dạy Thập Thiện, tức là dạy 10 điều lành. Chúng ta không nói đến thiện nhiều mà chỉ cô đọng gom lại mang đầy đủ tính chất của gốc thiện, theo như Đức Phật đã dạy mười điều lành trên. Mười điều lành là mười điều thiện gốc, từ mười điều lành gốc đó mà phát sanh ra muôn vạn điều lành khác. Cho nên chúng ta giữ gìn được mười điều lành này là giữ gìn được muôn vạn điều lành khác.

Ví dụ: Mười điều thiện trên đây mà Thầy chỉ mới có tu được năm điều thiện, còn 5 điều thiện nữa chưa tu xong, 5 điều thiện chưa tu xong, tức là còn 5 điều ác. 5 điều ác là đối tượng của 5 điều thiện này. Nếu Thầy chấp giữ năm điều thiện này để tu tức

là để diệt các đối tượng của nó là 5 điều ác. Và như vậy thì Thầy còn bị kẹt trong năm điều thiện này. Cho nên Thầy phải cố gắng tu năm điều này cho nó toàn thiện, cho nó không còn ác pháp nữa, nếu nó còn ác pháp thì nó chưa phải là toàn thiện. Khi Thầy tu thiện rồi, thì nó hết sạch các ác pháp, tức là tâm Thầy không còn có đối tượng, đối đãi của tâm thiện nữa, thì lúc bây giờ tâm thiện đó nó còn thiện nữa hay không hời quý vị? Còn có ác thì còn có thiện, lúc ác hết sạch thì thiện vẫn là thiện, nhưng vì không có ác nên chúng ta vẫn thấy không có thiện. Có phải vậy không quý vị? Cho nên nó không còn cái đối tượng đối đãi thì thiện ấy mới thật sự là thiện toàn diện. Thiện toàn diện thì tâm ý nó thanh tịnh. Nên kinh dạy: “Tự tịnh kỳ ý” Phải không quý vị? Cái ý của mình nó thanh tịnh là do mình sống trong thiện pháp, toàn thiện, không còn một chút xíu các ác pháp. Còn bây giờ mình mới sống được phân nửa thiện còn phân nửa là ác. Còn có ác pháp là còn đối tượng của thiện nên thiện chưa toàn thiện, chưa trọn vẹn thiện thì còn kẹt trong pháp thiện. Nếu chúng ta kiến giải, tưởng giải ra bài kinh Pháp Cú này, phân làm hai vế. Và như vậy chúng ta đã làm lệch ý của Phật, do đó dẫn đến chúng ta tu hành sai lạc. Do hiểu sai lệch này chúng ta rơi vào

thiền tướng mà không biết, thấy tướng tướng mà cho là định tướng, cũng như gặp ma mà cho là Phật.

Còn bây giờ chúng ta đang giữ thiện, ly ác pháp, nên tâm chưa toàn thiện, tâm chưa toàn thiện thì tâm còn đang kẹt ở giữa cái thiện và ác, vì thế tâm chúng ta chưa thanh tịnh như trên chúng tôi đã dạy. Thiền định của Đạo Phật chính là tâm toàn thiện. Tâm toàn thiện là tâm định chứ không phải thân định xin quý vị lưu ý đừng hiểu tâm định và thân định giống nhau. Vì thế Đức Phật xác định cho chúng ta hiểu rõ: “Tâm định trên thân, Thân định trên tâm” là hai loại thiền định rõ ràng:

1/ Tâm định (Chư ác mạc tác chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý). kinh Pháp Cú.

2/ Thân định (Không thở ra thở vào, tâm trú vào thiền định) kinh Tương Ưng.

Người kiến giải sai lệch câu kinh này, nên dùng pháp khác để tu tập cho nó thanh tịnh, bằng cách ức chế tâm của mình, không cho nó khởi niệm thiện, niệm ác. Và khi niệm thiện, niệm ác không khởi thì chắc chắn nó sẽ thanh tịnh chứ gì? Tu như vậy, sự thật nó không đúng nghĩa ở trong bài kệ của kinh

Pháp Cú. Tu theo đạo Phật chúng ta phải hiểu rằng: Tu là phải xả tâm, có nghĩa là ly dục ly ác pháp.

Đức Phật đã nói: *“Ta nói giới luật, tức là nói ly dục, ly ác pháp”*. Chỉ có người sống đúng giới luật thì mới ly dục, ly ác pháp được.

Bây giờ Thầy lấy một ví dụ khác: Như ngày ăn ba bữa cơm: Sáng, trưa, chiều. Thì thử hỏi Thầy có ly tham chưa? Nếu một người sống phá giới thì luận rằng: “Tôi ăn tôi biết tôi ăn vậy chứ tôi đâu có cần nghĩ đến tham hay không tham?”. Đó là lý luận suông của những nhà học giả. Nhưng thật sự ra sáng và chiều không ăn thì người ta cảm thấy muốn ăn, thèm ăn, cảm thấy đói. Và như vậy là không tập sống ly tham dục. Không tập sống ly tham dục thì làm sao gọi là ly dục. Còn muốn ăn, thèm ăn, còn đói bụng tức là còn tham dục.

Một người ngày ăn 1 bữa, thì buổi sáng người ta ly tham được buổi sáng. Người ta không ăn buổi chiều thì người ta ly tham được buổi chiều. Vì thế, người ta chỉ còn ăn để sống trong một ngày, chỉ có ăn vào buổi trưa mà thôi. Nhiều khi buổi trưa đôi lúc chúng ta thấy đồ ăn ngon mà chúng ta ráng ăn nhiều cho no căng, thì đó chúng ta vẫn chưa

ly dục. Chưa ly dục ly ác pháp, tức là chưa giải quyết tâm tham, sân, si. Cho nên ngon hay dở chúng ta chỉ ăn để sống mà thôi. Khi tâm mà đang còn tham ăn, mặc dù ăn ngày 1 bữa nhưng còn tham, chứ đâu phải hết tham. Cho nên đức Phật dạy: Phải quán thực phẩm bất tịnh, để sanh ra tâm nhàm chán.

Nếu chúng ta quán thấy thực phẩm hoàn toàn bất tịnh, thì chúng ta ngán ngẩm và sợ hãi, chúng ta ít muốn tham ăn. Còn nếu chúng ta dùng tưởng quán thực phẩm bất tịnh, khi quán sâu quá thì chúng ta không muốn ăn do đó cơ thể chúng ta sẽ bị bệnh.

Bởi vì không ăn thì cơ thể phải bệnh chứ gì? Nên khi quán thực phẩm bất tịnh đến mức độ vừa đủ để nhàm chán thì dừng lại, chứ không được quán đến ghê gớm đến không muốn ăn thì sai. Cho nên Phật pháp mà không có người dạy kinh nghiệm tu hành thì chúng ta tu quán cũng vẫn sai.

Quán đến mức độ chúng ta tưởng ra thực phẩm quá ghê gớm, là tự giết mình!!! trước lúc thành đạo. Cũng như quán thân vô thường, quán đến mức độ thấy cái thân này vô thường hoàn toàn thật sự thì chừng đó mình cầm dao đâm mình mà không có chút sợ hãi. Thì đó là mình đã tu sai pháp Phật.

Cũng như bây giờ Thầy cho ví dụ: Một đồng rác đang ở trước mặt các Phật tử, các Phật tử khởi ý muốn hốt đồng rác cho sạch, nhưng vì Thọ Bát Quan Trai nên không hốt rác. Không hốt đồng rác, tức là quý Phật tử đang bị ức chế tâm. Chỉ một hành động nhỏ như vậy là chúng ta đã tu sai. Pháp của Phật là pháp xả, chứ không phải pháp ức chế, thấy đồng rác muốn hốt mà nghĩ rằng mình là người tu thiền, chỉ biết có thiền chứ không khởi niệm đồng rác, đó là bị ức chế tâm, không có xả. Trái lại, một người muốn xả tâm thì ngay đó người ta đi hốt đồng rác là xả tâm. Bởi vì, tâm mình đã phóng ra đồng rác, muốn xả niệm đó thì phải xả đồng rác cho sạch. Xả xong bây giờ tâm sẽ nhẹ nhàng, thoải mái. Cũng như khi mình ngồi thiền hai chân bị tê, thì đó là bị chướng ngại pháp rồi, bây giờ chúng ta nói còn tu 30 phút nữa mới hết giờ thiền, ta hãy ráng ngồi cho đúng giờ. Và như vậy, rõ ràng mình đã ức chế thân của mình. Pháp tu như vậy đối với đạo Phật là sai, cho nên ta hãy xả hai chân bị tê đi, xả hai chân bị tê thì nó đem lại sự an lạc giải thoát bình thường cho ta chứ gì? Muốn chân hết tê, chúng ta tháo chân treo ra và xoa bóp, rồi đứng dậy đi thì thấy hết tê liền, đó là hoàn toàn cách tu xả. Cái gì làm khổ chúng ta là chướng ngại pháp, là ác pháp.

Đạo Phật là đạo giải thoát ngay liền, khi chúng ta tu theo pháp Tứ Niệm Xứ. Còn bây giờ chúng ta cứ ngồi ức chế thân tâm làm cho thân tâm của chúng ta khổ đau thế này hay bằng thế khác mà gọi là tu theo Phật giáo thì quý vị đã lầm.

Bây giờ quý vị ăn ngày ba bữa đã thành thói quen mà bắt buộc quý vị ăn ngày một bữa, tức là quý vị đã bị ức chế thân tâm rồi đó, quý vị sẽ bị bệnh và khổ đau.

Đức Phật dạy: Các cư sĩ muốn tu thì nên tu tập Thọ Bát Quan Trai. Một tháng chỉ 1 ngày, 1 ngày đó thật sự mình có ức chế thân tâm, nhưng chỉ ức chế thân tâm cho nó quen dần. Tập dần cho nó quen, chứ chưa tu tập gì hết mà vội xuất gia, thì mình sẽ bị ức chế thân tâm trong giới luật. Và như vậy mình sẽ bị bệnh, không bao giờ mình tránh khỏi. Xuất gia tu hành để cầu giải thoát, cứ sao mình lại tạo cho mình thêm khổ, chứ có giải thoát gì đâu. Chỉ có một ngày Thọ Bát Quan Trai, mà chúng ta còn cảm thấy khổ thật. Ngày ăn có một bữa, ngồi dưới đất ăn không được nghe hát, trang điểm, cái ham muốn của mình bây giờ bị dừng lại hết, nó không còn ham muốn được cái gì cả, cho nên nó rất khổ. Chỉ mới có một ngày Thọ Bát Quan Trai. Rồi ta so sánh như cuộc sống thế gian

và cuộc sống trong ngày Thọ Bát Quan Trai thì thấy khổ, quá khổ. Nhưng sau ngày Thọ Bát Quan Trai, mình tư duy, suy nghĩ: Sáng mình khỏi ăn, trưa mình mới ăn, rồi chiều tối mình cũng không ăn, mình thấy thực sự rảnh rang, vô sự, sung sướng thật, chứ không có khổ cực gì cả. Từ sự suy nghĩ đó mình mới thấy được sự giải thoát trong ngày Thọ Bát Quan Trai của đạo Phật. Cuộc sống ngoài thế gian hằng ngày bận rộn suy tư chuyện này, chuyện nọ, tính toán buôn bán ngày kia, ngày nọ, quá cực khổ, lao tâm, tổn trí. Ngày Thọ Bát Quan Trai mình bỏ xuống sạch, chỉ ôm bát đi xin ăn như Phật, thật là hạnh phúc. Trong lúc Thọ Bát Quan Trai, mỗi tâm niệm gì khởi lên, thì mình quán xét, đẩy lui nó hết, khiến cho tâm mình thanh thản, an lạc và giải thoát. Như vậy là giải thoát thật sự phải không? Tại sao có sự tham dục? Tham ái cái này cái kia, tham nói chuyện này, chuyện kia. Đó là tâm phóng dật, do phóng dật tâm mới lăng xăng, tâm lăng xăng chúng ta mới có cảm thấy khổ.

Như vậy, từ chỗ tư duy mình mới thấy rõ và hiểu biết. Đây thật sự là con đường giải thoát. Có Thọ Bát Quan Trai tu tập một ngày thì mới thấy được sự giải thoát của ngày đó, thân và tâm của mình mới thanh thản, an

lạc và vô sự. Cho nên mình thích thú và ham tu. Mình nghĩ rằng sau ngày Thọ Bát Quan Trai mình xin tu thêm một ngày nữa. Mình thọ rồi mình ước nguyện giải thoát và có sự giải thoát thật sự.

Nhờ tu tập như vậy, tâm không có động, không có ai làm động tâm mình được và không thấy mình có khởi niệm tham, sân, si, phiền não, bất toại nguyện gì trong ngày này hết. Ngày đó mình sống như Phật, mình làm như Phật, mình thấy tâm mình rất an ổn, từ đó mình suy tư và nói: *“À! Đúng rồi, sau này mình sẽ tập hai ngày, ba ngày liên tục”*. Bởi vì có thích tập tu, cảm thấy có thoải mái dễ chịu. Nếu mình không thích tu tập, sẽ thấy khổ sở. Còn ép buộc tu tập thì nó không thích, nó không thích thì tâm bị ức chế, tâm bị ức chế thì sự tu tập sẽ dễ đổ vỡ. Cho nên mình càng tu mình càng thích, càng hăng hái tu thì tu đúng. Bởi vì tu hành là phải tìm thấy kết quả của sự giải thoát. Cho nên càng ngày càng sống đúng giới luật, sống đúng giới luật tâm càng ham thích, do đó không bao giờ phạm giới. Trái lại không có tu tập, không có rèn luyện đúng cách, mà cứ ôm giới giữ gìn, thì bị ức chế tâm. Đến khi không còn giữ gìn được nữa, thì bắt đầu lén lút làm những chuyện không đúng giới luật.

Ví dụ: Ăn ngày một bữa mà không tập Thọ Bát Quan Trai cho quen, ép mình vô tu, ăn ngày một bữa như những người tu lâu, đã thuần quen, thì mình chịu không nổi nên bắt đầu mình lén lút để lại bánh trái, ăn uống phi thời. Ăn uống phi thời là một tội lỗi rất lớn, tội đọa, rồi bây giờ lại thêm một cái tội nữa là ăn lén lút, đó là tội gian xảo dối trá không thật. Cho nên ở đây, thật sự ra, có một số người nói tôi cũng ăn cơm gạo, chứ sự thật lại ăn phi thời. Trước mặt khác, sau lưng khác. Trước mặt với Phật tử thì nói tôi là ăn gạo nhưng mà sau lưng không phải ăn gạo. Đó là điều tệ hại trong Phật giáo hiện nay.

Có một số tu sĩ sáng còn ăn bánh mì uống sữa, hoặc không ăn chỉ uống sữa, nước ngọt, nước trái cây, v.v... cũng bảo rằng mình ăn gạo. Đó cũng là một sự dối trá trong đạo Phật mà chúng ta cũng đã từng thấy và nghe trong các chùa.

Chúng ta ăn gạo thì biết đó là lối sống của các bậc Thánh, lối sống như vậy gọi là Thánh hạnh. Hạnh của một bậc Thánh Tăng. Hạnh đó là hạnh ly tham, thế mà người tu sĩ theo Phật giáo lại không muốn ly tham thì còn tu hành cái gì?

Cho nên chúng ta sống đúng hạnh đó, trước mặt cũng như sau lưng không bao giờ làm sai, có nghĩa là ngày một bữa không ăn uống lật vật phi thời. Những giới luật của Phật dạy chúng ta cách sống Phạm hạnh làm một bậc Thánh, và cách sống làm một con người có đạo đức. Nhờ sống có lý tham thì chúng ta mới vào được thiên đàng.



GIỚI LUẬT

Đọc trong kinh giới, Thầy thấy cách sống làm một con người mà đức Phật đã dạy cho người cư sĩ rất nhiều giới luật, chứ không phải có 5 giới của bậc Thánh. Năm giới này người tu sĩ giữ gìn còn chưa trọn vẹn hưởng là cư sĩ. Thầy, Tổ dạy 5 giới cho người cư sĩ là quá cao. Nó là giới đức Thánh. Năm giới của người cư sĩ là năm giới đức Thánh, năm giới đức này đâu phải đức hạnh tâm thường. Cho nên hầu hết quý cư sĩ đều thọ năm giới, nhưng chưa chắc ai đã giữ trọn 5 giới này. Nên bây giờ Thầy dạy những giới đức làm người cho người cư sĩ là phải giữ gìn 100 giới chúng học của Phật. Những giới đức cho người cư sĩ gồm có như: Phải giữ gìn vệ sinh, một nắm rác không được ném ngoài đường

hoặc ném vào chỗ bụi cây hoặc ném trên bãi cỏ, thì làm cho sự sống trên đám cỏ khi bị rác đè, lá bị úa vàng chết đi. Đi đại tiểu tiện, khạc nhổ phải có nơi có chốn. Khi đi đại tiểu tiện có nơi có chốn, đó là đạo đức vệ sinh mà cũng là đạo đức lòng hiếu sinh, không có thương sự sống của loài vật khác, không có giữ vệ sinh chung là người thiếu đạo đức. Bởi vì trong sự sống của chúng ta là môi trường sống chung, mọi vật đều sống. Nếu không có đạo đức hiếu sinh và đạo đức vệ sinh thì chúng ta sẽ hủy diệt sự sống chung nhau trên hành tinh này.

Tại sao chúng ta, vì sự sống của mình mà hại đến sự sống của các loài vật khác. Lòng từ bi của chúng ta đâu? Chúng ta phải thương yêu sự sống, chúng ta phải bảo vệ sự sống. Một nắm rác chúng ta ném ra không biết giữ gìn vệ sinh, khi nắm rác mục nát nó trở thành một lớp bụi, lớp bụi đó nó sẽ hại chúng ta, tức là nó làm khổ mình khổ người. Do đạo đức vệ sinh, giữ gìn môi trường sống trong sạch và thanh tịnh nên đức Phật cấm chúng ta không được tiêu, tiểu, khạc nhổ, xả rác trong nước, trên cỏ, nơi đông người

v.v...Bởi vì nước sẽ ô nhiễm các chất dơ ấy và làm cho môi trường sống ô nhiễm. Có nhiều người không biết nước đang bắt tịnh uestrợc

bẩn thỉu mà ăn uống vào rất là nguy hiểm. Tiêu tiểu, khạc nhổ, những rác bẩn phải đem bỏ có chỗ nơi kín đáo hẳn hoi. Bởi vì khi mình đại tiểu tiện khạc nhổ ném rác bừa bãi, thì mùi hơi hôi hám sẽ bay lên, làm ô nhiễm bầu không khí của chúng ta không còn trong sạch nữa. Một ly nước lợn chúng ta bỏ một hạt muối vào thì không thấy mặn nhưng nó vẫn có muối trong đó chứ không phải không. Phải không hơi quý vị? Chúng ta thường hay sợ mất công cho nên đi tiểu tiện thì cứ đi ra ngoài, chỗ nào vắng vẻ thì tiểu tiện đại, nhưng phải hiểu đó là không giữ gìn vệ sinh chung. Đối với đạo Phật không chấp nhận những hành động thiếu vệ sinh này. Đức Phật nói giữ gìn vệ sinh, thì trước mặt cũng như sau lưng, luôn luôn giữ gìn vệ sinh nghiêm túc, chứ không như chúng ta trước mặt khác sau lưng khác.

Có bao giờ chúng ta thấy trong các chùa dạy chúng ta đạo đức vệ sinh không? Một trăm giới chúng học này đức Phật đã dạy để làm gì đây? Một trăm giới chúng học là những hành động đạo đức làm người đẩy các bạn ạ! Trong một trăm giới chúng học có dạy chúng ta đạo đức vệ sinh, đạo đức hiếu sinh.

Đại Thừa cho những đạo đức này là những giới nhỏ nhặt nên các vị Tỳ Kheo xem

thường không cần giữ gìn. Những giới nhỏ mà không giữ gìn được thì những giới trọng như thế nào? Cho nên các Tổ khéo đặt ra một câu chuyện để hủy bỏ những giới nhỏ nhặt này, nói rằng: “*Khi Đức Phật sắp nhập Niết Bàn, Ngài dặn ông ANan những giới nhỏ nhặt sau này được quyền bỏ*”. Cho nên bây giờ các Tỳ kheo đều bỏ những giới nhỏ nhặt.

Những giới nhỏ nhặt này có lợi ích gì không? Chẳng hạn chúng ta giữ gìn vệ sinh như vậy có lợi ích không? Giữ gìn môi trường sống trong sạch thanh tịnh có lợi ích không? Những giới nhỏ nhặt rất có lợi ích cho đời sống con người. Thế mà người ta dám bỏ và xem thường. Những giới nhỏ nhặt là những thiện pháp, mà thiện pháp thì không làm khổ mình khổ người.



DỨC HẠNH LÀM NGƯỜI

Nói về luật lệ giao thông tức là nói đạo đức giao thông. Xưa, Đức Phật đã có dạy đạo đức này, tức là giới cấm không cho hai vị Tỳ Kheo đi song song trên đường. Tại sao vậy?

Ngày xưa đi trên đường mòn, chứ đâu có

đường rộng lớn tráng đá trải nhựa như bây giờ, còn bây giờ chúng ta thấy tốc độ xe cộ chạy nhanh như gió. Hằng ngày chúng ta đọc báo chí, những tin tức về tai nạn giao thông đã đem đến sự đau khổ cho biết bao nhiêu người, có những người chết, có những người bị tàn tật, cụt tay, cụt chân, Một hậu quả thương đau của xã hội do tai nạn giao thông. Đó là do thiếu đạo đức giao thông mà đã để xảy ra những tai họa khủng khiếp cho con người, đem đến cho mọi người khổ đau, khổ mình và khổ người. Cho nên khi học đạo đức của đạo Phật, thì khi lái xe ra đường, người ta phải thấy trách nhiệm, bổn phận đạo đức của mình, cẩn thận khi cầm tay lái. Khi uống rượu say thì nhất định không được lái xe, lái xe không chạy quá tốc độ làm chủ của mình. Nếu ai ai cũng thấy trách nhiệm, bổn phận của mình như vậy, thì ít có khi xảy ra tai nạn. Luật lệ giao thông có, theo những biển cấm các tài xế lái xe phải tuân theo luật lệ giao thông, không được chạy vào những chỗ cấm. Nơi ngã tư đường có đèn xanh đèn đỏ. Đèn đỏ chúng ta dừng lại, đèn xanh thì chúng ta chạy. Chúng ta đi đúng theo luật lệ giao thông, thì làm sao xảy ra tai nạn. Những luật lệ giao thông trên đây là đạo đức mà xưa kia đức Phật đã dạy. Thế mà người sau nói rằng đó là những giới nhỏ nhặt cần phải bỏ cho

hợp thời thì thật là vô minh điên đảo.

Đây, đức Phật còn dạy chúng ta một đức hạnh nữa, một giới luật nhỏ nhặt nữa. Đức Phật đã cấm không cho đệ tử của Ngài leo cây, thế mà các Tổ cho giới này là giới nhỏ nhặt cần phải bỏ. Một người đệ tử của đức Phật mà leo cây thì còn thể thống gì, có khác nào là một con vượn, một con khỉ, nhưng khi lỡ tay té xuống chết hay bị gãy tay, gãy chân thì ai chịu khổ đau này?

Theo đức Phật nói: *“Con người leo cây không có cây thang để trèo đó là một loài chúng sanh, một loài khỉ, vượn, chứ không phải con người”*. Muốn sống đúng tư cách của con người thì phải sống đúng đạo đức. Muốn sống đúng đạo đức, trèo lên cây thì phải có cây thang, bắc thang trèo cây chúng ta thấy nó ít nguy hiểm hơn.

Lỡ chúng ta trèo cây, té xuống thì ai khổ và làm cho ai khổ, chắc chắn là chúng ta sẽ khổ, rồi gia đình, những người thân của chúng ta khổ. Nếu chúng ta trở thành người tàn phế nằm một chỗ, thì đó là chúng ta đã tự làm khổ mình, khổ người, và toàn là làm những người thân thương của chúng ta khổ. Đó là chúng ta “báo đời” cho những người khác, nếu lúc bây giờ chúng ta chết đi thì tốt

nhất, nhưng nó không chịu chết thì mới thật là khổ.

Các con cũng nghe những người trèo cây mà có thể xảy ra tai nạn, đưa đến những sự đau khổ này không?

Ngày xưa đức Phật đã cấm chúng ta những điều này, là vì sự lợi ích cho chúng ta không làm khổ mình khổ người. Đó là đạo đức. Đạo đức để biến chúng ta từ một loài động vật để trở thành một con người thật sự. Cho nên muốn trèo cây, chúng ta phải bắc cây thang, trèo cây có cây thang ít nguy hiểm hơn là chúng ta ôm cây mà trèo như trên Thầy đã dạy. Một hành động nhỏ nhặt như vậy chúng ta không nên xem thường. Đó là đạo đức làm người, đó là thiện pháp mà đức Phật đã dạy chúng ta để ngăn ngừa những ác pháp, những ác pháp ấy có thể xảy đến cho chúng ta những tai nạn khổ ách. Đó là những điều của người cư sĩ cần phải học những đạo đức cụ thể, thực tế trong cuộc sống.

Bởi đạo Phật là đạo giải thoát, giải thoát từng việc làm, từng hành động tuy nhỏ nhặt nhưng sẽ mang đến cho mọi người một sự an vui và hạnh phúc chân thật.

Cái hiểu lầm của các bạn là tưởng tượng sự giải thoát của đạo Phật quá cao siêu, quá

mâu nhiệm, vì thế mà từ xưa cho đến ngày nay không có ai làm được. LÔNG HIẾU SINH

Nếu dạy người cư sĩ không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, thì chưa đủ, vì một trăm giới chúng học là một trăm giới đạo đức làm người, còn năm giới cấm này thật sự quá khó giữ gìn, không phải dễ. Bởi vì cuộc sống con người đang bị ô nhiễm bởi những ác pháp, mà đưa ra những giới luật cấm này thì chúng ta chỉ có thọ cho có hình thức, chứ giữ trọn vẹn thì chỉ có những bậc Thánh Tăng. Nghĩa là nói cấm sát sanh thì phải nói lòng thương yêu chúng sanh. Nói đến lòng yêu thương chúng sanh, là nói đến lòng hiếu sinh, lòng hiếu sinh là hiếu sự sống của muôn loài, tức là thương yêu sự sống. Nếu không dạy cho chúng ta có lòng thương yêu sự sống, mà dạy chúng ta không sát sanh thì không thể nào chúng ta không sát sanh. Vì chúng ta chưa có lòng yêu thương sự sống thì chắc chắn chúng ta không tránh khỏi sự sát sanh. Lòng hiếu sinh là lòng thương yêu rộng lớn vô bờ bến đối với muôn loài. Lòng thương yêu sự sống ấy chỉ có những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni mới thể hiện được, vì đời sống của họ ba y một bát, thiếu dục tri túc nên không hề vi phạm sát sanh, làm khổ đau chúng sanh.

Nếu chúng ta là một bậc Thánh thì không nói vọng ngữ, không vọng ngữ chỉ có bậc Thánh mới làm được, chứ một con người như chúng ta khó mà làm được. Tuy rằng chúng ta nói vọng ngữ không hại mình hại người khác, nhưng đó cũng là một điều kiện làm cho chúng ta mất uy tín với mọi người, nó làm cho người khác xem thường, không tin tưởng mình. Nhưng khi chúng ta hiểu đó là đức hạnh uy tín làm người, làm Thánh. Dù lời nói vọng ngữ đó không hại ai hết nhưng chúng ta cũng không nói, huống là nói dối hại mình hại người thì lại càng không được nói. Nếu chúng ta nói thật mà làm hại người thì sao? Chúng ta có quyền không nói chứ? Không nói tức là che dấu tội ác của kẻ khác ư?

Giới luật đạo đức của đạo Phật khó như vậy, vì thế chúng ta phải được học hỏi và tu tập rèn luyện dần dần mới thành thói quen đạo đức được, mới trả lời được những câu hỏi trên.

Thầy thiết nghĩ, muốn đi vào con đường của đạo Phật thì phải đi vào con đường giới luật, tức là con đường đức hạnh. Khi chúng ta có đức hạnh rồi thì chúng ta mới có thiên định. Đức Phật nói: Khi tâm ly dục ly ác pháp thì tâm định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng.

Lúc tâm nhu nhuyễn dễ sử dụng thì muốn nhập các định dù bất cứ định nào cũng không có khó khăn, không có mệt nhọc. Trong các kinh đức Phật đã xác định rõ ràng như vậy. Thế chúng ta sống giới luật không nghiêm chỉnh, ăn uống phi thời như người giàu có, danh lợi cuốn mình vào trong cái lớp áo giàu sang thì làm sao mình ly dục ly ác pháp được. Muốn ngồi thiền nhập định mà không ly dục ly ác pháp thì làm sao nhập định được. Cho nên do không sống đúng giới luật thì không bao giờ nhập định được như trên Thầy đã nói.

Tóm lại lòng hiếu sinh là một đức hạnh cao quý tuyệt vời của con đường giải thoát mà người đệ tử đạo Phật dù tu sĩ hay cư sĩ đều phải thực hiện cho bằng được, nhờ thực hiện cho bằng được thì từ đó chúng ta có một tâm hồn biết chan hoà tình thương yêu với sự sống muôn loài trên hành tinh này thì không còn làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh nữa.



NGĂN ÁC DIỆT ÁC PHÁP

Các cư sĩ về đây muốn tu tập thì Thầy sẽ dạy cho ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp. Trong gia đình phải đối xử với nhau hòa thuận như nước với sữa. Cha mẹ đối xử với con như thế nào? Chớ đừng đụng chuyện gì, cũng la, cũng mắng chửi rửa con cái, rớt cuộc rồi con cái của mình, tuy sống gần nhưng lại cách xa mình, nó làm những việc gì, nó không dám cho cha mẹ biết, nó đều che dấu cha mẹ. Bởi vì con cái sợ la rầy thì làm sao nó dám nói thật với mình. Làm cha mẹ nên xem nó như người bạn, còn xem nó là đứa con nít, là con của mình, thì tự mình đã lìa xa con cái rồi. Như vậy bốn phận làm cha mẹ chưa tròn đạo đức. Cha mẹ cần phải học đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình khổ người, dù nó là con mình, mình sanh ra, mình cũng không có quyền làm khổ nó. Nó cũng là một con người, như bao nhiêu con người khác, phải đối xử với nó như thế nào cho đúng đạo đức. Cho nên có học đạo đức mình mới biết đối xử với con cái của mình. Còn con cái của mình có học đạo đức thì nó mới biết đối xử với cha mẹ. Nó không bao giờ làm cho cha mẹ buồn khổ. Như vậy rõ ràng chúng ta cần phải học đạo đức không làm khổ mình khổ người, tức là ngăn ác diệt ác pháp.



HỌC TẬP ĐẠO ĐỨC

Chúng ta tu theo đạo Phật, mà không học tu tập đạo đức, mà lại đi học thiên định, để kiến tánh thành Phật hoặc đi tụng niệm để cầu được sanh về Cực Lạc Tây Phương, để cầu siêu cầu an thì điều này có đúng không? Những điều này chỉ là ảo tưởng của chúng ta mà thôi, chứ làm sao mà nhập định được? Khi tâm còn tham, sân, si ...Và làm sao có cảnh giới Tây Phương được mà cầu về đó. Phỏng chừng có cõi Cực Lạc ở Tây Phương thực sự thì Đức Phật Di Đà có dám rước chúng ta về đó không? Tâm chúng ta còn đầy tham, sân, si ngút ngàn...Chưa có một chút gì là đạo đức thì ai dám rước mình về. Nếu rước về nước Cực Lạc, thì chắc nước Cực Lạc sẽ không còn là Cực Lạc nữa.

Ví dụ: Trong nhà Thầy, hoàn toàn mọi người đang sống hòa thuận, yên ổn, bây giờ rước thêm một cô dâu về nhà. Cô dâu không phải là người hiền đức, nên mọi sự việc xảy ra, rầy rà, la khóc,...Trong nhà này giống như địa ngục. Ở đây Thầy đem ví dụ để nói tâm chúng ta đang còn tham, sân, si không có đạo đức mà muốn về nước Cực Lạc thì nước đó có còn cực lạc nữa không như trên đã nói? Để chúng ta rõ, khi tâm chúng ta chưa hết tham,

sân, si thì không có Đức Phật nào dám rước chúng ta đâu! Nên chúng ta đừng có sống trong ảo tưởng về việc cầu vãng sanh. Không được đâu các bạn ạ? Điều đó chắc chắn không ai rước mình đâu? Còn nếu mà mình sống đạo đức hẳn hoi thì Đức Phật Di Đà đến thỉnh mình, mình cũng không muốn đi nữa. Vì mình vẫn ở trong Cực Lạc rồi, không cần về nước Phật, mình vẫn ở trong nước Phật. Bởi thiện pháp không làm khổ mình khổ người thì nó là Cực Lạc rồi, an vui rồi, chứ đi tìm nơi đâu nữa. Đó là một sự thực tế không có ảo tưởng. Phải không hỡi các bạn?

Cho nên chúng ta sống đúng, tu tập đúng pháp ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện, sống đúng tâm hồn thanh thản, an lạc, vô sự thì đó là Cực Lạc, đó là Niết Bàn, đó là Thiên Đàng. Chính đó là *TU TẬP ĐẠO ĐỨC LÀM NGƯỜI*.



BẤT ĐỘNG TÂM ĐỊNH

Đức Phật nói: Tâm ly dục, ly ác pháp là nhập Sơ thiền, do ly dục sanh hỷ lạc nhưng chúng ta đang còn ở trong 5 chi thiền của nó: Tâm, tứ, hỷ, lạc, nhất tâm tức là chúng ta đang ở trạng thái Sơ Thiền Thiên. Còn nếu như chúng ta xả năm chi thiền này ra thì chúng ta đang ở trong trạng thái bất động, bất động đó là Niết Bàn. Lúc bấy giờ chúng ta có cần tu gì nữa không? Hay chỉ ly dục, ly ác pháp xả năm chi Sơ Thiền là nhập vào Bất động tâm định hay là Vô tướng tâm định là đủ. Mà đã ly dục, ly ác pháp là đạo đức của loài người, đạo đức không làm khổ mình, không làm khổ người. Cho nên lúc nầy Thầy nói đức Phật dạy: *“Ta nói: Ly dục ly ác pháp tức là Ta nói giới luật”*. Người nào sống đúng giới luật tức là ly dục, ly ác pháp, còn người nào sống không đúng giới luật là không ly dục, ly ác pháp. Nhưng muốn sống đúng giới luật mà không ức chế thân tâm, thì phải có pháp hành để tu. Pháp hành để tu như thế nào? Tứ Chánh Cần ngăn ác, diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện. Khi ngăn ác diệt ác xong, chúng ta tiếp tục quét sạch những pháp ác vi tế trên thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta. Thân, thọ, tâm, pháp là thân ngũ uẩn của chúng ta. Thân ngũ uẩn của chúng

ta gồm có: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Trên thân ngũ uẩn gồm đủ bốn, chỗ, thân, thọ, tâm và pháp. Nên đức Phật dạy chúng ta tu Tứ Niệm Xứ trên bốn chỗ này để chúng ta quan sát và đẩy lùi chướng ngại pháp trên đó. Nhờ có tu tập như vậy nên toàn bộ thân thọ, tâm, pháp của chúng ta thanh tịnh. Mà tâm đã thanh tịnh là tâm không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm đã ly dục, ly ác pháp hoàn toàn.

Như vậy rõ ràng trong giai đoạn đầu chúng ta tu pháp gì? Tu Tứ Chánh Cần, giai đoạn kế tu pháp Tứ Niệm Xứ. Tu pháp môn Tứ Niệm Xứ chúng ta chỉ có quan sát để quét sạch những ác pháp vi tế trên thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta. Vậy thì, Tứ Chánh Cần chúng ta sống như các cư sĩ, đang chung đụng mọi pháp ác. Gặp pháp nào ác chúng ta đều ngăn và diệt ác pháp ấy, làm cho đời sống của chúng ta tràn đầy đạo đức không làm khổ mình khổ người. Còn bây giờ, với chiếc áo tu sĩ như Thầy thì vào thất, không có ai làm động mình hết, vì vậy mình ngồi đây quét sạch chướng ngại trên thân tâm của mình giống như ông Châu Lợi Bàn Đạc. Khi ông học bài kệ bốn câu không thuộc, thì người anh của ông, đuổi ông về nhà, ông ngồi khóc, đức Phật đi ngang qua thất ông, ông

mới trình bày cho đức Phật biết nguyên do ông khóc. Đức Phật bảo: *“Ta sẽ dạy con, chỉ cần quét cái tâm cho sạch”*. Quét tâm cho sạch, tức là tu Tứ Niệm Xứ. Sau một thời gian ngắn ông thực hiện trọn vẹn lời dạy pháp môn Tứ Niệm Xứ, và chứng quả A La Hán, đầy đủ Tam Minh.

Cho nên trong giai đoạn đầu chúng ta tu Tứ Chánh Cần ngăn ác, diệt ác pháp, cuối cùng chúng ta vào trong tu viện, sống độc cư trầm lặng rồi chúng ta quét sạch những ác pháp vi tế trên thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta, tức là tu Tứ Niệm Xứ. Khi tâm đã hoàn toàn sung mãn Tứ Niệm Xứ, thì có bốn Thần Túc đầy đủ trong thâm tâm. Khi có bốn Thần Túc đầy đủ thì nhập thiền định đầu còn có khó khăn, nên đức Phật bảo rằng: *“Tâm định tĩnh như nhuyển dễ sử dụng thì nhập định không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức”*. Nghĩa là lúc bấy giờ mình chỉ dùng Định Như Ý Túc tức là Định Thần Túc, là muốn nhập định nào, thì sẽ nhập định như thế ấy một cách dễ dàng. Khi tâm đã thanh tịnh không còn tham, sân, si thì mình bảo: Diệt tâm tứ nhập Nhị Thiên, tức thì tâm diệt tâm tứ và nhập vào trạng thái Nhị Thiên tức khắc.

Vậy ai diệt tâm tứ? Tâm thanh tịnh của

chúng ta diệt tâm tứ, chứ không pháp nào khác hơn nữa, tức là tâm lực của chúng ta do tu tập Tứ Niệm Xứ sung mãn mà có, chứ không thể nào ngồi lâu mà chúng ta diệt nổi tâm tứ, diệt lỗ tai, diệt con mắt, mũi, miệng, thân và diệt ý thức của chúng ta được... Ở đây chúng ta ngồi nghỉ đừng cho khởi niệm là diệt nó sao? Diệt không thể được đâu? Vì vậy chúng ta chỉ cần tu tập Tứ Niệm Xứ sung mãn thì có Tứ Thần Túc, trong Tứ Thần Túc có Định Như Ý Túc như trên đã nói.

Các Phật tử có nghe đức Phật thuật lại: Khi đức Phật nhập định, cách đó 200 mét (200m) Trời sét đánh chết hai con bò. Tiếng sét to lớn như thế mà đức Phật trong định không nghe thấy gì cả. Bởi vì nhĩ căn đã ngưng hoạt động, nhĩ căn không hoạt động, thì giống như người điếc phải không quý Phật tử? Người điếc thì còn nghe được âm thanh gì nữa. Dù tiếng lớn cũng như tiếng nhỏ.

Không nghe nhưng chúng ta vẫn tỉnh bơ, vẫn biết như thường chỉ không nghe, không tác ý, không suy nghĩ. Lúc bây giờ cái biết của chúng ta giống như cái biết trong giấc mộng. Cho nên khi nhập Nhị Thiên thì chúng ta rơi vào thế giới tưởng. Khi bước vào chỗ này, thì đức Phật bảo phải ly tất cả hỷ (Ly hỷ trú xả), ly tất cả các trạng thái hỷ tưởng. Có 18 loại

trạng thái hỷ tướng, phải xả ra hết. Lúc bấy giờ xả cho sạch mới nhập được Tam Thiên có đúng như vậy không? Còn chúng ta nhập Nhị Thiên thấy hỷ lạc tướng cho rằng định sanh hỷ lạc này là thật, nhưng không ngờ đó là trạng thái của xúc tướng hỷ lạc. Xúc tướng hỷ lạc là một trong 18 loại tướng. Nếu không biết xả thì chúng ta sẽ bị rơi vào trong thế giới ma tướng, chứ không phải là thiên định gì cả. Hầu hết các Sư Thầy hiện giờ đang rơi vào loại thiên định này mà họ tưởng rằng mình nhập được Chánh định. Ôi! Thật là vô minh, tội nghiệp thay! Một cuộc đời tu hành xả bỏ hết, nay còn gì đâu nữa.

Có những người tu ức chế tâm, thấy sắc tướng hay thính tướng cho là định tướng xuất hiện. Những người này đã rơi vào mê hồn trận của định tướng mà không biết. Khi rơi vào trong mê hồn trận này thì chẳng bao giờ họ nhập được Tam Thiên, họ chỉ còn loanh quanh trong cái thế giới tướng này để đạt đến thần thông tướng (ngũ thông).

Chúng ta muốn nhập Tứ Thiên thì sau khi đã dừng tất cả các trạng thái tướng, được xem như người ngủ không còn chiêm bao, không còn chiêm bao thì lúc bấy giờ chúng ta nhập Tứ Thiên mới được an toàn. Chúng ta tịnh chỉ hơi thở, tức là chúng ta ra lệnh cho

hơi thở phải tịnh chỉ, ngưng, nhập Tứ Thiên, chứ không phải chúng ta nín thở. Ngay đó theo sự lệnh truyền của chúng ta, thì dần dần tuân tự hơi thở sẽ dừng lại. Nhưng khi dừng lại thân tâm của chúng ta không hoại diệt vì thân tâm chúng ta thanh tịnh, sống đúng giới luật, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Còn như cơ thể của chúng ta bất tịnh thì ngừng thở là chết ngay liền tức khắc. Bởi vì cơ thể của chúng ta đang tiếp xúc và đang được nuôi dưỡng với những chất ô nhiễm, ô trược... Tâm thì còn đầy tham, sân, si luôn sống trong đau khổ, mà bảo hơi thở dừng thì làm sao nó dừng được? Nếu nó dừng được thì đó chỉ là hơi thở tưởng dừng, chứ không phải hơi thở thật dừng.

Các nhà Yoga họ tập luyện, tâm họ chưa ly dục, ly ác pháp hoàn toàn mà họ dừng được hơi thở. Họ dừng được hơi thở là tại sao? Ở đây họ phải dùng tưởng để tu tập như: Tưởng thở bằng trán, bằng lỗ chân lông, v.v... họ thở được là nhờ năng lực của tưởng. Người tu theo tưởng định chỉ có Ngũ thông tưởng chứ nó không có Lục thông, Tam Minh, bởi vì không có Lộ Tận Minh nên nghiệp tái sinh vẫn còn, phải tiếp tục tái sinh luân hồi, tức là tâm tham, sân, si còn nguyên. Còn một người tu ly dục ly ác pháp hoàn toàn, tâm

thanh tịnh thì sẽ lìa hết các lậu hoặc. Lìa hết các lậu và tiếp tục tu các thiền định và Tam Minh thì mới chấm dứt nghiệp tái sinh luân hồi. Đó là con đường tu tập đúng của đạo Phật là như vậy. Tâm lực giúp chúng ta tự tại nhập Định, tự tại đưa tâm đến Tam Minh. Ngoài sự tu tập này không còn có cách nào khác giúp chúng ta nhập định và thực hiện Tam Minh được. Cho nên chúng ta tu đúng pháp thì có giải thoát, còn tu không đúng thì không có giải thoát.

Vì thế căn bản sự tu tập thiền định của đạo Phật là ở chỗ giới luật, nhờ có giới luật tâm mới ly dục ly ác pháp, nhờ có ly dục ly ác pháp mà tâm mới bất động. Tâm bất động là giải thoát hoàn toàn, ra khỏi nhà sinh tử, chấm dứt luân hồi. Còn vấn đề thiền định và Tam Minh là vấn đề phụ.



THỌ BÁT QUAN TRAI

Hôm nay trong chiếc áo của người cư sĩ tu tập Thọ Bát Quan Trai, thì giữ gìn tám giới không có gì khó, chứ đừng có vội xuất gia tu hành. Khi xuất gia tu hành chúng ta thọ Sa Di giới, Tỳ Kheo giới, tất cả những giới

này đâu phải dễ giữ gìn được, đâu phải sống ngay liền được.

Ví dụ: Trong thập giới Sa Di thôi, có một giới cấm ăn uống phi thời, chỉ ngày ăn một bữa, có giới cấm cất giữ tiền bạc, có giới cấm nghe ca hát và tự ca hát, có giới cấm trang điểm làm đẹp làm dáng. Thế mà ông Thầy nào cũng ăn ngày ba bốn bữa, cũng cất giữ tiền bạc, cũng xem ca hát, thì thử hỏi như vậy có đúng không? Nếu tu sĩ ăn uống phi thời thì làm sao Phật giáo sống được. Mấy ông Thầy ăn uống ngủ nghỉ sai giới luật, có ông thì đi chân trần, có ông thì mang dép da thú vật, có ông lại có xe hơi riêng, xe cúp, xe hon đa chạy bất kể luật lệ đi đường, lại có Thầy lái xe lại đèo thêm một cô Phật tử; lại có Thầy đèo thêm một cô Ni sau lưng, thì thử hỏi đạo Phật còn có nghĩa lý gì của đạo Phật nữa? Giới luật ở chỗ nào nữa? Làm sao ly dục, ly bất thiện pháp được? Đó là những cái đau lòng nhất của Phật giáo hiện nay. Đó là những điều kiện để cho chúng ta xác định Phật giáo đang suy đồi, ngoại đạo mạo danh Phật giáo để làm suy đồi Phật giáo, chứ không hưng thịnh. Mặc dù bây giờ có hàng vạn tu sĩ Phật giáo nhưng tu danh, tu lợi... Bao nhiêu trường Phật học mở cửa để đào tạo tu sĩ tài đức. Những nhân tài học thức như vậy,

chẳng có lợi ích gì cho xã hội, mà còn thêm gánh nặng cho mọi người. Những hạng tu sĩ danh lợi này quá đông, còn những tu sĩ tìm tu giải thoát của Phật giáo thì quá ít. Số tu sĩ tu danh, tu lợi này là gánh nặng cho tín đồ. Các cư sĩ phải nuôi, phải cúng dường. Mỗi lần trai Tăng là mỗi lần quý vị phải đóng góp nhau từng đồng, từng cắc để cho họ ăn, họ sống, họ học, họ chia của cải trên mồ hôi nước mắt của quý vị. Cho nên quý vị biết rằng. “*Giới luật còn là đạo Phật còn, Giới luật mất là đạo Phật mất*”. Chúng ta không nên nổi giáo cho những người này, họ là giặc trong Phật giáo, họ đang diệt Phật giáo.

Quý vị đừng nghĩ rằng người nào làm tội là họ phải chịu tội. Tội những người làm cho Phật giáo suy đồi, họ không tránh khỏi nhân quả đó đâu. Nhưng quý vị cúng dường không đúng chánh pháp là tiếp tay làm hư hoại Phật giáo, thì quý vị là người đệ tử cư sĩ tại gia của đức Phật sẽ không xứng đáng, quý vị cũng phải chịu trách nhiệm tội lỗi phá hoại Phật giáo.

Ví dụ: Một người ngoại quốc vào đất nước Việt Nam, đến chùa, lăng, miếu chỗ đông người, nơi đâu cũng đều thấy ăn mày đi xin tiền xin thực phẩm, thì họ sẽ chèn ép đất nước nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Phải

không các bạn? Tại sao lại có ăn mày như vậy?

Tại vì, quý vị đặt lòng thương không đúng chỗ, có nghĩa là thấy ăn mày là quý vị bố thí. Bố thí như vậy quý vị sẽ biến đất nước này thành đất nước ăn mày. Nhà nước có bốn phận phải tập trung những người ăn mày tàn tật vào một cái trại nào đó. Chúng ta những người dân cùng Nhà Nước sẽ bỏ ra tiền bạc để nuôi những người ăn mày này, những người bất hạnh, chứ không nên để những người bất hạnh tàn tật ăn mày này đi xin rải rác khắp nơi làm xấu cho đất nước chúng ta.

Cũng như bây giờ quý vị cứ nuôi những ông Thầy phá giới luật, phạm giới luật như vậy, quý vị tưởng như vậy thì Phật pháp còn ư? Hoặc quý vị bỏ ra hàng tỷ bạc như vậy để xây cất những ngôi chùa đẹp thì như vậy có phải làm hưng thịnh Phật giáo không?

Không đúng đâu. Quý vị làm cảnh đẹp tham quan để quý vị đi giải trí quên sự mệt nhọc, bằng những hình thức tu tập, chứ tu tập như vậy đi đến đâu thưa quý vị?

Quý vị quên rằng nơi của Phật giáo không phải là những cảnh tham quan đẹp đẽ. Hình ảnh của Phật giáo là sống không chùa,

không nhà cửa, chỉ ba y một bát, chòi tranh vách lá mà thôi. Đời sống người tu sĩ là sống du tăng khất sĩ, rày đây mai đó, không dính mắc một cái gì hết. Quý vị cất chùa cho tốt đẹp và ông Thầy là một công nhân viên để phục vụ cúng bái cầu an, cầu siêu, ma chay, làm tuần, làm tự, xin xăm, bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu cho quý vị... Như vậy quý vị rất thỏa mãn tinh thần. Quý vị đã làm hư hoại Phật pháp hết rồi! Phật pháp không phải là chỗ để an ủi tinh thần cho quý vị mà là chỗ để quý vị thấp đuối lên mà đi trên đường giải thoát. Cho nên tu là phải tu đúng pháp, chùa là nơi để cho quý vị đến đó Thọ Bát Quan Trai để quý vị tu tập một ngày làm Phật, làm Thánh Tăng, Thánh Ni, chứ đâu phải chùa là nơi để cho quý vị đến đó tham quan, ngoạn cảnh, tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền, lạy lễ hồng danh sám hối theo kiểu Bà La Môn. Cho nên những gì Thầy nói ra là những gì muốn xây dựng lại cái tốt cái đẹp cho Phật giáo. Những gì Thầy nói ra là muốn đem lại cho quý vị được một ngày làm Phật, một ngày được giải thoát, chứ không phải ở đây lý luận nói thế này, nói thế khác, để rồi rốt cuộc tu hành chẳng ra gì. Tu sĩ phải ra tu sĩ, mà cư sĩ phải ra cư sĩ, đâu ra đó hẳn hoi. Cư sĩ phải hộ trì Phật pháp, hộ trì đúng chánh pháp, chứ không thể hộ trì không đúng pháp.

Thầy nói thật sự, được nghe lời Thầy là may mắn cho quý Phật tử. Dù sao quý Phật tử cũng còn mang những kiến chấp, cho Thầy quá cố chấp, quá sân hận, quá nặng lời, quá lỗi thời không hợp với thời đại này. Đối với Thầy, quý vị muốn nói sao cũng được, miễn là lời nói của Thầy là chân thật của Phật giáo, làm sống lại Phật giáo. Thật ra pháp môn gì mà đức Phật ngày xưa đã để lại thì ngày nay chúng ta áp dụng vào đời sống và đem lại lợi ích và hạnh phúc cho con người, chứ không phải lỗi thời.

Thường thường người ta nghĩ rằng Thầy chấp giới, chấp cái này, chấp cái kia, vì vậy cho Thầy lỗi thời không hợp. Bây giờ vật chất, tiền của, xe cộ tất cả mọi thứ hiện đại tiện nghi như vậy mà Thầy ôm bát đi bộ, xin ăn thì quá lỗi thời. Vì hiện giờ ăn uống đầy đủ, ngày xưa không đầy đủ thì đành chịu, còn bây giờ đầy đủ Thầy còn chấp chặt những điều thiếu dục, tri túc đó, thì không hợp thời. Ở đây Thầy suy nghĩ, tư duy cái nào giải thoát, cái nào không giải thoát, cái nào đưa đến dục lạc và cái nào không đưa đến dục lạc. Cái chỗ này là chỗ quan trọng mình phải tư duy suy nghĩ kỹ lưỡng, vì mình phải chấp nhận sống đúng đời sống của một vị tu sĩ Thánh Tăng. Khi mình sống đúng hạnh giải

thoát thì người cư sĩ ủng hộ và bảo trì Phật pháp. Thật ra Phật pháp còn là do bàn tay của những người cư sĩ. Còn tu sĩ chỉ là những người có nhiệm vụ tu tập để thực hành đúng Phạm hạnh, để thực hiện được gương hạnh cho người cư sĩ, để người cư sĩ nương theo. Người tu sĩ đừng nên sa ngã, chạy theo dục lạc, chạy theo lòng ham muốn của mình nó là ác pháp, nó làm cho người cư sĩ khổ đau, phiền não trong lòng. Hôm nay Thầy nói ra để chúng ta thấy biết rõ ràng.

Tóm lại, muốn tu tập để được giải thoát hoàn toàn thì chúng ta mỗi người dù tu sĩ hay cư sĩ đều phải tu tập Thọ Bát Quan Trai. Vì đó là bắt đầu cho một cuộc sống ly dục ly ác pháp, cuộc sống làm Phật, cuộc sống thánh thiện, cuộc sống giải thoát, cuộc sống cao thượng.



LÀM CHỦ SỰ SỐNG CHẾT

Nếu Thầy làm chủ được bệnh của Thầy, tức là Thầy làm chủ được cái chết. Làm chủ được cái chết, tức là làm chủ nhân quả, Ngoài nhân quả ra thì không có cái chết. Bởi vì thân của Thầy là thân nhân quả, cho nên

nó phải có sanh có diệt. Khi tu tập theo giáo pháp của đức Phật, thì trước tiên Thầy làm chủ cái tâm, làm chủ cái tâm là phải làm chủ tâm không sân, không tham, không si. Do làm chủ tâm nên mới không tham, sân, si. Nếu không làm chủ tâm được thì tâm tham, sân, si cũng giống như mọi người, Khi làm chủ được tâm không tham, sân, si rồi Thầy làm chủ được bệnh. Đầu của Thầy đau nhức, Thầy bảo: “*cái thọ này vô thường, cái đầu đau nhức này phải rời khỏi thân này đi và không được đau nhức nữa*”. Khi hướng tâm như vậy, thì tự cái đau nhức đầu sẽ đi mất. Như vậy có phải cần uống thuốc không hỏi quý Phật tử? Đầu có cần uống gì. Nay Thầy đã sống trên 78 tuổi rồi (năm 2005) mà Thầy vẫn sống bình thường, không có đau bệnh gì khó khăn khổ sở. Nếu có đau Thầy sẽ đuổi nó đi. Khi Thầy sắp chết Thầy bảo hơi thở ngưng đi, cái thân già yếu này sống làm chi cho thêm cực khổ quá vậy, chết đi cho rồi. Thì bắt đầu nó ngưng hơi thở Thầy chết. Bởi vì Thầy làm chủ được thân nhân quả. Cho nên đức Phật nói:

“Thiên thượng thiên hạ

Duy ngã độc tôn

Nhất thiết thế gian Sanh, lão, bệnh, tử”

Giải nghĩa:

“Trên trời, dưới trời

*Con người duy nhất Khấp trong thế gian
Vượt qua sanh, già Làm chủ bệnh, chết”.*

Đức Phật đã vượt qua sanh, già, bệnh, chết, tức là làm chủ sanh tử. Vậy thì người tu theo đạo Phật vốn có tâm niệm với mục đích làm chủ được bốn nỗi khổ đau này.

Mục đích của chúng ta là tu tập ngồi thiền để làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi phải không?

Ở đây, Thầy chỉ dạy cho quý vị ngăn ác diệt ác pháp, có nghĩa là người ta chửi mình, mình không giận, mình không tham muốn gì hết. Dù thấy các vật đẹp mình cũng không ham muốn, chứ không phải ngồi thiền hít thở, niệm Phật, niệm chú, tụng kinh, sám hối, v.v... Và như vậy quý vị đã làm chủ được cái tâm tham, sân, si của mình, tức là quý vị đã làm chủ được nhân quả trong cuộc sống của mình, tức là làm chủ nhân quả của tâm. Khi đã làm chủ nhân quả của tâm được rồi thì tiếp tục tu tập để làm chủ nhân quả của thân. Làm chủ nhân quả của thân, là làm chủ bệnh tật và chết phải không? Vì có làm chủ được tâm thì đó mới làm chủ được cái

nhân. Làm chủ được cái nhân chưa đủ, nên phải làm chủ cho được cái thân, làm chủ được cái thân, tức là làm chủ được cái quả. Cái quả thân của chúng ta hiện giờ có là do nhân đời trước. Nhờ làm chủ được tâm thì mới làm chủ được thân. Nếu không làm chủ được tâm thì không thể nào làm chủ được thân. Khi chưa làm chủ được tâm thì thân của quý bạn có nhưc đầu, dù cho quý vị có biết dùng pháp hướng nhắc tâm đến cả ngàn lần thì nó cũng nhưc đầu, chứ không bao giờ hết, Còn bây giờ Thầy đã làm chủ được cái tâm thì Thầy chỉ nhắc nó một vài lần là nó hết nhưc đầu ngay liền. Làm chủ được bệnh khổ như vậy thì dù có đem tiền bạc chất như núi Thái Sơn cho Thầy, thì Thầy cũng không ham. Người ta chửi Thầy, Thầy không giận, cái không sân của Thầy, dù ai có đổi chùa to Phật lớn, Thầy cũng không ham, Tại vì, Thầy đã làm chủ tâm của mình được rồi, nên danh lợi sang giàu đối với Thầy trở thành vô nghĩa. Do danh lợi sang giàu trở thành vô nghĩa đối với Thầy, thì Thầy phải làm chủ được bệnh. Làm chủ được bệnh thì Thầy làm chủ được chết của mình, làm chủ được cái chết của mình, thì Thầy phải chấm dứt tái sanh luân hồi của Thầy. Có phải vậy không? Giống như trên Thầy đã dạy. Vì thế, chúng ta đã tịnh chỉ hơi thở nhập Tứ Thiên. Khi nhập xong Tứ Thiên

thì chúng ta thực hiện Tam Minh. Mà thực hiện Tam minh, thì nghiệp lậu hoặc không còn nữa, do đó Thầy đã chấm dứt sự tái sanh luân hồi của mình. Chấm dứt luân hồi tái sanh, tức là chấm dứt nghiệp lực tái sanh, chứ không phải có thần thức, linh hồn đi tái sanh, mà chính là nghiệp. Nghiệp là do hành động thiện ác của chúng ta tạo thành.

Ví dụ: Chúng ta uống rượu, nó sẽ thành quen đi với rượu, nếu không có rượu thì cơ thể chúng ta khó chịu phải không? Chúng ta hút thuốc nó quen đi, bây giờ không hút thuốc, nghe buồn bã, nghe khó chịu trong lòng, hút thuốc vào là khoẻ trong người liền. Đó là nghiệp dẫn dắt mình ham thích dục lạc, nó làm cho mình khổ sở, do như vậy chúng ta bị nhiễm. Sự nhiễm như vậy trở thành nghiệp. Bây giờ chúng ta làm chủ nghiệp, thì làm sao nghiệp đi tái sanh luân hồi được. Phải không? Nếu chúng ta còn tham, sân, si thì còn nghiệp, nghiệp còn thì tiếp tục đi tái sanh. Hằng ngày Thầy tu tập làm chủ nghiệp. Tu tập làm chủ nghiệp tức là tu tập tâm không tham, không sân, không si. Hằng ngày Thầy thường nhắc: *“Tâm không tham, sân, si phải ly dục, ly ác pháp đi”*, hoặc Thầy nhắc: *“Tâm như cục đất ly tham, sân, si đi, đừng có tham, sân, si nữa, tham sân*

si là ác pháp, là khổ đau”. Thầy nhắc nó như vậy, hằng ngày nên nó trở thành nghiệp không tham, sân, si. Khi chưa biết tu tập chúng ta thường hay tham, sân, si, lâu ngày nó huân tập thành nghiệp tham, sân, si. Còn bây giờ Thầy huân tập nghiệp không tham, sân, si. Nghiệp không tham, sân, si thì nó có tái sanh không quý vị? Nghiệp không tham, sân, si thì không tái sanh. Còn chúng ta đi tái sanh là do nghiệp tham, sân, si. Như vậy có đúng không? Vì đức Phật xác định thân ngũ uẩn của chúng ta là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, và thức cũng là một trong năm thứ hoại diệt của thân ngũ uẩn. Thân này hoại diệt thì rã hết năm uẩn kia. Sắc thân này tan rã thì thức này cũng tan rã, thì thân ngũ uẩn có còn cái gì đâu. Thế mà chúng ta chấp ở trong thân này còn có thần thức, linh hồn, tánh biết, tánh thấy, tánh nghe. Nếu có linh hồn nhập vào đồng, cốt thì đó là tưởng thức của chúng ta tạo tác, chứ không phải có linh hồn, chúng ta đã nhận sai rồi không đúng đâu. Vì đức Phật nói, khi chúng ta chết đi thì không còn có cái gì tồn tại hết. Nó chỉ còn lại nghiệp do hành động thiện ác của chúng ta, nghiệp đó nó tái sanh như trên đã nói. Vì thế chúng ta mãi mãi tái sanh mà không bao giờ dứt. Hôm nay chúng ta đã rõ biết được. Vậy biết rõ chúng ta phải tu tập, tu tập để

có được tâm không tham, sân, si. Hằng ngày chúng ta huân tập pháp như lý tác ý, nhờ pháp như lý tác ý mà trở thành nghiệp lực không tham, sân, si.

Nghiệp tái sanh luân hồi là nghiệp tham, sân, si. Nghiệp không tham, sân, si là nghiệp chấm dứt tái sanh luân hồi. Do đó đức Phật dạy: *“Con người là thừa tự nghiệp”*.

Nghiệp không tái sanh luân hồi đức Phật ví như lõi cây. Muốn tìm lõi cây thì chúng ta phải bỏ vỏ, bỏ giác. Cũng vậy muốn tu giải thoát thì phải bỏ tham, sân, si, còn lại cái không tham sân si. Cây mới mọc lên thì không có lõi liền được. Nó phải có một quá trình thời gian lâu dài thì mới có lõi được. Chúng ta là con người sống trong đau khổ, muốn thoát ra sự khổ đau thì phải có một quá trình thời gian tu tập. Nhưng phải tu đúng pháp, còn tu sai thì chẳng bao giờ có giải thoát được. Nếu không có pháp Tứ Chánh Cần, không có Tứ Niệm Xứ, không có pháp hướng tâm như lý tác ý...thì dù quý vị có tu ngàn đời cũng chẳng giải thoát được.

Tóm lại, làm chủ sanh tử chấm dứt luân hồi là làm chủ nghiệp, làm chủ nghiệp là làm chủ tâm, tức là tâm không tham, sân, si, mạn, nghi nữa. Làm chủ tâm là tâm phải bất

động trước các ác pháp và các cảm thọ tức là tâm không còn dục lậu, hữu lậu vô minh lậu nữa thì mới giải thoát hoàn toàn.



PHẬT TÁNH

Quý vị đừng lầm trong mỗi chúng sanh đều có Phật tánh,

Phật tánh là một ảo tưởng của những nhà ảo tưởng. Tu mà nuôi ảo tưởng thì chẳng bao giờ có giải thoát, tâm quý vị mãi mãi vẫn còn tham, sân, si. Còn nếu cho rằng có Phật tánh thường hằng, bất biến trong mỗi chúng sanh thì hóa ra Phật tánh quá ngu. Tại sao vậy?

Phật tánh mà cứ đi đầu thai tái sanh hoài không phải là ngu sao? Phật là tánh giác, mà sao không giác lại ngu, để rồi tham đắm mà chịu tái sanh mãi, Phật Tánh chỉ là ảo tưởng của các Tổ sư Thiên Đông Độ và Đại Thừa, chứ trong chúng ta chỉ là một khối các duyên hợp lại mà thành. Chúng ta sinh ra từ cái môi trường sống, tức là môi trường nhân quả. Nếu chỗ nào không có môi trường sống thì chỗ đó không có nhân quả. Tại sao vậy? Tại vì nơi đó không có duyên hành. Có duyên

hành thì mới có mưa, bão, nắng, gió phải không? Có hành, có mưa, có bão, có nắng, có gió thì có khí hậu ôn hòa, mát mẻ, thì mới có độ ẩm ướt, từ khi có độ ẩm ướt có thì rong rêu, cây, cỏ, thảo mộc mới sanh ra. Cây, cỏ sanh ra trước rồi mới có loài động vật sanh ra, nhờ có cây cỏ mà loài động vật mới ăn cây cỏ để sống, chứ loài động vật sanh ra mà không có cây cỏ sanh ra thì loài động vật lấy gì để ăn mà sống?

Đây, Thầy đặt lại vấn đề thân tứ đại làm cho rõ ràng. Thân của chúng ta đức Phật nói là do tứ đại đất, nước, gió, lửa hợp lại mà thành. Nếu không có tứ đại bên ngoài thì lấy cái gì ăn để nuôi tứ đại bên trong mà sống thì chắc chắn thân chúng ta sẽ bị hoại diệt. Từ rong rêu, cây cỏ sanh ra trước. Sau đó lần lượt đến những loài động vật sanh nơi ẩm ướt, rồi kế đó đến loài noãn sanh, tức là loài sanh trứng, rồi thai sanh, sau cùng mới đến loài hóa sanh. Hóa sanh là những người sanh ra bằng tâm lực, bằng sự hợp chất do tâm lực, bằng hợp chất do máy móc. Chúng ta đừng hiểu hoá sanh là biến hoá, hoá sanh không có nghĩa biến hoá đâu. Mà do năng lực, tâm lực của người đã tu chứng Tam Minh. Trong tập 2 Đường Về Xứ Phật, Thầy đã nói đến năng lực này. Nghĩa là chúng ta dùng năng

lực của tâm hợp tất cả các gen (gen) ở trong không gian, trong không gian các gen này có đủ, ta hợp chúng lại, sẽ hoá sanh thành con người. Nếu một người chưa toàn thiện thì không làm được. Cái năng lực toàn thiện của tâm mới có làm được việc này. Con người được hoá sanh là con người toàn thiện. Con người toàn thiện thì không sống trong xã hội này được, vì con người trong thế gian rất ác độc.

Nếu toàn bộ loài người tu hành hết thì con người sẽ là những con người hoá sanh. Con người hoá sanh hoàn toàn không có đau khổ. Bởi vì tâm chúng hoàn toàn thiện do hoàn toàn thiện nên không còn quả khổ.

Khi chúng ta tu đúng thì kết quả tự tại sanh tử là vậy, tự tại sanh tử không nghĩa là an phận trong sự sống chết. Tự tại sanh tử, tức là làm chủ sự sống chết đều theo ý muốn của mình.

Tóm lại, đi tu theo đạo Phật không phải vì đi tìm Phật tánh hay bất cứ một việc gì khác, mà vì làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp làm người: sanh, già, bệnh, chết.



NHỮNG CÂU HỎI

Kính Bạch Thầy! Kính Thưa Đại Chúng!

Đây cũng là những câu hỏi của nhiều cư sĩ thắc mắc: Khi Đức Phật nhập diệt, các vị Thánh Tăng đệ tử của đức Phật cũng đều nhập diệt rồi, thì hơn 2500 năm nay có vị Thánh Tăng nào hay không? Nếu có thì sách sử không thấy nói đến? Nếu thật có những bậc A La Hán tu chứng. Theo như Đại Thừa nói là các vị A La Hán không có lòng thương xót, không có lòng từ bi, cho nên quý Ngài không có thị hiện để cứu độ chúng sanh. Vậy chúng con xin Thầy chỉ dạy dùm:

CÓ VỊ THÁNH TĂNG (A LA HÁN) NÀO XUẤT HIỆN KHÔNG?

Đáp: Từ khi đức Phật nhập diệt đến nay, giáo pháp của Ngài đã bị chìm mất bởi những nhà học giả chịu ảnh hưởng tư tưởng giáo pháp của ngoại đạo Bà La Môn, nên tu hành không đúng chánh pháp của Phật và sự tu hành cũng chưa đến nơi đến chốn. Vì thế, tương giải, kiến giải theo lối mòn của ngoại đạo, nên tìm một vị chứng quả A La Hán rất khó, vì thế từ ngày đức Phật nhập diệt đến nay chúng ta không thấy sử Phật giáo có ghi

chép những bậc A La Hán kế tiếp, nhưng có những bậc độc giác A La Hán xuất hiện tu chứng quả, những vị này không nằm trong Phật giáo Đại Thừa cũng như Phật giáo Tiểu Thừa Nam Tông, nên không được lịch sử Phật Giáo ghi chép.

Lịch sử Nam truyền và Bắc truyền có ghi chép những bậc Đại Sư học giả thường gọi là Bồ Tát, vì những người này chưa nhập được Tứ Thánh Định của Phật và Tam Minh, họ chỉ nhập được Tứ Thiên của ngoại đạo, tức là một loại thiên tướng và thần thông tướng. Cho nên sử Phật giáo không dám xác định và ghi chép họ là những bậc A La Hán.

Trong kinh sách Nguyên Thủy cũng như kinh sách phát triển Đại Thừa đều có dạy rằng: *“Một vị A La Hán, một vị Phật xuất hiện ra đời là trên thế gian này sẽ xảy ra 6 cách chấn động”*. Vì thế từ ngày đức Phật nhập diệt đến nay chúng ta chưa từng thấy có chấn động, chưa có chấn động tức là chưa có A La Hán ra đời.

Tóm lại, khi đức Phật tịch thì các ngoại đạo cố tình diệt Phật giáo. Âm mưu của chúng là phân hóa Phật giáo. Các Tỳ Kheo tu chưa chứng, đều bị âm mưu này. Phật giáo chia thành nhiều bộ phái, giáo lý của Phật đã bị

thêm bớt quá nhiều và những pháp hành của Phật không có người có kinh nghiệm, nên người sau không biết đường tu tập.

Vì thế không có bậc A La Hán xuất hiện.

BẬC A LA HÁN CÓ TÂM ĐẠI BI KHÔNG?

Đáp: Đại Thừa cho bậc chứng quả A La Hán không có tâm đại bi, không thương xót chúng sanh là không đúng.

Một vị Phật, một vị A La Hán xuất hiện là do đại nhân duyên của chúng sanh trong thời đó. Nếu có đủ duyên thì bậc A La Hán xuất hiện bằng ngược lại là không. Nếu chúng sanh sống hung dữ, tàn ác, không chánh tín, theo tà kiến, không có tâm tha thiết cầu sự giải thoát, v.v... thì A La Hán không xuất hiện.

Cuộc sống con người xuất hiện nhiều tà giáo ngoại đạo. Đạo Phật bị chìm mất thì Phật và A La Hán không xuất hiện.

Phước chúng sanh có, duyên chúng sanh đủ, và tâm tha thiết của chúng sanh muốn tìm tu giải khổ. Mặc dù hiện giờ tà giáo ngoại đạo nhiều, nhưng bậc A La Hán vẫn xuất hiện, xuất hiện để làm sống lại nền đạo đức của Phật giáo, xuất hiện để quân bình cuộc sống

cho con người trong đạo đức nhân bản - nhân quả. Cũng giống như thời đức Phật xuất hiện. Toàn là tà giáo ngoại đạo (lục sư ngoại đạo). Nhưng chúng sanh trong thời đức Phật có đại nhân duyên, đó là duyên giải thoát. đức Phật xuất hiện dựng lại những giáo pháp đúng mà ngoại đạo đã ném bỏ.

Thường khi đức Phật thuyết một bài pháp xong thì các cư sĩ ca ngợi tán thán đức Phật bằng cách: *“Sa môn Gotama, thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì đã quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc”*.

Theo Thầy thiết nghĩ đức Phật đâu có pháp môn gì mới đâu? Ngài dám nói thẳng những cái sai cái đúng; Ngài dám bài bác chú thuật thần thông của ngoại đạo; Ngài dám bài bác cúng tế, cầu siêu, cầu an của ngoại đạo; Ngài dám bài bác 62 hệ tư tưởng của ngoại đạo; Ngài dám bài bác thế giới siêu hình không có chỉ là thế giới của tưởng tri. Cũng như bây giờ Thầy dựng lại những pháp môn gì của Phật mà Đại Thừa và ngoại đạo ném bỏ xuống, Thầy dựng lên, chứ Thầy đâu có pháp môn gì mới. Thầy cũng dám nói

thắng như Phật, mặc dù Phật còn có một giáo đoàn rất đông đảo và có cả nhiều vua chúa ủng hộ, còn Thầy có một mình, không có thế lực, không tiền bạc chỉ có một tâm nguyện muốn đem lại lợi ích cho loài người trên hành tinh này, một nền đạo đức nhân bản – nhân quả Phật giáo mà mọi người sống không làm khổ mình khổ người; mà mọi người sống biết thương yêu nhau, thương yêu sự sống của muôn loài trên quả địa cầu này. Rồi đây, Thầy sẽ không còn một mình, mà có nhiều người, nhiều người khắp trên hành tinh này..

Nói A La Hán thương hay không thương, độ hay không độ chúng sanh, là người ta nói, chứ những bậc A La Hán biết thời tiết nhân duyên lúc nào đúng, lúc nào chưa đúng, lúc nào độ, lúc nào chưa độ và biết mình phải làm những gì đối với chúng sanh. Với trí phàm phu hữu hạn mà trách các bậc A La Hán không thương xót chúng sanh, không độ chúng, thì Thầy e rằng quý vị không hiểu A La Hán.

Quý vị đừng nghe theo những danh từ lời nói lừa đảo của Đại Thừa “*Thương xót chúng sanh, độ chúng sanh*”. Bồ Tát độ chúng sanh hay là dắt chúng sanh vào bệnh thần kinh, hay biến chúng sanh thành người xảo trá lừa

đảo nói láo. Dẫn nhau đi vào hố thẳm mà không biết.

Ông Phú Lô Na, một vị A La Hán, đệ tử của Đức Phật đến xin Ngài đi hóa độ những người dân hung ác ở một xứ xa. Đức Phật chấp nhận. Một hình một bóng, ông ra đi về hướng đó và chẳng bao lâu ông đã độ được dân nước đó theo chánh pháp của Phật tu hành. Hành động như vậy, ai dám bảo rằng A La Hán không thương xót chúng sanh? Chỉ có những người phỉ báng Phật giáo như các nhà Đại Thừa và các ngoại đạo.

A LA HÁN CHƯA HẾT LẬU HOẶC

Hỏi: Kính thưa Thầy! Người ta nói bên Đại Thừa và một số người khác khi mà đọc được một số sách hay là nghe băng của Thầy họ có thắc mắc như thế này, họ vấn nạn. Nếu là vị A la Hán đã giác ngộ rồi thì phải có cái tâm từ bi. Lời nói là lời ái ngữ, còn lời nói của Thầy thì phê phán họ quá nặng. Vậy, tức là vị này chưa có đắc đạo. Một ông sư đã dẫn chứng lời của Thầy Chơn Quang cho rằng: A La Hán vẫn còn những lậu hoặc, tức là chưa xả sạch hết, xin Thầy từ bi chỉ giáo. A La Hán chưa hết lậu hoặc làm sao gọi là A La Hán. Phải không?

XIN QUÝ VỊ ĐỪNG PHỈ BÁNG BẬC A LA HÁN RẤT TỘI

Đáp: Vị A La Hán phải hết sạch lậu hoặc mới gọi là A La

Hán. Nói A La Hán chưa hết lậu hoặc là phỉ báng A La Hán. Người ta chỉ tưởng ra mà nói, chứ chưa biết rõ thế nào là hết lậu hoặc thế nào là chưa hết lậu hoặc. Ở trong định nào mà hết lậu hoặc và ở trong định nào mà không hết lậu hoặc. Đừng dùng kinh sách Đại Thừa như: “kinh Duy Ma Cật, kinh Bồ Những Giới Nhỏ Nhặt, kinh Đại Bát Niết Bàn v.v...” mà phỉ báng những bậc A La Hán đại đệ tử của Phật thì thật đáng thương, tự mình đã giết mình mà không biết. Đó là mục đích của Bà La Môn dùng những kinh sách này diệt Phật giáo, kiến giải của Thầy Chơn Quang là nối giáo cho giặc diệt Phật giáo, chứ không phải chấn hưng Phật giáo. Tội phỉ báng bậc A La Hán và nối giáo diệt Phật giáo là tội rất nặng, sẽ mất chủng tử giải thoát, đời đời kiếp kiếp phải đọa địa ngục (tức là thân thường thọ bệnh khổ, không bao giờ dứt) chịu nhiều sự khổ đau và quả vị A La Hán không bao giờ chứng được.

Nói đến người chứng quả A La Hán là nói đến người giới luật nghiêm chỉnh, không

hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, Bốn Thánh Định phải được nhập xong và Tam Minh phải được đầy đủ.

Như vậy, xét qua các pháp môn mà một vị A La Hán đã thực hiện xong thì lậu hoặc còn chen chân vào chỗ nào được mà gọi là A La Hán còn lậu hoặc. Chỉ có những người chưa chứng được Bốn Thiên và Tam Minh thì lậu hoặc mới còn, mà chưa chứng được Bốn Thiên và Tam Minh thì làm sao gọi là A La Hán?

Cho nên, các vị chưa hiểu A La Hán mà phỉ báng A La Hán thì tội nghiệp cho quý vị, vì phỉ báng A La Hán là tội rất nặng.

Tóm lại, chưa chứng A La Hán thì không nên bàn hay nói đến A La Hán, vì trí tuệ hữu hạn phàm phu của quý vị làm sao hiểu nổi những bậc Thánh Tăng A La Hán đệ tử của đức Phật.

Xin quý vị đừng dùng tưởng tri mà luận Thánh quả thì e rằng quý vị đã sai lầm lớn. Câu tục ngữ của Tổ Tiên ta dạy: *“Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe”*.

DỪNG ÁI NGŨ NHƯ THỂ NÀO CHO ĐÚNG?

Đáp: Tại sao Thầy lại gay gắt với Thiên Đông Độ và kinh sách Đại Thừa mà không dùng ái ngữ với những giáo pháp này? Vì Thiên Đông Độ và kinh sách Đại Thừa đã giết bao nhiêu thế hệ tín đồ Phật giáo, biến Phật giáo thành thần giáo ngoại đạo, biến giáo pháp Phật giáo thành những giáo pháp mê tín, trừu tượng ảo giác v.v... Những giáo pháp này còn hù dọa, lừa đảo quyến rũ, cám dỗ tín đồ

v.v... Trong đời Thầy đã chứng kiến biết bao nhiêu Thầy Tổ phải chịu chết trong đau khổ với những pháp môn này. Xưa, Đức Thế Tôn hoàn toàn bác sạch sáu mươi hai luận thuyết của Ngoại Đạo, Ngài mạnh dạn nói thẳng chẳng hề biết sợ lục sư ngoại đạo là gì. Thậm chí thế giới siêu hình mà các tôn giáo đều có. Đức Phật mạnh dạn xác định không có thế giới siêu hình, chỉ là thế giới tướng tri. Mà trong thời đức Phật đâu phải dễ nói thế giới siêu hình không có. Con người thời đó sự hiểu biết về khoa học còn thấp kém, đời sống còn lạc hậu. Thế mà đức Phật dám nói, chỉ có những bậc A La Hán, họ mới là những người dám ăn dám nói một sự thật.

Ông Galilé một nhà thám hiểm nói một

sự thật: “Quả đất tròn” trong thời đó mọi người đều tin rằng quả đất vuông. Do thế người ta bắt buộc ông phải nói quả đất vuông thì không kết tội tử hình, nhưng đứng trước cái chết, ông vẫn ung dung nói một sự thật mà ông đã biết: “Không thể quả đất vuông được”. Người ta đưa ông lên đoạn đầu đài. Một nhà thám hiểm, trước cái chết còn dám nói thẳng một sự thật, thật là gương can đảm và anh hùng. Còn chúng ta thì sao? Là những nhà tôn giáo, là tượng trưng cho đạo đức mà không dám nói thẳng, nói mạnh một sự thật sai là sai, đúng là đúng, chỉ biết cúi đầu a dua nịnh bợ.

Lời nói thẳng, nói mạnh thì quý vị cho rằng lời nói không ái ngữ, còn lời nói a dua nịnh bợ cái gì cũng cho là đúng, cái gì cũng cho là phải thì quý vị cho đó là lời nói ái ngữ.

Lời nói thẳng nói mạnh là để giúp cho người tỉnh giấc mơ, để người ta trở về với sự thật, giúp cho người ta thoát ra khỏi sự lừa đảo của kẻ khác. Đó là lời ái ngữ có phải vậy không? Thưa các bạn.

Trong thời đại của chúng ta là thời đại văn minh khoa học nên Thầy mạnh dạn nói rằng thế giới siêu hình không có. Nói thế giới siêu hình không có là làm một điều chướng

ngại rất lớn không những cho các nhà Đại Thừa, Thiên Tông mà còn chướng ngại tất cả các tôn giáo khác trên hành tinh này. Xưa, đức Phật đã nói thế giới siêu hình là thế giới tương tri, ngắn gọn. Vì thế ngoại đạo dễ che lấp lời nói này. Còn bây giờ Thầy vạch trần ra hết, tất cả những sự lừa đảo, phi đạo đức của Đại Thừa và Thiên Tông cho mọi người thấu rõ sự gian xảo thì người ta bảo Thầy là người không có ái ngữ. Thầy xin chấp nhận mình không ái ngữ với Đại Thừa và Thiên Tông. Mà Thầy có ái ngữ với những người không có kiến chấp đem lại lợi ích cho họ. Nếu Thầy có ái ngữ với những giáo pháp này, thì những giáo pháp này sẽ giết Phật giáo và giết hết những tu sĩ Phật giáo sau này. Nếu không nói thẳng nói thật thì ai biết Đại Thừa và Thiên Tông là sai, là phi đạo đức, là không phải là của Phật giáo, là của Bà La Môn Giáo; nếu không nói thẳng nói thật, thì ai biết thế giới siêu hình là không có; nếu không nói thẳng nói thật, thì ai biết được Phật giáo có một nền đạo đức nhân bản - không làm khổ mình khổ người; nếu không nói thẳng nói thật, thì ai biết được những âm mưu thâm độc diệt Phật giáo của ngoại đạo; nếu không nói thẳng nói thật, thì ai biết được những tu sĩ ẩn nung của Phật kinh doanh làm giàu trên xương máu của đồng

bào Phật tử; nếu không nói thẳng nói thật, thì ai biết được những tu sĩ tu danh, tu lợi đang lợi dụng mồ hôi nước mắt của đồng bào Phật tử để ăn trên ngồi trước; nếu không nói thẳng nói thật, thì làm sao làm sống lại Phật giáo, thì làm sao làm sống lại nền đạo đức của Phật giáo; nếu không nói thẳng nói thật, thì làm sao dẹp sạch những nạn mê tín lạc hậu, làm hao tổn tiền của đồng bào Phật tử một cách nhảm nhí... Vì thế phải nói thẳng, nói thật, nói mạnh, chứ không thể nào ái ngữ ngọt ngào êm dịu với Đại Thừa và Thiên Đông Độ được. Người tu chứng đạo, biết sử dụng ngôn ngữ, đối với người nào phải dùng ái ngữ, đối với người nào không dùng ái ngữ, chứ không phải lúc nào cũng dùng ái ngữ. Cũng như người cầm cân pháp luật là phải biết phạt, trị tội người nào; biết tha và biết giảm tội cho người nào. Lúc nào dùng ái ngữ, ngọt ngào an ủi; lúc nào nộ nạt tra tấn đánh đập. Người mới phạm tội lần đầu thì tha thứ, cảnh cáo, giáo dục họ, dạy họ để họ sửa lại những sự sai lầm. Còn người nào ba lần năm lượt không chịu sửa đổi phải cưỡng bức họ cải tạo, giam giữ bằng cách này, bằng cách khác. Cho nên chúng ta không phải lúc nào cũng dùng ái ngữ. Xưa, đức Phật cũng dùng ngôn ngữ không ái ngữ: *“Ông ngu si, ông điên đảo...”*. Như vậy, đức Phật không chứng

đạo sao? Nếu họ bảo rằng: Người tu chứng lúc nào cũng dùng ái ngữ, dùng ái ngữ như vậy là người a dua, nịnh bợ, không dám nói thẳng nói thật. Người chứng đạo như vậy là người nhát gan sợ hãi, người hèn nhát. Như vậy gọi là chứng đạo là không đúng.

Một người ác, một quỷ vương, một ác thú mà chúng ta dùng ái ngữ thì chúng có tha cho chúng ta không? Cho nên chúng ta phải là người sáng suốt, phải là người trí tuệ mới biết dùng ái ngữ. Vì vậy, phải biết sử dụng ái ngữ với những người nào và không sử dụng ái ngữ đối với những người nào. Chúng ta cần phải diệt cho sạch những ác pháp đó để đem lại sự an vui cho mọi người. Đó là cách thức xử sự của một người trí tuệ, của một người tu chứng.

Dùng từ “ái ngữ” hay dùng từ “địa ngục” là để bịt miệng mọi người, để mọi người không dám nói thẳng sự sai trái trong Phật giáo hiện nay là một điều tội tệ nhất, đó là một sự để nuôi dưỡng một giáo lý không chân chánh để biến Phật giáo thành ma giáo.

Ví dụ: Hiện giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện dạy đạo bảo rằng Đại Thừa là giáo pháp mê tín, phi đạo đức của ngoại đạo... Thiên Đông Độ là thiên tướng không đúng là

thiền của Phật thì người ta vẫn chê Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là lỗi thời và không ái ngữ.

Những lý luận che đậy, bung bít, dụ dỗ, hù dọa trong sách Đại Thừa đầy dẫy. Sau khi tu hành thành đạo, đức Phật đã tự xưng mình thành chánh đẳng, chánh giác. Thì chẳng ai dám nói: “*Còn thấy tu chứng là chưa chứng*”. Còn chúng ta ngày nay ai nói chứng quả A La Hán, hoặc thành chánh giác, thì người ta bắt chước trong kinh sách Đại Thừa nói: “*Còn thấy chứng là chưa chứng.*”

Ví dụ: Không lẽ tâm chúng tôi hết tham, sân, si mà chúng tôi không biết hay sao? Không lẽ chúng tôi có Tam Minh mà không biết hay sao? Không lẽ chúng tôi nhập định, làm chủ sự sống chết mà không biết hay sao? Không lẽ ngày chúng tôi ăn một bữa mà không biết hay sao? Phải không các bạn? Tất cả những kết quả tu tập này chúng tôi đều biết rất rõ, biết rất rõ không phải chúng tôi chứng hay sao? Còn thấy mình chứng là chưa chứng đó là lối lừa đảo để cho mọi người không nhận ra được “*chứng hay không chứng*” người tu hành phải biết. Còn tu chứng mà không dám nói mình tu chứng, tức là tu chưa chứng, vì mình tu chưa chứng, đó là lối xảo trá khéo che đậy, bung bít để lừa đảo người khác để được sống trên mồ hôi

nước mắt của Phật tử, làm giàu trên xương máu của người khác.

Tội lừa đảo người khác là tội rất nặng. Còn chúng tôi nói thật rõ ràng để mọi người hiểu biết Phật giáo có tu được hay không, chứ không thể dùng ngôn ngữ tránh né trườn uốn như con lươn; *“Vô sở đắc, còn thấy tu chứng là chưa chứng đắc”*. Sở dĩ có những lời nói này là vì pháp môn Đại Thừa và thiền Đông Độ không có tu chứng. Chúng tôi nói chứng đắc của đạo Phật là có sự thật chứng đắc giải thoát, từ sự chứng đắc khi sắp mới bước chân vào đạo tu tập cho đến chứng đắc cao hơn khi nhập Tứ Thiên, Tam Minh làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Do có sự chứng đắc giải thoát thật sự như vậy nên chúng tôi mới làm sống lại nền đạo đức nhân bản của Phật giáo đã bị chìm mất từ xưa. Nền đạo đức đó giúp cho mọi người sống có nhân bản đạo đức, nhờ thế mới đem lại sự an vui, hạnh phúc chân thật cho mọi người. Sự an vui, hạnh phúc cho mọi người, đó là sự chứng đắc giải thoát chân thật của đạo Phật giúp cho con người không còn khổ đau nữa.

Còn chúng tôi chỉ là một tu sĩ thiếu dục, tri túc, ba y, một bát, sống đời sống trắng bạch như vỏ ốc, không hề tham, sân, si; không hề có những vật dụng như người đời.

Có người nói rằng: “Thầy bảo: Thấy làm chủ được hơi thở thì họ đâu có tin Thầy. Họ bảo rằng Thầy phải tịnh chỉ hơi thở cho họ xem thì họ mới tin. Phải không?”

Nhưng khi Thầy thực hiện tịnh chỉ hơi thở thì người ta theo Thầy tu hành rất đông, nhưng tu để tịnh chỉ hơi thở, chứ không phải để tu học đạo đức giải thoát. Phải không? Đó là những người muốn tu thuận theo Thầy, còn những người có tà kiến, ác kiến với Thầy thì họ bảo rằng: “Thầy dùng tà thuật mà con mất người ta”.

Bây giờ người ta thấy Thầy dùng thần thông bay lên trời, phóng hào quang, thì người ta theo Thầy tu hành rất đông và cúng dường cho Thầy rất nhiều tiền, để tu theo thần thông của Thầy, chứ không phải họ tu theo Thầy để tìm chỗ tâm bất động giải thoát? Đó là những người không có ác kiến với Thầy, còn những người có ác kiến với Thầy thì bảo rằng: “Thầy dùng bùa chú hay trò ảo thuật lừa gạt người”.

Hầu hết hiện giờ người ta tu hành là nhắm vào mục đích thần thông, danh, lợi,... nên khi Thầy khép vào giới luật thì nhìn lại không còn ai dám tu theo Phật giáo. Hầu như tu sĩ hiện giờ không có người nào sống đúng

giới luật của Phật.

Thầy nghĩ rằng: Lấy thật dạy thật, không thể lấy giả (phương tiện) mà dạy thật được. Vì thế Thầy sống đúng giới luật đức hạnh của bậc Thánh Tăng, thì Thầy dạy người đạo đức, Còn nếu đem thần thông dụ dỗ để họ theo mình tu hành rồi dạy họ đạo đức thì không bao giờ dạy được, vì tâm họ ham mê thần thông, chứ không ham mê đạo đức. Chính đạo đức mới có sự giải thoát, còn thần thông chẳng có sự giải thoát. Muốn có thần thông thì phải có đạo đức, chính đạo đức mới xác định thần thông chân chánh. Thầy xin bảo đảm điều này. Chỉ có đạo đức mới đi đến sự giải thoát, còn thần thông chỉ là một trò ảo thuật chẳng có ích lợi gì cho đời sống con người. Chỉ có đạo đức mới đem lại lợi ích cho mình cho người mà thôi.

Nếu Thầy không nỗ lực, không nhiệt huyết, không có lời sách tấn của Hoà Thượng Thanh Từ thì chắc chắn không bao giờ Thầy sẽ tu được như thế này. Bởi vì phải có đủ duyên mới hợp lại thành, HT Thanh Từ sách tấn cũng là một nhân duyên. Thầy thích sống trong giới luật Phật cũng là một nhân duyên đời trước. Sống trong giới luật không hề vi phạm. Thấy ai sống phạm giới là Thầy không bằng lòng. Đến chùa nào ăn ba bốn bữa là Thầy không chấp nhận. Tại sao vậy?

Tại vì Thầy đã huân tạo thành nghiệp thanh tịnh của giới luật. Nhờ đức giới cuối cùng duyên may giúp Thầy đi vào hướng giáo pháp Nguyên

Thủy. Nhưng không theo các sư Nguyên Thủy Nam Tông mà Thầy tự tu tập thực hiện được đến sự làm chủ sanh tử.

Thời đức Phật có 1250 vị Tỳ Kheo là đầu tu chứng quả A La Hán. Điều này không đúng, chỉ có một số người ít, chứ không phải chứng quả A La Hán hết. Trong kinh Đức Phật đã xác định: *“Một hôm có người hỏi Đức Phật: Trong 500 vị Tỳ Kheo đang theo Phật tu hành có chứng quả hết chưa? Đức Phật đáp: Có 90 người chứng Tam Minh; có 90 người chứng đạt thiên định, còn lại bao nhiêu đều chứng giới luật”*. Như vậy thì đâu thể nào gọi là chứng quả A La Hán hết được.

Phật nhập diệt hơn 2500 năm đến bây giờ không có một người nào làm sống lại giáo pháp của đức Phật. Chỉ vì chúng sanh không đủ duyên và không có lòng tha thiết với đạo Phật, mong muốn để làm sống lại đạo Phật, để làm sống lại nền đạo đức nhân bản của đạo Phật. Vì vậy cho đến giờ này cũng vẫn chưa có người xuất hiện cứu lấy đạo Phật. Chỉ vì không dám nói thẳng nói thật, nói mạnh vì sợ người khác cho mình không có ái ngữ.

Tóm lại, người tu chứng là người biết dùng ái ngữ đúng lúc, đúng thời, đúng pháp, đúng người, chứ không phải lúc nào cũng dùng ái ngữ để trở thành những người vô minh không biết sai đúng, chỉ còn biết a dua, nịnh bợ, hèn nhát ve vãn vuốt đuôi để được gọi là “ái ngữ” dung hợp theo kiểu hòa đồng tôn giáo.

Lời nói thẳng nói mạnh của Thầy như những nhát búa chém mạnh vào những tà kiến của Đại Thừa và Thiền Tông, khiến cho ai kiến chấp nó, thì bị những nhát búa này chém thẳng vào đầu, nên phải la hét kêu gào trước khi tà kiến đó bị chết.

*(Hết Tập Năm – Xin Mời Quý Phật Tử
Đọc Tập Tiếp Theo)*

--->❖<---



MỤC LỤC

Thay Lời Đầu Sách	5
Lời Di Chúc Cuối Cùng	11
Bát Thánh Đạo	27
Hộ Trì Chân Lí	33
Giác Ngộ Chân Lí	38
Tâm Còn Tham, Sân,	41
Si Thì Thuyết Pháp Không Đúng Pháp	
Chứng Đạt Chân Lí	47
Pháp Và Luật	78
Là Vị Đạo Sư	78
Có Phải Toàn Bộ Giáo Pháp	79
Của Đạo Phật Là Chiếc Bè	
Sang Sông Không?	
Tánh Biết	88
Nhập Tam Thiên Có Hết	94
Lậu Hoặc Chưa ?	
Tự Tại Sanh Tử	95
Người Giảng Thiên Thâm Sâu	100
Đã Vượt Qua Năm Ấm Chưa?	
Tam Minh	102
Tâm Tử	108

Từ Bỏ Tâm Tham	117
Pháp Môn Tác Y	126
Bốn Pháp Chứng Đạt	132
Làm Chủ Sanh Tử Luân Hồi	
Có Cõi Trời Không?	139
Chánh Kiến	142
Tỉnh Giác	145
Thế Giới Siêu Hình	148
Tu Tập Có Đối Tượng	154
Xả Sạch	157
Tâm Như Đất	161
Độc Cư	163
Cái Thấy, Cái Nghe, Cái Cảm Thọ, Cái Tưởng, Cái Thức Tri Không Phải Là Của Con Người	166
Nhiếp Phục Thân Tâm	174
Bốn Thần Túc.	184
Không Tánh	190
Hành Pháp Tứ Niệm Xứ .	202
Làm Trụ Trì Nên Cảnh Giác	218
Phạm Hạnh Của Đức Phật.	222
Ai Ngỡ	226
Kinh Phật	231
Mà Hiểu Sai Nghĩa Là Một Tai Hại Lớn	

Giới Luật	248
Đức Hạnh Làm Người	251
Ngăn Ác Diệt Ác Pháp	258
Học Tập Đạo Đức	259
Bất Động Tâm Định	261
Thọ Bát Quan Trai	267
Làm Chủ Sự Sống Chết	273
Phật Tánh	280
Những Câu Hỏi	283
Có Vị Thánh Tăng (A La Hán) Nào Xuất Hiện Không?	283
Bậc A La Hán Có Tâm Đại Bi Không?	285
A La Hán Chưa Hết Lậu Hoặc	288
Xin Quý Vị Đừng Phỉ Báng	289
Bậc A La Hán Rất Tội	
Dùng Ai Ngữ	291
Như Thế Nào Cho Đúng?	

